TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ BẢO TỒN
VĂN HOÁ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM
NGÔ ĐỨC THỊNH

ĐẠO MẪU VIỆT NAM

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



GS. NGÔ ĐỨC THỊNH

ĐẠO MẪU VIỆT NAM

(Trọn bộ 2 tập)

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

LỜI NÓI ĐẦU

Về Hiện Tượng Văn Học Dân Gian Đạo Mẫu

Từ kho tàng văn học, đặc biệt là văn học dân gian nước ta, có một máng riêng, đã được sưu tầm hay còn đang lưu truyền trong dân gian, đã ghi chép thành văn hay còn đang truyền miệng gắn liền với đạo thờ Mẫu, như văn chầu, thần tích, thần phả, các huyền thoại, truyền thuyết, các bài thơ giáng bút và ứng khẩu, các câu đối và văn bia... Trữ lượng của mảng văn học này là bao nhiêu, các giá trị nhân văn và nghệ thuật mà nó biểu đạt là thế nào thì đều chưa được chúng ta lưu tâm đầy đủ. Có lẽ một bài viết của Phan Đăng Nhật về giá trị văn chương của các bài chầu hay việc xây dựng hình tượng Mẫu Liễu Hạnh (Địa Tiên Thánh Mẫu) qua các áng văn là cố gắng bước đầu trong việc nhìn nhận một cách nghiêm túc và khách quan kho vốn văn học của Đạo Mẫu.

Để tìm hiểu về đạo Mẫu và nguồn gốc, tính cách từng vị Thánh thì các bài văn chầu là nguồn tư liệu vô giá. Hơn thế nữa, thông qua các bài văn chầu ta cũng có thể nhận biết được những ngưỡng vọng, tâm tư tình cảm của nhân dân, con đường và các phương thức sáng tạo nghệ thuật của dân gian trước kia cũng như hiện nay, bởi vì các bài chầu văn hàng ngày được các nghệ nhân hát chầu văn lưu truyền và sáng tác.

Hiện tại chưa có ai nói được số lượng các bài văn chầu, số lượng các câu trong mỗi bài chầu của đạo Mẫu Tứ Phủ.

M.Durand trong công trình của mình đã cho in một phụ lục gồm một số bài văn chầu và giới thiệu vắn tắt 24 bài văn chầu viết bằng chữ Nôm, in thành một tuyển tập "Chư vị chầu" lưu trữ ở thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ, nay là Thư viện của Viện thông tin KHXH tại Hà Nội. Hai tác giả người Pháp là Pierre J. Simon và Ida Simon Barouh trong tác phẩm ***"Hầu bóng, một thứ lễ thức nhập hồn của Việt Nam được mang sang Pháp"****, xuất bản năm 1973 cũng đã công bố danh sách một số bài hát văn chầu, có sự so sánh giữa sách* ***"Sách dạy văn chầu chư vị Thánh Mẫu"*** *xuất bản ở Hà Nội, 1935, mà ở một ngôi đền tại Pháp còn có bản sao với sách* ***"Văn chầu chư vị"*** *mà M.Durand giới thiệu. Trong công trình* ***"Hát văn"*** *xuất bản gần đây, chúng tôi cũng cho in phụ lục một số bài văn chầu (33 bài), tuy lúc đó chưa có điều kiện để đối chiếu với các bài văn chầu của M.Durand đã công bố. Bài viết của Phan Đăng Nhật về "Hát văn, giá trị văn chương" cũng chỉ dựa trên 54 bài văn chầu mà chúng tôi bước đầu sưu tầm được ở một số địa phương. Có thể nói ngay rằng, số lượng các bài văn chầu đã được các tác giả kể trên công bố và khảo cứu chỉ là một phần nhỏ các bài văn hiện đã được sưu tầm hay chưa được sưu tầm.*

Các bài văn chầu được sáng tác và ghi chép lại bằng chữ Nôm, chữ Hán hay quốc ngữ. Thực chất đây là những bài thánh ca, được các cung văn hát trong các buổi hầu bóng các Thánh Mẫu, cùng với âm nhạc, múa, các nghi thức khác tạo nên không khí linh thiêng và hòa nhập giữa con người và thế giới thần linh. Ngoài chức năng nghi lễ, các bài văn chầu tự thân nó cũng biểu đạt những giá trị nghệ thuật nhất định. Bước đầu cũng đã có nhà nghiên cứu chú ý phân tích cấu trúc và những đặc trưng thể loại của các bài hát văn này.[1]

(1) Ngô Đức Thịnh (Chủ biên). *Hát văn*, NXB Văn hoá dân tộc, 1990

Về cấu trúc của các bài văn chầu phổ biến hơn cả là dạng sự tích của các vị Thánh: Các vị Thánh hiển linh, chu du khắp nơi và giáng hạ ở các nơi cầu cúng, mô tả dung nhan kiều diễm... Dạng truyện thơ, giống như truyện thơ Nôm khuyết danh, thể thơ lục bát hay song thất lục bát, cấu trúc khá ổn định, kể gốc tích các vị Thánh (thiên thần hay nhân thần), trải qua cuộc đời gian truân, éo le, có lúc trắc ẩn mang kịch tính, hiển linh, cứu khổ cứu nạn giúp người trần. Loại các bài thơ mô tả cảnh đánh cờ, tổ tôm, xóc đĩa, tam cúc, bắn cung... thường hăn hữu hơn. Nói chung cấu trúc của loại hình các bài văn chầu vẫn thuộc các phạm trù văn học dân gian, các mô típ quen thuộc của truyện dân gian, diễn đạt cũng bằng thể văn vần lục bát hay song thất lục bát. Hình thức phát triển cao hơn của các thể loại này là truyện thơ, giống như truyện thơ Nôm, mang tính tự sự và trữ tình rõ rệt, bước đầu chú ý khắc họa tính cách nhân vật trong những tình huống mang tính kịch... đã tạo hiệu quả tác động thu hút người nghe trong môi trường linh thiêng của thế giới tâm linh.

Phải thừa nhận rằng lời thơ của văn chầu nhiều khi chưa được trau chuốt, thậm chí có lúc khá nôm na, sống xít, tuy nhiên vần điệu cùng với nội dung mô tả hình ảnh những vị Thánh, những sự tích thần kỳ, cảnh sắc thiên nhiên kỳ thú, cuốn hút người nghe, tạo nên những hiệu quả tâm lý rõ rệt. Các bài văn chầu này cũng là sự tiếp tục của dòng văn học truyền kỳ đi vào mô tả, khêu gợi những truyện quái dị, hoang đường liên quan tới thần linh, ma quỷ, mà khởi nguồn của dòng văn học này là ***Việt Điện U Linh, Lĩnh Nam Chính Quái, Truyền kỳ mạn lục, Truyền kỳ tân phả****...*

Liên quan tới Đạo Mẫu, đặc biệt là Mẫu Liễu Hạnh ta còn thấy khá nhiều văn bản bằng chữ Nôm và chữ Hán, viết dưới nhiều thể văn khác nhau, trong đó có những tác phẩm của các nhà văn thơ có tên tuổi đương thời, như "Vân Cát thần nữ"

trong ***"Truyền kỳ tân phả"*** *của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm,* ***"Liễu Hạnh công chúa diễn âm"*** *của Nguyễn Công Trứ,* ***"Tiên phả dịch lục"*** *của Kiều Oánh Mậu. Ngoài ra, còn có các tác phẩm khuyết danh khác như áng văn "Vân Cát thần nữ cổ lục diễn âm" dài hơn 700 câu*[1] *. Đặc biệt nhất phải kể đến tác phẩm* ***"Vân Cát thần nữ"*** *của Đoàn Thị Điểm. Bên cạnh những áng văn hay kể lại sự tích của Công Chúa Liễu Hạnh, Bà đã dành nhiều dòng, nhiều trang nói về cuộc hội ngộ thơ văn giữa Công Chúa Liễu Hạnh với văn sĩ Phùng Khắc Khoan (Trạng Bùng), cử nhân họ Ngô, tú tài họ Lý ở Lạng Sơn sau đó là ở Tây Hồ. Đây thực sự là những áng văn thơ tuyệt tác, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật.*

Có lẽ trong các tác phẩm văn học viết về Liễu Hạnh thì cuốn ***"Tiên Phả dịch lục"****, một chuyện thơ Nôm của Kiều Oánh Mậu là đầy đủ hơn cả. Toàn bộ tác phẩm dài 776 câu, so với tác phẩm khuyết danh* ***"Vân Cát thần nữ cổ lục diễn âm"****, thì độ dài cũng tương đương (732 câu), nhưng giá trị tư liệu và nghệ thuật của* ***"Tiên Phả dịch lục"*** *cao và phong phú hơn tác phẩm thơ nôm khuyết danh kể trên.*

Nối tiếp truyền thống các loại truyện thơ viết về Thánh Mẫu, các nhà văn, nhà nghiên cứu cận hiện đại cũng đã có những tác phẩm viết về chủ đề này, ví như truyện ***"Truyện thần nữ Vân Cát"*** *của Thiên Đình (1930),* ***"Sùng Sơn đại chiến sử"*** *của Lãng Tuyết (1941),* ***"Sự tích Liễu Hạnh công chúa"*** *của Trọng Nội (1959),* ***"Bà Chúa Liễu"*** *của Hoàng Tuấn Phổ (1990)* ***"Liễu Hạnh công chúa"****, tiểu thuyết của Vũ Ngọc Khánh (1991). Đây là các tác phẩm mang tính chất sử - văn, vừa khảo cứu vừa phóng tác, nên cũng ẩn chứa những giá trị tư liệu và giá trị văn học nhất định.*

(1) Xem Vũ Ngọc Khánh, Phạm Văn Ty. *Vân Cát thần nữ*, H., Nxb VHDT, 1990.

Còn có một hình thức sinh hoạt, một dạng văn học liên quan tới Đạo Mẫu, đó là các bài thơ giáng bút, được quan niệm như lời phán truyền của Thánh Mẫu. Thực ra, hình thức giáng bút này có mặt trong khá nhiều sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, nó có nguồn gốc từ những tín ngưỡng khá nguyên thủy. Thực chất đó chỉ là những điềm báo, những phán truyền của thần linh thông qua các dấu hiệu và ở hình thức cao hơn là văn tự. Tục cầu tiên để chữa bệnh hay cầu cơ của đạo Cao Đài cũng là những biến dạng của hình thức này mà thôi. Tuy nhiên, giáng bút trong sinh hoạt đạo Mẫu thì hình thức này đã phát triển lên trình độ cao, một sinh hoạt mang tính văn học, có lúc người ta còn lợi dụng nó để tuyên truyền các tư tưởng chính trị nữa.

Cho tới nay chưa ai sưu tầm được tương đối đầy đủ các bài giáng bút của Thánh Mẫu, nhất là Mẫu Liễu Hạnh, một Thánh Mẫu có tài thơ văn, đã từng giao du với các văn sĩ. Bởi vậy, ở các ngôi đền thờ Mẫu, nhất là những nơi thờ phụng chính Thánh Mẫu Liễu Hạnh, đều có ghi lại hay truyền tụng các bài thơ giáng bút của Chúa Liễu. Trong sách ***"Vân Cát tiên nữ"*** *của Vũ Ngọc Khánh và Phạm Văn Ty có giới thiệu hai bài giáng bút của Thánh Mẫu Liễu Hạnh, một hình thức giáng bút mới ở Nghệ Tĩnh và Quảng Nam, mang nội dung nhắc nhủ tinh thần dân tộc, cổ xúy duy tân, củng cố đạo đức nho giáo nhất là đối với phụ nữ. Tác giả cho rằng, đây là hình thức mượn thơ giáng bút của Liễu Hạnh để các nhà Nho yêu nước tuyên truyền cho tư tưởng yêu nước của mình thời phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX.*

Như vậy là cùng với vốn thần tích, ngọc phả, văn bia, câu đối, các bài văn chầu, các truyện thơ Nôm, những bài thơ giáng bút, các biên khảo và phóng tác cận hiện đại... đã cùng tạo nên một vốn liếng không đến nỗi nghèo nàn về "hiện tượng văn học Đạo Mẫu", mà ý nghĩa xã hội, lịch sử và nghệ

thuật của nó còn chưa được giới thiệu quan tâm đúng mức. Hy vọng trong tương lai sẽ có các công trình sưu tầm, hệ thống và khảo cứu kỹ càng hơn về hiện tượng văn học dân gian này.

Trong lần tái bản này, ngoài những bài Hát văn, chúng tôi in vào đây một số tác phẩm thành văn của các văn sỹ, các nhà nho viết về Thánh Mẫu Liễu Hạnh để cho các nhà nghiên cứu và bạn đọc rộng rãi có nhu cầu tìm hiểu về Thánh Mẫu.

Phần lớn các tác phẩm ở đây đã được dịch và xuất bản dưới các hình thức khác nhau, duy nhất chỉ có tác phẩm ***Tiên phả dịch lục*** *của Kiều Oánh Mậu, do Ths. Nguyễn Xuân Diện dịch là chưa xuất bản lần nào.*

Nhân đây, chúng tôi xin cảm ơn các dịch giả, dù đã xuất bản rồi hay chưa xuất bản cho phép chúng tôi dùng văn bản của các tác phẩm này in vào bộ sách ***Đạo Mẫu Việt Nam.***

Tác giả

Phần Thứ Sáu

MỘT SỐ TƯ LIỆU VĂN BẢN VỀ ĐẠO MẪU VÀ LÊN ĐỒNG

I

VÂN CÁT THẦN NỮ

Đoàn Thị Điểm

Lời chú [1]: *Đoàn Thị Điểm sinh năm 1705 ở làng Giai Phạm, huyện Văn Giang nay là Mỹ Văn, tỉnh Hải Dương. Bà nổi tiếng văn chương, từ khi còn trẻ đã có tài năng làm cho nhiều danh sĩ gần xa kính phục, Bà có hiệu là Hồng Hà nữ sĩ, mở trường dạy học ở Chương Dương. Mãi đến năm 1742 mới lấy Nguyễn Kiều, ông nghè góa vợ làng Phú Xá (làng Sủi, nay ở ngoại thành Hà Nội), nhưng cuộc xum họp không lâu. Kết hôn xong, Nguyễn Kiều đi sứ Trung Quốc mãi đến năm 1745 mới về. Năm 1748, ông được cử vào làm quan ở Nghệ An. Bà theo chồng vào đó, bị ốm nặng mất trên thuyền chưa kịp tới nhiệm sở.*

Bản dịch dưới đây, chúng tôi căn cứ vào tập Truyện kỳ tân phả (Ký hiệu A.48) chủ yếu sử dụng bản dịch của cụ Ngô Lập Chí, công bố năm 1962.

Thôn An Thái, xã Vân Cát là một làng nổi tiếng ở huyện Thiên Bản[2]. Đất bằng phẳng, nước trong vắt, cây cối tươi tốt, phong tục chất phác. Trong làng ấy có Lê Thái Công chăm làm điều thiện. Thường ngày đêm đốt hương thờ phụng Trời Phật, dẫu gặp khi việc bận, cũng không quên những việc lễ bái. Tính Công lại ham làm phúc. Năm 40 tuổi mới có một con giai. Khoảng năm niên hiệu Thiên Hựu[3], bà vợ có mang đã quá kỳ sinh, tự nhiên mắc bệnh nặng cả ngày không ăn uống gì cả mà chỉ ưa hương hoa thơm mà thôi. Người nhà ngờ là yêu quái, liền mời thầy cúng lễ, nhưng bệnh bà

(1) Lời chú này của Vũ Ngọc Khánh, in trong *Vân Cát thần nữ*, NXB Sài Gòn 2008

(2) Nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(3) Tức đời Lê Anh Tông 1557

lại tăng thêm. Một hôm gặp đêm trung thu, mặt trăng trong sáng như vẽ, ngoài cửa có một người khăn áo chỉnh tề nói có thuật làm cho bà chóng sinh, người coi cửa không cho vào. Người khách cười phủi áo cười mà rằng: "Ta đây có kẻ lạ phục rồng trị hổ, xuống đất lên trời, làm sao lại khinh miệt ta quá vậy". Thái Công nghe nói, vội vàng mời vào, xem trong tay áo ông khách chỉ thấy có một cái búa ngọc. Vị đạo nhân ấy bỏ xõa tóc lên đàn, trong miệng đọc thần chú, lấy tay ném búa ngọc xuống đất, Thái Công liền bất tỉnh ngã ra thiếp đi. Trong mộng, Công thấy mấy lực sĩ dẫn ông đi, đi một tầng lại thấy cao lên một tầng, sắc trời lờ mờ như bóng trăng nhạt. Bỗng đến một nơi, thành vàng đứng sững, cửa ngọc mở toang, người lực sĩ cùng với ông đi qua chín lần cửa rồi đứng đợi dưới thềm; lúc liếc trông lên đám hồng vân thấy một vị vương giả đội mũ miện, hai bên có 6 người thị nữ mặc áo màu tía đỏ đứng hầu, lại có hàng trăm người cầm hốt cầm phách, tấu nhạc "quân thiều" và múa điệu "nghê thường". Trên bàn lưu ly, để quả đào Vương Mẫu, trong bầu mã não đựng thuốc tiên "Lão quân"[1]. Vua Diêm La cống cây bầu; chúa Động Đình dâng ly châu[2], các thức vật kỳ lạ chốn nhân gian chưa từng có bao giờ. Bỗng thấy một vị nương tử mặc áo hồng nâng chén ngọc dâng thọ, nhỡ tay đánh rơi mẻ mất một góc. Trong ban bên tả có một viên đứng ra, tay cầm quyển sổ ngọc, biên mấy chục chữ. Một hồi lâu nghe tiếng như sấm sét nói: "Nhà ngươi chê nơi văn minh hay sao?". Sau đó hai viên sứ giả và một lũ thị nữ dẫn nương tử ấy từ cửa nam đi ra, có người mang kim tự bài đi trước, trên các bài ấy là chữ "sắc giáng", trong có hai chữ nam, dưới là chữ "khuyết". Còn những chữ khác trông xa không rõ, Thái Công hỏi người lực sĩ rằng: "Nương tử ấy là người thế nào? Duyên cớ làm sao?". Lực sĩ ấy nói: "Đó là Đệ Nhị Tiên Chủ Quỳnh nương, chuyến này tất là bị trích xuống trần gian vậy". Khi ấy ở trong đó có một người đi ra, quở rằng: "Viên chức này ở đâu dám đến đây làm lộn nhộn chốn thiên cung?". Lực sĩ trả lời rằng: "Tôi là Ngũ lôi thần binh đứng chờ đây đợi lệnh. Nói xong bèn kéo ông ra. Ông về đến nhà, dần dần hồi tỉnh thì thấy vợ đã sinh một con gái rồi. Đêm ấy

(1) Lão quân: Thiên tôn của Đạo giáo.

(2) Ly châu: ngọc của con rồng

có hương lạ thơm nức ở trong nhà, điềm lành sa vào cửa sổ. Hỏi đến vị đạo nhân thì đã biến đâu không thấy nữa. Cả nhà cho phép của đạo nhân là thiêng, ai nấy đều cảm động, Thái Công nghĩ rằng thần báo mộng là vị tiên nhân giáng sinh, bèn đặt tên là "Giáng Tiên". Đến khi lớn, da trắng như sáp đọng, tóc sáng như gương soi, mi cong như mặt trăng mới mọc, mắt long lanh như sóng mùa thu. Cổ nhân có câu rằng: "Ví với hoa là hoa biết nói, ví với ngọc là ngọc có hương". Câu ấy có thể hình dung sắc đẹp của Giáng Tiên vậy. Hàng ngày "chúa tiên" ở một mình trong nhà, đọc sách tập chữ. Về âm luật lại càng tinh thông, thổi ống tiêu, gẩy đàn không khác gì "Tương Phi" và "Lộng Ngọc"[1]. Trong lúc nhàn nhã cảm thấy hoa xuân tươi tốt, oanh yến lúi lo, cánh hè sáng súa, sen, lựu đua nở, mùa thu trăng sáng như gương, mùa đông tuyết trắng như thủy ngân, đối cảnh sinh tình nàng liền lấy bút mực làm thành bài "từ" bốn mùa, phổ vào đàn sáo để di dưỡng tính tình:

▪ ***Bài 1***

Xuân từ:

Xuân tự hoa, ái khí vi, ái nhật trì,
Đào hoa hàm tiếu liễu thư my, điệp loan phi.
Tùng Lý hoàng oanh hiển hoán, lương đầu tử yến nam ni.
Hiệu đăng xuân khuê bất tự trì, chuyết tân kỳ.

(Hữu diệu Xuân quang hảo)

▪ ***Bài 2:***

Hạ từ:

Càn khôn tăng trước uất áo, thảo lý thanh oa náo,
chi đầu hàn thiền táo, thanh thanh đỗ vũ não, á á
hoang ly lão tần tương cáo.
Xuân chủ kim quy hề như hà hảo.
Giá ban cảnh sắc, thiêm khởi nhất phiên liệu liệu.

(1) Tương Phi: hai vợ vua Thuấn, gẩy đàn hay. Lộng Ngọc: con gái Tần Mục Công giỏi thổi tiêu.

Hạnh "Chúc Dung" quân cổ nhất khúc nam huân
tháo, thân tống hà hương đáo, tiên phiên thương
tâm tùy phong tận tảo.

(Hữu điệu "Cách phố liên")

▪ ***Bài 3:***

Thu tứ:

Thủy điện phù lam sơn tước ngọc
Kim phong tiễn tiễn xao hản trúc
Lư hoa vạn lý bạch y y.
Thu sắc sương ngưng hồng nhiễm lục
Oánh triệt thềm cung nga độc túc
Giao giai độc bộ thu hoài xúc
Bất như kính lai ly hạ cúc
Hoa hương nhàn tọa, phú đàn nhất khúc

(Hữu từ Bộ bộ thiềm)

▪ ***Bài 4:***

Đông từ:

Huyền minh bá lệnh mãn quan sơn
Hồng dĩ nam hoàn, nhạn dĩ nam hoàn
Sóc phong lẫm liệt tuyết man man
Biến ỷ lan can, quyện ỷ lan can
Ưng lô thượng nhĩ giác thanh nan
Tọa chẩm năng an, ngọa chẩm năng an
Khởi quan "cô dịch"lạc trần gian
Hoa bất tri hàn, nhân bất tri hàn.

(Hữu từ Nhất tiễn mai)

Bản dịch của Phan Kế Bính

▪ *Bài 1*

Xuân

Cảnh như vẽ, khéo ai bày
Hoa đào mím miệng, liễu dương mày
Bướm nhởn nhơ bay
Oanh vào líu lo trong bụi, én đỏ ríu rít trên cây
Buổng xuân dìu dặt mối tình ngây! Để thơ này

(Điệu Xuân quang hảo)

▪ *Bài 2*

Hạ:

Trời đất nhiều phần nóng nẫu
Đầu cành rúc giọng ve, bãi cỏ vang tiếng chẫu
Vò võ cuốc kêu sầu, eo éo oanh hót ngẫu
Dường bảo nhau: Chúa Xuân về rồi, thôi cũng hảo
Cảnh sắc dường kia, ngao ngán cầm lòng khôn đậu
May đâu thần Chúc Dung gây một khúc nam huân
Hương sen thoảng đáo.
Một trận gió bay, sạch lòng phiền não.

(Điệu Cách phố liên)

▪ *Bài 3*

Thu:

Mặt nước trong veo tựa ngọc
Gió vàng hây hẩy khua khóm trúc
Hoa lau muôn dặm trắng phau phau
Cây cối vẻ hồng pha vẻ lục
Cung thiềm sáng quắc ả Hằng Nga

Dạo bước thềm giao tình rạo rực
Chi bằng đến thẳng dưới giậu hoa cúc thơm
Thảnh thơi dạo đàn gẩy một khúc.

(Điệu Bộ bộ thiềm)

▪ *Bài 4*

Đông:

Khí đông mờ mịt tỏa non sông
Hồng về nam xong - Nhạn về nam xong!
Gió bốc căm căm tuyết mịt mùng
Tựa triện ngồi trông! Tựa triện đứng trông!
Sưởi lò mặt vẫn giăng đông
Ngồi chẳng yên lòng, nằm chẳng yên lòng
Dậy xem phong cảnh lúc trời đông.
Hoa quên lạnh lùng! Người quên lạnh lùng

(Điệu Nhất tiễn mai)

Có một hôm, Thái Công đi qua trước sân vẳng nghe tiếng đàn thanh tân nhưng đượm vẻ tiêu tao, ngỡ là duyên nợ chi đây, Thái Công tỏ ý buồn phiền, liền cho con gái nhận Trần Công làm nghĩa phụ. Trần Công thuộc dòng dõi nhà Trần, về ở quê mẹ nên ngụ cư ở đó. Thái Công làm một cái lầu ở trong vườn hoa của Trần Công, cho con gái sang ở bên ấy. Cách tường có một nhà quan, tuổi đã muộn mà chưa có con, một hôm khi đi bách bộ thưởng trăng ở trong vườn hoa, bỗng gặp một cậu bé trai ở dưới cây bích đào, đem về nhà nuôi và nhân đó đặt tên là Đào Lang, đến nay đã lớn vào tuổi trưởng thành rồi. Thấy người con gái Thái Công nói năng nết na, tư chất khác thường, Đào Lang có ý xin làm rể. Hai ông cũng mừng là người đồng hương, bằng lòng gả cho nhau.

Khi làm lễ cưới rồi, Giáng Tiên về nhà chồng, thờ cha mẹ chồng rất hiếu, đối với chồng giữ lễ thừa thuận, theo được như người thục nữ trong thơ "Quan Thư"[1]. Năm sau sinh con trai, năm sau nữa

(1) Tên một bài ca dao trong *Kinh Thi*

sinh con gái. Ngày tháng thấm thoắt đã ba năm rồi. Ngày 3 tháng 3, tiên nữ tự nhiên không có bệnh gì mà mất, xuân xanh mới 21 tuổi, Thái Công, Trần Công và nhà Đào Lang rất thương buồn, tống táng cẩn thận.

Nói về tiên nữ từ khi về chầu trời, vì trần duyên chưa hết, tơ tình còn vướng víu cho nên những khi thị phụng "Ngọ Lâu", hội yến "Dao Trì"[1] thường thường chau mày, rỏ lệ, các nàng tiên động lòng ái ngại, tâu lên Thượng đế. Thượng đế phong làm Liễu Hạnh công chúa, lại cho xuống trần gian. Tiên chúa về đến làng cũ thì đã đến ngày kỵ năm thứ hai rồi. Khi ấy, Lão bà nhớ thương con, đến nơi phòng cũ của con, chỉ thấy gió cuộn rèm, bóng nắng soi vào cửa sổ, ống tiêu mọt nhấm, đàn ngọc nhện chăng, bồ hóng phủ kín thơ đế vách, chuột già nháy đổ chén trên bàn. Đồ dùng xưa còn đó, con thì ở đâu, càng trông càng nhớ đến người. Lão bà khóc lóc thảm thiết ngã vật xuống đất. Tiên chúa vội vàng ôm lấy mẹ mà rằng: "Con đây, mẹ đừng than khóc nữa!". Lão bà hồi tỉnh, mở mắt nói "Con của mẹ ở đâu đến? Có lẽ con vẫn còn sống à?" Tiên chúa lắc đầu nước mắt ròng ròng. Thái Công, Trần Công và người anh đều chạy đến, vừa sợ vừa mừng. Tiên chúa lạy và khóc nói "Con là người bất hiếu, làm lụy đến cha mẹ, không phải là con không muốn ở lại để hầu hạ cha mẹ, nhưng vì cơ trời không biết, số mệnh đã định. Xin ba vị cha mẹ nén lòng thương xót để cho con được bớt tội lỗi phần nào". Tiên chúa lại ngoảnh lại dặn dò người anh trông nom bề thân, nói xong liền muốn từ biệt. Trần Công, Thái Công khóc giữ lại mà rằng "Từ khi con bỏ trần gian, lũ ta thương phiền vô hạn, nay con lại về đây thì ở nguyên đây, sao lại từ biệt một cách vội vàng như thế?" Tiên chúa nói: "Con ở đệ nhị tiên cung, vì có lỗi bị trích xuống trần, nay từ biệt kiếp trần, lại đến hầu nơi đế đình; chỉ vì nhớ công cha mẹ, tạm về thăm hỏi, dẫu rằng ba hồn còn đó, nhưng chín phách không đâu, thực là không thể nào thường thường ở luôn nơi nhân gian vậy. Cha mẹ có âm công, đã được ghi vào sổ tiên, sau này tất được đoàn tụ, xin đừng lo ngại" Nói xong Tiên chúa biến đi đâu mất.

(1) Ngọc Lâu, Dao Trì: nơi tiên ở trên trời

Nay nói về Đào Sinh, từ khi vợ chết, chàng mang theo con vào Kinh đô, ở một mình trong phòng, bỏ cả việc học hành; lúc đứng lúc ngồi không lúc nào là không đeo nỗi u sầu. Một hôm, vào tiết đầu thu, cảnh sắc tiêu điều, giọt mưa rả rích, dưới thềm tiếng gió thổi vào lá chuối xào xạc, cảnh vật nơi đất khách quê người, nỗi niềm lại càng thêm bi thiết. Đào Sinh ôm con ngồi, ngâm hai bài thơ tứ tuyệt rằng:

▪ ***Bài 1:***

Trần kiếp ta hề lãng thử sinh
Tiền duyên ám tưởng bất thăng tình
Đương niên Tư Mã cầu hoàng khúc
Biến tác ly loan biệt hạc thanh

▪ ***Bài 2:***

Cô sầu khách để bất thành niên
Huống thị thê phong khổ vũ thiên
Thạc nhược hữu tình ưng niệm ngã
Mạc giao phong vũ quá song tiền

Dịch thơ

1. *Trần kiếp than ôi luống những sầu*
Duyên xưa nhớ lại nghĩ càng đau
Cầu hoàng gẩy khúc đàn Tư Mã [1]
Hạc lánh loan chia bởi tại đâu?

2. *Buồn tênh quán trọ ngủ không yên*
Gặp lúc mưa tuôn gió thổi phiền
Trời nếu có tình nên nghĩ lại
Đừng đưa mưa gió đến liên miên

Ngâm xong, con đã ngủ say. Sinh liền gọi người vú bế con đi ngủ. Xong rồi chàng ngồi xếp bằng tròn, suy nghĩ, lửa phiền như

(1) Tư Mã Tương Như gẩy khúc đàn Cầu hoàng, thành duyên với Trác Văn Quân

bốc cháy. Bỗng khí lạnh từ đâu đưa đến, ngọn đèn nửa sáng nửa mờ, chợt nghe tiếng gõ ngoài cánh cửa rất kíp. Sinh mở cửa ra nhìn thì là Tiên chúa. Sinh vừa kéo áo vừa khóc, mà rằng: "Tiện sinh này có phúc gặp được tiên, sinh con đẻ cái, gia đình sum họp, ngờ đâu giữa đường chia phôi, phượng loan gẫy cánh, chăn đơn gối chiếc, tịch mịch nhường nào, nay tiện sinh xin đi theo để thỏa tấm lòng khao khát". Tiên chúa lấy tay áo che mặt nói: "Lang quân nói sai rồi, từ đời xưa, ai chẳng chung tình, nhưng không nên say đắm hồng phấn mà quên chí thanh vân. Vả lại trên còn có cha mẹ, dưới còn có con thơ, sẽ trông cậy vào đâu?" Sinh nói: "Tiểu sinh không phải là không biết tự giữ gìn lấy hơi tàn, nhưng chỉ e vì buồn rầu về nỗi thương con nhớ vợ không chắc gì có sống ở đời được" Tiên chúa nói: "Thiếp là tiên nữ trên thiên cung, chàng cũng là ngôi sao ở tòa thượng đế, duyên đôi lứa của chúng ta đều là do tiền định, nhưng ân tình chưa trọn, ân ái chưa đầy, vài chục năm sau sẽ lại nối duyên cũ, chàng đừng nên quá thương tâm". Nói xong, vợ chồng lên phòng ngủ. Tiên chúa hết lòng khuyên chồng về tu thân tề gia. Đến gần canh năm, Tiên chúa dậy mặc áo, bảo Sinh rằng: "Cha mẹ thiếp ở nơi cố hương, rất có ý trông mong vào chàng, chàng nên thường tới thăm hỏi thay thiếp sớm chiều, không nên nhãng quên tình con rể". Nói xong biến lên trên không đi mất. Từ đó tung tích như mây nổi lưng trời, không nhất định ở đâu cả. Có khi giả làm gái đẹp thổi ống tiêu ở dưới trăng; có khi hóa làm bà già tựa gậy trúc ở bên đường; người nào dùng lời đùa bỡ cợt tất bị tai vạ, người nào mang lễ cầu đảo tất được phúc lành. Tất cả các vật tiền bạc, tơ lụa mà người ta dâng, đều mang về nhà cho cha mẹ dùng. ít lâu, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi kế tiếp mất, năm sau Đào Sinh cũng mất, con cái của Tiên chúa đã đến tuổi thành nhân. Trong lòng Tiên chúa không còn vướng víu gì, từ đó mới đi chu du thiên hạ, tìm nơi danh thắng, đem cảnh núi non làm cảnh gia tiên. Đến đất Lạng Sơn, thấy bên núi có một ngôi chùa phong cảnh hữu tình, hàng ngàn ngọn thông cao vót, nhiều khóm tươi tốt um tùm, hạc ngậm hoa, vượn cúng quả, bia xanh rêu lấp, tượng Phật bụi mờ, ít có người đi lại vãn cảnh. Tiên chúa sau khi thăm chùa liền ngồi lên ghế đặt ở gốc ba cây thông gẩy đàn hát rằng:

Cô vân lai vãng hề sơn thiều nghiêu
U điểu xuất nhập hề lâm yêu kiều
Hoa khai mãn ngạn hề hương phiêu phiêu
Tùng minh vạn hác hề thanh tiêu tiêu
Tứ cố vô nhân hề quýnh trần hiêu
Phủ đàn trường khiêu hề độc tiêu dao
Hu ta hề, sơn lâm chi lạc hề
Hề giảm linh tiêu

Dịch nghĩa

Đám mây bay đi bay lại chừ, núi cao ngất
Chim đàn lượn ra lượn vào chừ, rừng um tùm
Hoa nở đầy bờ chừ, hương thoang thoảng
Thông reo muôn hàng chừ, tiếng rào rào
Bốn mặt vắng tanh chừ, cách bụi trần
Gẩy đàn ca hát chừ, tự ý tiêu dao
Than ôi chừ, cái thú sơn lâm chừ, kém gì trên cung mây

Hát xong, chợt nghe ngoài đường có nhiều xướng rằng:

"Tam mộc xâm đình, tọa trước hảo hề nữ tử".

Tiên chúa đưa mắt lên nhìn, thấy một người chít khăn nhà nho, mặc áo rộng, cưỡi con ngựa tốt, có mấy chục người đi kèm, có cờ tiết mao đi trước.

Chúa liền ứng thanh đối rằng:

"Trùng dương xuất lộ, tẩu lai sứ giả lại nhân"

Người ấy xuống ngựa nói: "Nàng là người ở đâu mà lại có tài thông minh như thế?" Tiên chúa tay trỏ vào trong núi nói: "Tôi là người ở trong núi này". Người ấy lại xướng rằng:

"Sơn nhân bằng nhất kỷ, mạc phi tiên nữ lâm phàm"

Tiên chúa lại ứng khẩu đối rằng:

"Văn tử đái trường cân, tất thị học sinh thị trướng"

Người ấy nghe xong, vội vàng vái chào, ngẩng đầu lên thì chẳng thấy còn ai nữa, lùng tìm khắp cả trong chùa chẳng thấy tung tích gì, chỉ thấy cây gỗ "mộc" giả ngang bên đường, nhận kỹ ra 4 chữ "mão khẩu công chúa". Trên cây "mộc" có lập một cái bảng treo lên rằng: "băng mã dĩ tẩu".

Người đi theo ông hỏi là ý nghĩa gì. Ông nói: Mão khẩu công chúa, lại thêm chữ mộc nghĩa là Liễu Hạnh Công chúa vậy. Còn như chữ ghi "băng mã dĩ tẩu" nghĩa là đợi ta, họ Phùng (họ Phùng là Phùng Khắc Khoan) khởi công vậy (chấm "băng" bên chữ mã là chữ (Phùng), chữ "dĩ" ở trong chữ "tẩu" là chữ "khởi").

Mọi người đi theo nghe lời ông cắt nghĩa đều lè lưỡi lấy làm lạ. Ông liền gọi các phụ lão ở nơi sơn trang ấy giao cho một khoản tiền để tu sửa nơi chùa ấy và để một câu thơ ở hành lang bên tả rồi ra đi.

Thơ rằng:

Tùng lâm tịch mịch phất nhân gia

("nhân" đứng bên chữ "phất" có nghĩa là

Rừng rậm tịch mịch có nhà Phật).

Bỗng nghe có người ở ngoài núi hát rằng:

Sổ khúc nhiễu vân nhân bất kiến
Mãn thiên sơn sắc bích ta nga.

Dịch nghĩa:

"Mấy khúc ngừng mây", người chẳng thấy.
Đầy trời sắc núi biếc xanh rì.

Từ đó về sau, Tiên chúa hành tung không định, lồng mọc cưỡi mây, chơi trăng cợt gió, tất cả sông lớn, núi cao, chùa tháp danh thắng ở các nơi không chỗ nào là không có bút tích lưu đề. Sau lại có ý luyến mộ nơi phồn hoa, Tiên chúa trở về Đông Kinh, thường đi lại đất "Trường An" như các chỗ "Hòe Nhai" "Báo Thiên" "Hoàng

Đình", "Đông Tân" v.v... [1] không ngày nào là không lui tới, người thường không biết đâu mà lường tung tích được.

Khi ấy quan Thị ngự họ Phùng đi sứ Bắc quốc mới về, giữ việc Bộ Lại. Việc quan bận rộn, giấy tờ chồng chất, suốt ngày không được lúc nào thư thái. Bỗng nhớ đến những nơi danh thắng mà khi đi sứ đã đi qua như hồ Động Đình, hồ Hoàng Hạc, lầu Nhạc Dương, sông Xích Bích [2] v.v... trước kia phóng khoáng như thế nào, ngày nay phiền nhiễu như thế nào! Nhớ đến câu thơ của Sầm Lâu Tử:

Xoa lạp duyên hồ vinh bội ấn
Tang ma hề dã thắng phong hầu

(Mặc áo tơi đội nón dạo chơi xung quanh hồ, vinh hiển đeo ấn (cảnh làm quan)
Dâu gai mọc đầy ngoài đồng nội (cảnh điền viên) ngẫm thú vị ấy lại còn hơn được phong hầu).

Ngẫm nghĩ câu thơ ấy liền nảy ra ý tưởng tìm một cuộc nhàn du cho khuây khỏa tinh thần. Phùng liền đeo túi thơ mang bầu rượu cùng với hai người bạn thiếu niên là Cử nhân họ Ngô, Tú tài họ Lý đến Tây Hồ đi tản bộ. Hôm ấy gặp ngày đầu hè, sắc trời sáng sủa, ba người đi qua một dải vườn "thượng lâm", trải nhiều nơi hoàng đình thủy tạ, gió mát thoảng đưa hương sen thơm nức, bỗng chốc đã đến bờ hồ Tây rồi. Lý bảo Phùng rằng: "Ngài học dẫu năm xe, tài cao bảy thước, nay gặp lúc trời quang cảnh đẹp, lại không thi hứng sao?" Phùng liền ngâm rằng:

Danh lợi bôn ba nhất phiến trần
Tây Hồ thốn bộ hốt nhàn thân
Bồng Lai phương trượng giai hư huyễn
Thủy tín tiên phàm tổng tại nhan

Dịch:

Danh lợi bon chen một cuộc đời
Tây Hồ phóng bộ thảnh thơi chơi

(1) Tên chỉ các thắng cảnh ở Hà Nội ngày xưa
(2) Chỉ các thắng cảnh ở Trung Quốc

"Bồng Lai" "Phương Trượng" đều hư huyễn
Tiên, tục chẳng qua chỉ ở người.

Ngô nối lời ngâm rằng:

Oánh nhiên phương thốn tục trần vô
Bao quát càn khôn nhất họa đồ
Tẻ nguyệt quang phong tùy sái lạc
Mục trung hà xứ bất Tây Hồ

Dịch:

Trong lòng quét sạch bụi trần nhơ
Bao quát càn khôn một họa đồ
Trăng sáng gió trong tùy hứng thú
Đâu đâu chẳng phải chốn Tây Hồ?

Lý cũng ngâm rằng:

Hoa nghinh khách điếm liễu nghinh thuyền
Tân nhật Tây Hồ tận túy miên
Tỉnh khởi thi đàm kinh tứ tọa
Thử thân ưng thị trích thần tiên.

Dịch:

Hoa chào điếm khách liễu chào thuyền
Suốt tháng Tây Hồ ngủ liên miên
Tỉnh dậy bàn thơ, kinh khắp chốn
Thân này có lẽ tiểu thần tiên.

Sau khi thưởng thức, Phùng Công nói rằng: "Tứ thơ của Ngô huynh thanh kỳ, tứ thơ của Lý huynh phóng dật, khí tượng hai đại huynh dẫu có khác nhau, tóm lại đều là tuyệt diệu, thật là tiên tài vậy". Ngô và Lý nói: "Tứ thơ của lão đài thâm trầm lỗi lạc, chính là phong cách đại gia. Chúng tôi là hàng văn bối, bắt chước chưa nổi, chỉ thêm trò cười bán nước ở đầu sông mà thôi, có đâu xứng với lời quá khen của ngài. Dù vậy, Cung Quảng dẫu xa, cành quế thì gần, nàng Hằng Nga có lẽ để bụng yêu đến kẻ si tình vậy". Ba người nhìn

nhau cười ầm lên, rồi lại cứ lần theo bờ hồ mà đi, nhìn lại phong cảnh, chợt thấy thấp thoáng dưới bóng rặng cây hòe ở đằng xa, lộ ra một tòa tửu lâu, lan hoa khuất khúc, trúc mọc lơ thơ, trước quán có treo cái biển đề bốn chữ ***"Tây Hồ phong nguyệt"*** thật lớn, bên cửa viết hai câu đối đó rằng:

Hồ trung nhàn nhật nguyệt
Thành hạ tiểu càn khôn

(Ngày tháng tiêu dao trong bầu rượu, vòng trời đất nhỏ hẹp ở dưới thành). Trong màn cửa the lấp loáng, có một vị nữ nhân tươi trẻ mặc áo đỏ, đứng tựa trước cửa sổ. Lý Sinh tiến lại chào, hỏi rằng: "Lâu đài chốn này là lâu đài gì, bọn chúng tôi quá chân vào nhầm cõi bồng lai, muốn nhờ quý trang mượn làm nơi thắng hội "Lan Đình", không biết chốn tiên cung có dung trần tục chăng?". Mỹ nhân nói: "Đây là quán hàng mới của Liễu nương vậy. Các ông đã là người thi tửu, ngồi chơi chốc lát có hại gì?" Nói xong liền sai thị nữ cuốn rèm cửa sổ. Ba người nghiêm chỉnh bước vào, ngồi ở cửa sổ phía nam, uống rượu nói chuyện, nhận thấy cảnh vật rất là trang nhã. Trước thềm chim anh vũ học nói, trong hồ đóa sen thoáng thơm, trên tường có đề thơ và treo nhiều bức cổ họa. Lý Sinh đưa mắt nhìn thấy phía tường bên đông có bài thơ tứ tuyệt đề rằng:

"Điểm phương môn nội chiểu minh nguyệt
Thời chính nhân bàng lập thổ khuê
Khách hữu tam tinh câu nguyệt đới
Huệ nhiên nhất mộc lưỡng nhân đề"

Lý ngoảnh lại bảo Phùng rằng:

"Ông có rõ ý nghĩa câu thơ này chăng?". Phùng ngẫm nghĩ làm như mình không hiểu. Lý bèn đem bốn câu tứ tuyệt ấy đoán chiết tự thành chữ rằng:

- *Điểm phương nhàn* tức là Điểm đang rỗi
- *Thời chính nhai* tức là Thòi rất tốt

- *Khách hữu tâm* tức là Khách có lòng
- *Huệ nhiên lai* tức là Mời đến chơi

Khi chiết tự xong, nhân lúc tửu hứng, Lý hướng vào trong bình phong nói to rằng: "Chủ nhân đã có lòng tốt mời khách đến chơi, nay khách quý đầy nhà, há lại không tặng một chút lễ vật gì à?" Nói vừa dứt lời, đã thấy thị nữ mang một bức hoa tiên nói: "Chủ nhân tôi nghèo không có gì kính tặng, nay có đầu đề bài thơ dâng đến, để giúp tửu hứng, nếu các quý khách không tiếc lời vàng ngọc thì cũng là một cuộc đàm thoại nhân kỳ gặp gỡ này vậy". Lý Sinh vội vàng tiếp lấy tờ hoa tiên ấy, xem ra là đầu đề bài thơ luật "Tây Hồ quan ngư". Phùng nói tiếp: "Đã nhận nhã ý của chủ nhân, chúng tôi xin lập tức liên ngâm, chỉ hiềm tài non thơ kém, muốn có điệu "dương xuân" của chủ nhân dẫn đầu cho". Thị nữ bước vào trong nhà, liền lấy ra một câu rằng:

Tây Hồ biệt chiếm nhất hồ thiên

Cả bàn theo đó nối ngâm

Lý rằng:

Túng mục kiền khôn tân khoát nhiên
Cổ thụ nhiễu trang thanh mịch mịch

Phùng:

Kim ngưu thoát thủy lục quyên quyên
Sinh nhai hà xứ sổ gian ốc

Ngô:

Hoạt kế thùy gia nhất chích thuyền
Các trúc sơ ly văn khuyến phệ

Lý:

Phanh trà bại bích thấu trù yên
Khinh khinh quế trạo thứ trung đãng

Phùng:

Đoản đoản xoa y thân thượng xuyên
Phảng phất Động Đình du Phạm Lãi

Ngô:

Y hy bích hán phiếm Trương Khiên
Thiên tâm hiệu đãng am thâm thiển

Lý:

Tứ cố vi mang diệt hậu tiên
Ải nãi vãng lai hồng liễu bạn

Phùng:

Âu a xuất nhập bạch lư biên
Sa trung hiệp hý vong cơ lộ

Ngô:

Vân ngoại nhàn khan xuất tính diên
Kỷ khúc thương ca văn thủy quốc

Lý:

Nhất song bạch nhãn ngạo trần huyên
Giao đầu đối thoại y hà cái

Phùng:

Thân thủ tương chiêu hý khiếm tiền
Lạp phóng liên gian tà thái nộn

Ngô:

Thời chẩm trường cao liễu ảnh miên
Tủy hậu linh tinh phao thủy điện

Phùng:

Dục dư hiệu liễu bộc phong tiền
An hoa mục tử thân bằng kết.

Ngô:

Thượng uyển tiều phu cựu ước kiên
Bão tất từ ngô quan hạng thế

Lý:

Thám hàm tiếu bị một long uyên
Võng sa mỗi tỵ thế đồ hiểm

Phùng:

Câu trục tư tương lại nhĩ huyền
Hàn chử hạ lai do ái nhật.

Ngô:

Trường An đông tận vị trớ niên
Tam công khẳng bá yên hà hoán

Lý:

Bán điểm ninh dung tục lự khiên
Vụ Thủy nhậm phù văn bá bốc

Phùng:

Đào Nguyên hảo phỏng Vũ Lăng duyên
Văn chung sạ giác tâm vi Phật

Phùng ngâm chưa dứt lời, thấy trong lầu có người ứng thanh ngâm rằng:

Đắc nguyệt ưng trì ngã thị tiên

Ba người đều khen rằng: "Thật là câu kết hay, thật là câu kết hay"

Tạm dịch cả bài:

Hồ Tây riêng chiếm một bầu trời
Phong cảnh xa nhìn tự thảnh thơi
Cây cổ quanh nhà lá xanh biếc
"Trâu vàng[1] đầm vũng nước trắng ngời

(1) Truyền thuyết nói trâu vàng ở Trung Quốc chạy sang ta đầm vẫy thành ra Hồ Tây.

Vài gian nhà lá đủ nương náu
Một chiếc thuyền con tìm sinh nhai
Nấu trà vách nát khói nghi ngút
Cách giậu phên thưa chó sủa hoài
Chèo quế tay cầm nhẹ nhẹ đẩy
Áo tơi mình khoác thừa khoan thai
Vãn cảnh Động Đình kia Phạm Lãi[1]
Cưỡi bè Trương Khiên vượt khắp nơi[2]
Nghìn tầm mông mênh sâu nông rõ
Bốn mặt mịt mờ chim nổi chơi vơi
Mái chèo đưa đẩy lau lách lướt
Tiếng hát hò khoan sũ vẹt trôi
Bạn cùng cò cốc trong bãi cát
Nhìn xem diều hâu ngoài bể khơi
Mấy khúc hát hay vang mặt nước
Một tôi "mắt trắng"[3] *ngạo người đời*
Tiền bằng lái súng, hái lại hái
Lọng đội lá sen, lời nối lời
Thả nón mặt hồ rau chẳng héo
Dìm giỏ dưới nước nuôi cá tươi
Chuốc rượu trong hoa say túy lúy
Gối chèo bóng liễu nằm nghỉ ngơi
Say rồi vút giỏ trên làn sóng
Tắm xong cởi khố ra nắng phơi
Mục tử gã kia là bạn hữu
Tiều phu hẹn trước luống hôm mai
Móc hàm rồng, kẻ tham châu ngọc
Ôm đầu gối, ta chờ cò trai[4]

(1) Phạm Lãi cùng với Tây Thi dạo chơi năm hồ, trong hồ có Động Đình.
(2) Trương Khiên đời Hán cưỡi thuyền đi nhiều nơi.
(3) Nguyễn Tịch ngày xưa, mắt thường thay đổi: gặp người tầm thường thì mắt trắng, gặp người hiền thì mắt xanh
(4) Chuyện trai cò cắn nhau, ông chài được lợi

Lưới trời thưa thể mà không sót
Lưỡi câu thẳng nào chịu mắc mồi
Trời đã sang hè, nắng vẫn thích
Đông dù đã hết, năm còn dài
Phú quý sao bằng thú trăng gió
Thanh cao không nhuộm bụi trần ai
Sông Vị Thủy không tin lời bói[1]
Bến Đào Nguyên mong đợi trùng lai[2]
Chuông rung, bỗng tướng lòng là Phật
Trăng dọi, ta là tiên chứ ai?

Đương lúc cao hứng tán thưởng với nhau, chợt thấy ở ngoài lầu có một ngư nhân, chân đi đất, đầu trần, quần cũ áo ngắn, tay cầm gió trúc trong đó có ba con cá lớn, trông về phía mặt trời lặn vừa đi vừa hát rằng:

Ngã chu trung hồ dậu hề,
Nhĩ điếm trung tình liễu hề,
Thùy tri chiêm bốc dạo hề.

Dịch:

Bầu rượu ở trong thuyền ta chừ
Giỏ cá ở trong điếm nàng chừ
Nào ai biết phép bói toán chừ

Phùng lắng nghe không hiểu ý ra sao, Lý Sinh núi: "Có lẽ người kia có bí thuật "Quân Bình" chăng?" Phùng còn đang nghi ngờ. Chợt thấy trong lầu có một thị nữ mặc áo xanh cầm một hồ rượu đang biếu ngư nhân, ngư nhân nhận lấy, không nói năng gì, treo cá ở ngoài lầu rồi đi. Thị nữ mang xâu cá ấy vào trong lầu, chưa đầy nửa khắc đã làm xong cá gói đem ra. Ba người đang thóa thuê về hứng rượu ngon nhắm tốt, thì thấy một vị mỹ nhân mặc áo hồng dịu dàng tiến bước ra chễm chệ ngồi xuống ghế nói:

(1) Văn Vương gặp được Lã Vọng ngồi câu trên sông Vị.
(2) Đời Tấn có người quê ở Vũ Lăng vào được nguồn Đào là nơi tiên cảnh.

"Được các vị nhà văn quá bộ lại chơi, gọi là có một món ăn nhỏ mọn, tỏ lòng cảm tạ thịnh tình". Ngô Sinh nói: "Chúng tôi tự tiện đến chỗ tôn nghiêm này, rất lấy làm sợ hãi và hổ thẹn". Lý Sinh nói: "Khúc hát của người ngư dân rất là khó hiểu, xin mỹ nhân giải rõ ý nghĩa cho chúng tôi được biết". Mỹ nhân cười mà rằng: "Câu hát ngông ấy có khó nghĩa gì đâu. Chữ "hồ đậu" là nói trong bầu đã hết rượu, chữ "tinh liễu" là nói trong giỏ của ta không có cá vậy. Còn câu cuối có chữ "chiêm bốc" chỉ là ngụ ý sự bói toán trong *Kinh Dịch* mà thôi". Ba người nghe nói than rằng: "Nàng có lẽ là người trời chăng? Sao mà tinh tuệ đến như thế!". Mỹ nhân nói: "Các ngài bụng chứa gấm vóc, miệng phun châu ngọc, thật là đáng kính sợ. Vừa rồi tôi ngẫu nhiêm nghĩ ra một vế câu đối, xin các ngài đối cho".

Đối xong, chào ba ông khách, trở vào nhà trong. Ba người liền nhân lúc có trăng ai về nhà nấy. Đến vài tháng sau lại đến chỗ cũ thì chỉ thấy nước hồ mênh mông, chẳng có lâu đài nhà cửa gì cả, to nhỏ chỉ nghe tiếng ve sầu kêu ve ve ở trên cây mà thôi. Ba người trải chiếu ở dưới bóng cây ngồi chơi, chợt thấy thân cây có hàng chữ triện rằng:

Vân tác y thường phong tác xa
Tiên du đâu xuất mộ yên hà
Thế nhân dục thức ngô danh tính
"Nhất đại sơn nhân ngọc Quỳnh Hoa".

(chữ "nhất" và chữ "đại" tức là chữ "thiên". Chữ "nhân đứng" và chữ "sơn" tức là chữ "tiên")

Dịch:

Lấy mây làm xiêm áo, lấy gió làm xe
Buổi sáng đi chơi vùng trời "Đâu suất"[1]
Buổi chiều ngao du nơi mây khói
Người đời muốn biết họ tên của ta
Ta đây là người tiên trên trời tên là Quỳnh Hoa.

(1) Đâu suất: Tầng trời thứ 4 trong 28 tầng trời (theo nhà Phật)

Lý Sinh nói: "Xem ý thơ này, khí cách không phải là người tầm thường, chuyến trước chúng ta được gặp gỡ chắc là thiên tiên, thật là hân hạnh lớn vậy" Phùng Công gật đầu, nhân đem chuyện năm trước đi sứ khi qua núi về Lạng Sơn có gặp tiên nói cho cả hai bạn nghe. Ngô Sinh ngậm ngùi nói: "Câu thơ của lão đài trước cho thần tiên là hư huyễn. Nay mới tin việc "La Thập", "Tăng Nhụ"[1] ngày xưa không phải là hoang đường". Trò chuyện xong, ba người cùng về, mang một ý tưởng tiếc rẻ và huyền vọng.

Lại nói về Tiên chúa khi đã dời Hồ Tây, lại đến làng Sóc ở Nghệ An. Về bên đông làng Sóc có một dải rừng đào, núi vòng phía nam, khe bọc phía bắc, có cảnh sơn thủy đẹp. Gặp cánh mùa xuân tháng hai, cây nào cũng nở hoa, rất là đáng yêu. Tiên chúa ở dưới bóng cây lan, kề bên hòn đá trắng ngồi chơi, nhìn xem phong cảnh thấy hoa rơi mặt nước, nước biếc hoa hồng, ánh sáng lấp lánh không kém gì cảnh đẹp ở Đào Nguyên, chỉ thiếu có người ngư lang hỏi bến mà thôi. Nhân đi bộ đến bên suối nhặt hoa chơi, thì bóng chiều đã xế, quạ già kêu vang. Bỗng thấy chân núi có một thư sinh trẻ tuổi, tư cách thanh kỳ, nghi dung nhàn rỗi, đi sang phía thôn tây. Tiên chúa đứng từ xa bảo người thư sinh ấy rằng "Thiếp nay nhân quá bước xem hoa, lạc đường muốn đến trọ nhà ông một đêm, xin đừng câu nệ thế tình". Người thư sinh ấy ngờ là con gái trăng hoa, nên tảng lờ không nghe thấy, rảo bước đi nơi khác. Té ra người thư sinh này nguyên là chồng trước của Tiên chúa, chỉ vì khi trước ôm sầu mà thác, nay lại thác sinh ở nơi này. Lúc ấy thư sinh mới đến tuổi thành nhân, chí khí khác người, có tài "tựa vào mình ngựa làm thơ", có dáng đẹp khiến "gái yêu vứt quả"[2]. Nhưng không may cha mẹ mất sớm, lại không có anh em, chưa lấy vợ, nghèo cùng quá nỗi. Ngày hôm ấy đi học về, chợt gặp Tiên chúa. Thư sinh này bản tính vẫn nghiêm trang vả lại không rõ duyên ước kiếp trước, cho nên nghiễm nhiên chống lại lời xin trọ của Tiên chúa.

(1) La Thập đời Ngụy, Tăng Nhụ đời Đường đều gặp được người trong cõi u huyền, thành duyên.

(2) Viên Hổ có tài viết văn, tựa lưng vào mình ngựa tháo hịch trên đường đi. Phan Nhạc đẹp trai, được con gái ném hoa quả tỏ cảm tình .

Có một hôm, thư sinh đi chơi, thấy một cây đào ở bên đường có bức hoa tiên đề một bài thơ rằng:

Diễm chất thiên nhiên bất giả tài
Phương tâm trinh thủ kỷ niên lai
Khởi dung trần tục đăng nhàn kiến
Trực đãi đông quân thứ đệ khai
Tố nữ tương tri trường ngã chiếu
Phong di truyền tín vị thùy môi
Tảo tri lưu thủy vô tình luyến
Mạc khiển phi hồng trục khách bôi

Dịch:

Chất tốt thiên nhiên chẳng phải trồng
Lòng trinh gìn giữ đã bao đông
Người phàm xá kể nơi trần tục
Hoa nở còn chờ ngọn gió đông
Tố nữ biết nhau soi bụng rõ
Phong dì[1] đưa mối với ai cùng
Sớm hay nước chảy không lưu luyến
Chẳng để hương bay bén chén đồng.

Thư sinh xem xong, càng thêm trọng nghĩa mến tài, thở than mà rằng: "Sức bút đều đặn, lời thơ tươi đẹp, không ngờ trong thế gian lại có nữ tài dường này! Dẫu "Di An" và "Thục Chân"[2] sống lại cũng chưa chắc là ai hơn ai kém vậy". Nói xong, liền họa vần, để ngay bên bài thơ trước rằng:

Tạc kiến Dao Trì điện ngoại tài
Như hà tiêm chủng lạc trần lai
Mãn tiền phàm thảo nhàn vô ngữ
Độc bạng u lan không tự khai
Huyền quản phong quang ưng thủ tiếu

(1) Gió được gọi là bà dì làm mối (ví đưa thư).
(2) Hai người tài nữ đời Tống

Chui môn cường lãng cảm thông môi
Tương phùng lâm hạ tăng trù trướng
Dục túy la phù nhất tửu bôi.

Dịch nghĩa:

Vừa rồi tôi được hân hạnh trông thấy cây đào tiên trồng ở ngoài đến Dao Trì
Không rõ sao thổ sản trên cung tiên mà lại lạc xuống trần gian
Thứ đào quý báu ấy không hề kết bạn với loài cây có tầm thường
Sao chỉ nở hoa một cách tự nhiên bên cây lan mọc nơi bóng tối
Thẹn mình là thư sinh tài kém, e bậc cao minh chê cười
Có đâu dám điên cuồng mà được đột gửi lời mối lái đến cửa thần tiên
Gặp nhau ở dưới rừng lại càng thêm gợi mối sầu
Nay tôi cả gan muốn được uống say một chén rượu la phù.

Thư sinh đề thơ xong, mơ màng như trong giấc mộng, muốn vào rừng tìm bạn tri kỷ, lại e có ý đường đột, bất đắc dĩ chàng ngồi ở dưới bóng cây, bàng hoàng nhìn quanh, mãi đến bóng đã xế chiều mới miễn cưỡng trở về nhà. Lúc ấy gặp kỳ mưa xuân liên miên mấy ngày, cảnh gợi thêm sầu, chàng liền nghĩ một bài 'từ" rằng:

Tài hà nhai, tình hà hảo, nhất phiến tài tình kiêu khách não
Khách não kỷ thời tiêu, tương tâm bất pha dao.
Phong hốt khởi, vũ hốt chí, thâm ta chi xích thành thiên lý
Vũ bá phong di thái bạc tình.
Xuân sầu liên tịch hộ thường quynh.
Kỷ hồi một nhiễu đào nguyên lý.
Dục bả thiên kim mãi nhất tình.

Dịch:

Tài tốt đẹp nhường nào! Tình nồng nàn nhường nào!...
Một mảnh tài tình trêu người xiết bao!
Gió thổi bùng lên, mưa tuôn sập đến, khiến cho cách nhau chỉ tấc thước mà hóa ra xa nghìn dặm. Gió gió mưa mưa, luống gợi phiền. Xuân sầu dằng dặc cửa gài then. Đào nguyên chan chứa lòng mơ tưởng. Trời tạnh, đầu mua chẳng tiếc tiền.

Ngày hôm sau, khí trời quang tạnh, Sinh vừa đi vừa tưởng tượng rằng: "Bài thơ mà ta để mấy hôm trước, có lẽ bị mưa gió làm rách nát, chả biết có được mỹ nhân thưởng thức đến chăng?" Khi thư sinh đến nơi thì hoa đào vẫn tươi tốt, nét mực còn y nguyên. Chỉ không có mỹ nhân. Lòng thêm áy náy, thư sinh lại họa rằng:

Vạn chủng tương thận nhật tài
Tầm phương nhẫn phụ thử trùng lai
Sổ hàng cẩm tự nhân như tại
Nhất trận xuân phong hoa chính khai
Thùy cố trùng mông quân hữu ý
Khiên kỳ thác hận ngã vô môi
Hu ta kỳ ngộ thành ô hữu
Sầu hải mang mang lãng độ bôi.

Dịch nghĩa:

Hàng ngày trồng muôn mầm tương tư
Tìm hoa đâu nỡ để phũ phàng đến lần thứ hai này
Vài hàng chữ gấm còn kia, tưởng tượng như là giai nhân vẫn ở đó
Một trận gió xuân đưa đến, khiến cho hoa đào mỉm cười đua nở
Hân hạnh được giai nhân lại có nhã ý hạ cố
Phàn nàn cho tiểu sinh sai hẹn không tìm mối manh
Than ôi duyên kỳ ngộ thành ra không đâu.
Bể sầu mông mênh lai láng gửi vào chén rượu.

Thư sinh đề thơ xong, xa nghe trong rừng có tiếng nói rằng: "Người quân tử lại đến đây à?" Thư sinh trông rõ là Tiên chúa, mừng rỡ vô cùng, đến trước mặt chào nói: "Trước kia được mỹ nhân lưu tâm đến, lòng luống cảm động, tự nghĩ tài mọn không xứng đáng, ai ngờ hận tình nhã ý, quyến luyến không quên, cho nên kẻ thư sinh này cũng không biết từ bao giờ mà ngày nay có kỳ ngộ này vậy". Tiên chúa mời thư sinh cùng ngồi lên hòn đá và nói: "Thiếp con nhà quan ở huyện bên kia, cha mẹ mất sớm, nhà cửa tiêu điều, có ý muốn kén chồng, nhưng e nhiều kẻ trêu ghẹo. Vừa rồi, thiếp xa lánh nơi phồn hoa, vào nơi rừng núi, nhận thấy lang quân là người nho sĩ phong nhã, cho nên có lòng quyến luyến. Nếu người quân tử không hẹp hòi câu nệ, kết nghĩa tóc tơ, có lẽ cũng là duyên ước lứa ba sinh vậy". Thư sinh cả mừng nói: "Cám tạ tấm lòng, sẽ xin cậy người làm mối". Tiên chúa cười nói: "Người trượng phu làm việc không cần câu chấp lễ nghi lặt vặt. Kìa xem nàng Vân Quân, nàng Hồng Phất[1], đời sau cũng chẳng ai chê là trái lễ mà chỉ khen là biết yêu tài. Thiếp với lang quân, trên không có cha mẹ, dưới không thân thích, tri kỷ gặp nhau, một lời như vàng đá, còn cần phải mối lái gì". Hai bên liền xướng họa.

Khi xướng họa xong, hai người đi thong thả cùng về. Về đến nhà, trông thấy mặt trăng đính ước, hướng lên trời lạy tạ. Từ đó sắt cầm hòa hợp, kính yêu lẫn nhau. Sinh do đó quyến luyến nơi xuân khuê, biếng nhãng chốn "cửa tuyết"[2]. Có một đêm Tiên chúa còn đang ngồi dệt cửi, Sinh nhân lúc đêm trăng ở trường học về nhà, liền ngồi xuống trước sân, đốt hương cùng uống rượu, Sinh thừa tửu hứng nói: "Sắc thu sáng, mặt trăng trong, hai mươi tám ngôi sao phân minh, ái khanh, ái khanh, đối với đêm thanh này tính sao?" Tiên chúa nhận thấy Sinh có ý lả lơi, liền nhân lời Sinh vừa nói, lấy tên 28 ngôi sao viết thành một luật thơ rằng:

Nữ nhan thùy vị viễn thư phòng
Tất bả nguy tâm định chủ trường
Lâm chấn thất hư phân bích diễm

(1) Hồng Phất: quạt đỏ, tên chỉ một người đẹp cầm quạt đỏ, yêu tài Lý Tĩnh, tự tìm đến xum vầy.

(2) Cửa tuyết: chỉ vào việc học hành, đến với thầy giáo.

Nguyệt đê mão giác tá lâu quang
Liễu văn tinh bỉnh tu tham cứu
Cơ phó ngưu mang yến tỉnh tường
Chủy thổ khuê hàn tranh quỷ đẩu
Vũ môn dục sĩ sấn dương cang

Dịch nghĩa:

Ai bảo quyến luyến về nữ sắc mà xa lánh phòng đọc sách
Nên hết sức để tâm vào việc học, đừng phóng túng buông tuồng
Nhờ các ngôi sao chiếu vào vách để làm đèn
Mượn ánh mặt trăng soi vào lầu để đọc sách
Phải khảo cứu vào văn chương
Nên nhận rõ về đạo học
Nhả ngọc phun châu tranh chiếm bảng vàng
Thừa dịp thành niên vượt cửa "Vũ môn"[1]

Sinh nhận thấy thơ của Tiên chúa có ý khuyên sự chăm học.

Liền họa ngược vần lại rằng:

Thôn ngưu quật tỉnh chí phương cang
Cơ thụ sâm truyền dĩ tất tường
Đầu thất bích đề kinh quỷ đảm
Nguy lâu khuê vịnh động tinh quang
Giác tài thùy vị đê Đường Liễu
Dục mão đa tâm vĩ Hán Trương
Tố nữ thanh hư ưng chẩn ngã
Quế chi nguyệt chủ tống văn phòng

Dịch nghĩa:

Nuốt sao Ngưu, đào giếng nước, chí khí rất hăng hái (nói ví sự chăm học)
Đạo học truyền lại đã thấu rõ và tỏ tường hết

(1) Vũ môn: chỉ vào việc đạt giải trong kỳ thi tiến sĩ

Đề chữ vào vách để quỷ thần kinh hồn
Ngâm thơ trên lầu lay động cả đến trăng sao
Tài không chịu kém Liễu Tôn Nguyên đời Đường
Học đã theo kịp Trương Tử Phòng đời Hán.
Nàng tiên Tố Nữ ở nơi thanh vắng nên nghĩ đến ta.
Đem cành quế ở trên cung trăng vào văn phòng cho ta.

Tiên Chúa xem thơ bảo rằng: "Đã gọi là "nho", học thì phải hành, trước dẫu lấy văn chương tiến thân, sau phải đem tài kinh luân giúp đời. Nếu chỉ đẽo gọt từng câu từng chữ, sính lạ khoe tài để ăn trộm cái hư danh của nho giả thì không đáng quý vậy". Sinh ân cần từ tạ nói: "Tiểu sinh này trước kia tự phụ chút tài mọn, có ý cuồng phóng. Nay được nghe lời vàng ngọc xin ghi trong lòng, không dám phóng túng như trước nữa" Tiên chúa nghe lời Sinh nói, lấy làm bằng lòng, vợ chồng cùng ngồi chuyện trò vui vẻ, đến khuya mới đi ngủ. Sau đó một năm, sinh được một trai, rất thông minh. Lại sang năm sau Sinh thi đỗ, được bổ vào Viện Hàn lâm, công việc ít, thường cùng với Tiên chúa xướng họa làm vui. Có một đêm về cuối mùa xuân, hai vợ chồng ngồi bên lò đốt hương. Bỗng Tiên chúa chảy nước mắt khóc, Sinh lấy làm kinh ngạc, liền hỏi duyên cớ. Tiên chúa nói: "Thiếp không phải là người dân gian, thiếp chính là tiên trên thượng giới, chỉ vì đánh rơi chén ngọc, bị tạm trích xuống trần, cùng với chàng kết tinh cầm sắt là do duyên ước từ trước. Nay trích kỳ đã đủ, thiếp phải lên cung tiên. Nghĩ đến chồng con, dẫu đầy lòng thương cảm cũng không làm sao được!". Sinh nghe, đau buồn hết sức không nói nên lời, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Tiên chúa vội cầm tay chồng nhìn không rời. Bỗng chốc tiếng xe loan đeo ngọc đã văng vẳng ở cửa ngoài, chỉ thấy cơn gió thơm thoảng qua đám mây lành họp lại, không biết người tiên đã biến đi đâu mất rồi ! Sinh từ đó trong lòng sầu cảm, không để ý đến công việc quan, gặp những lúc hoa sớm trăng lên, miễn cưỡng tựa câu lơn gửi tình vào bút mực, lời oán không thể nào kể xiết. Thường thường tự than rằng: "Người ta đặt thân vào quan trường, trước là để phò nước giúp dân, sau là để nuôi cha mẹ vợ con. Nay ta tài hèn sức mọn, việc nhà lại không chút tơ vương, vậy thì còn

trói buộc ở trong trường danh lợi làm gì?". Chàng bèn dâng thư xin cáo quan, về làm nhà ở rừng Đào cũ, suốt đời không lấy vợ nữa, chăm việc dạy con, lúc nhàn nhạ gửi hứng vào khói mây, thơ rượu mà thôi.

Lại nói về Tiên chúa, sau khi lên Cung tiên, đã mãn hạn năm năm công cán, lại nhớ đến duyên ước ba sinh, liền tâu với thượng đế rằng: "Xin lại giáng sinh xuống cõi trần, cho được thóa nguyện sinh hóa không thường, ngao du tùy thích". Thượng đế y cho lời tấu ấy, Tiên chúa liền đem theo hai cô nương Quế và Thị, thẳng trở đất Phố Cát Thanh Hóa từ trên không mà bay xuống. Địa phương ấy núi non xinh đẹp, cây cỏ xanh tươi, có suối trong nước chảy suốt ngày đêm, có đường lớn đi qua nam bắc. Tiên chúa thường hiển linh, người lành được phúc, kẻ ác bị tai vạ. Thấy thế dân ở vùng ấy sợ hãi, cùng nhau lập ngôi đến phụng thờ. Về đời "Cảnh trị", triều đình nghe tin đồn, tưởng là yêu quái, sai quân Vũ Lâm cùng với thuật sĩ đến nơi tiễu trừ. Nào là voi ngựa thét vang, nào là chuông trống khua động, người bắn cung, kẻ bắn súng như sấm sét, người vứt ấn, kẻ dán bùa như gió mưa; trong chốc lát, một tòa đền đã biến thành khói tàn! Biết đâu oai vua dẫu đáng sợ, nhưng phép tiên lại thần diệu hơn. Sau đó ít lâu vùng đó sinh bệnh dịch lây cả đến loại lục súc. Nhân dân ở nơi ấy hoảng sợ, lập đàn cầu đảo. Bỗng nhiên trong đám đông nhảy ra vọt lên trên đàn ba tầng quát to rằng: "Ta là tiên nữ trên trời, hiển thánh xuống trần, lũ chúng ngươi phải xin phép triều đình làm lại đền mới, ta sẽ trừ tai, cho phúc, chuyển vạ làm lành. Nếu không nghe lời thì một vùng này sẽ không ai sống sót nữa". Nhân dân nghe theo lời thần đã nói, cùng kéo nhau đến cửa khuyết kêu xin. Triều đình cho là thiêng liêng và lạ lùng, lập tức hạ lệnh cho phép sửa sang làm lại đền mới trong núi Phố Cát, sắc phong *"Mã hoàng công chúa"*. Nhân dân ở phương ấy cầu phúc đều thấy báo ứng ngay. Đến sau, quân nhà vua đi tiễu trừ giặc, Tiên chúa thường có công giúp sức. Triều đình gia tặng là "Chế thắng Hòa diệu Đại vương" được ghi vào tự điển, cho đến nay mọi nhà khắc tượng, các nơi làm đền thờ phụng một cách tôn nghiêm kính cẩn, khói hương nghi ngút ngàn thu.

II

LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM

Nguyễn Công Trứ (?)

Lời chú [1]: *Tại Thư viện Khoa học xã hội, có một tập sách Hán Nôm, đề là Đại Nam quốc âm ca khúc, Ký hiệu AB 146 và ghi rõ Hoàng triều Thượng thư Nguyễn Công Trứ soạn. Sách chia làm nhiều tập, tổng số 230 trang, chép nhiều bài ca trù, thơ, phú, được xem là của Nguyễn Công Trứ. Thật ra thì người sao chép đã để lẫn lộn vào đây nhiều bài mà chúng ta biết là của tác giả khác (như những bài văn sách của Lê Quý Đôn, bản dịch Tỳ bà hành của Phan Huy Thực, cùng nhiều thơ văn). Sách cũng chép cả những vở chèo Lưu Bình Dương Lễ, vở tuồng Hán Sở tranh hùng v.v... Do đó, có thể xem đây đều là tác phẩm của Nguyễn Công Trứ.*

Ở tập II của bản Đại Nam quốc âm ca khúc, có bài Liễu Hạnh công chúa diễn âm, dài trên hai trăm câu dùng thể song thất lục bát. Song hình như chưa hết, vì chưa có câu kết. Tuy nhiên không thể khẳng định là của Nguyễn Công Trứ, nhưng chúng tôi cũng không có điều kiện và cũng chưa có thời gian tìm những chứng cớ để bác bỏ. Vậy cứ xin in lại để cung cấp thêm tư liệu tham khảo. Mặt khác, nếu quả Nguyễn Công Trứ là tác giả, thì ông cũng có cách nhìn riêng về người tiên nữ này.

Nguyên văn trong bản AB 146, chép bút lông, chữ Nôm, có nhiều sai sót, một số chữ khó luận và khó hiểu. Lời văn sử dụng một số câu, số ngữ chữ Hán nhưng chúng tôi thấy không cần thiết phải chú thích. Cách diễn đạt cũng có đôi chỗ theo phong cách ca trù hoặc theo văn phong của các truyện Nôm bình dân khuyết danh

Bản phiên âm của Đỗ Minh Tâm, có sự tham gia của Trương Đức Quá.

(1) Lời chú của Vũ Ngọc Khánh trong sách *Vân Cát thần nữ*, NXB. Sài Gòn, 2006

Rày vừa tiết xuân ngâm cảnh hảo
Dâng một đàn phố cáo chư thiên
Lòng tin khẩn đảo mời khuyên
Khói hương nghi ngút thấu lên thượng đài
Trên thượng giới vừa ngày khánh hạ
Điện Linh Tiêu thánh giá thung dung
Ngọc Hoàng chính ngự càn cung
Bách quan chầu chực sân rồng bệ giai
Chốn thiên đài vừa khi tơ trúc
Sáu cung đều xướng khúc ca tâu
Sảy thấy tiên nữ vào chầu
Khoan khoan chân bước đền chầu bên ngai
Tay nâng chén ngọc đã rơi
Thượng đế linh bài quan pháp vô thân
Cho làm con họ nhà Trần
Ở đất Thiên Bán là dân Phủ Dầy
Tiết vừa ngày trung thu vọng nguyệt
Nức hương trời mùi ngát thơm xa
Áo sinh thần nữ tiên gia
Vóc ngọc mình ngà nhan sắc phương viên
Chẳng ngờ là thần tiên xuất thế
Mới gửi nhà Lê thị phu nhân
Kế từ niên đến ngoại tuần
Thi ca ngâm đọc mười phân hơn người
Mi cung nguyệt miệng cười hoa nở
Nhị thùy châu mặt tựa Hằng Nga
Áo hồng khuyết ngọc trâm ngà
Lưng ong tóc phượng nõn nà thêm ưa
Mẹ cha mừng rỡ sớm khuya

Tốt nội một ngày một tốt bằng tiên (?)
Tuổi vừa nguyệt đáo thu thiên
Chọn người hào kiệt xe duyên tơ hồng
Mừng đã được cưỡi rồng phận đẹp
Ước ba sinh vẹn kiếp phu thê
Trách thay tạo hóa chẳng vì
Hay là duyên kiếp xưa kia lỗi nguyền
Vậy cho nên âm dương cách biệt
Hễ ở đời một phút sinh ly
Mồng ba tháng ba Dần thì
Hồn hoa phút biến âm ty chẳng còn
Vua Diêm môn thấy người quý khách
Hỏi rằng nay thật khách thiên đình
Tuổi hai mươi mốt xuân xanh
Bỏ cha cùng mẹ, bỏ anh cùng chồng
Lọt âm cũng phi thăng thượng giới
Bạn tiên nương phơi phới lên trên
Vua phong Liễu Hạnh Chúa tiên
Nhũ hiềm chửa mãn lời nguyền dương gian
Tâu xin lại về miền hạ giới
Kẻo mẹ cha ái ngại nhớ trông
Được lời thượng đế cửu trùng
Lại về chốn cũ vào cung trong nhà
Thấy mẹ cha đêm khuya ngồi khóc
Thức chẳng nằm, trằn trọc nhớ con
Than rằng đất rộng trời tròn
Bao giờ cho lại thấy con chăng là
Công sinh ra buổng hương dưỡng dục
Nỡ lòng nào lại bỏ mà đi
Ai làm nên nỗi sinh ly

Mẹ con cách biệt làm chi thương này
Dầu mai ngày tuổi già mệnh yếu
Mẹ cậy ai báo hiếu là con
Cha già lé bóng đầu non
Xa khi ác lặn trông con khôn chừng

Từ xa biết sự tình mọi nỗi
Chúa càng thêm thương tủi sầu bi
Hồn thiêng biến hóa về rày
Hiện vào chốn cũ phòng tây trong nhà
Thương cha mẹ lòng sầu thảm thiết

Ai làm nên cách biệt sinh ly
Khóc thôi chúa lại biến đi
Ra chơi ngàn vắng diễu thì người ta
Dạo sa bà thần thông biến hóa
Khắp dưới trời thiên hạ sơn xuyên

Có ngày chúa đi chợ phiên
Trâm cài sáp đánh điểm trang mới tài
Lại đi ra dạo chơi mặt nước
Khắp đôi phương theo bước người ta
Có khi vào đến Thanh Hoa

Âm dương Phố Cát cảnh hòa vui thay
Trên rằng thì muôn hoa đua nở
Dưới thạch bàn liếc ngõ sông Tương
Đất thiêng chùa khí cao vương
Tiên non rừng nước bốn phương vang chầu

Giải làu làu đôi vừng nhật nguyệt
Cảnh bốn mùa ngày tiết tốt thay
Cao thành non dốc tàng xây
Bên kia yên ngựa, bên ni tai mèo
Chốn đường leo hòa ngàn bóng mát

Gió đưa hương ngào ngạt đôi khi
Có nơi đá hiểm ngại đi
Chúa lại đến đấy điều thì nghỉ ngơi
Sớm hiện người bán hàng chào khách
Quán này thì thanh lịch thế gian
Có khi hiện làm người chơi
Đón người quý khách vãng lai về nhà
Có khi hiện làm bà già
Bước đi đủng đỉnh ngồi hòa ca chơi
Hóa hình thanh cảnh tốt tươi
Mày ngài nhan sắc nào ai ví bằng
Nét đưa đưa khôn chừng yểu điệu
Làm người ta niên thiếu phù sinh
Có khi vào Nghệ An kinh
Lấy chồng kẻ Sóc yến anh kết nguyền
Duyên chẳng khác chi duyên mái nguyệt
Gặp buổng xuân kết tóc cùng nhau
Nào còn e lệ chi đâu
Nguồn ân bể ái càng sâu càng đầy
Chữ tiết ngay đã đành một đạo
Chẳng còn lòng bén dạo nguyệt hoa
Tảo tần mọi việc tề gia
Pháp trong khuê cổn thực là não tinh
Năm sau phúc lại sinh nam tử
Trạng mạo hiền ngôn ngữ khoan thai
Bóng hương từ hợp chương đài
Song song trướng vóc mày ngài thêm ưa
Ai nỡ sự nguyền xưa chưa mãn
Vậy lòng tiên ngào ngạt chẳng xong
Khi nay đã chẳng ở cùng
Để con cho chồng, chúa lại trở ra

Tới Thanh Hoa âm dương Phố Cát
Thổi quyển trầm tiếng hát nỉ non
Đàn cầm trăm ngón trăm thông
Thánh tha thánh thót não nùng thế gian
Làm người ta thậm chừng hao tổn
Gái trai đều phải khốn kêu van
Tiếng đồn ra đến Trường An
Âm dương trinh nữ có gan hại người
Lệnh vua sai trăm thầy phù thuỷ
Ngựa voi về phá hủy chẳng tha
Đốt lên lửa cháy thôi bờ
Vãng lai càng khốn, dân hòa càng kinh
Hiện anh linh càng hơn thuở trước
Lòng thiên nhan lĩnh được mới hay
Sắc vàng ấn ngọc đương tay
Phong làm công chúa đêm ngày khói hương
Mới hay lại tòa chương chốn cũ
Điện cung lâu vò võ hơn xưa
Chúa tôi ca khúc ngâm thơ
Nhơn nhơn ai chẳng phụng thờ kính tin
Khí linh từ ba nghìn thế giới
Trẻ cùng già khiếp dại hơn phân
Lụa là vải vóc kim ngân
Khấn cầu giả lễ quỷ thần cảm đương
Cưu lòng thương mẹ già dòi dõi
Chồng cùng con biết hỏi han ai
Bao nhiêu quý vật hiền tài
Đem về cho mẹ thuở này cùng anh
Lại dẫn sự đinh ninh duyên cũ
Kết sắt cầm nam tử đã sinh

Mẹ già rày lại cậy anh
Ở thì phụng dưỡng đêm ngày sớm hôm
Tự thai nhi hữu sinh vô tử
Lạy mẹ ở tôi về thượng thiên
Thoát thôi thôi biến tự nhiên
Đôi hàng đũa ngọc nằm bên chan hòa
Giã mẹ già lại vào kẻ Sóc
Đường nghìn trùng non nước quản bao
Chồng ơi con hỡi nơi nao chửa về
Thóc lúa bày nong nia ngàn ngạt
Bỗng phong lôi điện giật mưa sa
Chúa bèn đổ thóc vào nhà
Nong nia kiệt hết ai là kẻ hay
Phút lại tạnh cơn mưa bằng cũ
Chồng con về thấy chúa ngồi than
Đôi hàng nước mắt hòa chan
Nửa mừng, nửa lệ bàn hoàn lo tư
Chúa rằng cửu tạ rày phân lễ
Thiếp thương chàng biết kể xiết bao
Khuất tay từ thuở kết giao
Lập nên điền sản giếng ao cửa nhà
Lệ thiếp trước đường xa cách trở
Chàng ở nhà gìn giữ cho con
Một mai dù nó cả khôn
Tìm nơi gia thất duyên ưa cửa nhà
Van chàng chớ ra lòng biến cải
Thương thiếp cùng là ngãi ái ân
Trời nào phụ kẻ có nhân
Mẹ già chàng hãy ân cần viếng thăm
Nhẫn ngàn năm duyên cầm còn đấy

Non nước mòn nghĩa ấy chẳng quên
Thiếp nay người thượng giới tiên
Thương chàng sẽ nhớ nhời nguyền ngày xưa
Nhờ chân ngựa cơn mưa trận gió
Thiếp được về nói khó thở than
Bao nhiêu việc cũ nói than
Giã chàng thiếp lại về ngàn Tiên Sơn
Từ ấy lại nhơn nhơn uy dậy
Làm người ta ai thấy chẳng kinh
Kêu van thấu đến thiên đình
Đồn rằng hạ giới có tinh hại người
Thiên quan thấy phố dân kêu khóc
Lại nhọc nhằn eo óc dạ ran
Sứ tâu trước mặt thiên nhan
Ngọc hoàng sắc chỉ cấp ban tức thì
Sự tỡnh tâu hết một khi
Truyền nhời chiếu chỉ vậy thì vương ngôn
Dặn dò Quế, Thị giữ đền
Cưỡi mây Đâu Suất chúa liền phi thăng
Các bạn tiên mừng chầu đón rước
Vào Động Đình tạ trước thiên nhan
Cửu đồng mừng rỡ thiên ban
Vời vào ngự điện hỏi han một lòng

III

VÂN CÁT THẦN NỮ CỔ LỤC DIỄN ÂM

Tác giả khuyết danh

Lời chú [1]: *Tại Thư viện KHXH, hiện có bản Nôm chép tay nhan đề như trên, ký hiệu AB352, không có tên tác giả và không ghi chú năm tháng. Nhận thấy đây là một áng văn thơ dài hơi (732 câu song thất lục bát) viết về Chúa Liễu, chúng tôi cho phiên âm để công bố. Từ trước đến nay, giới nghiên cứu văn học nước ta chưa nhắc đến tác phẩm này.*

Nội dung bản Nôm gần như bám rất sát với bản chữ Hán trong Truyền kỳ tân phả của Đoàn Thị Điểm, có thêm bớt một vài chi tiết. Tác giả khuyết danh có lẽ là một nhà nho, sính chữ nghĩa. Nhiều câu thơ gần như viết toàn bằng chữ Hán. Có những chỗ tỏ ra có dụng công để bộc lộ khả năng thao tác ngôn ngữ. Thí dụ đoạn Chúa Liễu và Phùng Khắc Khoan đối đáp bằng lối chiết tự, đoạn ba ông Phùng, Ngô, Lý liên ngâm v.v Tác giả cũng chuyển được thành thơ. Những chi tiết thêm so với tác phẩm của Đoàn Thị Điểm không nhiều, song cũng đáng quan tâm ở một số chỗ. Chẳng hạn, khi nói đến thời kỳ giáng trần của Chúa Liễu, bài văn nhắc tới Lê Anh Tông lại nói tiếp là đồng thời với Mạc Phúc Nguyên ở Cao Bằng. Đoạn cuối, ca ngợi cảnh hành hương ở Phủ Dầy tấp nập đông vui v.v..

Tác phẩm này không tìm được dị bản. Chữ Nôm viết phần lớn rõ ràng song nhiều trường hợp khó luận. Điển cố sử dụng rất nhiều, có thể nói là hơi lạm dụng. Lời văn Nôm vài chỗ lưu loát, nhưng thường khó hiểu, vì chen quá nhiều chữ Hán, gò ép nặng nề.

Dịch giả Hoàng Hồng Cẩm, Trương Đức Quả (Viện Hán Nôm) đã phiên âm trọn vẹn văn bản lưu tại thư viện Viện Văn hóa dân gian, PGS. Vũ Ngọc Khánh chú thích và lựa chọn các đoạn trích.

(1) Lời chú của Vũ Ngọc Khánh, trong sách *Vân Cát thần nữ*, NXB. Sài Gòn, 2006

1. *Mở đầu:*

Thư phòng giở tiên cung cổ lục
Lạy dâng trình vào khúc Nam âm
Thấy trong sự tích truy tầm
Khắp bày sau trước nga ngâm lưu truyền
Vừa vận mở Nam thiên kế vị
Nhà Hậu Lê đời kỷ Anh Tông
Năm đầu Thiên Phúc mới tông
Phụ đời Mạc Thị Phúc Nguyên Cao bằng
Đương Bắc quốc nhà Minh Gia Tĩnh
Lẻ sáu năm tròn trặn ba mươi
Có làng Thiên Bản một người
Dốc sinh tiên nữ về đời họ Lê
Nghĩ văn tuế còn e văn tự
Lễ cầu trời kính sự hương đăng
Ngày đêm khấn vái lòng hằng
Mộng gieo hùng hủy, xem bằng lộng chương
Ngôi thượng đế lòng thương thành kính
Giáng chúa Tiên kỳ ứng bào thai.
Tấc lòng riêng ở buồng trai
Ưa trong hoa quả, biếng ngoài trần cam.

(Câu 1 đến câu 20)

2. *Tiên chúa nhớ cõi trần, xin giáng thế lần thứ hai*

Diên Trì hội lệ hòa ngọc kiểm
Gác Linh Tiêu sầu điểm thúy mi
Xiết bao tình nghĩa hiếu từ
Chưa đem tấc cỏ đền nghì ba xuân
Cầu tiên thấy thùy lên kế cáo (?)
Thượng đế phong sắc cáo rõ ràng
Vẻ rồng Liễu Hạnh đại vương

Những cho lại xuống trần dương phỉ nguyền
Chúa tiên tạ đế tiền lại xuống
Tính vội về ngày tháng hai đông
Vào trong tư thất cựu phòng
Thái bà thương nhớ đổi lòng mừng vui
...
Sinh từ thuở thắt dây cầm sắt
Dứt tình tham vào đất kinh thành
Vì cha giữ việc ở kinh
Đem tình thi tửu đãi tình nguyệt hoa
Thi nấc hận (?) bữa hòa song lệ
Cảnh hoài sầu tiết độ sơ thu
Đem thu gặp cảnh sầu u
Miệng ngâm tay tả câu thơ ba vần
Viết lại đọc, tần ngần lại viết
Lãnh tiết đâu quen tiết lạnh lùng
Miệng ngâm bó gối hãi hùng
Hào đăng nửa tỏ, nửa trông mịt mùng
Thấy ngoài cửa người hô tiếng mở
Đứng bên thềm Sinh ngó mắt trông
Rõ ràng tiên nữ loan phòng
Mắt thì vẫn mở mà lòng còn mơ
Vò vạt áo ngẩn ngơ nhăn nhó
Dính cổ tay tình chửa thỏ than
Nói thôi lại khóc phàn nàn
Ba sinh thề nguyện đôi đàng biệt ly
Ngỡ gối phượng ngâm thi giai lão
Nào xe loan lỗi đạo tao khang
Than ôi đương hợp mà tan
Xin cùng theo gót mà mang bội tình

(từ câu 135 đến 148 và từ câu 181 đến 204)

3. *Tiên chúa gặp Trạng Bùng và các ông Ngô, Lý ở Hồ Tây*

Nhân dạo mé hồ trung đứng lại
Liếc mắt trông lầu ngoại nhìn đi
Chữ vàng bốn chữ sẵn đề
Tây Hồ phong nguyệt gần kề đối liên
Ngồi trong cửa thiến niên thị nữ
Tựa ngoài hiên tài tử giai nhân
Chốn này phong cảnh khác trần
Mới vui dạo bước quá chân tìm vào
Ấy túc trời phúc cao đưa lại
Hay tiền duyên đất đãi hợp loan
Vui chơi hội thắng đình lan
Cảnh tiên được dự trần gian khách phàm
Thị nữ ngỏ cửa hang một cánh
Điểm tân trang Liễu Hạnh an bài
Đâu hay những bậc thiên tài
Đem mùi thi tửu lấy ai tạc thù
Lại cuốn cách rèm thưa một bức
Rõ ràng này cửa bích muôn trùng
Trong bình liễu lục đào hồng
Trước lồng oanh vũ hót lồng bách thanh.
Kìa vách phần cuốn tranh nhiễu cẩm
Nợ lầu hồng cử gấm tô son
Đỉnh trầm hương ngát sen non
Thông reo trúc hát véo von rõ ràng
Trông ngoài cửa bốn bình có chữ
Mấy câu đề tình tứ tam sinh
Lý rằng thi ý hữu tình
Phùng quân giả cách như hình trầm ngâm
Lý suy diễn nhân tâm khách ý

Chiết mười hai chữ ấy chờ ta
Hữu tâm thì có rượu trà
Huệ lại thì chính xem hoa phương nhàn

(Từ câu 321 đến câu 352)

Kết duyên với thư sinh ở Nghệ An

Núi kia bỗng thấy người ra
Hỏi chào quân tử ngâm nga mấy lời
Sinh khởi sắc đến nơi tiên chúa
Bắt mặt mừng như mở buồng gan
Đem tình thâm tụ bàn hoàn
Khác nào dương khí soi hang thâm cùng
Chỉ những nghĩ cốc tùng bóng thức
Lại e điều đường lục cô đơn.
Nho môn còn vận bần hoàn
Thừa ăn xót gặp biết bàn gối trông (?)
Chúa Tiên dắt sinh cùng nói chuyện:
Thiếp con nhà quan huyện ở bên
Bởi vì hổ khởi khuất liên
Gia đình linh lạc ở bên mối sầu
Tình đã tự sợ câu đa lộ
Lòng hứa anh già độ nhiều sương
Mải vui quá bữa dặm trường
Phồn hoa lãng tích chỉ đường tìm hoa
Lượng quân tử đây là nghĩa hết
Nguyện trăng già khang hết sáng soi
Sinh mừng thâm tạ mấy lời
Nhân nhờ lượng cả thơm lai cõi phàm
Chọn ngày tốt chọn làm hôn lễ
Lạy gia tiên kết nghĩa nguyền thề

Tiên rằng việc ấy sao nề
Trượng phu nghe phải tùy nghi hành quyền
Trên cha mẹ đôi bên vắng vẻ
Dưới tôn thân nào kẻ ngăn nhờ
Gặp đây duyên phận tình cờ
Lấy lời làm lễ còn chờ đợi chi!

(Từ câu 471 đến câu 500)

Tiên chúa giáng tai hạn phúc, nhà vua phong tặng:

Núi xanh ngắt ngõ bờ dương liễu
Dòng biếc reo nghĩ điệu cung thương
Phép binh thiện phúc ố dương
Ngày đêm hiển hiện một phương phụng thờ
Năm Cảnh Trị gió đưa quá lạ
Mệnh Vũ Lâm phép hóa thần thông
Ngỡ là yêu quái mê lòng
Đem phương trừ tiễu dùng dùng đã ran
Đoàn voi ngựa chạy tan nháo nhác
Tiếng trống chiêng dức lác rõ ràng
Dương cung phát pháo lôi đình
Quan phù trạch ấn hiện hình gió mưa
Gian sông núi nửa giờ biến sắc
Rung chim muông một khắc kinh hồn
Như điện sét, như lôi bôn
Linh từ mấy bệ, khói còn dần tan
Vương mệnh ấy uy càng dũng mãnh
Tiên pháp này hiệu lệnh anh linh
Xem trong vài tháng dân tình
Kỳ đàn lục súc nhuộm hình tai ương
Nghĩ năm trước dân trường vật thịnh

Đến ngày nay vật bệnh dân suy
Lập đàn lễ vật đảo kỳ
Lên đàn bỗng thấy thét vang tiếng người
Thừa Thượng đế giáng ngay trần thế
Thục Tiên cung chúa tể phàm gian
Thương dân thiết lập đàn tràng
Cấp xin Hoàng thượng gia ban miếu thờ
Lại giáng phúc tài trừ như trước
ác nghiệt này như đổ nước đi
Việc này mà lại trì di
Những loài siêu loại một ngày còn ai
Dân lành ý cấp bài khấu tố
Vua dẹp lòng âm thổ trùng tu
Sắc phong miếu mạo phụng thờ
Mã Hoàng công chúa chu thư vẻ rồng
Phương dân tôn sùng kỳ ý đảo
Phép anh uy ứng báo hào ly
Khâm thừa vương mệnh hưng sư
Cần vào bái yết gia uy phục hàng
Tặng Chế Thắng đại vương thần diệu
Tự điển truyền hiển hiện bao phong
Thôn dân lễ bái tôn sùng
Khắp vùng thiên hạ nức lòng kính trông

(từ câu 625 đến câu 668)

Quanh cảnh Phủ Dầy, đất hành hương:

Đất Thiên Bản là ai dịch mộc
Xã Tiên Dương là đất ân ba
Năm vừa sang tiết tháng ba
Người gần mừng mặt, người xa nức lòng

Hồ bán nguyệt nước rung vẻ bích
Cửa tam quan nguyệt chếch bóng trong
Lầu chuông gác trống thong dong
Quan cơ mấy dạng, công đồng sửa sang
Áo ngũ sắc chư nương chầu chực
Lễ tam sinh các chức dần dà
Trần triều mấy tướng dẹp đường (?)
Ngọn lình xiêm mép, kiếm trường cầm tay
Dân Phủ Nghĩa cờ lay ngả chữ
Chùa núi Côi tàng giữ thỉnh kinh
Xe loan giá phượng linh đình
Tiếng thiên ba vũ lộ trình dâng ca
Kõa long mã vòn hoa tây phúc
Nọ kỳ lân uốn khúc nam phong
Hàng đôi ngựa ruổi trống rung
áo cài ngũ sắc quân dung thêm già
Đường Vân Cát đền cha lắm vẻ
Lối Thiên Hương phủ mẹ đương rồng
Phụ thờ hương khói một lòng
Dấu thiêng muôn kiếp phúc càng hà sa
Đèn hàng phố sao sa mặt đất
Ngày bắc nam tiếng thất phương trời (?)
Xe tàu nhộn nhịp các nơi
Phân đường thập đạo, đủ người thập phương
Dâng lễ vật vô lương vô ức
Niệm xứ thành cầu phúc cầu duyên
Đường đi chẳng ngại chi tiền
Tay bồng con trẻ, cách bên mẹ già
Người gánh đội vào nhà xuôi trú
Người thăm mang ra phố nghỉ chõn

Trông xa mà lại ngắm gần
Khác nào kiếm cổ mấy phần thành đô
Đồ gia dụng người nua cũng dạn
Thú ăn chơi bè bạn cũng nhiều
Hỏi chừng rộng hẹp bao nhiêu
Ước vào người mẫu có điều còn thua
Trên phủ nọ lộ trình đàn bách
Dưới điện kia dâng cách văn chầu
Áo khăn gấm vóc nhuộm màu
Nhẫn vàng trăm bạc, trốc đầu cài trên
Người hầu bóng tay tiên uốn mựa
Kẻ ngồi đồng giọng lựa tiếng kinh
Bóng cô bóng cậu rập rõnh
Khác nào tiên động hiện hình nhân gian
Loài quỷ mị cấu ban lẩn tránh
Chốn gia đình đợi lệnh trình tường
Việt Nam xa mấy dặm trường
Treo non lặn suối lưu chương đảo cầu
Nền vượng khí nói đâu lắm vẻ
Phép anh linh biết kể nào cùng
Rõ ràng ghi chép mấy dòng
Trích trong cổ lục dẫn cùng hậu lai
Dám đâu nghề phạm (?) khoe tài!

(Câu 676 đến câu kết 733)

IV

TIÊN PHẢ DỊCH LỤC

Kiều Oánh Mậu

1. Lời của người phiên âm và chú giải[1]

Văn bản ***Tiên phả dịch lục*** chữ khắc tinh tế, đẹp mắt dễ đọc. Phần thân sách (tức là phần in truyện thơ Nôm), mỗi trang in làm ba tầng, hai tầng dưới là thân truyện, thượng lục hạ bút. Tầng trên in ghi số thứ tự các đoạn thứ nhất đến đoạn thứ 25, kèm theo một số lời án (nhận xét) và một số chú thích của tác giả.

Về phiên âm, chúng tôi phiên ra chữ Việt theo đúng với âm học mà chữ đó thể hiện. Với một số chữ có nhiều âm đọc khác nhau, chúng tôi chọn cách phiên nào phù hợp với câu thơ về *nghĩa* và về *luật bằng trắc* của thơ lục bát. Đối với những từ Hán Việt không được sử dụng hoặc ít thấy sử dụng trong tiếng Việt hiện đại; những chỗ cần giải thích, chúng tôi đều chú giải ở cuối mỗi trang. Trong nguyên bản chữ Nôm có sẵn một số chú thích, chúng tôi đều dịch hết cả và ghi rõ là "nguyên chú".

Để tiện theo dõi, chúng tôi đánh số thứ tự cho từng câu, từ 1 đến 776.

Lời án: Bốn vị thần bất tử của ta, mọi người đều đã biết rõ. Đó là Tản Viên, Phù Đổng, Chử Đồng Tử, Nguyễn Minh Không. (Lúc các vị giáng thế) Tiên chúa chưa giáng sinh nên chưa có trên đời. Những điều truyền tụng trong nhân dân, sách vở đều đã ghi lại. Nay lại tiếp tục sự biên chép.

(1) *Tiên phả dịch lục*, do Nguyễn Xuân Diện dịch, chúng tôi đã được dịch giả cho phép in trong sách này, xin cám ơn !

Trời Nam chung tú mới kỳ,
Bốn người bất tử lại vì nữ Tiên
Thần Phù Đổng, Thánh Tản Viên,
Đánh Ân, dẹp Thục công yên nước nhà.
Chử Đồng Tử truyện sách ta,
Lam Sơn chân chúa hiển ra mách người
Nguyễn Minh Không chốn Phật Đài,
Thần thông lục tứ nước ngoài biết tên.
Nay người Đệ nhị cung Tiên,
Phong lưu ngọc quạnh [1] hoa trên Thiên đình.
Sáng soi thiện ác rành rành,
Thay trời họa phúc quyền hành một phương.
Kìa kìa hiển tích rõ ràng,
Chớ đem mắt quỷ coi thường người Tiên.
Tiên Hương xã ấy huyện Thiên [+]
Về Sơn Nam trấn cạnh miền núi Gôi [2]

▪ ***Đoạn 2: Bị buộc rời khỏi thiên đình***

Khí thiêng hội lại mấy đời,
Phả ghi cao tổ vốn nòi Trần gia.
Hồ-Minh gặp loạn lánh xa [++]
Đổi theo Lê tính quê nhà mẫu hương.
Xưa kia An Thái [3] tên làng,
Hợp ngôi cát trạch, rộng đường thiện lân [4]
Cho hay nhân mộc có nhân,
Gia tư súc tích muôn phần giầu sang,

(1) Chữ chúng tôi phiên là "quạnh"
(+) Nguyên chú: tức huyện Vụ Bản, trước nguyên là Thiên Bản
(2) Núi Gôi nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(++) Nguyên chú: Hồ Quý Ly, Trương Phụ (người Minh) giết hại nhiều người trong tông thất nhà Trần.
(3) Xã An Thái, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định).
(4) Thiện lân: tình hàng xóm

Thiên tai mấy độ cơ hoang,
Mỗi nơi già trẻ một trường thí ân[1(*)]
Ba đời con Thánh cháu Thần,
La Hào[(**)] chốn ấy tổ phần di sang.
Nghĩ câu thần thánh khôn lường,
Thái ông đương lúc mơ màng biết ai.
Bốn mươi tuổi mới một trai,
Âm công càng tích đơn sai chẳng hề.

▪ ***Đoạn 3: Tiên Chúa giáng sinh***

Anh Tông[2(5)]vừa thuở hậu Lê,
Thái bà Trần thị nặng bề hoài thai.
Dạ mang đã quá kỳ rồi,
Phút đâu một bệnh đứng ngồi không yên.
Miệng thời bén những mùi Thiền,
Trân cam chẳng chút dâng lên bữa thường,
Tính thời ưa những hoa hương
Bụi trần chăng chút trong trường phồn hoa
Nặng nề nay lại mai qua.
Trong ngoài tưởng những ma tà khơi trêu.
Bùa khua quái, chĩnh trừ yêu,
Mười phần bệnh thế chẳng tiêu một phần.
Cửa ngoài bỗng có đạo nhân,
Áo bào, khăn cát trong sân tiến vào.
Gia nhân từ tạ xôn xao,
Thái ông nghe tiếng mời chào bên trong.
Cao tay hàng hổ phục long,
Thông thiên mật chúc hương xông chửa tàn,
Tay gieo búa ngọc trước đàn;

(1) Thí ân: đi ăn xin
(2) Đời vua Lê Anh Tông (1557-1573)

Thái ông phút đã mê man trong nhà.
Thấy hai lực sĩ đi ra,
Thành vàng lầu ngọc một tòa cao cao.
Chín lần cửa mới bước vào,
Tả vũ đứng trực ai nào biết ai,
Trông lên "Thọ tịch xuân khai"[1]
Quần tiên hội chúc bên ngai vương hoàng[2]
Hồng y bỗng thấy một nàng,
Đua dâng chén ngọc vội vàng xẩy tay.
Tả ban một vị đứng ngay,
Mở xem quyển bạ[3] viết đây mấy dòng.
Viết rồi đi lại bên trong
Thị nhi thấy dẫn người hồng y ra
Thái ông phảng phất ngoài xa,
Nhận tường[4] sắc giáng chữ là không sai.
Dẫn đi có một kim bài[5]
"Nam nam" *) lại thấy có hai chữ đề.
Thái ông lúc đó đứng nghe,
Hỏi hai lực sĩ mỗi bề đinh ninh
Trước sau mới tỏ sự tình,
Tiên cung Đệ nhị Thiên đình trích ra[6]
Cửa trong chợt có tiếng ra:
"Người đâu tào tạp huyên hoa chốn này?"
Thái ông vừa tỉnh giấc say
Thềm huyên vừa đến sớm ngày nở hoa.

(1) Thọ tịch xuân khai: Tiệc chúc thọ mùa xuân.
(2) Tức Ngọc Hoàng
(3) Quyển sổ ghi chép
(4) Nhận rõ
(5) Kim bài: các thẻ sơn thiếp màu vàng
*) Nguyên chú: Sách chú là quán Sơn Nam, nước Nam Việt
(6) Bị tội phải đầy đi nơi xa

Mỹ miều nguyệt diện Hằng Nga,
Ngoài hiên bỗng sáng, trong nhà thơm bay,
Gia nhân vui vẻ mừng thay,
Đạo nhân phút đã hạc mây phương nào
Thái ông tướng sự chiêm bao
Biết rằng người chốn Tiên tào[1] mới sa
Giáng Tiên khi đặt tên nhà
Năm đầu Thiên Hựu[2] tháng ba ngày Dần
Rồi hay mộng đó mà chân[3]
Lòng người thành kính, quỷ thần đâu xa.
Mê tâm ví chửa tỉnh ra
Chân thân có đó cũng là mộng thôi
Tuệ căn[4] đã sớm mọc rồi
Dẫu trong trần tục mà người Tiên cung.

▪ ***Đoạn 4: Tiên Chúa trưởng thành***

Nâng niu xiết nỗi[5] nhà trong
Thoi qua ác lại đã vòng cập kê[6]
Da tuyết đọng, tóc mây che,
Non xa xuân đạm, nước khe thu nhàn[+]
Giang sơn linh tú đuốc sang,
Kim thân[7] một dạng ngọc nhan khác thường
Ngày đêm vui thú thanh nhàn,
Muôn phô dạ chép, nghìn hàng mắt qua,

(1) Cõi Tiên, nơi Tiên ở
(2) Thiên Hựu: niên hiệu vua Lê Anh Tông (hậu Lê). Năm đầu Thiên Hựu tức là năm Đinh Tỵ (1557)
(3) Chân: có thực
(4) Tuệ căn: gốc rễ của trí tuệ
(5) Xiết nỗi: hết sức chiều chuộng
(6) Ý cả câu nói ngày lại qua ngày, Giáng Tiên đã lớn, vừa tuổi cài trâm (tuổi lấy chồng)
[+] Nguyên chú: Lông mày đẹp như rặng núi mùa xuân, khóe mắt trong sáng như làn nước mùa thu.
(7) Kim thân: Mình vàng, chỉ cơ thể đẹp, quý phái.

Bút nghiên khuya sớm thiết tha,
Thi từ âm luật lại là tài riêng
"Xuân quang hiểu" đã một thiên;
"Hạ thời lại" cách phố liên có bài
"Bộ thiềm thu tứ" kém ai,
Đông thời lại điệu "tiền mai" nói vàn[1]
Tài tình tiếng dậy xa gần
Giáng Tiên, tùy trước, non phân chẳng nhường(**)
Thái ông hết tấc[2] yêu thương,
Viện hoa mới sửa, tịnh đường bờn nhau,
Một mình riêng một trang lầu,
Hoa xuân bốn phía, trăng thâu nửa rèm.
Cầm thư ngày rồi lấy đêm
Song song tiếng đọc lần thêm tiếng đàn.
Lầu vàng chửa lấy người vàng,
Nguyên Long[3] trăm thước ai ngang giá này.

• ***Đoạn 5: Trời sinh đôi lứa***

Vân Đình giáp nhị kề đây,
Nhà quan có một tôi ngay[4] đời Trần
Tiện nơi sẵn quán mẫu thân,
Đã dòng dõi cũ lại lân hữu tình[5]
Muộn màng giấc mộng chưa hình
Cảnh sầu hỏi nguyệt, bộ hành thăm hoa.
Dưới đào nghe tiếng oa oa,
Động lòng thu lấy về nhà thử nuôi.
Đào Lang nhân đặt tên rồi,

(1) Giáng Tiên có làm bốn bài thơ chỉ xuân, hạ, thu, đông.
(2) Hết tấc: hết mực
(3) Nguyên long: chưa rõ điển tích này
(4) Tôi ngay: bề tôi trung thực, thẳng thắn
(5) Lân hữu tình: tình làng xóm

Phong bà tình tú cũng người trời sinh.
Nào hay rằng nghĩa mình linh[1]
Càng trong quấn quýt, càng tình thân yêu
Cùng làng đi lại đã nhiều,
Một đà vừa một đôi vừa đẹp đôi
Vấn danh nạp thái đủ rồi
Trang liêm[2] sắp sửa cho người nghi gia
Quan thư[3] nở tiếng thi ca
Ngoài thờ cô cậu trong hòa lương nhân
Ai hay cách biệt tiên trần,
Dâu con cũng việc tảo tần khác chi.

▪ ***Đoạn 6: Buồng hương sớm tối***

Tự phen vui chữ xướng tùy
Sân nghi mới Lễ, Thi biếng nhìn
Vừa khi canh cửi trời đêm,
Hai mươi tám vị sao trên soi người
Khuyên chồng thác ý thi chơi,
Nào câu khuê bích, nào lời đẩu tinh
Liễu văn kìa truyện đinh ninh,
Chủ trương xin phải tâm thanh nữ phòng
Xem thơ sinh đã biếng lòng,
Đảo vần hòa lại mấy dòng nên chương,
Trong thơ ý tứ khoe khoang
Thông ngưu, quật tỉnh, tinh quang giác tài
Gửi lời Chức Nữ một hai,
Hán Trương Đường Liễu thua ai trên đời.
Thấy thơ lại phải hết lời,

(1) Minh linh: Tên một loài sâu, sắc xanh, lớn lên hóa bướm. Con kẻ khác mà nuôi làm con mình cũng gọi là *Minh linh*.
(2) Trang liêm: liêm là cái tráp gương của đàn bà, con gái
(3) Quan thư: bài đầu tiên trong Kim Thi, ý cả câu nói người tài giỏi thi ca.

Một ngày một chữ tranh bày làm chi
Ngày xanh[1] xin chớ bỏ đi,
Nghìn thu sự nghiệp một thì công phu
Mấy câu ném ngọc đưa chân,
Sinh rằng: "Cuồng phóng bấy lâu dại nhiều,
Bây giờ khuyên nhủ đến điều,
Lòng vòng đã giải, sớm chiều dám quên"
Trong khi chắp cánh, cành liền[2]
Ba sinh[3] trên đá, tấm nguyền dưới khe
Tình trong siết nỗi ủ ê,
Tốt nơi ngô phượng, vui bề trúc loan
Ba năm chăn gối vội vàng,
Vừa tuần xuân cuối hoa tàn lộc phơi
Cạnh bên lò lửa hai người,
Tình đằm đằm ấm, lệ ươi ươi đầy.
Sinh vừa thất sắc hỏi ngay
Nhỏ to mới kể sự ngày đế hương.
"Thiếp xưa thượng giới một nàng
Tiệc xuân chén ngọc nhỡ nhàng sẩy tay,
Thiên Tào án luật định ngay,
Hai mươi năm đó, xuống đầy trần gian.
Tóc tơ kết nghĩa cùng chàng,
Hạn kỳ đã đến Thiên đàng lại lên,
Cũng là "túc thế nhân duyên"[4]

(1) Ngày xanh: lúc còn trẻ

(2) Chắp cánh, liền cành: chỉ sự gắn bó khăng khít giữa trai gái với nhau. Rút từ trong điển tích nhà Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi nguyện ước với nhau rằng kiếp sau nếu có là chim thì liền cánh với nhau, nếu là cây thì là cây liền cành.

(3) Ba sinh: Dịch tạm chữ *Tam sinh* của nhà Phật chỉ ba kiếp sống: Quá khứ, hiện tại, tương lai. Ba sinh trên đá: lời nguyền sống với nhau cả ba kiếp được ghi tạc trên tấm đá.

(4) Túc thế nhân duyên: chữ trong phẩm *Thư ký*, kinh *Pháp Hoa* của nhà Phật, nghĩa là: mối duyên từ kiếp trước.

Bị hoan, ly, hợp ở trên đỉnh rồi.
Thôi, thôi, thôi cũng đành thôi,
Lệ hồng chan chứa than ôi ích gì"
Trời hôm mây kéo mưa đi,
Người thời không bệnh hồn thì đâu xa
Giữa năm Đinh Sửu, tháng ba (*)
Mồng ba ngày ấy, tiết là Thanh Minh
Mới hai mươi mốt tuổi xanh,
Ba năm duyên vắn, tấm tình bẻ dâu.
Cây đa chốn ấy mộ khâu,
Phân minh tốn hướng thổ lưu kim hình.
Đôi bên ai chẳng xót tình,
Đứt dây này nỗi Đào sinh càng rầu
Biết bao gió thảm mưa sầu,
Nào bài biệt hạc, nào câu ai hồng
Kể sao xiết nỗi tình chung
Lạ lùng này sự Tiên trong cõi Trần.

• ***Đoạn 8: Tưởng nhớ những ngày khó nhọc***

Thoi đưa ngày tháng lần lần,
Đại tường[1] lại gặp đến tuần trùng tam[2]
Thái bà nhớ thuở trân cam,
Hoa lâu đến chốn thư an mỗi ngày
Gió chiều phấp phới rèm bay,
Mặt trời bóng xế soi ngay thềm nhà
Phòng thêu tơ nhện giăng qua
Phím đàn, quản bút mọt sa bụi lầm.
Nhớ người dạ những âm thầm,

(*) Nguyên chú: Năm Đinh Sửu, niên hiệu Gia Thái 5, đời vua Lê Thế Tông (1576)
(1) Đại tường: Ngày giỗ hết, mãn tang.
(2) Trùng tam: ngày 3 tháng 3 âm lịch

Bây giờ thấy cảnh khôn cầm giọt riêng
Nhà trong lăn lóc cây huyên[1]
Gió thơm đâu thảng cạnh bên một người.
Hai tay ôm lấy tận nơi,
"Mẹ ơi, con những phương trời khát khao".
Thái bà mừng sợ xiết bao
Hỏi rằng: "Con ở chốn nào lại đây?"
Tưởng rằng tử biệt tự ngày,
Hay là con vẫn xưa rày[2] trường sinh?"
Nghe lời chưa kịp giãi tình,
Hai hàng nước mắt, chảy quanh khôn dừng
Tin hằng đã xuống dưới trăng,
Đôi bên thân thuộc vội mừng trước sau
Thấy hai lão phụ còn đau,
Rằng "Con thất hiếu bấy lâu không đành,
Sớm khuya mong chốn gia đình,
Bốn thân được thỏa một mình mới yên
Nào hay bất trắc cơ huyền[3]
Khôn ngoan ai dễ tranh quyền hóa nhi,
Hãy xin hỷ xả từ bi
Tấm lòng để lại con đi sao đành"
Thấy anh dặn với đinh ninh:
"Thần hôn[4] xin đỡ, tấm thành em đây".
Đào sinh đứng đó người ngây
Chút riêng chưa kịp giãi bày một hai.

(1) Cây huyên: loại cây tượng trưng cho người mẹ, trong văn học cổ thường hay nhắc tới.
(2) Rày: Như chữ này
(3) Cơ huyền: cũng như cơ trời, khó ai biết trước được
(4) Thần hôn: sớm tối

Xiêm nghê[1] nhác thấy gió bay,
Vội vàng Sinh mới cầm tay kéo vào
Khóc rằng: "Duyên sẵn đã trao
Trước dầu phận bạc, nay sao nỡ lìa.
Ví dù mưa bẻ, mây chia
Bên trời xin cũng theo về một nơi!"
Xiết tình lại phải hết lời
Rằng: "Duyên kiếp thế có trời đất chung,
Thiếp từ trở lại Thiên cung,
Chút riêng ân ái nghìn trùng xét soi.
Tiên tào[2] đã gửi tấu rồi
Cõi trần lại được bên ngoài thong dong
Đội ơn mấy chữ sắc phong[3],
Hiện nay Liễu Hạnh, theo Công chúa hàng.
Thiếp xưa Thượng giới tiên nương
Chàng nay Đế Sở Linh Lang xuống trần
Tơ duyên xe đã một lần,
Mà trong bể ái muôn phần càng sâu
Vài mươi năm nữa chẳng lâu
Gặp nhau ta lại cùng nhau vội gì!"
Nói xong phất áo ra đi,
Xe mây ngựa gió thấy chi nữa nào
Thiên Thai[4] khi lại trở vào
Lưu Lang chưa dễ hới chào ngọc trâm,
Người Tiên đây bạn kiếp trần,

(1) Xiêm nghê: áo váy của người đàn bà
(2) Tiên tào: cõi Tiên, nơi Tiên ở
(3) Sắc phong: chiếu chỉ phong tước của nhà vua.
(4) Tên một ngọn núi ở phía bắc huyện Thiên Thai, Triết Giang, Trung Quốc, chỉ cảnh tiên, cõi tiên.

Càng trong âu yếm càng phần ái ân.
Cha cha mẹ mẹ con con
Trăm năm ghi để tấm son lâu dài,
Chồng chồng vợ vợ ai ai
Nghìn thu dấu để trên đời lứa hương.
Đã khi biến hóa không thường,
Từng phen đi lại mỗi đường thăm nom.

▪ ***Đoạn 9: Dạo chơi nơi thắng cảnh***

Tới nơi thung héo, huyên mòn[1]
Hoa đào vắng mặt, năm còn gió đông[2]
Chút riêng bận bụi đã không,
Một mình rồi mới rộng lòng vân du
Khi nguyệt điện, khi hoa cù[3]
Khi xuân oanh rước, khi thu nhạn mời,
Khi Lãng Uyển khi Bồng Lai,
Khi nay Lăng Tử[4] khi mai cửa huyền
Khi thời mỹ nữ thanh niên
Mình theo bóng tố ngâm thiên trước đình,
Khi thời lão mỗ ẩn hình,
Tay nương gậy trúc chơi quanh bên đường
Thần thông biến hiện từng phương,
Cầu bay, thuyền khí[5] tầm thường chớ khinh.
Kìa kìa nước biếc non xanh,
Mỗi nơi danh thắng, một mình lại qua.

(1) Thung (hoặc xuân) và huyên là thứ cây tượng trưng cho cha mẹ, ở đây chỉ cha mẹ đã già yếu.
(2) Câu này dịch từ câu: "Đào hoa y cựu tiếu đông phong" trong bài thơ "Đề đô thành nam trang" của Thôi Hiệu đời Đường
(3) Hoa cù: ngõ hoa
(4) Lãng Uyển, Bồng Lai, Lãng Tử: cõi Tiên, nơi tiên ở.
(5) Cái cầu bắc qua sông nước bay lên, cái thuyền bốc lên khỏi mặt nước. ý câu này ca ngợi phép thuật của Liễu Hạnh.

• ***Đoạn 10: Gặp sứ giả ở chùa Thiên Minh***

Thiên Minh chùa, tỉnh Lạng ta[1]
Âm thanh cảnh vắng xem ra vui lòng.
Tham Thiền[2] rồi mới quạnh trông,
Một ngồi chiếc ghế dưới tùng thánh thơi.
Đàn đâu sẵn nhịp ca chơi
Cõi rừng u điểu, cõi trời cô vân,
Đầy ngàn thơm nức hoa xuân
Nước reo phách suối, gió luồn đàn thông.
Bốn bề bụi sạch người không
Vỗ dậy mấy tiếng thỏa lòng tiêu dao.
Sơn lâm vui biết là bao,
Nghìn trùng tiên cánh so vào kém đâu.
Hát rồi ai kẻ họa sau
Xa đưa có tiếng đọc câu rành rành.
Câu rằng: "Tam mộc xâm đình"[3]
"Hảo hề nữ tử"[43] đem tình ướm ai?
Trông ra thấy có một người
Khăn dài, áo rộng cũng loài thư hương,
Tiết mao dẫn trước trên đường[4],
Duổi dong một ngựa kỷ cương mấy thừng[*]
Gần gần chủ đã biết chừng,
Tiếng vàng sang sảng thử chăng một lần

(1) Tức tỉnh Lạng Sơn
(2) Tham thiền: một cách tu theo Phật
(3) Vế đối: "Tam mộc xâm đình, tọa trước hải hề nữ tử" Phùng Khắc Khoan ra cho Chúa Liễu Hạnh.
(4) Tiết mao: cờ tiết và cờ mao nhà vua ban cho những người đi làm theo mệnh vua.
[*] Nguyên chú: *Tả truyện:* "Kỷ cương chi phốc" (nối dây buộc ngựa)

"Trung sơn xuất lộ[1] câu thần"
Đem đi câu sứ giả lại nhân đối liền.
Xem tài cũng chắc rằng Tiên,
Vội vàng xuống ngựa đứng bên hỏi đường,
Xa xa chúa lại chỉ sang,
"Kìa trong núi ấy là làng nhà đây"
Nghe thôi, sứ giả đọc ngay,
Sơn nhân Tiên nữ thử nay xem tài
Chúa liền đáp lại giả lời,
Đem câu văn tử hỏi người học sinh
Biết tài mà phải phục tình,
Tay giẻ một bái phách kinh đâu rồi.
Vào chùa tìm khắp mọi nơi,
Từ bi nào thấy Như Lai mách người
Tuyệt mù tung tích nào ai,
Bước ra rồi lại chùa ngoài đứng trông.
Ngang đường thấy ngã cây tùng,
Rõ ràng "mão" "khẩu"[2] chữ công chúa đề,
Xem ra lòng sứ càng ghê,
Cạnh cây bốn chữ bút phê lại rành,
Chữ trên "Băng mã" đã đành
Dưới vẫn "dĩ tẩu" phân minh một dòng
Suy ra ý tứ ở trong,

(1) Sau khi ra vế đối, Phùng Khắc Khoan được Chúa Liễu đối lại rằng: "Trùng sơn xuất lộ, tẩu lai sứ giả lại nhân". Họ Phùng xuống ngựa nói: "Nàng là ai mà có tài thông minh vậy?" Tiên Chúa chỉ tay vào núi đáp: "Tôi là người ở trong núi này". Phùng Khắc Khoan lại ra vế đối, Liễu Hạnh lại ứng tiếp ngay, Phùng Khắc Khoan nghe xong vội vã cúi chào, ngẩng đầu lên thì chẳng thấy ai nữa, lại lùng khắp cả trong chùa, chẳng thấy tung tích gì.

(2) Phùng Khắc Khoan tìm chẳng thấy tung tích, chỉ thấy có cây gỗ, giá ngang bên đường, nhận kỹ ra có 4 chữ: "Mão khẩu công chúa". Trên cây mai "mộc" ... có lập một cái bảng treo 4 chữ "băng mã dĩ tẩu".... người đi cùng hỏi là ý nghĩa gì. ông nói: "Mã khẩu công chúa" lại thêm chữ mộc nghĩa là "Liễu Hạnh công chúa"..., còn chữ "băng dĩ mã tẩu" nghĩa là: đợi ta Họ Phùng khởi công vậy.

Rằng ta Phùng tính khởi công đó mà
Tức thời một lão gọi ra,
Kim ngân để lại, Phật tòa sáng thêm.
Rõ ràng hiển hiện cho xem,
Bốn câu ghi lấy làm tin sau này.

▪ ***Đoạn 11: Liên ngâm ở Hồ Tây***

Đông Kinh[1] xe hạc lại bay,
Khi hôm trong phố, khi nay ngoài thành;
Báo Thiên rồi lại Hoành Đình,
Hòe Nhai rồi lại hiện hình Đông Tân[2]
Đi đi lại lại mấy lần,
Dấu Tiên quanh đó mắt trần ai hay
Phùng quan bắc sứ về ngay,
Bạ thư[3] lại phải đêm ngày chốn công.
Tưởng câu tiêu[4] sái ngoài vòng
Dẫu cho đeo ấn đã ông nào bằng.
Nhớ nhau dì gió, chị trăng,,
Hồ Tây khi đó nay mừng không xa.
Rượu bầu đàn túi xách ra,
Lý, Ngô hai ả bạn nhà thiếu niên
Vừa khi tháng hạ gió sen,
Hương thơm muốn dốc lọt bên thuyền người.
Cảnh thanh đầy một bầu trời,
Lão Phùng nhân hứng thơ chơi một bài
Bốn ba danh lợi trên đời,
Nhàn thân phút đã bên ngoài Hồ Tây.

(1) Đông Kinh: thành Thăng Long
(2) Báo Thiên; Hoành Đình, Hòe Nhai, Đông Tân: tên các thắng cảnh ở Hà Nội xưa
(3) Bạ thư: sổ sách, giấy tờ việc công
(4) Tiêu sái: khí chất thanh cao, không vướng bụi trần

Bồng Lai là chuyện đặt bày,
Dẫu tiên, dẫu tục ở ngay lòng người.
Thấy thơ Ngô cũng đua bày
Huống nay ngoại tục khi trời trung trinh.
Nhởn nhơ gió mát trăng thanh
Rộng lòng đâu chẳng tỉnh tinh Tây Hồ
Dòng tao[1], Ả Lý[2] nào thua
Hoa mời liễu rước cũng đua thơ thuyền
Giữa hồ chén cạn giấc êm,
Bừng con mắt dậy, câu tiên lụy gì.
Người phóng dật, kẻ thanh kỳ,
Thơ trong khí tượng ai thì kém ai.
Gió đâu mùi quế hương lây,
Có khi ả tế tận nơi đón mời.
Trông nhau nói nói cười cười,
Đường đê thẳng đuổi ba người trước sau.
Rễ hòe trong chốn sâu sâu
Nhác trông thấy có tửu lâu một tòa.
Biển son bốn chữ nét hoa
"Tây Hồ phong nguyệt", trong nhà treo trên.
Cửa ngoài chữ thảo đôi bên,
"Hồ trung thành ngoại", "câu liền ngũ ngôn.
Nhàn nhật nguyệt, tiểu càn khôn,
Phong tao[3] dường ấy thi hồn đã mê.
Áo hồng thấp thoáng rèm the,
Cách bình lại rẽ đứng kề mỹ nhân.
Lý ta lên tiếng ngoài sân,

(1) Dòng tao: ***Tao*** là một thể văn ở Trung Quốc xưa. ***Dòng tao*** chỉ người có dòng dõi văn chương nổi tiếng.

(2) Ả Lý: Sách ***Đường thư*** chép rằng nàng Lý Kỳ đời Đường nhà nghèo, bán mình cho làng cúng thần rắn để lấy tiền nuôi cha mẹ; nàng lại giết được thần rắn mà khỏi chết.

(3) Phong tao: phong cách lịch sự, nho nhã.

Chốn nay đài Sở, lầu Tần nào đây.
Thừa nhàn được buổi hôm nay
Chiếu hoa mượn giải hội bày đình lan
Rằng: "Đây điếm[1] mới Liễu Nương
Người nay phong nhã văn chương ngại gì?"
Thừa lời đã có thị nhi,
Rèm the cao cuốn rước thi ông ngồi,
Ba người sửa áo đến nơi.
Nam song gió mát Hoàng Mai[2] rượu mời
Vách đông thấy có một bài,
Bốn câu tuyệt cú ghẹo người thi danh.
Lý ta xem ý cũng linh,
Trong hơn tám chữ, sửa thành mười hai.
Rằng người đã muốn huệ lai
Há không một vật tặng ai trong này.
Cách bình nghe lọt giọng say,
Hoa tiên phút đã trao tay thị tỳ,
Rằng: "Đây phong vị có gì?
Đầu đề thơ đó kính vì đưa cay?"
Xin ai quạt gió tung mây,
Gặp nhau cũng một chuyện hay trong đời"
Mở xem Lý vội vàng lời,
"Tây Hồ khai vận một bài luật đây"
Khiêm từ Phùng mới thưa ngay:
"Vâng người nhã ý xin rày[3] liên ngâm[4]
Quê mùa dám nói tri ân,
Dương xuân xin xướng khúc vần cho theo".

(1) Điếm: ngôi nhà nhỏ, gần nơi nhiều người qua lại.
(2) Hoàng Mai: tên chữ của làng Mơ, nơi sản xuất ra thứ rượu ngon nổi tiếng.
(3) Rày: như chữ "này"
(4) Liên ngâm: thể thơ do mỗi người làm một câu, hợp lại thành bài

Tức thời ngọc nhá gấm thêu,
Một câu bảy chữ vận đầu chữ "thiên"
Ba người theo vận nối liền,
Đào Nguyên[1] đâu đó cũng duyên tao phùng[2]
Lần lần Ngô-Lý đã xong
Ngân nga câu kết đến Phùng chửa nên.
Lầu trong nghe tiếng đọc lên,
Một vần rằng "Ngã thị Tiên"[3] đủ bài
Bỗng đâu ngư phủ một người,
Tay mang giỏ cá, cá vài đuôi to
Tiêu dao riêng thú bên hồ,
Ba câu hề đó hát cho nghe đều
Trong nhà thị nữ ra theo
Rượu đầy cá đấy ít nhiều nói chi
Nửa giờ gỏi sống ngon kỳ
Mỹ nhân rõ vẻ hồng y ra mời:
"Mấy khi quý khách qua chơi
Dẫu rằng nhà hẹp, chiếu ngồi sáng ra"
Cửa đâu được tặng trong nhà
Tần thường giã vị gọi là đỡ say[4]
Ngô rằng:"Đường đột vào đây",
Người thêm phiền lụy, tôi nay thẹn thùng",
Nhiều khê câu hát ngư ông,
Nghi lòng Lý mới hỏi cùng mỹ nhân,
Cuồng ca rằng ý ba vần,
Chẳng qua cá rượu đổi lần có không ?
Ba người chén gỏi đương nồng

(1) Đào nguyên: nguồn đào, chỉ nơi Tiên ở
(2) Tình cờ mà gặp gỡ
(3) Ngã thị Tiên: ta chính là Tiên
(4) ý cả câu: món ăn giản dị, ăn vào đỡ say rượu

Tam ngư tiên gỏi[1] đứng trong đọc liền.
Lão Phùng tức cảnh ứng lên,
Đem câu "lưỡng cá trúc diên"[2] đáp lời
Lý ta sẵn nguyệt giữa trời,
Hứng thành nhất đối đọc chơi ướm tình,
Gót sen trở lại trong bình
Lại câu "trần cách tam sinh"[6][7] giả người.
Tiệc vui chè chén vừa rồi,
Ba người sắp sửa về nơi trong thành.
Hồ Tây nào cảnh nào tình,
Đào nguyên[3] phảng phất bên mình đâu đây
Nghỉ chân mới được vài ngày
Chốn vui lại nhớ, dấu giày lại đi.
Hòe Nhai[4] phong cảnh còn ỷ
Tửu lâu hoa tọa thấy gì nữa đâu?
Tận nơi nhận khắp trước sau,
Gốc hòe có chữ triện[5] sâu mấy hàng
Bốn câu thơ đó xem tường
Nghĩ khi hôm nọ rõ ràng gặp Tiên
Phân minh này sự chẳng huyền,
Phùng ta nhớ thuở ngoài biên thấy người .
Lỡ cho tiên vẫn trong đời,
Một khi hiển hiện một nơi lâu đài.

(1) Ba con cá gỏi. ở đây tác giả chơi chữ:... (tam ngư tiên) tức là 3 chữ «ngư» ... ghép lại thành chữ *Tiên* con cá sống, lại vừa là 3 con cá gỏi.
(2) Trích đoạn trong các bài đối giữa chủ và khách
(3) Đào nguyên: nguồn đào, nơi tiên ở
(4) Hòe Nhai: tên thắng cảnh Hà Nội xưa
(5) Chữ triện: một kiểu chữ Hán
(6) Nguyên chú: Lời án, trong đền Tiên Hương có ba vị: Quảng Cung là em dâu, Quế Cung là con gái đầu của Quảng Cung. Nay ông Đốc học Trần Lê Kỷ lại là cháu 14 đời của Quế Cung
(7) Xã Bát Tràng có miếu, có phả (trải các triều) đều có sắc phong

Vân du tự ý vãng lai
Đề huề Quảng, Quế lại hai người hầu (*)
Quảng Cung kia thực em dâu,
Quế Cung nay thực gái đầu nhà em,
Bát Tràng (**) riêng cõi thanh am,
Lửa hương nay vẫn tiếng thơm lâu dài,
Hồ Tây từ trở tiên hài,
Hạc trong Bến Thủy[1], mây ngoài Sóc Hương
Hà Thanh[2] rồi lại Hoành Quan,
Thanh khoa lãnh thủy, đường ngang bộ hành,
Biết bao di tượng túc thanh,
Giang sơn vẫn đó, tinh anh vẫn còn.

▪ ***Đoạn 12: Hiển linh ở Phố Cát***

Thạch Thành, Phố Cát[3] trên non
Ba tầng gác tím lầu son xưa rày.
Âm dương có giếng lạ thay,
Đêm đêm thời cạn, ngày ngày không vơi,
Dưới khe cá khác mọi nơi,
Ăn chay ăn mặn, một loài chia hai,
Đầu đen, bụng trắng mình dài
Từng lần thay đổi, đua chơi quên người.
Hào Lương[4] chốn ấy là vui,
Chớ đem dao thớt thả mồi tàn tham..

▪ ***Đoạn 13: Chứng tích ở Sùng Sơn[5]***

Tống Sơn kia xã Cổ Đam

(1) Tên địa danh thuộc tỉnh Nghệ An
(2) Chưa rõ nay ở đâu
(3) Địa danh nay thuộc huyện Thạch Thành, Thanh Hóa
(4) Nay chưa rõ ở đâu
(5) Địa danh thuộc tỉnh Thanh Hóa

Một nơi tú thủy, danh nham[1] đây tày.
Chín mươi chín suối chầu ngay,
Quanh quanh Tam Điệp[2] núi bày bên sau,
Sùng Sơn cảnh ấy dứt sao,
Hiến linh một mộng vương lâu mấy tòa.
Thần Tông thuở Hậu Lê ta[3],
Trên đường kẻ lại người qua chưa tường,
Mắt trần khôn xiết nhỡ nhàng,
Họa dâm, phúc thiện đôi đường uy linh.
Bách quân tâu đến triều đình,
Trong triều tưởng những yêu tinh tầm thường
Vừa khi Lê đế, Trịnh vương,
Loan xa thân đến quý hương quê nhà.
Điện sùng giữa lối trẩy qua,
Hoàng thân cung nữ một tòa đi theo.
Dưới thời quyền thế lạ gì,
Lọng gương ngựa cưỡi một khi nhỡ nhàng.
Thừa dư[4] giăng lại bên đường,
Tòng quan mấy kẻ nằm ngang bên bờ
Quái kỳ trong chốn lờ mờ,
Trở về lòng chúa, lòng vua lạ ngờ.
Chiếu cầu phường thổ bấy giờ,
Kẻ tầm thầy đến người đưa bùa vào.
Pháp sư lại ngoại quốc vào,
Tiền triều linh tích lại bao Đạo tràng[5]
Lại truyền đình mở các làng,
Bách thần danh vị kiệu tàn rước đi.

(1) Tú thủy, danh nham: non nước tươi đẹp nổi tiếng
(2) Tam Điệp: tên một dãy núi nơi giáp tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa
(3) Tức vua Lê Thần Tông (Duy Kỳ) từ 1649-1692
(4) Thừa dư: xe cộ
(5) Đạo tràng: chỉ giảng kinh và cúng bái của Đạo giáo

Sùng Sơn đến đó một khi,
Thầy thời hóa quý, bùa thì ra tro.

▪ ***Đoạn 14: Tam Cung phụng chỉ***

Lê Hoàng[1] nghe nói lòng lo
Thượng sư nhớ đến sắc cho sứ mời.
Từ Minh[2], Thanh Hóa đến nơi
Sư nay đã tịch, con Người còn ba[3]
Hai quan tá hữu đường xa,
Tiền quan em ruột ở nhà từ thay[4]
Đôi lần mao tiết[5] giục đây,
Ba người đính ước theo ngay vào triều.
Vâng lời "Vì quốc trừ yêu"[6]
Phong cho Thống lĩnh[7] dụ theo ôn tồn
Gia truyền đã sẵn sơn môn,
Xưa kia lại mệnh Thế Tôn độ người
Bây giờ phụng chỉ khâm sai,
Quan trong mấy vạn, quan ngoài mấy trăm.
Chỉ đường tan lũy sơn lâm,
Bóng cờ tiếng súng ầm ầm chín ghê[8]
Xa xa Tiên chúa đã nghe,
Rằng: "Ta đế tử[9] há e người trần"
Tiền quan giả dạng thương nhân,

(1) Lê Hoàng: Vua Lê
(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)
(3) Ý cả câu nói: Pháp sư đã chết, còn lại 3 người con
(4) Từ thay: Tiền quan ở nhà chối từ thay cho hai anh.
(5) Mao tiết: cờ lệnh
(6) Nghĩ là: Vì quốc trừ yêu
(7) Chức quan võ, quản lĩnh cả quân đội
(8) *Chỉn*: thật vậy (chỉ một sự xác nhận). *Chỉn ghê*: thật đáng sợ thay.
(9) Con của Thượng Đế

Một mình một ngựa ba lần Sùng Sơn.
Chúa ta thấy kẻ phi thường,
Xuống thềm mời đón hỏi tường căn duyên[1]
Tiền quan rằng: "Mới được tin,
Xưa kia công chúa, vốn trên Thiên đình,
Việt Nam từ thuở hiển linh,
Ra tay quỷ khóc, chuyển mình mây tung.
Thế gian thần nữ vô song,
Uy danh Tam phủ[2] công đồng đã nghe.
Một điều thái quá chỉn e [3]
Thương thay những kẻ đi về thác oan,
Lôi đình nổi giận Lê Hoàng[4]
Tìm người thuật thổ, tính bàn trừ đi.
Hỏi người diệu pháp chi chi
Hoặc là thiếu thốn xin vì đỡ thay.
Thực lòng Chúa đã tin ngay.
Rằng: "Ta phụng chỉ từ ngày trần gian,
Xưa tâm đâu có gây oan,
Những vì hạ giới ngu ngoan nhiều đường,
Trên thời vua chúa chưa tường,
Một phen phải để rõ ràng uy danh.
Bây giờ cưỡi hổ thế thành,
Người ngay giúp đó, thiếp đành ơn đây".
Nói rồi đứng dậy ra tay,
Ba nghìn bí quyết thứ bày người hay.
Tiền quan khen phép diệu thay
Khăn hồng thu lấy trong tay tạ về.

(1) Gốc rễ của sự việc (nguyên nhân)
(2) Thiên phủ, Địa phủ và Âm phủ
(3) Chỉn: *chỉn* từ cổ: chỉ, riêng; *Chỉn e*: chỉ sợ
(4) Vua Lê

Biết tình Tiên chúa mới ghê
Ma vương bộ hạ bốn bề đuổi theo.
Ba ngày gió táp phiêu diêu,
Lưng trời sóng dậy, ngang đèo cây nghiêng.
Nào hay phép Nội[1] cũng thiêng,
Ma vương tiền bộ[2] chạy miền rừng sâu
Quan quân kéo đến trước sau,
Sùng Sơn dỡ đốt, hoa lâu[3] tro tàn
Dẫu cho biến hóa không thường,
Thần long[4] thất thế không đường bay ngang.

▪ ***Đoạn 15: Đức Phật thế tôn ra tay cứu gấp***

Thế Tôn Phật[5] đã tỏ tường
Linh Sơn[6] xa giá vội vàng xuống ngay.
Tam quan trông bóng năm mây,
Khấn đầu bái yết chắp tay nghe lời
Thế Tôn rằng: "Chúa con trời,
Đã cam lỗi trước lại lời hối nay,
Xin Người lượng rộng bể dày
"Cha ta theo chốn Thiền trai[7] thụ trì"
Tam quan nghe hết lời từ,
Sợ lòng xin chúa phải y mệnh truyền
Chúng minh có Phật ở trên,
Cà sa áo mặc, mũ sen đội đầu.

(1) Phép Nội: Phép thuộc Nội Đạo tràng. Nội Đạo tràng là một trường do Trần Toàn (thế kỷ XVII) ở huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) dạy các phép thuật để cứu nhân độ thế (xin xem thêm ***Tứ bất tử*** NXB Văn hóa dân tộc. 1990. Tr. 106)
(2) Tiền bộ: toán quân đi bộ
(3) Lầu hoa
(4) Rồng thần
(5) Tức Đức Phật Thế Tôn
(6) Nơi ngụ của Đức Phật
(7) Nhà trai giới của người tu hành

▪ ***Đoạn 16: Quy Phật ở Tuyết Sơn***[1]

Chúa ta cảm tạ ơn sâu,
Gấp theo gót Phật về tu cửa Thiền
Từ khi quy Phật tâm chuyên,
Tông kinh thính phép thánh hiền chứng tri
Tuyết Sơn một dải thanh kỳ
Bây giờ còn dấu tu trì thủ xưa
Tượng đồng bên Phật sớm trưa
Lửa binh tăng lớp gió mưa không rời.
Nước dương mát mẻ thảnh thơi,
Sùng Sơn cảnh cũ lại nơi đi về.
Riêng bầu nước trở non che,
Hiện làm mỹ nữ bạn bè vui chơi,
Đức ông thầy cống[2] một người,
Thiếu niên khoa cử trên đời tài danh.
Trộm nghe Nội đạo[3] cũng linh
Theo đòi làm lễ môn sinh[4] trong trường
Tiền quan rồi lại hậu quan[5]
Hóa đời học được phép toàn thần thông.
Vừa khi gặp Chúa điện Sùng
Lấy câu phong nhã ra lòng trêu ngươi.
Chúa ta thành ý đón mời,
Rượu trong một đấu, thơ thời một thiên.

(1) Tuyết Sơn: ngọn núi ở phía nam của Hương Sơn (thuộc huyện Mỹ Đức, Hà Tây) theo truyền lại thì vì Thế Tôn trụ trì ở đấy nên ở trong có tượng Chúa Liễu Hạnh bằng đồng, cao khoảng thước rưỡi. Khoảng niên hiệu Thành Thái (1889-1907) xảy ra hỏa hoạn, 20 người xúm vào cũng không thể nào nhấc lên được, mọi người đều cho là lạ.

(2) Người đỗ hương cống

(3) Nội đạo: phép tu luyện của Nội Đạo Tràng. Nội Đạo tràng là một trường do Trần Toàn (thế kỷ XVII) ở huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) dạy các phép thuật để cứu nhân độ thế (xin xem thêm ***Tứ bất tử*** NXB Văn hóa dân tộc. 1990. Tr. 106)

(4) Lễ môn sinh: lễ ra mắt thầy của học trò

(5) Hậu quan tức là con của tiền quan

Thấy tài thượng tọa rước lên,
Dở say thầy cống ruổi liền tay gieo.
Rằng: "Như quý chủ tài cao,
Thử nay ra pháp xin trèo ngồi đây"
Nghe lời tức khí ngồi ngay,
Sẵn đâu chùy sắt trong tay hiện hình.
Chúa ta đương lúc vô tình,
Nắm tay thần quyết băng mình bên sông.
Gió mây một trận đùng đùng,
Theo thầy pháp cống đến trong Đạo Tràng.
Hậu quan trông thấy vội vàng,
Cầm ngay đứng lại hỏi đường căn do[1].

- ***Đoạn 17: Quy pháp ở Từ Minh[2]***

Chúa rằng Đạo thánh cũng to,
Nay đà tới cửa rộng cho theo cùng
Hậu quan sửa một tịnh phòng
Đã ngoài trần tích lại trong Thánh đường
Trước đèn mấy nén tâm hương,
Giảng câu đạo đức bằng đường khoa kinh
Nửa năm phép Nội cũng tinh[3],
Đem lòng Chúa mới giải trình hậu quan,
Rằng: "Tôi hổ phận hồng nhan,
Gió xuân đã mướt lá vàng thêm tươi
Lò hồng nừng nực[4] mấy hồi,
Ơn sâu nào biết đến đời nào quên
Sùng Sơn chốn cũ một bên,

(1) Nguồn gốc của sự việc
(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)
(3) Phép Nội: Phép thuộc Nội Đạo tràng.
(4) Nóng nực

Xin người ra sức ơn trên chu toàn"
Hậu quan nghe nói dậy liền:
"Chúa nay đế nữ khắp miền kính tôn,
Đã vâng Phật, Thánh chân ngôn,
Lại nhờ quân Chúa gia ân mấy lần,
Giữ điều "Hộ quốc túy dân"[1]
Để cùng nội miếu nghìn xuân lâu dài".
Tạ từ Chúa mới vâng lời,
Nửa đêm tiên giá[2] về nơi núi Sùng
Phân minh báo ứng khắp trong,
Người chiêm bao, thấy người đồng thượng lên
Rằng: "Ta Tiên nữ ở trên
Đã vâng ngọc chỉ xuống miền nhân gian,
Muốn cho người phụ, vật khang[3]
Chốn nay phải dựng miếu đường như xưa".
Triều đình tấu lại một tờ,
Hậu quan nhân việc bấy giờ gửi cho.
Lầu son cửa ngọc phần to
Mã Hoàng công chúa sắc vua rỡ ràng
U minh ẩn hiện không lường,
Oai linh thần nữ nam phương ai bì
Việc thày phép cống mới kỳ,
Sùng Sơn tự lúc thiết chùy gạt chơi.
Xuân vi[4] văn giá hội khôi,
Quyển thi hai thứ mục bôi tăng dòng
Có khi chấu chực Thiên quan

(1) Cứu nước, cứu dân
(2) Xe Tiên
(3) Người khỏe mạnh, vật nuôi tốt lành
(4) Trường thi hội (thi lấy đỗ Tiến sĩ)

Sự tình pháp cống điệp[1] hồng tấu lên
Ngọc hoàng dặn bảo ở trên,
Đầu đuôi Chúa mới một bên giãi bày:
"Sùng Sơn giáp mặt từ ngày,
Ái tài con vẫn xưa nay lòng thành,
Lại nhờ Nội Đạo uy danh
Đưa câu bất nhã, dứt tình nam kham[2]
Nhẽ trời theo phải mà làm,
Oán đành báo oán, lời cam trả lời:
Gọi thầy pháp cống đến nơi răn lời
"Cõi Tiên cảnh đã tới rồi,
Phù danh[3] còn việc trên đời tranh chi?"
Anh hùng so sánh nữ nhi,
Tanh hồn pháp cống từ khi đành lòng,
Rành rành những việc trên không,
Tam quan thực lục[4] ở trong sáng tường.

- ***Đoạn 18: Lòng yêu nước của Tiên Chúa***

Chúa từ quy pháp rộng đường,
Riêng lòng yêu nước thời thường đinh ninh[5]
Quân vua khi dẹp Chiêm Thành
Một niềm hiếu thuận, hiển linh lại càng,
Sắc phong "Chế Thắng" đường hoàng,
Lại gia[6] Hòa Diệu Đại Vương, chữ đề
Huyền Tông Cảnh Trị đời Lê[7]
Ngõa Từ[8] có sắc dụ về Sùng Sơn

(1) Văn thư về việc quan
(2) Khó có thể làm được
(3) Cái danh tiếng phù phiếm
(4) Thực lục: Quyển sổ biên chép những sự tích thuộc về vua chúa.
(5) Đinh ninh: luôn nghĩ về điều gì đó.
(6) Thêm vào. Ở câu này ý nói phong thêm mĩ tự cho Liễu Hạnh
(7) Niên hiệu của Lê Huyền Tông (1663-1671)
(8) Ngôi đền có tên Nôm là Đền Ngói.

Chính Hòa đến hiệu Hy Hoàng[1]
Sái phu mười suất chỉ ban quê nhà
Liệt triều trải mấy đế vương
Ân phong thượng đẳng, thần thường trứ linh

▪ ***Đoạn 19: Bản triều ân gia***

Triều ta nam bắc thanh bình
Thần minh giúp thế, yêu tinh dẹp quyền.
Gia Long vừa đến tứ niên[2]
Tiên Hương có dụ đổi tên quê nhà.
Đường đường liệt miếu ân gia,
Làng Vân, Phố Cát lại là Sùng Sơn.
Trải bao tây bắc thương tang
Nam Sơn như cũ Tiên đàn như xưa.

▪ ***Đoạn 20: Niệm Phật ở Hương Sơn[3]***

Ai đem mắt tục còn ngờ
Hương Sơn kia dấu bây giờ còn ghi.
Một vùng sơn thủy thanh kỳ,
Trong hang Phật đá một vì Thiên nhiên.
Hồng y rõ vẻ người Tiên,
Chân kinh đứng đọc gót sen chưa rời
Trụ trì vừa tới đến nơi,
Rằng: "Quỳnh Hoa đó, là người Tiên Cung.
Tưởng câu sắc sắc không không,
Quy y niệm thiết trong lòng bấy nay,
Nói rồi quạt gió mây bay,
Hoa đèn bỗng rõ cung mây người về.
Tháng ba nay giữ lấy lề,

(1) Niên hiệu của vua Lê Hy Tông (1676-1705)
(2) Tức năm 1808
(3) Tên một vùng có nhiều núi đá vôi, phong cảnh đẹp ở huyện Mỹ Đức, Hà Tây

Thỉnh kinh niệm Phật hội kỳ chùa Gôi[1]
Bây giờ chùa ở mỗi nơi
Trời Nam có Phật, tượng Người có bên.

▪ ***Đoạn 21: Niệm pháp ở Từ Minh[2]***

Lại tuần hôm tám tháng Giêng,
Thượng sư ngày hội trong đền có Tiên.
Trông ra một rặng mây đen
Ấy là Tiên chúa báo tin thăm thầy
Pháp tràng Nội Đạo xưa rày
Tả bên một vị trong này để ghi,
Đại thừa cho hiệu một khi,
Từ Minh niệm Phật thượng sư tặng Người
Bây giờ bùa lục bên ngoài
Cũng lòng thành kính dám ai thi quyền.

▪ ***Đoạn 22: Chợ Tiên rộng mở***

Năm năm, mùng tám tháng Giêng,
Tiên Hương[3], chợ mở một phen suốt ngày
Biết bao quán đặt hàng bày,
Đường ngang ngõ tắt của đầy mười phương.
Mua mua, bán bán chan chan
Đi đi lại lại vàn vàn thiên thiên[4]
Chợ Trời vui vẻ làng Tiên.
Thuế không ngoài ngạch on riêng quê nhà.

(1) Tên một ngôi chùa ở vùng Hương Sơn
(2) Từ Minh: tên một xã thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa (nay thuộc huyện Hà Trung, Thanh Hóa)
(3) Tiên Hương: tức làng Thái trước kia, một làng thuộc tổng Đồng Đội, huyện Thiên Bản, phủ Nghĩa Hưng, trấn Sơn Nam Hạ (nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)
(4) Vạn vạn nghìn nghìn

▪ *Đoạn 23: Làng Tiên đại hội*

Tháng ba ngày tới mùng ba,
Tiên Hương mở hội lại là về thay,
Tiếng chuông đàn địch đêm ngày,
Nhạc trời gần đó tay người xa đâu
Mấy làng kéo chữ[1] đua nhau
Đã lời vạn tuế lại câu thái bình.
Đời Lê tự thuở hiển linh,
Lệ hằng giữ lấy chớ khinh là thường.
Nghĩa trong vi hiển[2] ai tường,
Bắc Kỳ đã khắp mỗi làng khói hương.

▪ *Đoạn 24: Linh nghiệm ở Nam Kỳ*

Thuận kinh khi đặt âu vàng
Nam Trung[3] cõi ấy lại càng anh linh
Núi kia Ngọc Trản[4] thiên thanh
Có trang rơi chén Thiên đình xuống đây.
Quanh quanh Hương Thủy[5] nước đầy
Xa xa Linh Mụ[6] chùa ngay trước đền,
Năm đầu Đồng Khánh[7] sửa thêm,
Nhớ ơn báo đức vua trên lòng thành.
Sẵn nơi sơn thủy cao xanh,
Hai tầng đài gác chênh vênh một thì.
Tầng trên Thánh Mẫu[8] dung nghi,

(1) Một trò chơi trong ngày hội Phủ Dầy (Nam Định) trò kéo chữ: cả đám đông sắp hàng ngũ thành những chữ "Mẫu nghi thiên hạ"; "Thiên hạ thái bình" diễn ra trước Phủ Dầy để cung nghinh Thánh Mẫu.
(2) những sự tinh diệu, khá nắm bắt
(3) Nam Kỳ và Trung Kỳ
(4) Tên ngọn núi ở Huế
(5) Sông Hương
(6) Tức chùa Thiên Mụ ở Huế
(7) Tức năm Bính Tuất (1686)
(8) Chỉ Chúa Liễu Hạnh

Đôi bên tả hữu hai vì Tiên cung,
Dưới thời hương án công đồng,
Đôi bên Phật tọa mấy trùng nghiêm trang,
Trong thờ bộ viện trăm quan,
Ngoài thân dân xã, bốn phương một lòng.
Có khi kén vác thanh đồng
Đạo ngoài có khác người trong không nề[1]
Có khi lên miệng cho nghe,
Rằng: "Ta quy Phật chưa hề sát sinh.
Hương hoa thượng điện trai thành[2]
Chầu văn[3] lại với tụng kinh ấy lề[4]
Chín mươi cấp đó ngắt khe
Hương giang mấy ngả theo về chầu lên.
Lưỡng kỳ Nam Bắc tiếng truyền,
Khói mây đi lại dấu Tiên cõi đời.

• ***Đoạn 25: Tổng kết trước sau***

Cho hay Tiên cũng là người
Người là Tiên ở trên đời lạ chi
Kể từ Thượng giới trích di[5]
Nghiêng chân bước xuống những vì xảy tay
Hai mươi năm bấy nhiêu ngày
Ân ân ái ái nặng thay hiếu tình.
Đã khi phục mệnh Thiên đình

(1) Không câu nệ
(2) Trai thành: thành tâm trai giới
(3) Một lối hát cổ của người Việt Nam, còn gọi là hát Văn. Ngày hội ở các nơi thờ Liễu Hạnh, người ta hát văn trước điện.
(4) Thói quen
(5) Nguyên chú: Theo sách *Pháp môn lục*: Tiên chúa khi bị trích giáng, trên đường thường làm điều trái khoáy. Thượng Đế biết rồi tất sẽ làm điều yêu nghiệt, bèn hỏi Đức Phật Thế Tôn. Thế Tôn giáng sinh Tam quan để trừng trị mầm yêu nghiệt.

Bến mê[1] thượng lũ u minh[2] không đành
Mấy khi hiển thị uy linh
Cũng lòng tế độ chúng sinh lụy gì.
Rộng đường lại biết tu trì,
Phật kia pháp nọ quy y đều là.
Đâu đâu, đâu cũng làng ta,
Ai đem Thần giáo dạy nhà trước kia[3]
Văn minh bốn biển đều nghe
Mở lòng yêu nước bởi về thần trên.
Bụt nhà chớ báo không thiêng
Này này Thánh Mẫu ở miền biển Nam
Còn trời còn nước, còn non
Còn lăng, còn miếu hãy còn làng Tiên
Nghìn thu quốc điển[4] còn bề
Truyền kỳ còn lục[5] phủ biên còn tường[6]
Lại còn trong sách Nội tràng[7]
Đôi bên dầu khác, một đường như in.
Đạo Tiên, đạo bổn, đạo huyền
Mà trong thịnh đức nên tin quỷ thần.
Lạc Hồng[8] một cõi hải tần[9]
Trong ngoài biết phép xa gần tỏ tên
Mong sao bộ giáng ở trên
Cứu dân hộ quốc[10] lòng ghi xin lòng.

(1) Nhà Phật quan niệm trần gian, nơi con người sống là *bến mê*, ở bể khổ.
(2) Tối tăm, mờ mịt.
(3) Chỉ nhà nước bảo hộ của thực dân Pháp
(4) Lễ nghi, chế độ của một nước
(5) Những chuyện kỳ lạ còn được ghi chép
(6) Hành trạng lai lịch còn được biên rõ thêm.
(7) Hay còn gọi là Nội Đạo Tràng.
(8) Tổ tiên nước ta
(9) Vùng ven biển. Nghĩa bóng: giang sơn đất nước
(10) Cứu dân giúp nước

V

CHIẾN TRANH CHỐNG LIỄU HẠNH [1]

Nguyễn Văn Huyên

Tiến quân đến dãy Tam Điệp, họ ra lệnh hạ trại.Tiếng trống trận vang xa; cờ xí rợp cả một vùng. Ai nấy đều sợ hãi.

Bà chúa Liễu thấy thế bèn nói: "Ta là con gái Ngọc Hoàng Thượng đế ta không sợ lũ chúng sinh! Có tên nào ở chốn trần gian này mà lại dám coi thường ta? Ta sẽ giết chết nó không thương tiếc!".

Ông Thánh Trước trá hình thành một người đi đường bình thường. Kiếm cài thắt lưng, cưỡi con ngựa bạch.

Một mình ông qua qua lại lại nhiều lần trước đền Sùng Sơn để chọc tức bà chúa.

Bà này quan sát ông từ trên đỉnh núi và đoán rằng đây không phải là người thường.

Tim bà hơi thắt lại. Bà trở về ngồi yên trong điện không dám phản ứng ngay.

Ông Thánh Trước xuống ngựa và bắt đầu mài kiếm trên bậc tam cấp của đền. Rồi dắt ngựa đến suối thiêng cho uống nước.

Thấy thế, bà chúa ra chào rồi nói: "Thưa quý khách! Ngài đã quá bộ đến tận nơi đây. Lòng tôi rất đỗi vui mừng. Tôi đợi ngài ở đây đã lâu!".

Ông Thánh Trước nói với bà chúa: "Chúng ta đã quen nhau ở Thiên đình. Tôi biết rằng lúc này bà đang gặp nguy hiểm lớn. Tôi

(1) Nguyễn Văn Huyên, Sđd. Tr. 234 -238

đến đây chỉ để cứu bà. Vả lạ, từ khi bà xuống trần, Bà đã nhiều lần thể hiện uy lực lớn của bà. Bà giơ tay là ma quỷ hung thần đều phải sợ. Bà giậm chân, mây tới và mưa rơi! Bà đúng là một vị nữ tiên rất hiếm, có uy lực kỳ diệu. Tiếng tăm của bà lừng lẫy khắp ba phủ. Tuy nhiên, bà đã phạm nhiều điều thái quá. Trong nhân dân đã nhiều người không bệnh tật mà bị chết do tay bà. Vì thế mà Vua và Chúa tức giận đã cho gọi các pháp sư tới để trừng phạt bà. Tôi lo bà không đủ sức để tự vệ. Nếu chẳng may bà chết do bàn tay của một kẻ phàm trần, thì điều đó sẽ là một sự sỉ nhục đối với giới của bà và bà sẽ làm hoen ố danh thơm của bà nhường nào! Bà hãy cho tôi xem bà có bao nhiêu phép lạ. Nếu bà thiếu gì, tôi sẽ dạy thêm cho để bà tự vệ".

Bà chúa vui mừng đáp: "Tôi không biết lấy gì để cảm ơn về lời lẽ của con người tao nhã. Tôi bị Đức Ngọc Hoàng đày xuống trần gian từ nhiều năm nay.

Đầu tiên tôi không có ý định gieo rắc ở đây kinh hoàng và tang tóc. Có điều ở dưới trần này, dân chúng không biết luật của tôi, nhà vua không nghe đến tên của tôi. Vì thế tôi đã phải hành động như vậy để biểu dương sức mạnh của mình. Bây giờ, tôi đã cưỡi trên lưng hổ, đã bơi giữa dòng sông, tôi khó lòng hối cải! Bây giờ biết làm sao? Nguy cơ sắp đến nơi rồi. Nếu ông định giúp tôi. Tôi nguyện xin theo ông. Ơn ấy tôi xin khắc cốt ghi xương. Tôi có ba nghìn phép lạ. Tôi sẽ cho ông xem. Và tôi xin ông bổ sung cho tôi mà không giấu giếm gì".

Sau khi nói xong, bà chúa chắp tay lại để bắt quyết.

Ông Thánh Trước bèn lấy ra một tấm vải đỏ và nhanh nhẹn trùm lên tay bà chúa để thu hết quyết của bà ta lại. (Vì thế mà ngày nay, mỗi khi một pháp sư thuộc môn phái Nội Đạo bắt quyết, thì phải che bàn tay bằng tấm vải đỏ để không bị lộ bí mật nhà nghề cho cử tọa biết).

Bà chúa không nghi ngờ gì, hỏi ông Thánh Trước: "Như thế, tôi có thể chống lại người khác không?"

Ông Thánh nói: "Thật kỳ diệu! Thật kỳ diệu! Sức mạnh của bà thật hoàn hảo. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một phụ nữ lại có thể

đạt được trình độ như vậy. Các thầy phù thủy của thế gian này sẽ không bao giờ có thể so sánh với bà!".

Bà chúa thết ông Thánh một bữa tiệc.

Nàng cho gọi các thị nữ ra để đàn hát và ca múa. Ông Thánh quay mặt đi. Nhưng trái tim bà chúa bỗng giật thót.

Ông Thánh Trước liền cáo lui và ra đi.

Bà chúa vỗ tay, nổi giận dữ dội và thét lên: Chà, ta đã bị lừa".

Ngay lập tức, bà cho gọi các thần nước, thần núi của Tam phủ cùng với một vạn ma quỷ của khắp mọi miền.

Bỗng nhiên núi sông đổi sắc. Gió thổi mạnh và sông dâng cao làm dân chúng kinh hoàng.

Đứng từ trên núi, hai ông Thánh Bên Phải và Thánh Bên Trái nhìn nhau mỉm cười.

Ông Thánh Trước, khi đã trở về quân đội của mình, bèn ra lệnh cho các tướng nhà trời dàn quân ra trận.

Tám vị Kim Cương chỉ huy đội tiên phong. Tả quân dưới sự chỉ huy của ông "Thần Hổ Đen". Hữu quân dưới quyền của ông "Thần Rắn Trắng". Trung quân có các thần "Lục đinh Lục giáp". Mười hai tướng nhà trời đảm bảo hậu quân.

Sau ba phát đại bác, toàn quân giương cờ tiến lên, tới tận tường của đền Sùng Sơn để tiến công bà chúa.

Trong ba ngày, gió mạnh thổi. Trời mưa như trút. Sấm nổ vang, chớp và sét làm lóa mắt. Trong rừng, cây bị trốc gốc. Ngoài biển, sóng dâng lên tận trời. Tại các làng lân cận nhà bị lật đổ, đàn ông, đàn bà, trẻ em, súc vật, tất cả vừa kêu khóc vừa chạy trốn. Người và vật chết vô số. Sông ngòi đỏ ngầu vì máu.

Tiền quân của Liễu Hạnh bị đánh bại: bọn chỉ huy lũ hung thần và ác quỷ bỏ chạy vào rừng sâu.

Bà chúa và các thị nữ phải trốn vào điện thờ.

Ngày hôm sau, ông Thánh Trước cưỡi lên lưng con voi trắng chín ngà. Ông cho gọi các thiên thần bao vây toàn bộ ngôi đền bằng lưới sắt.

Hai tỳ nữ của bà chúa là Quỳnh Hoa và Quế Hoa ra khỏi điện thờ và chạy trốn.

Ba ông Thánh ra lệnh cho ba trăm tướng đốt cháy tất cả các ngôi đền đã dựng lên trong vùng để thờ Bà chúa.

Và trong mười ngày liền, lửa cháy không ngớt.

Bà chúa thấy không còn có thể trông cậy được vào ai, nhìn trời mà khóc.

Tiếng chiêng trống inh tai làm cho lòng bà quặn đau.

Hoảng sợ, bà cải trang thành con trai, lọt qua vòng vây của phe tấn công và chạy trốn. Các tướng của ba ông Thánh liền truy nã.

Kiệt sức, bà biến thành một con rồng và trốn vào trong một chiếc giếng.

Được biết tin, ông Thánh Trước cho các thần giăng thiên la địa võng để chặn mọi lối thoát và ra lệnh cho các tuỳ tướng mang bà chúa về bằng những chiếc móc đồng.

Ngay đêm đó, ông cho giải bà chúa về Kinh.

Chúa Trịnh đang ngồi trong lâu đài của mình, bỗng nhiên thấy một đám mây đen đầu rồng và đuôi nghê, ba lần sà xuống sân. Đoán rằng con quái vật đã bị bắt, Chúa vỗ tay nói: "Pháp sư Nội Đạo quả là Đại Thánh của nước ta!" Chúa vội báo cho vua biết. Vua hết sức hài lòng.

LIỄU HẠNH ĐƯỢC THÍCH CA MÂU NI CỨU

Một lát sau, các Thánh trở về cùng nữ tù binh của họ.

Thích Ca Mâu Ni biết rằng hoàn cảnh của bà Chúa Liễu rất nguy kịch liền băng qua mây để đến cứu nàng.

Ba ông Thánh bỗng nhiên thấy trên trời có mây ngũ sắc. Họ ra để chào.

Thích Ca Mâu Ni từ trên cỗ xe nói với họ: "Công chúa Liễu là con gái út của đấng Ngọc Hoàng. Tất nhiên tội của nàng là nặng. Nhưng nàng sẽ biết chuộc tội. Các con hãy tha cho nàng lần này để nàng có thể theo ta. Nàng sẽ nghe kinh của ta và luật của ta. Tại xứ sở trong sạch và yên tĩnh của ta, nàng sẽ đổi các dục vọng xấu xa của nàng thành lòng từ bi. Ta tin ở đức độ của các con!"

Công chúa cúi đầu khóc và nói: "Thiếp xấu hổ đã sinh ra là gái. Thiếp đã nhầm lẫn một lần. Thiếp khó mà sám hối. Khi con người lịch sự này (nàng chỉ ông Thánh Trước) tới đến, thiếp đã nói với ông ta sự hối hận của thiếp và đã thố lộ với ông ta tình cảm thực sự của mình. Ông ta đã không thương hại thiếp! Bản thân thiếp không bao giờ có ý định chống lại ông ta. Xin Đức ông giải thoát cho khỏi vực thẳm".

Ông Thánh Trước nói: "Đây là con gái của Ngọc Hoàng, nên tha lỗi cho bà ấy. Bà ấy đã nói lời hối hận; nên thương hại bà ấy. Lần này chúng tôi tha tội cho bà. Bà không được giết người trái với số mệnh của họ, và hành hạ kẻ vô tội. Bằng không, luật Trời sẽ trừng phạt bà, mặc dù bà được Đức Phật bảo trợ. Bà có nhận điều này hay không? Bà hãy trịnh trọng nói đi. Đức Thích Ca Mâu Ni sẽ là người làm chứng!".

Công chúa cảm tạ và nói: "Nhờ đức độ cao cả của ông, mà tội lỗi trước đây của thiếp sẽ không bị xét xử nữa! Thiếp xin vô cùng cảm tạ ông. Thiếp đã lầm lỗi một lần. Làm sao thiếp lại dám phạm một lần nữa? Từ nay trở đi, thiếp sẽ đổi tính hung dữ thành tính diệu hiền; thiếp sẽ luôn luôn tuân theo luật của Đức Phật. Thiếp sẽ không bao giờ dám động đến vũ khí của Trời cũng như sấm, gió của núi và sông".

Ông Thánh Trước giao lại cho công chúa một tấm áo cà sa và một chiếc mũ hình hoa sen và ra lệnh cho nàng phải theo Đức Thích Ca Mâu Ni.

(Vì vậy mà ngày nay, tại nhiều ngôi chùa lớn, ở nhà sau có một bàn thờ Bà chúa Liễu Hạnh).

Sau này, theo lời khuyên của ông Thánh Trước, Hoàng đế Việt Nam phong cho công chúa danh hiệu cao quý và giao cho Bà cai quản vùng Sùng Sơn.

VI

SỰ TÍCH CÔNG CHÚA LIỄU HẠNH [1]

Nguyễn Đổng Chi

Ngày xưa ở trên thiên đình có cô con gái Ngọc Hoàng tên là Liễu Hạnh. Tính tình cô phóng túng ngang bướng không chịu theo khuôn phép nhà trời. Ngọc Hoàng hết lòng dạy dỗ nhưng vô ích, cô chứng nào vẫn giữ tật ấy. Giận vì trong nhà có con gái hư không thể làm gì cho muôn họ, Ngọc Hoàng quyết trị tội để cho con tu tỉnh. Nhân một lần Liễu Hạnh phạm lỗi, Ngọc Hoàng bèn đày nàng xuống trần trong ba năm. Sau khi xuống trần, Liễu Hạnh hóa thân thành một cô gái đẹp, dựng một cái quán ở chân núi Đèo Ngang. Đây là nơi rừng núi vắng vẻ nhưng cũng là nơi con đường thiên lý từ Bắc vào Nam vắt qua, nên hàng ngày không bao giờ ngớt khách bộ hành đi lại. Từ xưa đến nay, vì sợ giặc cướp và thú dữ, không một ai dám đến đó mở quán bán hàng. Vì vậy ngôi hàng độc nhất của Liễu Hạnh ngày nào cũng đông khách. Bất kỳ ai lên đèo xuống đèo, đã đi qua quán không thể không ghé lại nghỉ chân, huống gì trong quán lại có cô gái tuyệt sắc.

Từ khi bị đày, Liễu Hạnh vẫn chưa từ bỏ được nết cũ, khinh mạn và trêu chọc mọi người. Cho nên, hễ ai vào quán ăn bánh uống nước rồi tiếp tục ra đi thì không sao. Nhưng hễ thấy chủ quán xinh đẹp mà dở thói cợt nhả, hoặc có ý cậy sức, cậy thế, cậy thần làm điều bất chính thì nàng quyết trị tội không tha: lúc trở về nếu không lăn ra chết cũng trở thành điên rồ ngây dại.

Hồi ấy là thời vua Lê Thái Tổ trị vì thiên hạ. Tiếng đồn về một cô gái đẹp một mình mở quán ở Đèo Ngang không mấy chốc lan truyền rất rộng. Khắp nơi bàn tán xôn xao. Người thì nói chủ quán

(1) Trích trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb. KHXH, H., 1984 Tr. 1575-1588

là một cô gái võ nghệ hơn đời, mình nàng địch nổi trăm người một lúc. Kẻ thì cho cô là một ả giang hồ thành thạo, không những giỏi quyến rũ trai tơ mà còn làm nhiều nghề không lương thiện khác. Cũng có người cho cô là một nàng tiên xuống thử người phàm trần. Mỗi người nói một phách không biết thế nào mà tin. Nhưng tiếng đồn xa gần về cô chủ quán Đèo Nang cũng thu hút vô số chàng trai vô công rồi nghề từ làng quê đến kẻ chợ. Hoàng tử con vua Lê bây giờ đang trẻ người non dạ, nghe tin ấy bụng cũng say mê. Hoàng tử muốn sai ngay quân lính đi bắt người con gái kia về, nhưng vốn biết tính vua cha rất nghiêm khắc, làm náo động cả một phương là chuyện không bao giờ nhà vua cho phép. Vả nghe nói người con gái ấy đã giỏi võ nghệ lại còn nhiều phép thuật nên cũng ngần ngại.

Sau cùng không ngăn nổi lòng ao ước và trí tò mò, một hôm, hoàng tử giấu vua cha và hoàng hậu, sắm sửa cáng xá hành lý, đóng vai một nhà quý tộc trẻ tuổi dẫn đoàn thị vệ cải trang ra đi. Sau hơn mười mấy ngày đường, hoàng tử vượt qua sông Lam, rồi núi Nam - giới, và sắp bước chân lên dãy đèo cao nhất.

Từ trên Đèo Ngang, Liễu Hạnh đã biết có hoàng tử đến tìm mình, lại cũng biết đó là một chàng trai tầm thường, không có bản lĩnh gì, nhưng lại kiêu căng, dật lạc. Để ngăn cản, nàng hóa phép thành một cây đào tiên mọc ở vệ đường, chỗ hoàng tử đang nghỉ chân; trên cây có một quả chín mọng rất đẹp mắt. Hoàng tử vừa chợt thấy quả đào đã thèm rỏ giãi, bèn không đợi sai lính hầu, vội trèo lên ngắt xuống toan ăn. Quả đào đang thơm ngát và ngon lành, bỗng đâu khi sắp bỏ vào miệng thì trở nên mềm nhũn trên tay hoàng tử, rồi thu nhỏ, cuối cùng mất biến không còn tý gì nữa. "Quả đào này có ma!" Bọn thị vệ kinh hãi la lên và khuyên hoàng tử hãy nên cẩn thận. Hoàng tử cũng cảm thấy rờn rợn. Nhưng vì vẫn không thể hiểu được ý nghĩa răn đe kín đáo của Liễu Hạnh, nên một chốc sau chàng lại giục phu cáng tiếp tục đi nhanh đến chân đèo.

Khi giáp mặt Liễu Hạnh quả nhiên cả thầy lẫn tớ ai nấy đều thảng thốt sững sờ. Chưa bao giờ hoàng tử lại mê mẩn đến như thế. Người con gái này có nhan sắc kiều diễm đúng như lời đồn, trong cung đình vua cha dễ không một người nào sánh kịp. Hoàng tử bèn kín đáo hạ lệnh cho cả đoàn dừng chân ở quán, lân la hết

ăn đến uống kéo dài đến tận chiều, rồi khi mặt trời gần lặn, báo với chủ nhân:

- Đường xa trời tối. Chúng ta muốn nghỉ lại đây một đêm. Chẳng hay nữ chủ nhân có bằng lòng không?

Liễu Hạnh đã thừa rõ tâm tư của hoàng tử, bèn khước từ:

Thưa công tử, ở đây hàng quán chật chội, vả lại chỉ có mấy chị em là đàn bà con gái, công tử và các vị ở lại sợ không tiện. Cách đây nửa dặm về phía Đông có làng xóm. Các vị đến đó trú sẽ có sẵn nhà cửa và dân phu phục dịch.

Chúng ta chỉ cần nghỉ ở đây thôi! Nữ chủ nhân đừng lo. Chỉ cần một chỗ trong quán để căng màn là đủ. Ngoài ra xin hứa là không làm gì phiền đến nữ chủ nhân cả.

Nếu thế thì công tử cứ tuỳ tiện.

Tối lại, mọi người ăn cơm xong sửa soạn đi ngủ. Những phu cáng và lính hầu trải chiếu nằm la liệt giữa sân. Riêng hoàng tử đã có hai thị vệ căng màn trướng trong quán. Trời mùa hè mát mẻ, trăng gió hữu tình. Dưới ánh đèn dầu, hoàng tử dựa cột trò truyện với nữ chủ quán không rời. Liễu Hạnh vẫn chịu khó ngồi nán lại tiếp. Mỗi lời nói của nàng đều đẹp lòng khách làm cho hoàng tử càng thêm mê hồn. Chàng quên mất lời hứa, đánh rơi cả vẻ đạo mạo lúc mới tới và bắt đầu lả lơi. Liễu Hạnh cự tuyệt và chạy vào buồng. Trong cơn si mê, hoàng tử không cần gì thể diện nữa, bèn chạy theo vào. Có ngờ đâu chỉ trong nháy mắt, Liễu Hạnh đã biến hình, phi thân lên núi bắt một con khỉ cái về hóa thành một cô gái đẹp để đánh lừa hoàng tử. Không thấy chủ quán đâu nhưng thấy một cô gái khác trong buồng, hoàng tử liền cầm lấy tay dắt tới trước đèn. Nhìn thấy cô gái này cũng đẹp không kém gì cô chủ, hoàng tử liền giở trò suồng sã. Nhưng bỗng chốc hắn rú lên một cách dễ sợ làm cho bọn lính hầu đều tỉnh dậy. Trong tay hoàng tử không phải là một cô gái nõn nà nữa mà là một con khỉ cái lông lá đầy người. Bọn lính hầu xông lại. Vụt một cái, con khỉ lại biến thành một con rắn mang hoa tử trên người hoàng tử vươn lên kéo nhà, há miệng phun lửa phì phì, rồi biến mất. Khi bọn lính hầu thắp được đèn lên thì hoàng tử đã ngã vật giữa quán nằm mê man, mặt cắt không còn giọt máu.

Nửa đêm hôm đó người ta cắt ngựa trạm đưa hoàng tử về kinh. Về đến cung, hoàng tử trở nên mất trí, ai hỏi cũng không trả lời, chỉ cười nói một mình. Hoàng hậu và phi tần hết sức lo sợ. Một mặt, Hoàng hậu cho giấu kín chuyện "vi hành" khinh suất đó, mặt khác cho mời các bậc ngự y và thầy thuốc giỏi khắp kinh thành. Tuy nhiên, các danh sư được đón vào chữa chạy cho hoàng tử đều lắc đầu bó tay. Trong cung càng thêm bối rối hoảng hốt. Sau cùng, có người mách nên vào xứ Thanh xin bùa phép ở tám vị Kim Cang (Bát bộ Kim Cương) họa may mới khỏi.

Lại kể chuyện một ngàn năm về trước, Phật bà Quan Âm một hôm hiện ra ở biển Đông hóa phép thành hai cái túi: một nổi lên ở giữa biển, còn một, ở trên núi Ói làng An Đông xứ Thanh. Sau một thời kỳ lâu dài, hai cái túi nở ra hai đóa hoa, và từ trong mỗi đóa hoa hiện ra bốn vị tướng có phép biến hóa cực kỳ huyền diệu. Theo lệnh của Phật bà, tám vị tướng thân chinh đi tám phương đánh dẹp tà ma quỷ quái đang hoành hành quấy nhiễu. Dẹp xong, Phật bà gọi họ về ở lại chỗ cũ. Người ta quen gọi là Bát bộ Kim Cang.

Lập tức bọn thị vệ được lệnh vua vào Thanh hóa để xin bùa phép của tám vị Kim Cang. Nhờ có bùa phép, hoàng tử dần dần khỏi bệnh. Sau khi bình phục, hoàng tử cúi đầu nhận tội với vua cha, kể lại cho vua nghe tất cả câu chuyện gặp gỡ giữa mình với nữ chủ quán ở Đèo Ngang. Vua Thái Tổ hết sức giận dữ, vì hoàng tử đã dám khinh thường lệnh vua, bỏ phủ đi chơi, hãm mình vào cảnh thân tàn ma dại, nên xuống chiếu cất ngôi hoàng tử mà lập con thứ lên thay. Nhưng vua còn hết sức giận dữ vì ở trên bờ cõi mình trị vì lại có một người con gái dám khinh nhờn phép nước. Vua bèn ban lệnh hỏi quan trấn thủ xứ Nghệ về lai lịch nữ chủ quán Đèo ngang. Sau một thời gian cho người cất công dò la, quan trấn thủ gửi sớ về tâu bày, trong sớ nói đó là một nữ yêu không biết từ đâu đến, hay bắt hồn đàn ông con trai, nếu không có phép cả tài cao thì khó lòng khuất phục.

Vua lại ra lệnh cho vời các pháp sư phù thủy cao tay đi trừ yêu. Nhưng chẳng bao lâu họ đã trở về triều xin chịu tội vì chẳng những không trị nổi yêu mà mọi phép giở ra đều bị Liễu Hạnh thu mất cả. Vua lại đành phải cầu cứu tám vị Kim Cang. Nhận lời vua, tám vị phi

thân vào Đèo Ngang. Được tin chẳng lành, Liễu Hạnh ra ứng chiến. Cuộc chiến đấu dần dần trở nên dữ dội. Mới đầu tám vị Kim Cang làm một trận bão lớn, mưa dồn gió giật khủng khiếp, cây đổ khắp lượt, nước tràn vào vây lấy Đèo Nang. Liễu Hạnh cũng hóa phép chống lại. Nàng làm cho cây rừng đã đổ lại đứng dậy cùng với đất đá bay rào rào vào kẻ thù. Thấy Liễu Hạnh pháp thuật cao cường, tám vị Kim Cang lại hóa phép thành thú dữ tập hợp nhe răng múa vuốt xông vào hàng đàn toan xé cắn, nhưng Liễu Hạnh đã kịp thời bay lên không trung, rồi dùng phép tiêu diệt hết bầy mãnh thú.

Trận đánh diễn ra ba ngày ba đêm. Đèo Ngang trở thành một bãi chiến trường rùng rợn. Mọi phép thuật của hai bên lần lượt giở ra mà chưa phân thắng phụ. Về sau tám vị Kim Cang biết mình bất lực, bèn bay lên trời cầu khẩn Phật bà. Phật bà ném cho họ một cái túi. Nhờ đó nên cuối cùng Liễu Hạnh sa vào túi của Phật bà. Tám vị Kim Cang mang túi về kinh báo tiệp. Vua lập tức ra sân điện tra hỏi.

- Ngươi là ai?

- Tâu bệ hạ, là con Ngọc Hoàng bị đày xuống cõi trần, lấy vùng Đèo Nang làm nơi trú ngụ.

- Là con Ngọc Hoàng sao lại dám phá phách dân sự và làm hại hoàng tử con ta?

- Việc trừng trị bọn con trai chòng ghẹo nhi nữ, ăn hiếp người cô đơn là tuân theo phép nước, không phải là phạm phép nước.

Thấy Liễu Hạnh nói là con gái Ngọc Hoàng, lại thấy nàng đối đáp khôn ngoan, vua đổi giận làm vui. Cho nên sau cuộc thẩm vấn, vua hạ lệnh tha bổng, chỉ khuyên nàng đừng gây náo động và tàn hại dân lành.

Ít lâu sau Liễu Hạnh sinh một đứa con trai, mỗi bàn tay có sáu ngón. Nàng mang con đến ngôi chùa trên núi Hồng Lĩnh gửi cho một nhà sư nuôi dạy, dặn nhà sư hãy giúp cho con mình được lừng danh trong nước. Rồi đó, đủ ba năm, Liễu Hạnh trở về trời.

Nhưng không bao lâu Liễu Hạnh lại bị Ngọc Hoàng đày xuống trần một lần nữa. Lần này Liễu Hạnh đến đèo Ba Dội cũng là nơi vắng vẻ, rồi dựng lên ở đây một cái lầu ba tầng, bốn bên có thành

bao bọc. Trong thành có vườn, đủ các thứ hoa thơm cỏ lạ. Trong vườn tập hợp đủ các giống chim. Cạnh vườn có ao, thả đủ các giống cá. Hàng ngày nàng sai mở cửa cho khách bộ hành đi qua về lại được tự do vào nghỉ chân và nhìn ngắm. Ở đây có quán xá, và cũng như lần trước, Liễu Hạnh thường hóa thành cô gái bán hoa quả, quà bánh, trầu nước và đồ chơi. Ai ăn uống mua bán rồi đi thì không sao, nếu giở chuyện trộm cướp trăng hoa, lập tức bị nàng trừng trị.

Ở được mấy năm, Liễu Hạnh lại sinh một con trai thứ hai. Đứa bé thiếu mất ở mỗi bàn tay một ngón. Nàng đem con gửi cho mọt sư nữ ở chùa Bà Đỏ, bảo sư rằng:

- Ta hai lần xuống trần đẻ được hai đứa con, cũng định cho chúng trở thành vương giả nhưng không đạt, vì một đứa quá thừa, một đứa lại quá thiếu. Hãy làm cho nó được nối tiếng, ít nhất cũng trở thành Trạng.

Rồi đó, hết hạn ở trần. Liễu Hạnh đốt tất cả lâu đài mà trở về trời.

Những đứa con của Liễu Hạnh về sau quả nhiên nối tiếng, trong đó có một đứa tên là Trạng Quỳnh. Chỗ di tích ngôi đền của Liễu Hạnh xây lên ở xứ Thanh và ở xứ Nghệ, người ta dựng thành đền thờ trên núi. Không một ai dám động đến một vật gì ở các ngôi đền này cả, vì sợ Liễu Hạnh báo thù.

KHẢO DỊ

Truyện Liễu Hạnh từ lâu đã được nho sĩ cải biên thành một truyện đượm sắc tôn giáo và nho hóa khác với truyện dân gian mặc dầu cho đến nay truyện kể trong dân gian cũng đã ít nhiều biến đổi về chủ đề: các hình tượng và tình tiết đã được cắt xén, sàng lọc.

Theo Thính văn dị lục và một số thần tích thì Liễu Hạnh là con gái Ngọc Hoàng, vì đánh vỡ chén ngọc bị giáng xuống trần đầu thai ở nhà Lê Thái Công, xã Vân Cát (Nam Định) mang tên là Giáng Tiên. Lớn lên làm con nuôi một viên quan hưu họ Trần được học hành nên có tài văn chương, giỏi đàn sáo. Năm mười tám tuổi lấy chồng

là Đào Lang, con một viên quan ở làng. Được ba năm hết hạn đày không bệnh mà chết, để lại cho chồng một trai, một gái.

Nhưng vì "trần duyên chưa dứt", Ngọc Hoàng lại cho xuống trần, lần này với phép biến hóa huyền diệu. Nàng gặp lại bố mẹ và chồng con, nhưng sau đó lại bỏ đi, tính tình phóng túng, tung tích vô định, khi làm cô gái thổi sáo, khi hóa bà già chống gậy, ẩn hiện bất thường. Ở Lạng Sơn, nàng làm thơ ghẹo nho sĩ, ở hồ Tây làm cô hang ượu ngâm vịnh và dự tiệc với các ông Phùng Khắc Khoan, họ Ngô, họ Lý v.v... Lại vào Nghệ An kết duyên với người học trò, thường ngày thơ ca xướng họ với chồng, sau sinh được một trai, rồi lại về trời.

Sau ba năm nhớ cõi trần, Liễu Hạnh lại xin vua cha cho xuống trần một lần nữa. Lần này có đem theo hai người thị nữ. Họ trú ngụ ở phố Cát (Thanh Hóa) về sau được dân địa phương ở đây lập đền thờ. Triều đình sau một thời kỳ sai thuật sĩ tiễu trừ mà không xong đành thừa nhận và sắc phong là Mã hoàng công chúa.

Sách vở của phái Nội đạo tràng miêu tả cuộc chiến tranh giữa Tiền quan với Liễu Hạnh như sau:

Khi đày Liễu Hạnh xuống trần, Ngọc Hoàng thấy chân bên tả của con đi dón gót, biết là xuống dưới ấy sẽ thành yêu, liền sai Tiền quan giáng sinh luôn để kịp thời ngăn chặn.

Có thói tàn nhẫn, Liễu Hạnh đi đến đâu gặp điều không vừa ý thì ra tay sát hại. Cho nên ở đâu nàng cũng làm cho người và vật tử thương, thành hoàng phải "xuất ngoại". Người ta sợ nàng đến nỗi bỏ công ăn việc làm, ban ngày đóng cổng không dám lên tiếng hoặc phải bày đàn ở ven đường cúng lễ.

Về sau đến Sùng Sơn (Thanh Hóa) thấy cảnh đẹp, Liễu Hạnh báo mộng cho hào trưởng vùng ấy phải lập cung miếu. Thấy họ còn dùng dằng, nàng làm cho trong năm ngày chết hơn một nửa số dân. Khi cung miếu dựng xong, nàng thường hóa thành gái đẹp bán hàng, hễ bọn trai trẻ và nho sĩ trêu ghẹo thì vật chết. Tất cả quỷ thần trong vùng đều phục tùng. Quan địa phương lo sợ, tâu về triều. Vua sai các vị pháp sư nổi tiếng đến trị, nhưng họ không

trở về được. Có lần chúa Trịnh vào Lam Sơn, Liễu Hạnh cùng bộ hạ đón đường quấy phá; Chúa trở về giận lắm, sai người mời tất cả pháp sư phù thủy và hộ tất cả thành hoàng vào đánh nhưng họ chỉ chuốc lấy thất bại.

Lại nói chuyện vị Tiền quan được giáng sinh làm con trai thứ ba một vị Thượng sư - là tổ sư phái Nội đạo tràng - cả ba anh em đều được Phật tổ truyền cho phép thuật, hai anh là Tả quan và Hữu quan tu tại Côn Sơn, còn Tiền quan thì ở ngay tại làng quê, tức là làng Từ Minh (Thanh Hóa) luyện đạo và truyền đạo cho học trò. Sau lần thất bại của các pháp sư phù thủy, nhà vua sai sứ đi triệu Tiền quan về kinh phong làm Thượng tướng cầm ba vạn quân đi đánh Liệu Hạnh.

Đến Tam Điệp, Tiền quan sai đóng quân lại, còn mình thì cải trang làm dân thường, cưỡi ngựa trắng tìm đến Sùng Sơn. Gặp Liễu Hạnh, Tiền quan làm bộ thân mật: "Ta báo cho biết sắp sửa có nạn lớn vì nàng đã trêu chọc vua chúa. Họ sắp cử đến đây một pháp sư cao cường. E rằng nàng địch không nổi, nên ta đến xem nàng có những phép gì, nếu thiếu ta sẽ dạy cho". Liễu Hạnh không ngờ gì cả giở tất cả ba ngàn phép cho khách xem. Tiền quan hết lời ca ngợi nói: "Như thế này thì không cần phải học gì nữa". Khi Tiền quan về rồi, Liễu Hạnh mới biết là mình mắc mưu, nhưng đã muộn.

Cuộc giao chiến bắt đầu. Bên Liễu Hạnh có các thần bộ hạ đến giúp. Bên phía Tiền quan có hai ông anh cùng với Bát bộ Kim Cang làm tiên phong, hai bên tả hữu có hắc hổ, bạch xà, trung tâm có lục đinh lục giáp. Sau ba ngày ba đêm chiếu đấu, trời nổi mưa to gió lớn, bụi cát mù mịt, sấm sét đùng đùng, cây cối nhà cửa tơi tả, người vật chết khắp nơi, nước sông đỏ như máu. Cuối cùng quân của Liễu Hạnh thất bại. Quỳnh Hoa, Quế Hoa bỏ chạy. Tiền quan ngồi trên voi chín ngà giục thần tướng đem lưới sắt vây bọc. Liễu Hạnh hóa làm một đứa trẻ như bị đuổi kịp quá, lại hóa làm con rồng trốn trong một cái giếng. Tiền quan bắt được trói bằng dây đồng giải về kinh đô. Vua chúa đang ngồi trong điện bỗng thấy một đám mây đen đầu rồng đuôi lân, rơi xuống vãng lên ba lần ở sân điện, biết là Tiền quan đã thắng trận.

Nhưng Phật tổ không muốn để con gái Ngọc Hoàng chịu sự trừng phạt của người trần, nên đã kịp thời xuống gặp ba anh em, báo họ giao cho mình làm cho nàng cải tà quy chính.

Có người kể thêm đoạn kết như sau:

Khi Liễu Hạnh bị bắt thì Phật tổ hiện ra giải cứu. Ngọc sư (tức Tiền quan) vâng lời Phật tổ cho nàng một bộ áo cà sa, một cái mũ ni cô để quy Phật. Vì vậy, ngày nay ở nhiều chùa có dựng thêm điện ở phía sau để thờ Liễu Hạnh.

Ở vùng Hà Tĩnh, Quảng Bình trước đây, dân gian thường lưu truyền nhiều mẩu chuyện về một cô gái thỉnh thoảng hiện hình trêu ghẹo những khách bộ hành đàn ông, nhất là các thầy khoá, thầy cử đi lại trên đường quốc lộ. Ví dụ truyện Cô Doạt (Hà Tĩnh), Nàng Ba (Quảng Bình). Có người nói những mẩu chuyện ấy vốn xuất phát từ sự tích công chúa Liễu Hạnh mà phát triển ra. Lưu Trọng Lư đã từng viết một truyện lãng mạn nhan đề là Người nữ tỳ của bà Chúa Liễu, có lẽ cũng hư cấu từ những chuyện loại ấy.

Ở vùng Hà Đông cũng có lưu truyền nhiều mẩu chuyện về Liễu Hạnh, ví dụ một mẩu sau đây:

Liễu Hạnh bị một pháp sư lừa bắt được bỏ vào một cái lọ nút kín, phía ngoài dán bùa rồi treo lên cây đa ở rừng vắng trên đường đi Vạn Phúc. Có hai vợ chồng đi bán dâu qua đó, nghe tiếng nói văng vẳng phát ra: "Các con lên đây cứu mẹ, mẹ sẽ hậu tạ". Hai vợ chồng trước sợ hãi, nhưng sau đánh bạo trèo lên cây, đưa lọ xuống. Khi đập vỡ lọ thì thấy có một con bướm trắng bay ra, tự xưng là Liễu Hạnh rồi biến mất.

Ở nhà mình, pháp sư do tín hiệu riêng, biết giờ chết đã đến vì Liễu Hạnh đã trốn thoát và sẽ báo thù. Bèn sai con đem tro sàng khắp nền nhà, đoạn tắm rửa sạch sẽ rồi lên giường nằm đóng cửa lại, dặn vợ con đến giờ ngọ hãy mở ra. Khi vợ con mở cửa thì thấy pháp sư đã chết, trên nền nhà có dấu bàn chân đi lại chi chít

VII

MỘT SỐ VĂN BẢN BÀI VĂN CHẦU

Để cung cấp thêm cho Bạn đọc các tài liệu về Đạo Mẫu, *chúng tôi cho in vào phần phụ lục này một số truyện, truyện thơ về Thánh Mẫu Liễu Hạnh và chọn 100 bài hát chầu văn thường hát trong các cuộc Lên Đồng. Đây là các bài tương đối tiêu biểu, thường hay được hát trong các giá* hầu *bóng ở các đền phủ, xếp theo thứ tự các giá: từ Giá Mẫu, Hàng Quan, Chầu, ông Hoàng, Cô Cậu... Các bài hát văn này chỉ là một phần nhỏ trong kho vốn các bài hát văn đã và đang lưu truyền hiện nay. Lần xuất bản này có in bổ sung thêm 12 bài hát văn chầu ở Huế do nhóm tác giả Nguyễn Hữu Thông chủ biên sưu tầm và chú thích.*

Vì đây là các sáng tác mang tính chất dân gian, truyền khẩu là chính nên thường có nhiều dị bản. Những bài hát văn được in trong tập sách này cũng chỉ là một trong các dị bản ấy. Trong một vài trường hợp đặc biệt, chúng tôi in cùng một lúc hai dị bản để bạn đọc tiện so sánh.

Để thực hiện việc sưu tầm và công bố các bài hát văn, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ có hiệu quả của NSUT Phạm Văn Ty. Chắc chắn tập tài liệu này còn chưa đầy đủ và có nhiều khiếm khuyết, rất mong bạn đọc góp ý kiến.

Tác giả

VĂN CÔNG ĐỒNG

Bản văn này nêu khái quát về các vị thần linh trong hệ thống Tứ phủ, được sử dụng để hát thờ trong tất cả các nghi lễ của tín ngưỡng Tứ phủ.

▪ ***Miễu:***

Việt Nam thủa nền an vương thất
Chuyển pháp luân Phật nhật tăng huy
Kim niên, kim nguyệt, nhật, thì
Đệ tử tâu quỳ Phật thánh mười phương
Nức khói hương chiên đàn giải thoát
Thoảng mùi hoa ưu bát thơm bay
Nam mô Phật ngự phương Tây
Sen vàng chói chói hiệu nay Di Đà
Ngự trước tòa lưu ly bảo điện
Phật Thích Ca ứng hiện tự nhiên
Tiêu thiền nhã nhạc dưới trên
Cửu Long phún thủy quần tiên ca đàn
Đức tòa thị ngai vàng rờ rỡ
Phóng hào quang rực rỡ vân yên
Quan Âm ngự trước án tiền
Tả hữu Bồ Tát tăng thiền già na
Đức Hộ Pháp Di Đà thiên tướng
Vận thần thông vô lượng vô biên

▪ ***Thống:***

Tận hư không giới thánh hiền
Dục giới sắc giới chư thiên đều mời
Vua Đế Thích quản cai Thiên chủ
Vua Ngọc Hoàng Thiên phủ chí tôn
Dương phủ ngũ nhạc thần vương

Địa phủ thập điện Minh Vương các toà
Dưới thoái phủ giang hà ngoại hải
Chấn Động Đình Bát Hải Long Vương
Tam nguyên, tam phẩm, tam quan
Quản chi tội phúc nhân gian cầm quyền.
Ngôi Bắc Cực Trung thiên tinh chúa
Tả Nam Tào chưa sổ trường sinh
Hữu quan Bắc Đẩu thiên tinh
Thập nhị bát tú cửu tinh huy hoàng.
Khắp tam giới bách quan văn võ
Hội công đồng Tứ phủ vạn linh

▪ ***Phú nói:***

Cửu trùng Thánh Mẫu thiên đình
Bán thiên công chúa Quế, Quỳnh đôi bên
Hội bạn tiên khăn đào áo thắm
Chốn Quảng Hàn cung cấm vào ra
Còn môn tứ vị vua Bà
Công đồng Thánh Mẫu tam tòa chúa tiên
Đền Sòng Sơn địa tiên Vương mẫu
Chốn Phủ Dầy nổi dấu Thiên hương
Thỉnh mời Thánh Mẫu đệ tam
Xích lân long nữ ngự đền Thủy cung.

▪ ***Dọc:***

Tiếng oai hùng (mời) năm quan hoàng tứ
Tuân sắc rồng trấn thủ năm phương
Quản cai sơn hải đại giang
Đông Cuông, Tuần Quán, Thượng Ngàn tối linh
Khắp tam giới đình thần (tam) tứ phủ

Hội công đồng văn vũ bá quan
Tả mời thập nhị niên vương
Hữu quan đương cảnh thành hoàng quán cai
Tiền hậu lai Lê triều thánh tổ
Lê tuỳ tòng thừa sự hôm mai
Thỉnh mời Tứ phủ chầu (bà) khâm sai
Thủ đền công chúa nên tài thần thông
Thỉnh tam thập lục cung tiên thần nữ
Quán chư tào thừa sự sớm khuya

▪ ***Hãm:***

Pháp Vân, Pháp Vũ uy nghi
Pháp Lôi, Pháp Điện bốn trì phi phong
Tướng thiên cung mão đồng đai giáp
Lốt thủy tề ngũ sắc phi phương
Thỉnh mời bát bộ Sơn trang
Đức hoàng Cậu quận tiên nương chầu vào.

▪ ***Dồn:***

Đông bá quan cơ nào đội nấy
Giáng bản đền lừng lẫy uy nghi
Thổ công bản sứ linh kỳ
Ngoại giang Hà bá sơn kỳ thần linh.
Sắc cấn thỉnh thiên binh lực sĩ
Ngũ hổ thần vạn trị hùng binh
Loan mời liệt vị bách linh
Binh tuỳ binh tiếp hùng binh đáo đền
Phép tự nhiên thiên trù tống thực
Thập biến thiên vạn ức hà sa
Nam mô đát phạ, đát tha
Phạ Rô chỉ đế án tam bạt na, tam bạt na hồng
Án tông tông thủy luân nhũ hải

Biến trần trần sái sái giai sung
Nhất nghi lục cúng viên thông
Ân cần phụng hiến công đồng như lai
Nguyện vân lai cầu an bảo toạ
Đại từ bi hỉ sả tri tâm
Cứ trong một tháng đôi tuần
Dâng hoa cúng quả cầu trăm tuổi già
Hội tam đa trình tường ngũ phúc
Độ cho đồng hưởng lộc thiên xuân
Chữ rằng Phật Thánh giáng lưu ân
Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

VĂN CÔNG ĐỒNG

Bản văn này là dị bản của văn công đồng, ít được sử dụng

Lòng tin tâu kính Phật Trời
Mười phương chư Phật, độ tôi những là
Nam mô Đức Phật Thích Ca
Cùng đức Thánh Mẫu, Phật Bà Quan âm
Tiếng đồn náo nức xa gần
Ai ai cũng đến, ân cần xin con
Cầu bà: bà cho có con
Có nam, có nữ, vuông tròn nhiều thay
Đức Phật hóa phép nghìn tay
Tô vẽ mặt mày, hình thể tốt tươi
Thỉnh đức Thượng Thiên trên trời
Giáng xuống hạ giới, cứu người trần gian
Nhà giàu cho đến nhà quan
Ai ai cũng đến, kêu oan cửa Bà
Phép thiêng dân lạc, thịnh hòa an vui
Trống tôi đã rung ba hồi
Đầu tôi đội Trời, miệng niệm Như Lai
Đức Phật tôi đã thỉnh lai
Mời khắp Tam phủ, giáng lai đền rồng
Phật Thánh hóa phép thần thông
Uy linh cảm ứng, hộ trì thế gian
Chiêu tài tiếp lộc muôn vàn
Ngự đồng cứu độ thế gian lạ thường
Đồng tôi tâu đến Ngọc hoàng
Giá ngự ngai vàng, lồ lộ kiều cung

Thượng Thanh giá ngự phương Đông
Thái Thanh đã ngự đền Rồng thiêng bay
Ngọc Thanh giá ngự phương Tây
Tản - Viên Thánh Cả, ngự rày bàn loan
Triều thần văn cũ bách quan
Ai ai là chẳng tấu lên Thiên đình
Nam Tào cầm sổ chua sinh
Bắc Đẩu chua lộc, phân minh thay là
Bao nhiêu hạ giới người ta
Nam nữ trẻ già, sổ đã chép ghi
Chữ rằng: "Thiên võng nan tri"
Đạo trời lồng lộng, phép thì thiêng thay
Phúc lành đưa đến chưng đây
Đệ tử tôi rày: có số thiên cung
Sắc vàng choi chói vua phong
Dâng trước ngai Rồng, cầm bút chua phê
Lại tâu bản thổ thần kỳ
Cùng quan Hà Bá, tức thì đệ lên
Quỳ tâu Tam thánh Tản - Viên
Huyền Đàn, Độc Cước dâng lên tức thì
Lại tâu Quốc Mẫu đan trì
Ban cho lộc về, cho đệ tử nay
Lộc này lộc thánh tốt thay
Ai khéo hầu hạ ban nay lộc nhiều
Thiên trù tống thực vua yêu
Niên Nguyệt dập dìu tiền của chẳng vơi
Giàu sang số hệ bởi trời
Cầu được mạnh khoẻ yên vui trong nhà
Điều lành tôi dám tâu qua

Thế gian ai biết, trẻ già ai hay
Kẻ gian đâu biết sự này
Đồng tôi tâu bày Tam phủ ba vua
Linh Tiêu Ngọc Hoàng đế đô
Thiên Địa Thủy Nhạc, các vua ngự toà
Động đình thủy tộc hải hoà
Trên Trời sấm động, mưa sa vội vàng
Gió đưa mây phủ sáng quang
Tối tăm Trời Đất bên giang bao giờ
Sân rồng nổi đôi lá cờ
Tự nhiên phẳng lặng như tờ bốn phương
Bốn bề vắng vặc như gương
Bảng vàng hốt bạc bước sang ngự lầu
Vua ngự phượng các long lâu
Chư Tiên công chúa đứng đầu Thánh Vương
Trên trời bổng lộc tòa vàng
Vua cha ngự trước, các hoàng ngự sau
Đồng bộ đới cước vào chầu
Hai mươi bảy bộ, đứng hầu đôi bên
Trước đền Thánh Mẫu Thủy Tiên
Con vua cầm quyền hoàng cả Xích Long
Phân minh nghị luận công đồng
Lưỡng ban văn cũ đều cùng quỳ tâu
Lòng thành khấn nguyện sở cầu
Chúng tôi cầu nguyện dâng tâu Đế Đình
Mười phương chư Phật chứng minh
Cứu dân độ thế nhân sinh xa gần
Chữ rằng: "Thánh giang lưu ân"
Công đồng lưu phúc, thiên xuân thọ trường.

TAM TÒA THÁNH MẪU VĂN

Bản văn này nói về Ba vị Mẫu Đệ nhất, Đệ nhị, Đệ tam trong hệ thống Tứ phủ. Bản này được sử dụng vào dịp tiệc đản hoặc trước khi hầu đồng.

Ngày lành mở tiệc ung dung
Thỉnh chư tiên Thánh công đồng đàn duyên
Thỉnh mời đệ nhất thiên tiên
Đệ nhị công chúa tự nhiên ngự về
Phủ Dầy Vân Cát thôn quê
Nghĩa Hưng, Thiên Bản họ Lê cái Trần
Hình dung cốt cách thanh tân
Mười năm định giá hôn nhân xướng tuỳ
Thiên đình định nhật chí kỳ
Hai mươi mốt tuổi kíp về thiên thai
Dấu thiêng gương lược tính trời
Rẽ mây phút lại xuống chơi cõi trần.
Kíp với Quỳnh, Quế theo chân
Đồi Ngang, Phố Cát làm thần bốn phương
Danh thơm nức đến đế vương
Sắc phong thượng đẳng khói hương phụng thờ.
Thực tài Thánh mẫu quá ưa
Thỉnh chư tiên thánh ngự ca điện tiền
Thỉnh mời Thủy tinh chúa tiên
Long vương thần nữ ngự đền thủy cung
Kính Xuyên sớm kết loan phòng
Thảo Mai tiểu thiếp động lòng gieo oan
Kính Xuyên chẳng xét ngay gian

Nỡ đem đầy chốn sơn lâm một mình.
Lòng trời thương kẻ ngay lành
Xui quan Liễu Nghị nho sinh tìm vào
Thỏ than mọi nỗi tiêu hao
Đưa thư đem đến ba đào bể đông.
Kim thoa tay gõ ngô đồng
Tự nhiên nổi trận đùng đùng phong lôi
Rước chàng xuống đến long giai
Thấy thư vương phụ châu rơi dàu dàu
Kính Xuyên nỗi ở cơ cầu
Lệnh truyền thái tử Long hầu Xích lân
Đùng đùng nổi trận phong vân
Rước tiên chúa lại về sân động đình
Ban khen Liễu Nghị công trình
Định yên gia thất duyên lành trao tay
Vua cha chỉ phán kíp ngay
Kính Xuyên phải tội, đem đày Thảo Mai
Mẫu tử cầm sắt bén dây
Sự oan đã tỏ sự tài thêm cao
Dù ai kính tín khấn cầu
Ra tay phù hộ sang giàu hữu du
Trông on đại đức từ bi
Nguyện xin tiên thánh uy nghi dáng đền
Thỉnh mời Sơn lâm chúa tiên
Vốn xưa sinh ở trên đền Đông Cuông
Hình dung nhan sắc khác thường
Giá danh đòi một hoa thơm vẹn mười
Biết đâu là thắm thơ bài
Lòng trinh không động một vài giá xuân

Thiên đình định nhật tới tuần
Lên tâu thượng đế dưới dân phụng thờ
Ngọc hoàng chỉ phán bấy giờ
Truyền cho xuống lập đền thờ xứ Tuyên
Sơn lâm là chốn dấu thiêng
Thú vui phong cảnh chính bên tam cờ
Địa linh bèn lập đền thờ
Tả long hữu thổ địa đồ giang sơn
Thú tinh lưu thủy trấn quan
Cầu phong vạn lý sắc ban tức thì
Sắc rồng in dấu đem về
Tặng phong mỹ tự biển đề tối linh
Càng thêm nức tiếng thơm danh
Phố phường phụng sự quan dân đến thờ
Tháng hai mở tiệc đánh cờ
Mười hai tháng bảy chèo đua thi tài
Quan dân thương khách vãng lai
Khấn đầu vọng bái dám sai tơ hào
Tiểu tôi tiến bản văn chầu
Nguyện xin tiên thánh lầu lầu nhặt khoan.
Trải Tràng An Mẫu về thú cũ
Đệ tử tôi kích cổ tam thông
Mẫu về giáng hạ điện trung
Phù hộ đệ tử thiên xuân thọ trường.

CỬU TRÙNG THÁNH MẪU VĂN

Bản văn nói về Mẫu Đệ nhất Thiên tiên, được dùng để hát thờ trong tiệc đản. Bản văn này cũng được trích đoạn khi hầu giá Mẫu Đệ nhất

Vận bốn mùa âm dương tuyết thảo
Lòng chí thành cầu đảo (cầu) bình an
Đăng trà quả thực dâng lên
Lòng tin thỉnh đức chúa tin cửu trùng
Ngự trung cung cửu tiêu chính vị
Ở trên trời sửa trị bốn phương
Lòng chầu trong sáng như gương
Thần thông biến hóa sửa sang cõi đời
Mặt hoa mày liễu tốt tươi
10. Hình dung yểu điệu miệng cười như hoa
Lưng ong tóc phượng rà rà
Áo xông hương xạ hài hoa chân giày
Cửu trùng ngự chín tầng mây
Quản cai các bộ tiên nay thượng đình
Có phen chầu mặc áo xanh
Ngự chơi đông điệu đàn tranh quyến trầm
Dập dìu hầu hạ dư trăm
Kẻ nâng túi vóc, người cầm trùng xông
Áo xanh thay đổi áo hồng
20. (Cõi) Nam chính ngự ngai rồng đỉnh đang
Tay đeo trăm chuỗi hạt vàng
(Miệng) cười trăm thức vẻ vang hay là
Ngự thôi chầu mới ban ra
Áo thắm quạt trà ngự tới Tây cung

Bầu trời cảnh ấy đứng trông
Tràng sinh tiên dược tiến dâng tức thì
Lại sai bát bộ tiên phi
Tinh kỳ thẳng trò kéo đi dần dần
Đồn rằng cung bắc thanh tân
Có bát thanh thủy tẩy trần bụi bay
Chầu liền ngự tới một khi
Màn mây trướng phủ khắp kỳ chân tay
Cô hầu sửa túi nâng khăn
Hương hoa phấn sáp đầy ngăn hộp cừ
Lược ngà chúa lấy chải đầu
Áo vàng Mẫu mặc quạt tầu cầm tay
Cờ vàng chỉ phất như bay
Xe loan giá ngự ngự rày trung cung
Thấy người hạ giới có lòng
Nén hương thấu đến cửu trùng thiên thai
Đằng vân giá vũ một thôi
Thiên đình phút đã xuống chơi dương đình.
Ba nghìn thế giới cảnh thanh
Đâu đâu là chẳng chí thành lòng tin.
Tiểu tôi lòng thực thảo hiền
Lễ tuy bất túc kính thành hữu dư
Lạy chầu xin giáng phúc cho
Từ rày đệ tử gồm no khang trù
Tứ thời bát tiết vô ngu
Chư tai hạn ách tống đưa hải ngoài
Chữ rằng: "Thiện giả thiện lai"
(Đệ) tử cầu tài tài đáo tại gia.
Thời Phật thờ Thánh trên toà
(Ban) cho bốn chữ vinh hoa thọ trường.

ĐỊA TIÊN THÁNH MẪU VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị trong hệ thống tứ phủ. Bản này được sử dụng nhiều trong hát thờ, được dùng trong hát thi và hát trích đoạn khi hầu Mẫu Đệ nhị.

Bóng gương loan mẫu đơn một đóa
Gió lay mành hương xạ thoảng đưa
Có chầu nguyệt điện tiên xưa
Lánh miền cõi tục phận ưa Nam thành.
Kiếp giáng sinh vào nhà Lê thị
Cải họ Trần dấu khí thiên hương
Vốn sinh có vé phi phương
Giá danh đòi mộ hoa vương khôn bì.
Ngụ thai quê Phủ Dầy, Thiên Bản
Phủ Nghĩa Hưng là quán Sơn Nam
Trẻ thơ chưa biết duyên phàm
Đeo kinh còn vết để làm dấu thiêng
Tuổi tới niên cài trâm giắt lược
Kết duyên lành quê phước một nơi
Gối chăn vừa mới quen hơi
Ai ngờ dưới nguyệt sảy rơi tơ hồng
Đạo vợ chồng còn đương thương nhớ
Bỗng hoa hài lại giở gót tiên
Giờ dần mồng ba tháng thìn
Đôi mươi mốt tuổi rẽ duyên trần phàm
Ấy ai làm chăn thương gối thảm
Kiếp hay nguyền lãnh đạm về đâu
Lương quân dạ rối đòi nao
Thung, Huyên nào biết thảm sầu mấy cơn

Rầy thánh đã cung tiên điện quế
Dễ xui lòng trần thế xót xa
Có phen tiên lại nhớ nhà
Bỗng thời tiên ở đường xa ngự về
Thăm bản quê thung, huyên đất nước
Cửa nhà chồng sau trước mọi nơi
Thăm rồi tiên lại ra chơi
Đồi Ngang, Phố Cát là nơi duyên lành
Ca tính tình tiếng tơ tiếng trúc
Thương một người bạc phúc dân ngây
Cho nên Tiên mới thử tay
Dễ đâu mà lánh khôn thay mà phòng
Sự mơ màng thực hư nhường giới
Lòng trần gian mê muội biết đâu
Tuy rằng hồn phách nhiệm màu
Không thiêng tích để đã đâu đến rày
Cũng nhiều ngày cưỡi mây nương gió
Vào Nghệ An sẵn có nhân duyên
Nước non khéo kết nên nguyền
Chốn thanh cảnh lịch kết duyên cũng vừa
Ấy duyên xưa hay là nợ mới
Hội phi thường Thánh mới sinh con
Tuổi và ba, bốn khôn ngoan
Hiềm đâu Thánh lại để con cho chồng
Chữ sắc không xem thường mới biết
Lấy của gì là kiếp là chăng
Tính thiêng không ngại gió trăng
Ai ngờ phút hợp phút tan nữa hoài
Song vật nài làm chi cho khổ

Đứng duyên lành sẵn có nhiều nơi
Thăm rồi Tiên lại ra chơi
Cây cao bóng mát là nơi giữa đường
Giếng âm dương xưa nay trong sạch
Khi nắng mưa trợ khách đường xa
Đồi Ngang, Phố Cát vào ra
Đôi khi giáp cõi Thanh Hoa đất lành
Chốn cảnh thanh Tiên thường ngự đấy
Khách văng lai tự ấy mới hay
Cho nên Tiên mới ra tay
Một ngày khôn vái hai ngày khôn van
Khách thác oan, nhiều người phi mệnh
Bèn sai ra đội lệnh nhà vương
Ngự tình kíp giận khôn lường
Sai binh mã tới Đồi Ngang tiễu trừ
Súng bắn lên vang như sấm động
Dấu thiêng nào dám chống quốc uy
Thánh bèn chịu nhẫn lánh đi
Than rằng má phấn đâu bì trượng phu.
Sao không xét âm dương nhị lý
Lại ra điều lấy lý nạt nhau
Lệnh trời ai dám chi đâu
Còn ai ở thế biết nhau sau này.
Chốn am mây từ ngày nguy biến
Ai kẻ còn dâng tiến đèn hương
Nền xưa hiu quạnh tuyết sương
Trăng hoa giãi tỏ quyên vàng còn chen.
Các bạn Tiên về tâu Thượng đế
Có Tiên chầu Thánh mẫu ngự chơi

Đồi Ngang, Phố Cát nghỉ ngơi
Lầm con mất tục ra người bạo hung
Đã phá tuông nơi ăn chốn ở
Lại còn điều càn dỡ nhuốc nha
Ngọc Hoàng ngự chỉ phán ra
Đào, Lan, Quế, Huệ bách hoa mọi nàng
Xuống Đồi Ngang thăm chầu Tiên thánh
Xem Tiên chầu đức chính làm sao
Phán rằng phẩn trật thiên tào
Mà sao trần thế hỗn hào tam phân
Trách thôn dân những người ở đấy
Bao con trời dám lấy làm khinh
Sơn xuyên đòi lại Bách linh
Gia uy sẽ thử anh linh bõ bèn
Chớ sát hại nhân gian chi quá
Trời là cha, thiên hạ là con
Ví dầu đua mạnh tranh khôn
Thời nhân gian đó ai còn dám đương
Vua Ngọc Hoàng phán lời nhân thứ
Các cung tiên vâng cứ đi ra
Tinh nơi hoả tốc tinh phi
Trước thời thăm Thánh, sau thì trách dân
Đã yêu phàn càng thêm yêu nghiệt
Quở dân phàm sợ khiếp hơn xưa
Dân mong lập điện lên thờ
Bách quan đội lệnh sau xưa cho tường
Chốn Đồi Ngang thờ chầu Tiên Thánh
Tư hương tàn khói lạnh nhường nay
Lấy làm khuất mắt khôn hay

Gia uy thời cũng nhiều người sợ kinh
Tâu Thánh minh ngự qua nhời ấy
Lập đền thờ tự đấy mấy yên
Người dân quái dị nồng nàn
Xót thương dân tục lầm than phải tuỳ
Sắc tức thì tặng phong Chế Thắng
Biển vàng treo "Thượng đẳng tối linh"
Muôn dân tự đấy sợ kinh
Mới hay phép Thánh anh linh nhiệm màu
Khắp đâu đâu nức danh từ đấy
Ai kẻ còn dám lấy làm khinh
Dù lòng hiến thánh anh linh
Đến đâu thời đấy hãi kinh giờn giờn.
Cũng có con hiền lành vui vẻ
Phấn điểm trang chải rẽ thanh tao
Dù khi thất ý nơi nao
Đường con sư tử bảo hao dạy giàng
Thêm đôi bà chầu Quỳnh chầu Quế
Ấy là trong nghĩa đệ thân huân
Hôm mai chầu chực áo khăn
Uy nhờ Tiên thánh có phân nồng nàn
Rầy Mẫu đã về ngàn nhân đức
Quyền đôi bà xem xét trang nghiêm
Có khi nương gió thác rèm
Ai nương bóng Thánh càng thêm não nùng
Cũng có khi quyền chung tiên nhớ
Cũng có khi qua nhớ lại thôi
Thương khi duyên chắp phận xui

Ban tài, ban lộc, ban ngôi, ban quyền
Kẻ lỗi nguyên càng thêm lầm lỡ
Có lòng tin khấn khứa truyền tha
Trọn bề phách nguyệt hồn hoa
Đã nên một cảnh yên hà có danh
Xưa Thánh chốn yên lành từng ngự
Cũng từng quen Tiên nữ năm ba
Rầy chân xuống chợ sa bà
Khuông phù ngọc ấn quân ba giới thần
Gia uy linh cứu nhân độ thế
Trẻ cùng già ai nấy đội ơn
Ban tài, ban phúc, ban nhân
Phù độ đệ tử thiên xuân thọ trường.

CẢNH THƯ ĐƯỜNG VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Liễu Hạnh trong hệ thống Tứ phủ. Bán này là một trong những bản văn được hát thờ nhiều nhất, được dùng để hát thi và hát trích đoạn khi hầu giá Mẫu Đệ nhị

Xe phượng từ vâng sắc Ngọc Hoàng
Giáng sinh Lê thị dấu thiên hương
Hây hây mặt ngọc phô nền trắng
Rỡ rỡ môi son ánh nhị vàng
Hiển hách đã vang trong phủ nghĩa
Anh linh nổi tiếng chốn Sòng- Sơn
Từ vâng ngọc ấn gia phong tặng
Náo nức xa gần khắp bốn phương.

▪ *Miễu cách:*

Cảnh thư đường thanh phong ngoạn nguyệt
Thuớ ba dương trong tiết thiều quang
Nhân khi nhàn hứng triều dương
Vậy bèn ngẫm ngợi sự nàng thần tiên
Trên thượng thiên vừa ngày mở yến
Vua Ngọc Hoàng chính điện Linh Tiêu
Lưỡng ban văn vũ thần liêu
Sân đan chấp chới tiêu thiều thung dung.
Khúc Nam cung thôi khoan lại giục
Nhạc lừng vang tiếp tục uy nghi
Tiệc bày hoa hạc đan trì
Phương chương vẻ bích lân phi thức hồng.
Vị tiên cung thiên nga ngọc nữ
Chén thọ trường thứ tự quỳnh tương
Có chầu cách điệu dịu dàng

Quỳ dâng Thượng đế chén vàng sẩy tay
Trước năm mây vua cha kíp giận
Nổi lôi đình một trận ai đang
Tinh phi hoá tốc vội vàng
Ngự truyền Bắc Đẩu phê nàng giáng sinh
Cảnh địa linh Nam Sơn, Phủ nghĩa

▪ ***Thổng cách:***

Giữa huyện thiên An Thái xã danh
Họ Lê nối dấu trâm anh
Cải về Trần thị phúc lành thư hương
Nguyệt tròn gương gió vàng hiu hắt
Quế đưa hương ngào ngạt gần xa
Mãn tuần bèn tỏ Hằng Nga
Đã đem đức trọng sinh ra trưởng thành
Tóc mây xanh mày ngài mặt ngọc
Tựa da ngà chân chuối hài hoa
Hình dung cá lặn chim sa
Ví so quốc sắc ắt là không sai
Qua mười hai tới tuần tam ngũ
Kết duyên lành hợp ngụ bản hương
Nay mừng phấn lược bén gương
Ai xui nguyệt lão tơ vương nên trời
Vừa lo đôi gối chăn đệm chiếu
Xảy ra triều tây liễu đào đông
Chửa cam chút nghĩa tương phùng
Giản nan nỡ phụ sàng đông bao đành
Tuổi xuân xanh tới tuần tam thất
Để thung huyên phút ngắt trần duyên
Giờ Dần, mùng ba, tháng Thìn

▪ *Bình cách:*

Xe loan sớm lánh cõi tiên ai tường
Ấy ai làm đêm thương ngày nhớ
Chẳng ngõ là để nợ hay duyên
Lang quân luống những đeo phiền
Thung huyên nào biết mấy phen thảm sầu
Tưởng quặn đau ruột tằm vấn vít
Lệ ngọc tuôn thánh thót thánh tha
Than rằng phách nguyệt hồn hoa
Âm dương xa cách dễ hòa biết hay.
Phượng lên mây ngựa về cửa ải
Mảng tử quy khắc khoải lòng tơ
Quải người hay tạo hóa cơ
Vì đâu nên nỗi sinh cơ nhường này
Rày Thánh đã cung mây các nguyệt
Có hay lòng thảm thiết này chăng
U minh tuy đã khác hằng
Tính thiêng xong đã dùng dằng nhớ quê
Lại hiện về thăm thung huyên nhé
Dặn lang quân cặn kẽ trước sau
Thăm thôi lại bước xuống lầu
Thần thông biến hóa hay đâu là người

▪ *Phú chênh:*

Trải đòi nơi nước non chơi dạo
Tìm đâu là cảnh hảo địa linh
Thanh Hoa sơn thủy hữu tình
Long chiền hổ nhiễu đất lành tự nhiên
Mạch chỉ huyền hải hà chung tú
Được xứng tình hữu thú mừng thay
Trăm hoa đua nở sánh bày phong quang

Chốn Đồi Ngang cùng nơi Phố Cát
Có một bầu gió mát trăng thanh
In đồ bát cảnh rành rành
Lầu Tần há sánh, thị thành khôn so
Trúc líu lo bách tùng đàn suối
Chim đành hanh phượng ruối loan ca
Giữa đường chính sứ người qua
Biến lên chân tính hiện ra bán hàng
Trà ngũ nhang tưng bừng chén mảng
90. Rượu cửu tiên nem phượng chả lân

▪ ***Phú dầu:***

Đòi nơi la liệt bát chân
Phô trương quý vật kỳ tân mọi mùi
Thêm có đôi hồng nhan thể nữ
Việc trong ngoài gìn giữ trước sau
Nhân gian khôn biết cơ màu
Nào ngờ người thế hay đâu là thần
Khách thời nhân ai ai nấy nấy
Hình dung tốt tốt tươi tươi
100. Dễ xui chuyển thế nhiều nhời hoa giăng
Chốn cát đằng đã đành chờ gió
Trái chi nhời nói khó mà kiêng
Lại thay hoa nở tháng Giêng
Bướm qua cành ngọc, ong nghiêng nhị vàng
Khì buồn nương câu lan tựa ngọc
Ngụ tính tình đàn đọc say sưa
Ngợi ca vịnh phú ngâm thơ
Tập tành tiếng trúc tiếng tơ âm thầm
Thổi quyển trầm thánh tha thánh thót

• ***Hát nói:***

Gẩy đàn tranh bẻ bót bẻ bai
Nhạc ầm nhường lọt bên tai
Dẫu lòng vàng đá dễ ai cầm đành
Sự yến oanh nhiều nhời quấn quýt
Trải chi nhời hoa nguyệt ong bay
Bây giờ chúa mới ra tay
Kẻo mà sự thế còn hay dông dài
Xá chi ai kẻ đi người lại
Chẳng lánh phòng thời phải sa cơ
Say sưa ong bướm vật vờ
Bận chân vì nhện vướng tơ dịu dàng
Sự phi thường mới hay từ đấy
Khắp gần xa đâu đấy uy linh
Có phen vào Nghệ An kinh
Gặp người Kẻ Sọc đông thành kết duyên
Chẳng bao quản lòng tiên lòng tục

• ***Dọc cách:***

Ngán xá tìm mai trúc phải đôi
Mới hay sự bởi cơ trời
Chẳng xe cũng mắc vì nơi tơ hồng
Dốc một lòng nữ công nữ tắc
Việc tề gia cơ mực đảm đang
Trong ngoài sắp đặt sẵn sàng
Đạo tòng đã tỏ nhường gương lầu lầu
Trước chí sau thủy chung như nhất
Vẹn mười nguyền chẳng nhặt mổ phân
Hôm mai chuyên việc tảo tần
Tấm lòng thành kính mười phần thảo ngay
Một nhà vầy lan lân huệ huệ

Dòng dõi thêm đan quế hây hây
Mảng vui anh yến sum vầy
Nào hay con tạo ra tay xoay vần
Dẫu nhắc cân thăng bằng chẳng xứng
Chớ thời đành đeo đẳng làm chi
Cùng nhau tự thuở vu quy
Chớ từng ai đã bấc chì đến ai
Nghĩ duyên sánh trời dài đất rộng
Kíp thấm sao bỗng chốc thờ ơ

▪ ***Còn luyện:***

Ai làm cho ngó lìa tơ
Hiền đâu lại để con thơ ấu trùng
Phật cưỡi rồng trăm năm ước mãn
Bỗng vui chung để đoạn sầu tây
Tưởng rằng chẳng thẹn gió mây
Ai hay phút nhớ phút khuây chẳng ngờ
Tạo hóa cơ khi doanh khi trắc
Nào hay là thị sắc thị không
Ắt là kiếp trước chưa xong
Ấy nên mới phải luỵ vòng trần ai
Có phen lại về nơi cảnh cũ
Lối mận đào càng rũ càng say
Tưởng rằng tiếng vẳng tin chầy
Âm dương nhõn nhục nào hay định nhầm
Hãy còn chữ toạ dâm phúc thiện
Đã ra tay ứng biến chẳng tha
Vãng lai dù trẻ dù già
Nhơn nhơn nhiều nỗi oan gia khôn phòng
Biến lạ lùng nhiều người oan thác
Ai ai đều nhớn nhác sợ kinh

▪ *Kiểu dương:*

Tiếng đồn dậy khắp kinh thành
Rằng Đồi Ngang có chúa tinh hại người
Chiếu khái thôi ngự đình kíp giận
Nổi lôi đình một trận ai đang
Phép như phong hoả dậy giàng
Sai binh mã tới Đồi Ngang tiễu trừ
Súng kể dư trăm đều đủ giọng
Vang lừng nhường chuyển động thiên lôi
Miếu từ phụng sự mấy nơi
Truyền đem lửa đốt một thôi đùng đùng
Tuy có phép thần thông cái thế
Song nhất hoàn nan chế Thái Sơn
Làm thinh thẳng bước giận hờn
Trách rằng sao nỡ một cơn nhường này.
Ngỡ thế hay lòng vầy ấy nhẽ
Chẳng ngờ là lấy thế lấy uy
Oan gia đành để lo chi
Đã làm kẻo giận có khi xem nhờn
Đức hiếu sinh đội ơn Thượng đế
Pháp uy linh cứu tế sinh linh
Bể đào chưa tắt tăm kình
Đến khi vùng vẫy dễ kinh dờn dờn
Lại dấy cơn ra uy thảm khốc
Nhiễu nhương dân than khóc ỏi tai
Trẻ già chẳng sót một ai
Càng ngày càng một ra oai báo thù
Sự đảo cờ làm sao cho thấu

▪ *Hãm cách:*

Bèn mấy làm bản tấu ngự qua
Rằng đền thờ chúa Tiên nga

Tự khi lãnh thánh phôi pha đến rầy
Cá vạ lây cháy thành sông vũng
Đâu đâu đều hoảng khủng kêu ca
Cửu trùng doãn ý lượng gia
Lập đền tự sự kẻo mà hại dân
Thượng đẳng thần sắc phong chói chói
Sai quan về cho tới Đồi Ngang
Mấy nơi cung điện sửa sang
Tàn vàng quạt phượng nghiêm trang đặt hàng
Lại phụng ban mọi đồ quốc tặng
Bảng vàng treo "Chế thắng uy nghi"
Nghìn thu sử sách còn ghi
Thập phương xích tử đảo kỳ bình an
Tư tiết giới xuân thiên hóa nhật
Cõi Việt Nam tứ bất đẳng thần
Ngưỡng trông tiên chúa gia ân
Xuân Yên, Hà Vĩ, tứ dân tôn sùng
Tang miếu vũ ức niên hương hoả
Thuận mỹ từ muôn thuở tăng long
Thuận thiên tâm thuận lạc đồng
Mỹ lưu phương mỹ vinh phong đời đời
Thuận mỹ hưởng xuân đài thọ vực
Chồi quế đào thơm nức chật sân
Đạo lưu chúng đẳng kim thần
Bạch tuyên tán vịnh hương vân một bài
Nguyệt giáng phúc trừ tai hạn ách
Độ từ chung hưởng lộc kỳ di
Kim thần ca tụng (biểu) thường nghi
Duy nguyện giáng lâm thi cảnh phúc.

MẪU SÒNG VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị, được dùng để hát thờ trong những dịp tiệc đản nhưng ít được sử dụng.

Trong Nam Hải dị nhân liệt truyện
Bậc triều tiên càng vết càng yêu
Xem trong lịch sử chúa tiên
Bất sinh bất diệt chú biên dành dành
Trong nam thành Nghĩa Hưng Thiên Bản
Tổng thiên hương Vân Cát thôn quê
Thái ông người ấy họ Lê
Tu nhân tích đức chuyên về làm nhân
Thái công vẫn ân cần làm phúc
Tuổi bảy mươi sinh được một trai
Thái bà liền lại có thai
Bệnh không ăn uống ưa mùi hương hoa
Cả nhà sợ cho là ma quỷ
Lập đàn tràng, cúng lễ nguy nga
Bệnh đau ngày lại thêm ra
Hết đường chạy chữa thuốc tha mà cầu
Năm thang tám đêm thâu gió mát
Thấy một người đầu trắng phơ phơ
Tay cầm búa ngọc nhởn nhơ
Miệng đọc thần chú giáng qua bản đàn
Thái công bỗng hồn tan phách lạc
Ngắm mơ màng một giấc chiêm bao
Thấy hai lực sĩ bước vào
Dẫn lên cung quyết ngôi cao nghìn trùng
Trên thượng đế hội đồng khánh thọ
Dưới bách quan văn vũ quỳ tâu

Cung nga thể nữ đứng hầu
Mẫu dâng chén ngọc đứng hầu tận nơi
Tự nhiên sảy tay nơi mật phủ
Quan Nam Tào cầm bút chép biên
Dẫn lên ra mở Nam thiên
Trông thấy tên bảng đôi bên chữ đề
Thái công hỏi sự gì chẳng tỏ
Có làm sao thấy lạ lùng thay
Hai ông quỳ gối tâu bày
Liễu Hạnh công chúa bắt đày trần gian
Ông chợt tỉnh giấc vàng mở mắt
Thấy Thái bà liền nở cánh hoa
Mừng thầm người ở cung nga mới về
Bụng bảo dạ con trời muộn cửa
Đặt tên lành công chúa Giáng Tiên
Ngày sau Mẫu cả lớn khôn
Cầm kỳ thi họa sách đèn ngâm nga
Đàn thập lục gảy hòa gió khúc
Thi bốn miền mồm đọc tay ca
Mấy cung gió táp mưa sa
Thái ông nghe thấy xót xa trong lòng
Nàng mới nói Trần công sau trước
Rằng đến đây được phước là bao
Sớm sinh một gái má đào
Xin làm dưỡng tử nương vào cửa công
Đôi tay bế vào lòng dưỡng dục
Đặt tên là danh ốc đào lan
Thiên tư, diện mạo khác thường
Tài hoa có một văn chương ai tày
Khiến nguyệt lão xe dây tơ đỏ

Kết duyên cùng công chúa sánh đôi
Đuốc hoa soi tỏ chén mời
Khách thần tiên lại với người tiên nga
Cảnh vui thay ba nhà đoàn tụ
Lúc lửa gương vừa đủ ba đông
Duyên mong đâu ứng biến hùng
Trứng rồng lại nở ra rồng lạ chi
Ngày mồng Ba gặp hội tháng Ba
Đương cơn phách nguyệt hồn hoa
Hai mươi mốt tuổi phút đà về tiên
Mới biết rằng Mẫu thiệt anh linh
Nhân duyên chưa tắt mối tình
Đường về đứng ở bên mình chưa hay
Thái bà cầm lấy tay chưa tỏ
Thực con mình vẫn ngỡ chiêm bao
Ba nhà đưa đến trước sau
Ung dung mới hỏi mấy câu sự tình
Nay con ở dương đình mẫu lệ
Phải về chầu Thượng Đế long cung
Ba nhà ở có âm công
Sau này mới được con bồng cánh tiên
Gặp thấy cô lại liền biến mất
Mới biết rằng Mẫu thực anh linh
Nhân duyên chưa dứt mối tình
Hiện về đứng ở bên mình lang quân
Lang quân lộ muốn phần mừng rỡ
Ẩm hoàng nam than thở khúc nôi
Thăm rồi Mẫu lại ra chơi
Biết đâu mặt bể chân trời mà mong
Mẫu từ đó linh thông biến hóa

Thường đi mây về gió luôn luôn
Thoắt đầu chơi cánh Lạng Sơn
Cành thông gió mát gảy đàn ngân nga
Cũng có khi Mẫu ra Hà Nội
Cảnh Tây Hồ bay mái chèo đua
Văn nhân tú cử hỡi người
Phú thơ ngâm họa chơi bời cùng nhau
Mẫu từ đó đi đâu hiển thánh
Vào Nghệ An cùng tỉnh Thanh Hoa
Đồi Ngang phố Cát vào ra
Biến nam biến nữ ai mà có hay
Đến khi cầu cúng lễ mới an
Sứ thần làm sớ kêu van
Vua sai dân lập ngôi đền nguy nga
Phùng quân sứ về qua tới đó
Thấy họ làm thần tượng nhơ in
Đoán rằng Liễu Hạnh chúa tiên
Ông sai dân lập ngôi đền trang nghiêm
Phong bốn chữ Mã Hoàng Bồ Tát
Lại càng thêm tối tú hơn xưa
Phép màu làm gió làm mưa
Đánh tan giặc giã giúp vua mấy kỳ
Chữ Chế Thắng đề ghi tên hiệu
Sắc vua phong Hòa Diệu đại vương
Lâu đài điện các đường đường
Nghìn thu để lại bốn phương dân cầu
Dẫn sự tích văn chầu một bản
Ngày mùng Ba khánh đản Thánh tiên
Lòng cầu chí thiết tâm thành
Mẫu ban phú quý khang ninh thọ trường.

VĂN MẪU PHỦ DẦY

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát thờ nhưng ít được sử dụng

Cung Quảng Hàn, phất phơ bóng thỏ
Người trần gian, ai tó sự Tiên
Vốn khi xưa dấu khí Hạo Nhiên
Khi vào Nguyệt điện, lúc lên Thiên Đài,
Vâng lệnh sai giáng sinh trần thế,
Lòng trần phàm ai dễ biết hay
Họ Trần, Thiên Bản phủ Dầy
Cù lao cúc dục, đêm ngày nâng niu
Giá chắt chiu, lầu vàng gác ngọc
Đích nên tài. Quốc sắc thiên hương
Má đào môi hạnh phỉ phương
Giá so Tống Tử, Tề Lương ai bì
Thuở nghi gia, còn đương chau chuốt
Trút hoa hài, trở gót lên Tiên
Hay đâu nguyện chửa phi nguyền
Chồi thông phơi phới, lá huyên dầu dầu
Cửa Tần Quỳnh từ này chếch lệch
Cảnh Trang đài để mạt tung tăng
Non đài mây đá vân lăng
Nơi non cao để gặp hằng thuyền quyên
Dưới Cửu Tuyền mênh mông bỡ ngỡ
Không ngờ Bà còn ở Tiên cung
Sớm khuya chầu chực bệ Rồng
Ơn trên đã được: Sắc phong thẻ vàng
Bà Quỳnh Hoa, chính ngôi công chúa
Vâng lệnh sai, bái tạ trước sân
Có phen giá vũ đằng vân

Qua chơi quán Sở, lầu Tần tiêu giao
Ngày từ được ban cho duệ hiệu
Sắc vàng phong: Hòa Diệu Đại Vương
Có phen chơi cảnh Đèo Ngang
Say sưa nước Trí, mơ màng non Nhân
Có phen chơi vườn xuân ngõ hạnh
Gặp bạn Tiên đổng triết cầm ca
Có phen vui thú yên hà
Bài bây giọng tiếu, cầm ca trêu người
Khắp Thiên thai về nơi kinh quốc
Trải non Bồng nước Nhược từng phen
Hôm mai nương gió thác rèm
Ai ưa bóng vía, càng thêm não nùng
Cửa thánh đã ung dung rộng mở
Dưới đồng nhân hỉ xả từ bi
Thánh cho muôn việc tề nghi
Trên Bà nhờ Thánh, dưới bà cứu dân
Bà dạy rằng: hại nhân nhân hại
Thiên sinh nhân, nhân lại thành thiên
Tai nghe tiếng ngọc còn êm
Dám đâu cậy thế, tranh quyền khi nay?
Danh thơm bay khắp hòa thiên hạ
Nữ trung thần, đáng giá vô song
Nay ơn Thượng Đế sắc phong
Lại theo Đức Thánh, nối dòng Đại Vương
Chúng đệ tử đèn hương phụng sự
Dốc một lòng không dám đơn sai
Ơn Bà lộc phát tiếp tài
Trẻ già mạnh khoẻ, gái trai xum vầy
Thiên thu hưởng bát muôn xuân
Hộ cho đệ tử, thiên xuân thọ trường.

VĂN MẪU THOẢI

Bản văn này nói về Mẫu Đệ tam. Bản văn được dùng để hát thờ vào những dịp tiệc đản, để hát văn và hát khi hầu giá Mẫu Đệ tam

Anh linh lừng lẫy chốn giang khê
Nức tiếng con vua dưới thủy tề
Ngán nỗi Kinh Xuyên rời chỉ thắm
May nhờ Liễu nghị chắp dây xe
Dập dìu tin nhạn thư vừa tới
Thấm thoát xe loan phút đã về
Hiển hách xưa nay ai dễ tỏ
Có chăng gửi một bức thư đề

▪ ***Miễu:***

Trạnh giang biên doành ngân lai láng
Nguyệt lầu lầu soi rạng nam minh
Con vua thủy quốc Động Đình
Có tiên thần nữ giáng sinh đền rồng
Đức gồm vẹn công dung ngôn hạnh
Nết nhu mì bẩm tính thiên nhiên
Dung nghi cốt cách thần tiên
Vàng trong nước lệ ngọc miền non côn
Hằng chầu chực kim môn ngọc điện
Duyên sắt cầm chưa định nơi nao
Chúa từ gìn giữ thanh tao
Gió đằng vương các thư trao dưới màn
Chốn thủy cung có nhà lệnh tộc
Vốn con dòng danh ốc Kính Xuyên
Xưa nay thế phiệt gia truyền

Thảo Mai nàng ấy tạm quyền tiểu tinh
Chí bình sinh phù đời giúp nước
Ân cửu trùng phó thác biên cương
Giá danh công chúa phi phương
May nhờ lá thắm xe duyên tơ hồng
Trên phụ vương có lòng lân mẫn

• ***Thổng:***

Cho hai người duyên phận sánh nhau
Chúa từ kết nghĩa trần châu
Đã đành chỉ thắm dành sâu khôn nài
Ước trăm năm duyên hài phối thất
Đạo cương thường nhiệm nhặt tóc tơ
Cùng nhau chưa mấy nắng mưa
Ngờ đâu duyên phận thiên cơ bởi trời
Trách Thảo Mai ra lòng giáo dở
Trá đồ thư làm có gieo oan
Kính Xuyên chẳng xét ngay gian
Nỡ đem đày chốn lâm sơn sao đành
Đỉnh non xanh một mình vò võ
Sớm khuya cùng núi cỏ ngàn cây
Đèn trăng chiếu đá màn mây
Dưỡng thân hoa quả bạn bày trúc mai
Thường văng lai thanh sơn tú thuỷ
Lốt đại xà tựa thể ngư long
Có phen biến tướng lạ lùng
Mày ngài yểu điệu má hồng phi phương
Có phen nhớ gia hương rười rượi
Mặt rầu rầu dạ rối châu sa
Có phen tưởng khách Hằng Nga

▪ ***Binh:***

Tướng bề phu phụ xót xa muôn phần
Có phen trách lương quân bội bạc
Cả nghe mà trách mếch duyên ai
Có phen liễu ủ đào phai
Phận đành chắp chỉ xe gai việc thường
Có phen trải dầu sương giãi nguyệt
Ba thu tròn mong quyết quy không
Có phen nhìn áng non sông
Âu sầu đến nỗi hình dung võ vàng
Tứ bề những hổ lang ác thú
Vật đều cùng mến chúa hôm mai
Đua nhau trăm giống nghìn loài
Dâng hoa cúng quả không nài công phu
Trải mười thu dãi dầu sương nắng
Tin cá trầm nhạn vắng khôn hay
Chúa buồn vì nỗi riêng tây
Hay đâu con tạo vần xoay bởi trời
Trên dương thế có người nho thế

▪ ***Phú chênh:***

Văn tú tài Liễu Nghị là tên
Trẻ thơ nhờ ấm thung huyên
Sôi kinh nấu sử hằng chuyên việc mình
Vừa gặp khóa thần kinh hội thí
Dặm đường trường Liễu Nghị trấy ra
Vũ môn mong nhảy đợt ba
Chỉ hiềm con tạo xoay ra bởi trời
Đi tới đó đầu nơi non quạnh
Bóng ác tà sương lạnh đầu hôm
Đầy ngàn hoa quả xanh um
Trước hàng liễu ủ sau chùm đào phai

Lòng quân tử đeo đai cảnh vật
Thấy chúa ngồi tư chất dung nhan
Má đào châu lệ chứa chan

▪ ***Phú giầu:***

Nỉ non tấm tức khóc than một mình
Chàng trông thấy tâm tình cảm kích
Chúa ngập ngừng hỏi khách rằng nay
Sơn lâm rừng vắng chốn này
Cớ sao quân tử tới đây lạc loài
Bây giờ đã trăng soi ác lặn
Chàng hãy còn thơ thẩn cớ sao
Thưa rằng hàn sĩ chí cao
Mười năm đèn sách công lao chuyên cần
Hội long vân hiềm chưa gặp gỡ
Duyên sự này con có bởi đâu
Dám xin kết nghĩa trần châu
Kẻo còn thục nữ đeo sầu dưới trăng
Chúa nghe nói dùng dằng khôn xiết
Mới nhủ chàng cả quyết sao nên
Tôi nay người dưới thủy tiên
Nghiêm đường trước đã định duyên giai kỳ
Khăng khăng giữ đạo tuỳ sau trước
Chẳng ngờ chàng tính nước lòng mây
Bỗng không gắp lửa bỏ tay
Gieo oan thất tiết đem đầy mười đông
Phiền quân tử tin thông nhạn cá

▪ ***Nói lối:***

Duyên sự này thiếp há đơn sai
Chẳng rằng hẳn được như lời

Sá chi bể rộng sông dài quản đâu
Nhờ bóng nguyệt đêm thâu giãi tỏ
Giãi tấc lòng nhờ có cao xanh
Hàn sơn nghe vắng chuông kình
Kim ô bóng đã xế hình bãi dâu
Chúa hiền nỗi bấy lâu oan ức
Phó cho chàng một bức thư phong

▪ ***Thú vân:***

Nữ tiên thú bút
Bái tạ Long cung
Lạy vua cha chính ngự ngai rồng
Tường sự tích chung tình chúc hiếu
Phận con niên thiếu
Nữ tắc nữ công
Tự Kính Xuyên sớm kết chỉ hồng
Duyên cá nước sắt cầm hòa hợp
Vì nàng tiểu thiếp
Tên gọi Thảo Mai
Bỗng vì đâu đặt để nên nhời
Phút chốc khiến bắc nam đôi ngả
Hư không làm có
Gắp lửa bỏ tay
Trách chàng chẳng xét gian ngay
Nỡ bắt thiếp đem dầy viễn thú
Hôm mai vò võ
Tủi ngậm ngùi than
Tấm lòng son bối rối gan vàng
Đau dạ sắt ngẩn ngơ mặt ngọc
Tưởng duyên tơ tóc
Tủi phận má hồng

Khi vui thời bạn với trúc thông
Khi buồn lại than cùng hoa cỏ
Thiên duyên kỳ ngộ
Sẽ gặp tình quân
Gửi bức thư về mái hải tần
Trình khắp hết lưỡng ban thần tử
Nỗi niềm tâm sự
Mượn bút thay lời
Gửi chàng đi đến mãi Long giai
Để thiếp được ở gần chầu Thánh đế
Sơn minh hải thệ
Tạc dạ ghi lòng
Ví dù ai phụ nghĩa quên ơn
Xin soi xét đôi vầng nhật nguyệt.

▪ ***Văn:***

Dặn chàng ra mãi bể Đông
Tới đâu hễ thấy ngô đồng cây cao
Lấy kim thoa gõ vào cây ấy
Dưới thủy tề nghe thấy không lâu
Tuỳ cơ ứng biến nhiệm màu
Mặc lòng nhời ngó mặc dầu thơ trao
Chàng nghe nói tiêu hao sau trước
Dạ bùi ngùi nhân bước đường thông
Bể đào lai láng xa trông
Nửa lo nỗi chúa nửa lòng sự duyên
Sông Ngân hán băng miền thẳng trỏ

▪ ***Kiều dương:***

Tới ngô đồng tay gõ vừa thôi
Tự nhiên nổi trận phong lôi

Giữa dòng bỗng thấy một đôi bạch xà
Chàng trông thấy sự đà ứng hiện
Mấy bày nhời chúc kiến phân minh
Bạch xà thoát xuống Động Đình
Sai lên rẽ nước dòng xanh rước chàng
Rước chàng xuống đền vàng Thủy phủ
Thấy quân thần văn vũ đôi bên
Tiêu thiều nhã nhạc dưới trên
Tả bày ngư miếc hữu chen long xà
Kim quy sứ tấu tòa ngọc bệ
Bước ra mời Liễu Nghị vào trong
Chàng quỳ dâng bức thư phong
Phụ vương trông thấy trong lòng quặn đau
Trách Kính Xuyên cơ cầu độc dữ
Mấy truyền đòi trưởng tử Xích Lân
Phán rằng chúa phải gian truân
Con nên rước xuống về sân chớ chầy
Nhời vương phụ phán ngay vừa kịp
Xích Lân bèn hóa phép thần thông
Bể đào lai láng mênh mông
Khắp hòa thế giới đều cùng mênh mang
Sấm chớp vang mưa tuôn bão giật

▪ *Cờn:*

Quỷ cùng tà tán thất mọi nơi
Chúa tiên về tới long giai
Kính Xuyên phải tội Thảo Mai gia hình
Công cán này ai tày Liễu Nghị
Phong cho làm quốc tế Thủy quan
Chàng từ vâng lệnh thiên nhan
Duyên ưa phận đẹp chức ban trọng già

Mái tiên cung an bài tự trước
Kẻ phàm trần bỗng gặp sánh tiên
Chàng từ Kim cải bén duyên
Có danh trí tuệ có quyền anh linh
Dầu ai phải bất bình mới mệt
Tiền tài lưu loát cửa nhà khang ninh
Đã nên đứng anh linh kỳ diệu

▪ ***Đồn đại thạch:***

Dám xin những sự đã rồi
Xin đừng nói đến những lời làm chi
Kìa Vũ thị hảo tuỳ một tiết
Chàng Trương Sinh chẳng biết ngay gian
Bóng đèn nghe trẻ nói oan
Làm cho thiếu nữ hồng nhan liều mình
Đã nên đấng anh linh liệt nữ
Trách chi người vụng xử chấp nê
Bằng nay Tiên chúa sinh chi
Giá đem sau trước mà suy sự lòng
Rũ sạch không những niềm tân khổ
Nương uy trời tế độ sinh linh
Đời đời nức tiếng thơm danh
Biển vàng ghi tạc sử xanh dõi truyền
Kiêm ngũ phúc dâng lên cõi thọ
Nước trị trường thánh chúa hưng long
Mẫu về trắc giáng điện trung
Khuông phù đệ tử hưng long thọ trường.

THÁNH MẪU CA ĐÀN VĂN

Bản văn này nói về Mẫu Đệ nhị nhưng ít được sử dụng để hát thờ

Thánh chúa an bàn. Đệ tử tôi đàn:
Phụng sự Thần Tiên Nữ
Tiền duyên sinh ở: Thượng giới Tiên cung
Vua Ngọc Hoàng, lồ lộ ngai Rồng
Quản Tam giới, Linh - Tiêu chính ngự
Bát muôn Tiên nữ, lá ngọc cành vàng
Quyền tóm thu: thế giới vạn bang
Vận thần lực, linh thông biến hoá
Nhân ngày khánh hạ: mở yến trường sinh
Bài ban ban: khắp hết Thiên Đình
Sân đan quế: tiêu điều nhạc vũ
Văn thần võ sĩ, Ngọc Nữ Tiên Phi
Cửa kỳ lân, phượng múa nghê quỳ
Trên Bảo toạ: Thiên Nhan chí Xích
Nguy nguy đăng đăng, hách hách dương dương
Thoảng thoảng đưa, lan hạ thiên hương
Hây hẩy nức, yên tri tô hợp
Nhặt khoan thánh thót, tơ trúc đôi tuần
Đàn ngũ âm, gảy khúc Nam huân
Đính đang điểm, cung ba nhịp bảy
Tiêu thiều lừng lẫy, lễ nhạc thung dung
Tiệc Lưu li, bầu ngọc lạ lùng
Chén hổ phách: Quỳnh Tương thứ tự
Có Bà Thánh nữ, cách điệu dịu dàng

Nhan nhản dâng, chén ngọc nạm vàng
Rót rượu lỗ, xảy tay vô ý
Vua cha Thánh Đế: Thiên Nhõn phi dao
Động uy nghi: Thiên tử long bào
Lôi đình nổi; bất phân thời khắc
Cải Thiên đình, đầy xuống Dương đình
Đủ ngày lại: lên chầu Thượng Đế
Việt Nam tú khí, Thiên Bản địa linh
Sơn Nam trấn, An Thái xã danh
Thôn Vân Cát, trâm anh lệnh tộc
Điềm trời giáng phúc, bãi cát được vàng
Mãn nguyệt liền, hoa nở phi phương
Đội ơn đức: thụ thai Thánh Mẫu
Tốt tươi dung mĩ, vóc ngọc da ngà
Phỉ ơn công, cha mẹ sinh ra
Nâng niu thoắt, mỗi ngày một khác
Tóc mây hương thoảng, da trắng lạ lùng
Điểm yên chi, má đỏ hồng hồng
Đôi mắt phượng, lóng la lóng lánh
Tai đeo vành cánh, chân dận hài hoa
Điệu lưng ong, tám bức quần là
Hây mặt ngọc, miệng cười hoa nở
Đêm ngày dưỡng dục, màn vóc hăn rồng
Tựu lan can, thác bức bình phong
Lược ngà chải, gương loan điểm đót
Khăn hồng chau chuốt, phấn ngọc điểm trang
Gẩy đàn cầm, tích tịch tình tang
Ca những khúc: hảo cầu quân tử
Lương duyên đôi chữ, đã có thiên duyên

Dòng ngự câu: lá thắm đưa tin
Cánh phụng đã: chắp cao bay bổng
Tin xuân vừa đến, hỷ báo nhện sa
Bỗng xui nên: Hồ Việt nhất gia
Xích thằng đã: se dây tơ trước
Duyên ưa cá nước, phận gái cưỡi Rồng
Họp nhà hương, mở hội thung dung
Đào thi vịnh: "nghi gia nghi thất"
Khúc hòa Cầm sắt, hội hợp tân nương
Chăn cù trau, đượm nức mùi hương
Tinh thần ngọc, động phòng hoa chúc
Nghìn vàng một khắc, bể ái nguồn ân
Ngẫm duyên nay: đã thắm mười phân
Trời già mặc, không già duyên nhí
Tao khang chi nghĩa, biển bạc non vàng
Sẵn sẵn điềm: giáng phúc tinh tường
Nhà vàng nối: cành vàng lá ngọc
Phòng loan sạ nức, cửa tú hương xông
Trứng Rồng nay lại nở con Rồng
Người quân tử, theo dòng quân tử
Sum vầy một cửa, hoè quế rườm rà
Còn mải vui: Yến phượng oanh ca
Hiệu thiên đã: ngự trà nhớ đến
Lệnh truyền chí khiến: phản giá hoàn cung
Các bạn Tiên, dong đuổi xe Rồng
Đưa chúa đến: Linh Tiêu nguyệt điện
Lại thêm cách biệt. Đôi ngả đôi nơi
Trách trăng già: khéo quải duyên ai
Duyên kim cải, xui nên biến cải

Nguyệt thu kia hỡi! Đang vành vạnh tròn
Cho trăng khuyết, bạn tình chăng nhỉ
Bao nhiêu sự thể, ngoảnh mặt làm thinh
Tuy rằng về: chầu chực thiên đình
Lòng còn nhớ, chốn quê Vân Cát
Ruột loan vấn vít, tơ trúc bồi hồi
Ở một nơi lại nhớ một nơi
Xem chẳng khác, Ngưu Lang - Chức Nữ
Thiên Tào cách trở, yến bắc nhạn nam
Chăng nhớ thời, biến chút cho cam
Nghĩ khôn cầm, lòng tây sao được
Bèn vào tâu trước: Thượng đế thiên nhan
Rằng: Duyên con còn nợ dương gian
Cho mãn nguyện ba sinh sẽ hoá
Ngự tình đại xá, thánh đức hiếu sinh
Bèn trở ra bái tạ thiên đình
Giáng sinh xuống huyện Thiên một khắc
Gió đưa hương nước, thư nhạn đưa tin
Qua mấy nơi cảnh vật lạ nhìn
Kìa mai liễu, hòa cười hớn hở
Nhện sa trước cửa, hoè cười bên hiên
Thác trấn song, con tiện bỏ then
Tay mở bức, bình phong ren rén
Chúa vừa bước lên, chốn cũ sảnh đường
Ẩm con thơ, nước mắt hai hàng
Thấy cảnh cũ, lòng càng cảm thống
Trạnh lòng dễ động. Than thở tiêu hao
Đương khi chúa: giọt lệ tuôn trào
Trông ra thấy: lang quân vừa đến

Lòng mừng dễ khiến, nào nỗi ái ân
Nhất thời vạn hữu, nhất thời tân
Duyên nay đã thắm, duyên hơn trước
Phỉ lòng cá nước. Toại chí Rồng mây
Dẫu se nên: nghĩa ấy duyên này
Trăng đã khuyết, lại tròn vành vạnh
Tiếng cơn say tỉnh, ấp ngọc tựa vàng
Người phi thường, dẫu có phi thường
Chúa Tiên mới, kể khoan sau trước
Kìa non nọ nước, nông nỗi xa gần
Xin thưa rằng: Hễ ở có nhân
Trời chẳng phụ, nhân duyên đôi chữ
Dù nên hương lửa, nghĩa ấy phi thường
Cầm như ai, chưa được tỏ tường
Cho nên khiến, lòng vàng đeo thám
Mẹ cha thương cảm, Chúa lại thẩn thơ
Chịu nguồn cơn, mưa gió vẩn vơ
Đoạn thôi lại, xa xôi đôi ngả
Thần thông biến hóa, nương gió cưỡi mây
Dạo bốn phương, Nam Bắc Đông Tây
Tìm những chốn non xanh nước biếc
Kìa non nọ nước, sơn thủy hữu tình
Cảnh thành đô, đâu chẳng xinh xinh
Nguồn hội ngộ, phỉ lòng trăng gió
Đài kia gác nọ, quán Sở lầu Tần
Giải giang sơn, đâu chẳng thanh tân
Từng dạo khắp trời nam phố Cát
Thanh Hoa tiếp giáp, long mạch dõi tuyền
Cõi Đồi Ngang đất tốt tự nhiên
Cảnh Thiên tạo thực miền long huyệt

Địa linh nhân kiệt, thiên lý lai long
Giếng âm dương leo lẻo nước trong
Thừa bóng mát, trăng trong phơi phới
Bốn mùa hằng lại. Tám bức bình phong
Thấy người thanh. Tiên chúa vừa lòng
Hiện chân tích, duyên ưa tình nặng
Áo xanh quần trắng, tóc phượng lưng ong
Chỉnh chện thay, nhan sắc não nùng
Họp Tiên nữ năm ba làm bạn
Phấn nhồi má hạc, yếm thắm mày ngài
Áo mớ ba phơn phớt lòng trai
Mùi thơm nức, hương đưa trầm sạ
Truyền chim nhắn cá. Trăm sự đinh ninh
Gẩy đàn ca, tang tính tang tình
Tiếng thánh thót, giọng loan to nhỏ
Giữa đường chính xứ, khách quý vãng lai
Quán âm dương, dọn bán hàng chơi
Chốn thanh lịch, cùng người thanh quý
Sơn hào hải vị, nem phượng chả lân
Người thanh tân, cảnh lại thanh tân
Bày chỉnh chiện, giường ngà chiếu ngọc
Màn sa cửa trúc, con tiện đôi bên
Dù là gan vàng đá tự nhiên
Qua đây cũng vui niềm lạc thú
Tần kinh vương phủ quán Sở lầu Tần
Xem những người tài tử văn nhân
Ai lịch sự, chúa càng lịch sự
Vả sinh thánh tử. Rộng xá trần ai
Tiếc những người bạc phận duyên ôi
Lầm phải chúa, thấy đòi từ đấy

Ai hòa vừa ý, tốt phúc mới duyên
Thời ban cho lộc bổng chúa Tiên
Càng thêm được vinh hoa phú quý
Thôi cơn hùng vĩ, nghỉ lại từ bi
Rồi điểm trang, chỉnh chiện uy nghi
Màu gấm vóc, sạ đưa hương nức
Lôi đình bộc bạch, yểu điệu dịu dàng
Nào gió Đằng Vương các tin trao
Sông Ngân Hán sẵn cầu Ô nhịp
Kẻ Hồ người Việt, hương lửa phải duyên
Đấng anh hùng, sánh với thuyền quyên
Mở một cửa, mai thanh trúc quý
Bao nhiêu tri kỷ, bể ái nguồn ân
Khen trăng già, sao khéo trêu ngươi
Tiên thượng giới, bạn cùng hạ giới
Kết giao là ngãi, hương lửa não nùng
Ân ái kia, nào đã phỉ lòng
Riêng chỉ để lòng người thêm (bối) rối
Gió trăng đã trải, quý tộc thiết tha
Bỗng hay đâu, non nước la đà
Cánh chim nhạn đã cao xa bay bổng.

VĂN MẪU THƯỢNG NGÀN

Bản văn này nói về Mẫu Thượng Ngàn, được dùng để hát thờ vào những dịp tiệc đản nhưng ít được sử dụng

Anh linh hiển hách chúa Sơn Trang
Cai quản ba mươi sáu cửa ngàn
Lúc ngự lầu son cùng phủ tía
Khi chơi núi ngọc với non vàng
Gươm thiêng một buổi ra oai phép
Loài giặc Liễu Thăng phút phá tan
Thái Tổ Lê triều ban sắc tặng
Danh thơm lừng lẫy khắp Nam bang
Hương một triện, lòng thành dâng tiến
Khói ngạt ngào thấu đến cửa thiêng
Thỉnh mời Lê Mại chúa tiên
Núi giùm chúa ngự, trấn miền Tuyên Quang
Đức chúa Ngàn, con vua Đế Thích
Giáng sinh vào quý tộc Lê gia
Năm Thân tháng Hai mồng Ba
Giáng sinh Tiên chúa, khai hoa giờ Dần
Vẻ nhan sắc phương phi yếu điệu
Nết dịu dàng dương liễu tốt tươi
Dung nghi vốn sẵn tư trời
Môi son má phấn, miệng cười như hoa.
Mái tóc mây da ngà tuyết điểm
Đôi mày ngài vẻ nguyệt tô son
Càng nhìn càng ngắm càng dòn
Cổ cao ba ngấn, mặt tròn khuôn trăng
Tay tháp bút, hàm răng ngọc thạch

Tai hoãn vàng, hổ phách kim cương
Quần chân áo chẽn khác thường
Chân đi hài sảo, tựa nhường hoa khai
Đầu nón chiên, lẵng hoa chầu quấy
Lưng đai xanh, bồ đẫy dai quai
Trên đầu lược giắt trâm cài
Xí xa xí xố nói lời sơn trang
Ba mươi sáu tiên nàng hộ tống
Bảy mươi hai Sơn lũng các lang
Tiếng Kinh tiếng Mán tiếng Mường
Tiếng Châu Quan Hoả, khác phường dân gian
Thoi bán nguyệt, hò khoan đủng đỉnh
Đàn ngũ âm tích tịch tình tang
Buồm giong bẻ lái hò khoan
Chèo khắp hết sông Ngô bể Sở
Lại chèo vào Doanh hải Thiên thai
Chèo vào cho tới Bồng Lai
Chơi hồ Ba Bể, mười hai cửa ngàn
Rừng hoa quế, rừng lan rừng cúc
Rừng bạch mai, rừng trúc rừng thông
Non cao uốn lượn khúc rồng
Bốn bề điệp điệp trùng trùng nhấp nhô
Cảnh thiên tạo như tô như vẽ
Đền Ỷ La mọi vẻ mọi xinh
Tam Cờ gió mát trăng thanh
Dạo chơi vườn quýt, tốt xanh rườm rà
Nước chảy vào minh đường tụ thủy
Đền Móc Giằng tú khí anh linh
Thấp cao vạn tượng thiên hình
Thượng cầm hạ thú, sơn tinh mọi loài

Bầy điểu thú, hươu sao hổ báo
Đú muôn loài, xà giảo sài lang
Chim kêu vượn hót trên ngàn
Suối reo nước bạc, cá vàng chầu lên
Đứng đôi bên, lân rờn phượng múa
Sắp hai hàng chầu chúa Sơn Trang
Khi chơi cung cấm Quảng Hàn
Hà Giang, Bắc Mục, tòa vàng thánh thơi
Có phen chơi thanh sơn Bích Động
Lệnh truyền đòi các chúng Sơn Tinh
Ngắm trông sơn thủy hữu tình
Khen ai khéo đúc, họa hình thiên nhiên
Đức Thánh Mẫu chúa tiên hiển hiện
Đền Ỷ La cung điện nguy nga
Đồng Đăng ao cá quê nhà
Đông Cuông, Tuần Quán, Bảo Hà miếu thiêng
Hiển thánh tích lưu truyền vạn đại
Sắc tặng phong Lê Mại đại vương
Thông minh chính trực khác thường
Ra tay sát quỷ, bốn phương thái hoà
Khắp trong nước trẻ già trai gái
Đội ơn người mạnh khoẻ sống lâu
Muôn dân lễ bái kêu cầu
Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm.

MẪU THƯỢNG NGÀN

Bản văn này nói về Mẫu Thượng Ngàn (có tên là Lê Mại đại vương ở Đông Cuông), được dùng để hát thờ nhưng ít khi sử dụng.

Tam quang chiếu bao la thế giới
Vầng nguyệt soi chói lọi nam thiên
Đền thờ phong nguyệt vô biên
Gió thu dìu dặt chuông rền nhặt khoan
Trịnh Niền đan nhớ xưa tích cũ
Chốn lạc châu thủy tú sơn tinh
Đông Cuông công chúa giáng sinh
Giáng vào lệnh tộc phúc lành quyền cao
Miền xà thủy màn trao dưới trướng
Chúa giáng trần thoang thoảng mùi hương
Hồng hòa sáng khắp bốn phương
Định sinh công chúa ai đương sánh tày
Hằng chải chuốt đêm ngày dưỡng dục
Giá so bằng vàng ngọc nết na
Nhỡn tinh sao Đẩu Ngân Hà
Môi son má phấn tóc đà cách điệu
Giá thanh tân điệu đà sở vân
Đóa phù dung dương liễu nhởn nhơ
Vẻ nào mà chẳng trai lơ
Hoa xuân mới nhú nguyệt thu đương tròn
Giá so bằng kim côn ngọc bệ
Nét đan thanh ai vẽ cho in
Gồm lo đức tính dung nghi
Giá so Tổng Tứ sánh bì Tây Khương

Áng xuân quang tuổi vừa ngoại kỷ
Mãn cõi trần phút đã nên tiên
Thần thông biến hóa vô biên
Phàm trần ai biết phép tiên ẩn hình
Đông Cuông sơn thủy hữu tình
Chúa thường trắc giáng hiện hình bách ban
Danh Tiên chúa trên ngàn lừng lẫy
Hóa phép mầu đã dậy thần linh
Sắc phong Thượng đẳng tối linh
Tả thần cũng phục yêu tinh hàng đầu
Khắp đâu đâu nức danh đều biết
Chúa Thượng Ngàn lẫm liệt thần cơ
Tụ tam bảo lạc tam cờ
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu
Khắp đâu đâu nức danh tiên nữ
Tự Lê triều quốc sử còn ghi
Danh thơm Nam Bắc Trung kỳ
Báo dân hộ quốc điều thì tứ phương
Sắc Lê Mại đại vương trường trị
Đông Cuông từ đích vị danh lam
Chim kêu vượn hót trên ngàn
Tả thời bạch hổ hữu đoàn thanh long
Dòng bích lãng nước trong leo léo
Giải Tô giang uốn lượn xinh ghê
Thông reo trúc hóa tứ bề
Đền thờ cao ngất trông về Bắc Kinh
Cảnh thanh tú trên ghềnh nhị thuỷ
Chúa giáng trần chính trị yêu ma
Chúa về trắc giáng điện tòa
Cuông phù đệ tử vinh hoa thọ trường.

VĂN CHẦU LÊ MẠI ĐẠI VƯƠNG

Bản văn này nói về Mẫu Đệ tứ trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng trong hát thờ

Cảnh thiên thai cành ba lai láng
Trước rèm châu thấp thoáng bóng trăng
Nhớ xưa Thánh Tổ trung hưng
Gươm thiêng ra sức Liễu Thăng khấu đầu
Mở Kim lâu đền Nam gây dựng
Hội thái bình nổi tiếng trâm anh
Bút son vâng lệnh Thiên đình
Lê ba công chúa giáng sinh phàm trần
Phụng kim môn theo chân sứ giả
Chọn ngày lành giáng hạ thần tôn
Ra vào ngọc điện kim môn
Danh thơm ngàn cõi tiếng đồn trong cung
Lê Thái Tổ mở lòng quáng đại
Sắc tặng phong Lê Mại đại vương
Ngạt ngào cũng dấu thiên hương
Bút son chói lọi thẻ vàng tốt tươi
Bậc thần nữ phong tư đệ nhất
Sắc phong trần rất mực trần gian
Hây hây má phấn nở nang
Mặt hoa đầy đặn trán vuông chữ điền
Vẻ thiên nhiên hình dung tầm thước
Gót hài châu càng bước càng xinh
Não nùng sắc nước khuynh thành
Mày ngang bán nguyệt miệng cười nở hoa
Áo trăm hoa hương dâng toàn sắc

Lược đồi mồi nhẫn ngọc đeo tay
Gương soi sáp đánh mĩ miều
Cổ đeo trường mạng tai đeo hoãn vàng
Tướng phi thường càng thêm linh hiển
Khi vui cười tác chuyện xa xôi
Thông tri dưới bể trên trời
Quên đi lại nhớ nhớ rồi lại quên
Thú hữu duyên đã nên thanh lịch
Chốn kinh kỳ mặc sức rong chơi
Dạo thảnh thơi tay đàn miệng hát
Tiếng tơ càng cao vút ngàn mây
Rượu quỳnh giá tính giá say
Tuần sơ tuần á chén đầy chén vơi
Khi giáng hạ sang chơi tỉnh Bắc
Thấy các mường quen biết lân la
Thiên Triều bồng báo dạo qua
Quỳnh Lôi thắng cảnh Thổ Hà vạn vân
Khắp huyện tuần qua miền dâu khám
Vào Bắc thành ra trạm Hoàng Mai
Khi chơi Hàng Bún, Hàng Bài
Khi ra Hàng Lược, Hàng Gai, Hàng Buồm
Khi trở về Hàng Buồm phố khách
Thấy quan quân khúc khích cười reo
Khi chơi Hàng Võng, Hàng Đào
Khi ra Hàng Quạt, khi vào Hàng Hương
Khi lại sang đền Nam đền Lộ
Miếu Bổn hoàng động phủ ba Vua
Khi chơi chợ huyện chợ chùa
Khi sông Tô Lịch khi hồ Hoàn Gươm
Khi điện trung khi hồ Trúc Bạch

Khi ra chùa Thiên Tích, Đèo Ngang
Có khi lại ra đền Đức Mẹ
Khi dạo chơi khắp hết phố phường
Ai hay phép Thánh, ai tường sự Tiên
Hiệp bóng khách chẳng duyên thời nợ
Bà bắt đồng ai gõ cho ra
Tiếng đồn náo nức gần xa
Ai ai cũng đến cửa Bà kêu van
Khắp bốn phương kẻ xin người vái
Bịnh Bà làm ai thấy cũng kinh
Bịnh làm thập tử nhất sinh
Cầu Bà Bà cứu bịnh lành như xưa
Trong ba phủ ba Vua ba động
Một tay bà ra rộng vào tâu
Tùy cơ ứng biến nhiệm màu
Đức ông cũng nể đức chầu cũng kiêng
Bà ghét ai quyết theo trêu ác
Tuy Bà cười họ thác như không
Yêu ai kén bóng bắt đồng
Ban tài ban lộc ban công ban quyền
Kẻ thiếu niên thanh tân lịch sự
Sai các nường làm cớ trêu ngươi
Đem về hầu hạ dong chơi
Vàng xanh trắng đỏ làm tôi chầu Bà
Trên tam tòa đội ơn Thánh Mẹ
Dưới tay Bà ai dễ dám đương
Khi Bà giả khách giả nường
Giả cô Thủy tế giả nàng Thượng Thiên
Khi Bà giả Thánh giả ma
Giả ông Bắc Hải giả bà Bồng Lai

Trăm cửa đài mười hai cửa bể
Từ Thiên đình cho chí Thủy cung
Quyền cai Tam phủ Công đồng
Thiên địa thủy phủ mỗi cung mỗi toà
Lại thêm bà Mai Hoa công chúa
Trong đôi bà đồng phủ sở sanh
Cùng nhau làm chúa làm tinh
Đá vàng một dạ sắt đinh một lòng
Phép thần thông phi nam phi nữ
Tài kiêm tri cải tử hoàn sanh
Bịnh làm khi ốm khi lành
Khi phát bệnh quỷ khi sanh bịnh tà
Lâm bịnh Bà khi mê khi tỉnh
Lúc nóng mình khi lạnh chân tay
Bịnh làm đêm nặng hơn ngày
Cơm ăn chẳng đặng nước rày cầm hơi
Bịnh làm lúc tức lúc tiêu
Ho dồn đoài đoạn thở dồn đoài cơn
Biết tay Bà kêu van thời sống
Không biết Bà tìm đống ma trơi
Thấy ai hung nghịch khuấy chơi
Một ngày thông tích muôn đời lưu manh
Hội thái bình thiên tai cảnh vật
Trên cửu trùng đòn Thuấn ca Nghiêu
Sum vầy tổ hiệp càng cao
Bách quan vô số bách liêu đủ đầy
Đời thịnh trị gần đời thụ đức
Dưới muôn dân thuận tất âu ca
Vui vầy sum hiệp một nhà
Gái trai lừng lẫy trẻ già ăn chơi

Dốc một lòng chí thành chí kính
Lập điện thờ Tiên thánh sớm khuya
Xin Thánh Bà mở lòng quáng đại
Phước đem về tai hại tống đi
Ơn Bà cứu khổ phò nguy
Nhất tội nhất xá độ trì chúng con
Đêm ngày chầu chực hương đăng
Giúp cho đệ tử an khương thọ trường.

GIÁNG TIÊN KỲ LỤC (SỰ TÍCH VĂN)

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Mẫu Tây Hồ, được sử dụng trong hát thờ.

Sơn Nam Vân Cát Giáng Tiên Hương
Ngọc nữ quỳnh hoa sắc hạ phàm
Tích hiển Tây Hồ, thi họa khách
Danh lam Sùng Lĩnh chốn uy dương
Triệu hồi tử phủ loan dư hạc
Ảnh nguyệt quỳnh lâu khúc đoạn trường
Bất tử danh vang thiên hạ mẫu
Cứu dân vạn phúc vô cương

▪ ***Miễu:***

Nam hải tích giáng tiên kỳ lục
Bắc sơn hà, anh dục tú chung
Tây hồ nguyệt lãng thanh phong
Dấu tiên Vân Cát vốn giòng Lê gia
Xã An Thái có nhà thế phiệt
Đã đời đời kiếp kiếp tu nhân
Từ đường hương hoả phụng thân
Còn hiềm cây ngọc trước sân muộn mà
Tâm hương thấm chín tòa ngọc bệ
Sắc Quỳnh hương đệ nhị đầu thai
Hoài nhân chín tháng đủ mười
Thái công giấc quế hồn mai mơ màng
Cửa kim quyết rõ ràng trước mắt
Khúc nghê thường rạo rực sinh ca
Cửu thiên tiên nữ bách hoa

Tập bài văn võ, sắp ra hai hàng
Trên chỉ bệ ngai vàng lồ lộ
Khúc chén quỳnh thánh chúa muôn xuân
Hồng y nương tử ân cần
Gót tiên rón rén trước sân quỳnh đài
Bỗng sơ ý tay rơi chén ngọc
Nổi lôi đình tức tốc ai đương

▪ ***Thổng:***

Lệnh truyền sắc giáng nam phương
Tiên nga, ngọc nữ đua đường như bay
Bóng quế rải hiên tây vằng vặc
Chốn phòng hoa sực nức hương xông
Lệnh nghiêm chợt tỉnh giấc nồng
Tin đâu Quỳnh ngọc thâm cung nẩy chồi
Vườn xuân sắc tốt tươi vẻ thắm
Nguyệt lầu lầu nhạn ngẩn ngơ bay
Song tình nét liễu hây hây
Tuyết in vẻ ngọc đắm say hương trời
Giòng Lê thị nối đời hương hoả
Chữ vô nam dụng nữ xá chi
Cù lao dưỡng dục sớm khuya
Tính Lê Quỳnh Ngọc chữ đề giáng tiên
Nền thi lễ cần chuyên sớm tối
Đức hiếu trung sáng rọi trời Đông
Ngụ tình, tuyết nguyệt hoa phong
Ngũ âm, lục luật lầu thông mọi đường
Gặp vận nước cương thường điên đảo
Đấng anh hào há chịu khoanh tay
Xót đời bao nỗi chua cay
Hổ mình phận gái khôn xoay cuộc cờ

Giòng Lê thị đương cơ bĩ cực
Mạc chuyên quyền áp bức lê dân
Trí cao đã sắp cơ trần
Đinh ninh một dạ vì dân diệt thù
Cho xã tắc sơn hà một mối
Chí anh hùng há ngại gian lao
Ai hay lá thắm cỏ đào
Chữ tòng sớm rắp buộc vào gót tiên
Hỏi nguyệt lão rằng duyên hay nợ

- ***Bình:***

Sớm phũ phàng định chữ vu quy
Quyết dùng thoát hóa mưu kỳ
Lấy sinh giả tử quán chi thân này
Sẵn bút ngọc thảo ngay từ chúc
Phận liễu bồ lánh đục về trong
Năm trăm trọn vẹn chữ tòng
Một niềm hiếu kính quyết không đổi rời
Nợ trần tục vừa hai mốt tuổi
Tạ từ đường nhẹ bước ra đi
Non côi mượn cửa từ bi
Nguyện vì dân tộc xá chi hiểm nghèo
Cơn binh cách xảy điều tai biến

- ***Còn luyện:***

Xin thế tôn xuất hiện giải nguy
Lấy câu ngũ giới tam quy
Tiếng chuông thức tỉnh quần lê sớm chiều
Cam thất hiếu, chịu điều tân khổ
Cứu giống nòi trăm họ lầm than
Tưởng rằng hạc lánh mây ngàn

Thung huyên thảm thiết chứa chan lệ sầu
Tiên Hạc giá Bồng Châu doanh hải
Gắng tìm người nghĩa khái trung can
Đông Thành, Kẻ Sóc, Nghệ An
Thanh Hoa, Phố Cát, đồi Ngang, núi Sòng
Giếng âm dương nước trong đôi mạch
Dựng lầu hồng núi bách, thanh hoa
Đồi Dâu, quán chảo bao xa
Khi chơi Ba Dội, khi ra Bắc thành
Quán Liễu thanh bên bờ Chín giếng
Khách anh hùng bàn chuyện quân cơ

• ***Phú chênh:***

Ngày vui chén rượu cuộc cờ
Ướm lời non nước đề thơ tương phùng
Đêm thao luyện võ công kiếm kích
Sức phi thường tẩu bích như bay
Chiêu anh hùng quán dựng xây
Lệnh nghiêm chúa thử ra tay kẻo nhờn
Cõi Sùng Lĩnh bao cơn sấm động
Lũ vương tôn cùng giống hại dân
Phũ phàng cõi tục lần khân
Đáng đời hết kiếp những quân bạo tàn
Chốn rừng thẳm danh vang từ đấy
Khắp xa gần ai nấy nức danh
Mặc dầu làm chúa làm tình
Khách trần hồ dễ mắt xanh lọt vào
Khắp bồng đảo tiêu dao mặc sức
Tìm ai người hữu đức hữu danh
Tiếng đồn xứ Lạng, Tam Thanh
Có nàng Tô Thị, có thành biên quan

Phân ranh giới: Nam phương Bắc quốc
Phùng sứ quân nhẹ gánh hồi bang
Vó câu rong ruổi dặm ngàn
Vẳng nghe khúc nhạc dịu dàng đầu non
Tiếng văng vẳng gọi hồn cố quốc
Khách văn nhân lạc bước Thiên Thai
Trên non bỗng thấy một người
Tiếng oanh réo rắt như khơi nỗi lòng
Ba cây gỗ xếp chồng làm một
Hỏi ai người trụ cột giang sơn?
"Một cây hồ dễ lên non
Ba cây họp lại nên hòn núi cao"
Phùng sứ bỗng thấy điều kỳ dị
Gỗ xếp hàng tẩu dĩ mã băng
Mộc đề mão khẩu tiên xông
Thùy sơn xuất xứ hạnh Phùng văn nhân
Sơn đối cạnh, lòng trần như ngợi
Bỗng cơn đâu gió thổi lá bay
Bóng hồng đã khuất non tây
Nhạc thiều còn vẳng hương bay ngát trời

▪ ***Dọc xuân:***

Phùng giục ngựa về nơi kinh địa
Hai năm sau, chí sĩ hồi hương
Rượu bầu, thơ túi xênh xang
Chạnh lòng lại nhớ khúc đàn năm xưa
Bèn dạo gót Tây Hồ phong nguyệt
Nước long lanh, trời biếc, non xanh
Trăm hoa, rịu rít chim cành
Lầu trong đã thấy hiện hình xa xa...
Lần bước tới thăm hoa ngoạn cảnh

Nhác thấy người đoan chính anh thư
Hầu bên hai ả đào tơ
Rượu tiên bình ngọc, lý ngư đượm mùi
Diện đối diện đôi hồi chủ khách
Rượu ba tuần, đàn địch sáo sênh
Vang vang khúc nhạc thanh bình
Vi vu, địch lộng, chênh chênh tiếng vàng.

▪ ***Hát nói:***

Lời non nước tơ tường gặng hỏi
Trí Trương Hàm mở hội lập công
Thảo lư ẩn bóng anh hùng
Đã lòng hạ cố tơ lòng hôm mai
Phùng biết ý như say sưa tỉnh
Bỗng mặt hồ gió lạnh mây trôi
Tạ từ cảm kích lòng người
Khắp câu quốc vận, bầy lời non sông.
Hiềm vì nỗi quang âm bặt phát
Chí bình sinh bạc nhược còn đâu
Di du trúc trượng giang dầu
Chữ trung giành để người sau dõi truyền
Kể từ buổi khách tiên kỳ ngộ
Lời ngọc vàng còn ở bên tai
Lý ngư, rượu cúc bén mùi
Vui cùng đôi bạn tới nơi mặt hồ
Sung cổ thụ vi lô hiu hắt
Bóng tiên tung biệt tích nơi đâu
Nhấp nhô sóng vỗ bạc đầu
Bên cây còn vạch bốn câu họa vần

*
* *

▪ *Thơ:*

Vân tác y thường phong tác xa
Triêu du Đâu Suất mộ yên hà
Thế gian dục thức ngô danh tính
Nhất đái sơn nhân ngọc Quỳnh Hoa

*
* *

▪ *Văn:*

Bấy lâu cách trở sơn hà
Nhớ quê Vân Cát, mẹ cha xóm làng
Chúa từ, trở lại quê hương
Thăm cha thăm mẹ xóm làng duyên xưa
Thăm thôi trở lại Thanh Hoa
Bện đào quán mát, rừng già luyện quân
Trăm ngàn mỹ nữ thanh xuân
Kẻ ra quan lộ, người tuần rừng ngang.

▪ *Kể chuyện:*

Thanh Hoa, Nghệ Tĩnh, phố phường
Tiếng đồn cô tú, đèo Ngang, núi Sòng
Ai qua phố Cát suối trong

▪ *Cờn xuân:*

Thăm hàng cô tú núi Sòng bao xa

▪ *Nhị cú:*

Đổi phen giấy động sơn hà
Chim hồng tung cánh bao la phương trời
Hay đâu nguyệt lão trêu ngươi
Cơ duyên lại mắc cho người tài danh
Có người kẻ Sóc, Đông Thành
Văn thao võ lược, thông minh tuyệt vời
Gần xa vang tiếng nữ tài
Tìm cho biết mặt biết người biết tên

Hạnh phùng khách tục nàng tiên
Trong tình non nước ngoài duyên cầm kỳ
Mặn nồng lá thắm thư đề
Trúc mai xum họp, quế huề nở bông
Bấy lâu thanh khí tương phùng
Chữ duyên đã vẹn chữ trung cũng tròn
Một niềm định tĩnh thần hồn
Chữ tòng đã tỏ phường gương lầu lầu
Trời cao, bể rộng, sông sâu
Ai hay con tạo cơ cầu trêu ngươi

*
* *

▪ *Hát nói:*

Bỗng một chút sao dời vật đổi
Tiết sơ tam, đầu hội thanh minh
Buồng xuân hiu hắt trướng quỳnh
Gối đầu hai trẻ bên mình thiu thiu
Chợt nghe tiếng nhạc thiều văng vẳng
Bầy tiên nga lũng thửng ngoài hiên
Chập chờn tuyết phủ sương in
Rằng: Vâng ngọc chỉ rước tiên về trời
Giấc mộng tỉnh mấy lời còn nhớ
Ắt hẳn rằng cớ sự chi đây
Bồi hồi dạ én chưa khuây
Ngổn ngang nghĩa trước, thương thay tình nhà
Lời mật dụ truyền ra ba dội
Vời Lang quân thắng lối tin chày
Tơ duyên ngắn ngủi bấy chầy
Non sông nặng gánh trao tay bạn hiền.

*
* *

▪ ***Phú giầu:***

Tình non nước nên duyên chăn gối
Tạ lòng vàng xin đợi mai sau
Xót tình con trẻ bấy lâu
Xa con lòng thiếp trăm sầu ngàn thương
Đành hai ngả âm dương cách biệt
Dao cắt lòng, thảm thiết châu ơi!
Phận đành nước chảy hoa trôi
Thấm nhuần cây cỏ muôn đời mai sau
Gương kiệt nữ cùng nhau soi mãi
Ngọn cờ đào áo vải nên công
Nữ lưu tỏ mặt anh hùng
Mở đường con cháu Lạc Hồng bước lên
Lời vàng ngọc phán truyền vừa dứt
Trở xe hồng phút ngất xa bay
Phượng hoàng vỗ cánh lên mây
Ngựa về cửa ải, lá cây về rừng.

▪ ***Đọc nhị cú:***

Chúa từ buổi thoát vòng trần tục
Đức oai linh như dục thế gian
Nơi xưa dọn quán bán hàng
Thi nhau lập miếu dựng đền kỷ công
Đèo Ba Dội, đền Sòng, phố Cát
Giếng âm dương, quán mát ai hay
Âm thầm chờ gió non tây
Phất cờ nương tử tung bay Long thành
Khắp Nam Bắc nức danh từ đấy
Tiếng anh linh đã dậy gần xa
Đồn rằng Nghệ Tĩnh, Thanh Hoa
Chúa tinh thần nữ hiện ra hại người

Tin báo cấp về nơi kinh địa
Hạ lệnh truyền tướng sĩ ra binh
Ầm ầm nổi trận lôi đình
Dẫu sông cũng lấp, dẫu thành cũng tan
Lửa đốt sạch đèo Ngang, Phố Cát
Phá tan hoang quán mát mọi nơi
Trách rằng: Đã cậy uy trời
Xem cơ tạo hóa trêu ngươi sau này

*
* *

▪ ***Kiều dương:***

Xứ Thanh Hoa từ ngày ách biến
Bóng liễu dương xuất hiện nơi nơi
Tiên dù hạc lánh phương trời
Hồn thiêng vẫn ở lòng người thế gian
Khắp ba cõi thiện nam tín nữ
Tự xưng là Liễu chúa ra oai
Làm cho chuyển đất động trời,
Ruộng đồng nứt nẻ, sông ngòi tiêu khô.
Lửa đốt cháy kinh đô thành ngoại
Nước lan tràn hà hải mênh mông
Sóng xô bão giật đùng đùng
Bờ kia cõi nọ nổi ong ào ào
Nỗi cơ cực kêu nào ai thấu
Cảnh bần hàn cá chậu chim kinh
Nhân dân biển tấu đồng tình
Lập đền thờ chúa, dân lành đội ơn.

▪ ***Hãn:***

Bỗng biên ải Chiêm man dấy động

Lệnh triều đình gióng trống ra binh
Bao phen giáp chiến tung hoành
Khôn đường sức giặc Chiêm Thành cường hung
Lui quân sĩ qua vùng Phố Cát
Giếng âm dương bóng mát nghỉ ngơi
Canh ba xuất hiện một người
Tâu xin dẹp giặc, vì đời ra tay
Giấc mộng tỉnh, vừa hay tin báo
Giặc Chiêm Thành đường đạo tiến truy
Đùng đùng nổi giận bốn bề
Quân reo ngựa hý bổ vây trùng trùng

▪ ***Dồn:***

Cơn gió cuốn trời nổ
Hướng quân Chiêm cát đá tung bay
Thiêu hồn, địa xám đêm ngày
Giặc Chiêm phút đã bó tay đầu hàng
Lệnh khải hoàn gia ban chế thắng
Tước Đại vương truy tặng mẫu nghi
Ngẫm câu "sinh ký tử quy"
Chữ sinh kia có ra chi mới là
Sinh cứu được muôn nhà hạnh phúc
Sắc thân tuy đã qua đời
Tử mà bất tử, miệng người ca vang
Pháp thân tựa hào quang sáng tỏ
Soi loài người, soi cả càn khôn
Anh linh thác vẫn như còn
Ngàn năm bất tử cháu con tiên rồng.

VĂN CHẦU THIÊN YA NA
THÁNH MẪU TRUYỆN CA

Bản văn này nói về Thánh Mẫu Thiên Ya Na được thờ ở miền Trung

Nghìn thu nước biếc non xanh
Tục truyền có thánh hiển linh hạ trần
Thánh xưa hai chữ tôn thân
Lọt ra lòng mẹ trước cần tạo con
Thánh xưa ân nghĩa vuông tròn
Trời Nam biển Bắc tiếng còn như vang
Các lê lần giở quyển vàng
Quốc âm kể lại mấy hàng chép ghi
Cõi Nam có đức Thiên Y
Dấu thiêng thuở trước truyện kia rành rành
Phẩm tiên vốn ở Thiên đình
Đại An núi Chúa giáng sinh lạ lùng
Giang sơn riêng một Tiều ông
Ở ăn góc núi vun trồng ruộng dưa
Thường ngày bông trái có thừa
Vì ai ngắt hái trái dưa bỗng còi
Tiều ông đêm lượm rình coi
Nhởn nhơ bóng nguyệt bồi hồi áng mây
Người đâu bỗng xuống chốn này
Phẩm dành bậc nhất tác tầy ngoài mươi
Ôm dưa đương giỡn đương cười
Tiều ông gần hỏi: Chứ người nào đây
Con ai tác hãy thơ ngây
"Nam mô di Phật" - Con thầy thầy nuôi

Tấm lòng yêu dấu chẳng nguôi
Trẻ qua già cậy lần hồi mai sau
Ít lâu gặp tiết mưa rào
Lòng tiên phút nhớ động đào ngày xưa
Đình hoa xây đá sớm trưa
Non kia cảnh nọ dây dưa mấy trùng
Tiều ông ngó thấy chẳng ưng
Nổi cơn la giận tưng bừng một khi
Tiều còn đương nghĩ đương suy
Bỗng đâu nước lụt cội kỳ trôi qua
Trời đưa một chiếc tiên xà
Cho người tiên được cưỡi qua ra vời
Mênh mông dưới nước trên trời
Vượt sang bể Bắc gần nơi Yên Thành
Tiếng thơm đồn dậy xung quanh
Xa gần đưa tới phụng nghinh đem về
Trơ như đá nặng như chì
Trăm quân xúm kéo từ từ chẳng lay
Thảy đều ngơ mặt khoanh tay
Ở trong vật ấy chẳng hay có thần
Một mai thái tử nghe tin
Dạo qua xem thử nhân duyên thế nào
Xuống xe liền néo tay vào
Cột kỳ cất nổi có sao lạ thường
Người phi thường, bửu phi thường
Duyên kia đã định dễ nhường cho ai
Rước về đặt chốn các đài
Khi hôm trăng rọi khi mai gió nhuần
Cung xanh tuổi tác đương xuân
Cầu Ô còn đợi mây Ngân bấy chầy

Có khi dạo cảnh nhìn cây
Bóng trăng dấp giới làn mây dập dờn
Hương trời sắc nước nào hơn
Bỗng đâu hóa mất như cơn giấc hoè
Hương thừa thấp thoáng còn nghe
Đương khi gặp gỡ ai dè sắc không
Hôm sau gió mát trăng trong
Nhìn cây lại thấy Tiên Dung ra vào
Mười phần cốt cánh thanh tao
May thay gặp bạn động vào Thiên Thai
Đã lòng đoái tới cơ đài
Nhân duyên đâu tá giãi bày thử nghe
Bây giờ nước tỏ niềm tê
Rừng xanh ngỏ truyện trước sau
Hòa mừng hòa sợ vào tâu thềm rồng
Trên nghe nói sự lạ lùng
Lệnh truyền xét xứ cát hung dường nào
Khi nên trời cũng khéo chiều
Tìm ra quẻ tốt ứng vào duyên hay
Truyền cho làm lễ trọn ngày
Cầu xây Ô Thước duyên vầy phượng loan
Sắt cầm dìu dặt tiếng đàn
Trước sân mừng thấy quế lan sánh bầy
Song song gái quế trai tài
Xuân xanh sớm nở một cây đôi nhành
Dẫu rằng gá nghĩa cung xanh
Quê xưa cảnh cũ ơn tình còn vương
Lạ gì tiên tích dị thường
Xa đường nhơn quả lánh đường phiền hoa
Cội kỳ sẵn có bởi nhà

Đem hai tiên tử biến ra ẩn vào
Sóng dồi gió giạt biết bao
Biển xanh một dải cù lao mấy trùng
Nước non xanh biếc một vùng
Đại An đâu đó xa trông mịt mờ
Cù huân thuắt đã tới bờ
Gặp ai già cả đợi chờ hỏi han
Hỏi làng làng gốc Đại An
Hỏi Tiều, tiều đã úa tàn bấy lâu
Rừng dưa man mác đâu đâu
Chạnh lòng ân nặng nghĩa sâu chưa đền
Khói hương may hãy còn nên
Cảm lòng tiều lão cất đền thờ chung
Phương dân buổi ấy người đông
Ăn làm lề lối còn không tỏ tường
Chúa tiên lại mở lòng thương
Dạy phương sinh lý tìm đường lễ nghi
Đất rừng voi cọp thiếu chi
Đón ngăn đủ phép hô trì dành yên
Đoạn rồi tiên lại về tiên
Lên non tạc tượng để miền nhân gian
Phút đâu giá hạc xe loan
Giữa ban ngày đã băng ngàn lên mây
Cõi Nam cảm mến đức dày
Mây tuôn nước chảy sầu này khôn nguôi
Từ ngày trâm gãy bình rơi
Khuôn dung vắng hắn tăm hơi ả Hằng
Nhớ lời tỏ vẻ dưới trăng
Cung thuyền dục đã đè chừng vượt sang
Quân kia nóng nảy bàng hoàng

Đốt tan mấy xóm mấy làng gần xa
Lại không kiêng đến tượng bà
Từ bi cho mấy cũng là khó dung
Nổi cơn sóng gió đùng đùng
Làm cho họ đắm cho xong một lần
Giữa dòng cột đá khôn vần
Dấu thiêng còn đó uy thần còn đây
Khi đỉnh núi, khi trên mây
Khi lên voi cưỡi khi đầy cá bơi
Hòn Cù, Hòn ẩn dạo chơi
Sấm ran ba tiếng bóng ngời giữa không
Oai linh hiển hách lạ lùng
Gió tiên mây Phật cảm thông rất mầu
Phương dân mừng đội ơn sâu
Cùng nhau xây tháp dựng lầu nguy nga
Giữa xây một tháp thờ Bà
Kề bên hữu dựng một tòa thờ ông
Hai bên bốn tháp công đồng
Thờ Cô thờ Cậu thờ Ông Mụ tiều
Giữa dòng bia đá còn nêu
Dấu xưa khoa đẩu khôn điều giải uy
Bia đá mà cảnh cũng kỳ
Trái cây ăn được đem đi thì đừng
Hai bên bốn tháp lừng lừng
Năm hòn lố nhố như giăng trước toà
Kìa Hòn én nọ Hòn Gà
Hòn Lớn Hòn Bé với là Hòn Bông
Tả biên có mũi cây Sung
Hữu biên có núi mũi Ông chầu vào
Đêm ngày sóng vỗ lao xao

Đàn ve quyến gió thanh tao tứ mùa
Có Viên Kiệu có Phượng Hồ
Có lèn Ngũ Nhạc có đồ Bát Tiên
Thường năm Tứ quý Tam nguyên
Hương thơm đèn rạng dâng lên lễ thường
Kiệu ngai tàn quạt rỡ ràng
Kim Đồng Ngọc Nữ hai hàng hầu trong
Này tên, này nỏ, này cung
Này đồng nữ múa này đồng nam ca
Tôn thần chẳng những người ta
Thượng cần hạ thú cũng là đua nhau
Cọp hùm đâu cũng cúi đầu
Cá dâng dưới nước voi chầu trên non
Nghìn thu di sản vẫn còn
Còn trời còn nước còn non còn dài
Sử xanh chói chói khôn sai
Giúp vua dẹp giặc, ra tài làm mưa
Qua quan này nhớ thuở xưa
Sứ thần Chân Lạp phải đưa mình hầu
Diễn sơn này nhớ thửa đâu
Trung quân bắt cọp khẩn cầu cũng linh
Có khi đèo Cả hiện hình
Có khi Tầm hới hiển linh hạ màu
Khắp trong dân chúng đâu đâu
Giúp người chẳng quản khấu cầu tự nhiên
Thần Kinh phong cảnh thiên nhiên
Gần làng Cát Hải có đền Huệ Nam
Quốc sơ mới dựng linh am
Đến năm Minh Mạng thập tam sửa dần
Đền Thiên chúa, miếu Thủy thần

Ngạt ngào hương khói ngàn xuân đến giờ
Hàm long điện tả linh toà
Cảnh nào in cảnh tiên cư lạ dường
Nhìn ra trước mặt sông Hương
Dựa vào Hòn Chén lại càng thanh tao
Nước trong như suối động đào
Cây xanh như vẽ, cù lao tam thần
Núi xanh nước biếc mười phần
Thông reo chim hót họa vần sinh ca
Vực sâu trạnh lớn nỗi ra
Ơ thần linh đó ấy Hà Bá chăng
E khi chầu chực khôn lường
Đem đồ thủy phủ lên mừng cõi tiên

*
* *

Nghìn thu non nước thiên nhiên
Thiên Ya Na Thánh Mẫu, lưu truyền sử xanh.

VĂN CHẦU BÀ LÝ CHIÊU HOÀNG

Bản văn này nói về bà Lý Chiêu Hoàng - vị vua cuối cùng của nhà Lý. Bản này được dùng trong hát thờ vào ngày tiệc đản của Bà. Đền thờ Bà ở phố Hàng Bún, Hà Nội.

▪ ***Bỉ:***

Thần Kim ngưỡng khải tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiễm nhược tồn
Nguyện thỉnh pháp âm thi huệ lực
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn

▪ ***Miễu:***

Đời Đường thấy nhân Nghiêu đức Thuấn
Muôn dân đều xướng thuận âu ca
Nước sông đầy khắp hằng hà
Địa sinh hiền thánh để ra trị đời
Miền Kinh Bắc là nơi đại địa
Dấu chung linh dành để đế vương
Ví dù có phép đông ngàn
Dành dành tán lá rõ ràng một hoa
Rầy nhân sử Lý ra kế vị
Tám đời cùng chuyển vị đổi thay
Lại còn thu cửu trăng cao
Ngọc Hoàng sai chúa hiện vào Lý gia
Hậu hậu tấu sinh ra thánh nữ
Khí hào quang rực rỡ cung doanh
Tư vâng ngọc chỉ giáng sinh
Phong tư cốt cách thông minh hơn người
So dưới đất trên trời ít có

Bậc nữ trung phỏng độ một hai
Vốn thiêng trí tuệ tính trời
Vua trên yêu dấu quan đều sợ kinh
Vẫn có ý dành gìn hiền tử
Mới sắc phong thánh nữ truyền ngôi
Tự lên ngôi báu trị đời
Làu làu đuốc tuệ sáng nơi hải tần
Cải nguyên hiệu gọi rằng có đạo
Lệnh truyền ra bá cáo thần dân
Thông minh suốt trị xa gần
Ân ra cõi rộng đức nhuần các lâu
Có phen lại gối đầu hướng thuận
Khắp trong triều ngoài thuận âu ca
Nhân vui thư viện ngâm nga
Khi nhàn lại dạo gót qua kinh thành
Lại có lúc thương tình dữ ẩn
Truyền bách quan ra ngự xem hoa
Hai trăm năm vận thái hoà
Nghĩ rằng dương vị đâu mà đảm đương
Truyền hiền ý nhà đường pháp ứng
Chiêu cầu hiền để chữ dấu thiêng
Trong triều có kẻ nhân hiền
Họ Trần ấy khá xứng lên ngôi càn
Khắp trên dưới bá quan văn vũ
Kiếm ấn đem truyền thụ Trần gia
Đã an sở tấu nước nhà
Xe loan ấy đã lánh ra điện ngoài
Mỗi tự đấy dạo chơi thong thả
Sạch lòng trần nhàn giá thanh cao

Có phen thích tính tiêu dao
Khi chơi nước trí khi vào non nhân
Truyền thể nữ theo chân hầu hạ
Áo xiêm vàng hương sạ thoảng bay
Hoàng bào long cổn đổi thay
Sớm trưa dặm liễu tháng ngày đường thâu
Nào hay cảnh cùng người có ý
Chốn Tây Hồ thú vị thảnh thơi
Có phen dạo bước ra chơi
Sen đua mặt nước hoa cười trên cây
Xem cổ thụ rồng bay trướng tán
Nước Tây Hồ lai láng trong xanh
Tây Hồ đáy nước dành dành
Sâu nông tầng khắp ngàn hình có nơi
Nào hay cảnh trêu ngươi thong thả
Gió thoảng đưa nức cả mùi hoa
Quý xuân trong tiết tháng ba
Ngọc Hoàng có chỉ truyền ra gọi về
Gió đâu quyện xiêm nghê phấp phới
Trên chúa bà ngự chính châu cung
Nổi cơn một trận đùng đùng
Lừng vang mặt bể mưa tuôn đầu ghềnh
Bỗng phút hóa vô hình vô ảnh
Người trần gian biết thánh thần đâu
Tin nghe mấy kẻ theo hầu
Quanh mình gió quyện ngất đầu mây vân
Phép âm dương ai nghe được thấy
Các thị hầu thẩy thẩy đều đi
Thần thông cậy có thần uy

Đã thừa vân giá lại phi thủy trình
Quần tiên dưới Động Đình đón rước
Hóa phép mầu dâng nước đều lên
Đằng vân thời thượng giới tiên
Nhưng mà cốt cách ưa lên cõi trần
Khắp bốn cõi nhân dân cờ đảo
Hóa phép thiêng ai có được hay
Khi thời xa giá lên mây
Khi thời ngự thủy ai hay có thần
Khi giả dạng văn nhân hiện thế
Mắt trần gian ai dễ biết ai.
Sẵn nơi được chốn an bài
Mới làm hiển hiện cho người sợ kinh
Đất lành lập cung đình một dãy
Miếu cây đa hương lửa phụng thờ
Đôi bên long hổ tranh đua
Nước sông Trúc Bạch lững lờ Tô giang
Long Châu ấy là ngàn nhân trí
Thú tây còn ngụ ý sớm trưa
Ai mà lịch sự quá ưa
Một giờ khôn vái nửa giờ khôn van
Cũng có kẻ qua đường hữu ý
Làm cho ngỏi rồi chúa lại tha
Danh thơm đồn khắp gần xa
Rằng chưng có nghiệp tám tòa đế vương
Đã nên đức nữ vương hóa phép
Trong ngoài đâu cũng biết uy linh
Có voi quốc bảo triều đình
Quan trung công phẫn có tình yêu đương

Đi qua miếu thẳng đường tác nghiệt
Phải ra tay cho biết phép thiêng
Làm cho mặt cắm mình nghiêng
Quản coi voi ấy đứng bên khấu đầu
Rầy nhân bẩm long lâu số trước
Quốc công bèn mới bước ra xem
Hãy còn sự thấy quả nhiên
Bấy giờ mới đến miếu tiền khấn kêu
Khấn rồi thấy voi liền đứng dậy
Đức quốc công ngồi thấy cũng kinh
Truyền cho tu bổ miếu đình
Sắc phong Thượng đẳng tối linh rõ ràng
Ấy càng thấy phép thiêng ứng hiện
Trần Lê triều nức tiếng thần thông
Sắc rồng chói chói vua phong
Uy quyền danh vị sáng trưng dành dành
Tư đản nhật an thành phụng sự
Tiết xuân thu lễ quý dám sai
Cửa thiền đã mở thần oai
Cà sa thay đổi từ bi mở lòng
Khi giá ngự long cung chốn ấy
Hóa chân hương cho thấy phép thiêng
Tiếng vang đều được bình yên
Ai mà cầu đáo hiển nhiên chuyển vần
Cũng có kẻ lỡ chân nhiệm nhặt
Các cô hàu theo bắt chẳng tha
Có phen nhiễu hại dân gia
Xuất thần nhập thánh ai mà chẳng kinh
Chúa nghe nói lôi đình nổi giận

Từ rầy không được nhiễu nhân gian
Đã vào ở chốn thuyền quan
Tu điều nhân phúc để yên mọi người
Trong thôn ấp các nơi yên tĩnh
Tứ dân đều hưng thịnh tài nguyên
Độ cho quốc thái dân yên
Kình nghê xuống bể, hổ lang về rừng
Chốn đông ngàn có thần trên cửa
Kỳ đức trình rực rỡ uy nghi
Kim thần ca tụng biểu thường nghi
Duy nguyên giáng lâm thi cảnh phúc.

CHẦU QUỲNH VĂN

Bản văn này nói về một trong những vị Chầu hầu cận Mẫu. Bản này ít được sử dụng

Cảnh bầu trời ba nghìn thế giới
Cung Quảng Hàn bóng tới hiên mai
Đào hồng liễu lục bẻ bai
Khúc cầm ca vẳng bên tai chạnh lòng
Gió thoảng nồng hương xông mát mẻ
Giáng sinh vào trần thế họ Lê
Mày hoa tóc phượng phương phi
Phong tư yểu điệu dung nghi khác thường
Mới phong nàng Quỳnh Hoa công chúa
Vẻ não nùng trí tuệ khoan thai
Thông minh có vẻ kỳ tài
Nhất tiếu bách mỹ khác người thường nhân
Tuổi thanh xuân vừa tuần đôi tám
Chốn Hồng lâu ong bướm chen chân
Bảng vàng tiến được tiên xuân
Cam lòng đúc ấy nghiêm quân tại đường
Đạo cương thường khăng khăng hằng giữ
Dốc một lòng đức tứ tòng tam
Mới hay trong cõi Việt Nam
Giáng sinh thần nữ khác phàm tiên nga
Cành mẫu đơn phất phơ bóng quế
Nguyệt cõi hiên bóng xế về tây
Ai hay con tạo vần xoay
Vui lên trúc hóa mai dày đòi phen
Chốn hồ thiên hợp đoàn tiên nữ

Thú vui về giá ngự xướng ca
Ai hay lảng nguyệt bóng tà
Cung tiên áo gót hào hoa siêu phàm
Ấy ai làm reo thương ong nguyệt
Đức sinh thành thảm khiết chẳng khuây
Từ khi chúa dở gót giày
Niềm ân cúc dục đã xoay tấc lòng
Tự thủy chung nguồn ân bể ái
Nói liền đan tiên mới tâu qua
Ngọc Hoàng phê chiếu ban ra
Ban cho chúa ở chầu bà Liễu tiên
Vâng lệnh truyền sớm trưa chầu chực
Giữ chung thành công, tắc dám sai
Anh linh có vẻ kỳ tài
Quyền hành chức trướng trong ngoài đảm đang
Đẹp lòng Thánh thêm càng yêu dấu
Mới phong làm Thiên Hậu chúa tiên
Ngai rồng thay mệnh cầm quyền
Số sinh phó thác thường chuyên nhật dùng
Chữ nhân nghĩa ra công tế độ
Phù Việt Nam quốc tộ an ninh
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
Phù hộ đệ tử thiên xuân thọ trường.

CHẦU QUẾ VĂN

Bản văn này nói về một trong những vị Chầu của Mẫu. Bản này ít được sử dụng

Bóng Kim ô sắc vàng xế xế
Tiếng văn chầu Mẫu Quế ngự lên
Ngôi cao lồ lộ trung thiên
Tòa vàng chói chói cửa đền thung dung
Sớm khuya chầu chực ngai vàng
Ngày chơi phủ tía lầu hồng vào ra
Khăng khăng giữ sổ Tam Tòa
Đêm ngày chầu chúa Liễu hoa cầm quyền
Lầu lầu tam giới hoàng thiên
Quyền cai sắp hết cửa đền đâu đâu
Trong ngoài thay thảy trước sau
Sửa sang Mẫu phó quyền chầu bà coi
Quân thần chúa chúa tôi tôi
Hầu hầu hạ hạ nàng đôi dập dìu
Khoe tài tài khéo khéo chiều lòng xuân
Đền thờ tả phượng hữu lân
Hoa hoa liễu liễu thanh tân chơi bời
Dương đình chúc chén đầy vơi
Cúc hoa điểm đót ngẹo người người hay
Đàn cầm khéo gẩy năm giây
Cung đình gió lọt lọt mây mây vàng
Thung dung ghẹo khách qua đàng
Nhởn tình lóng lánh mày ngang đầm đầm
Miệng cười hoa nở đáng trăm
Răng đen rưng rức hoãn trầm đeo tai

Đã nên ngôi báu trong triều
Đã nên ngọc tốt vàng yêu chương toà
Cho tươi tươi tốt bằng hoa
Cho tài tài khéo ai mà dám đang
Càng nhìn càng thắm càng duyên
Nết na yểu điệu ưa nhìn thảo ngay
Việc nào mà chẳng tới tay
Lên đền xuống phủ chẳng ngày nào sai
Có phen biến gái thành trai
Ai thắm thắm ít, ai phai phai nhiều
Đâu đâu là chẳng khấn cầu
Đức chúa trong triều Thánh Mẫu Đồi Ngang
Có phen giả ni giả nàng
Sai ý ý biến khấn nàng nàng lên
Có phen làm chúa Thượng Thiên
Khi xuống thoải tộc thủy tiên thủy tề
Phàm trần thấy nói tin nghe
Mới chơi Phố Cát lại về Sòng Sơn
Phàm trần vái vái van van
Mới hay nhẫn nhục dương gian mờ mờ
Đệ tử hương khói phụng thờ
Kẻ khấn người vái nam mô khấu đầu
Lòng thành bệnh tật khỏi đau
Vàng vàng bạc bạc chất tòa đầy vơi
Bệnh làm như thể giếng khơi
Mông mênh lai láng biết trời phương nao
Dò sông sông chẳng đủ sào
Dò bể bể rộng trời cao mấy tầng
Dò sao cho hết sự lòng
Ví dù trời thấp sánh cùng lên chơi

Biết đâu thong thả nghỉ ngơi
Biết đâu là chốn thảnh thơi mà tìm
Tờ mờ như thể ban đêm
Ruột tằm bối rối lại thêm tơ vò
Chầu rồi lại ra Kinh Đô
Lạng Sơn Phố Cát bốn mùa rong chơi
Biết ra lễ bái thỉnh mời
Chầu bà trắc giáng về nơi bản đền
Thuốc bà ba vị thần tiên
Giấy trắng nước thải tàn hương lại lành
Lễ bà nón thắm hài xanh
Đem về tiến nạp lấy danh cho đồng
Bà về giá ngự thung dung
Độ cho đệ tử đều cùng bình an
Lòng thành kính chúc dâng lên
Phù hộ chúng tử thiên niên thọ trường.

KIM ĐỒNG NGỌC NỮ VĂN

Bản văn này nói về hai vị hầu cận Mẫu. Bản này ít được sử dụng

Kim Đồng Ngọc Nữ bạn tiên
Ruổi lên cho đến: Thượng Thiên Đế đình
Vào chầu trước mặt Thiên Vương
Khắp mười hai bộ Tiên nương công đồng
Đôi hàng Ngọc Nữ chầu trong
Lưu ly bảo ngọc, sân rồng hành loan
Thung dung lễ nhạc đôi hàng
Có cầu thủy tạ, bắc sang chính hồ
Ấy là đất ngọc tiên đô
Là nơi thủy giới, tây cù thanh tân
Trăm hoa đua nở mùa xuân
Ấy là đất ngọc tiên nhân đi về
Hiệu là Cẩm Diệu cao nghè
Vũ môn là cửa lưu ly Quảng Hàn
Tốt tươi khải lộc tòa vàng
Thực là cung cấm, muôn vàn thần thông
Lòng tin tâu đức cứu trùng
Kim Đồng Ngọc Nữ công đồng uy nghi
Ba mươi sáu bộ tiên phi
Chư vị hội nghị đan tri thênh thênh
Nam Tào Bắc Đẩu anh linh
Chua sinh chua lộc, chứng minh đàn tiền
Tôi tâu chúa Cửu Trùng Thiên
Ở trên thượng giới cầm quyền Tiên đô
Rày tôi bái vọng chầu vua
Độ cho tín chủ, thiên thu thọ trường

TRẦN TRIỀU SỰ TÍCH VĂN

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thi và khi hầu giá Đức Thánh Trần trong buổi lên đồng.

Thần kim ngưỡng khải tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiễm nhược tồn
Nguyệt thỉnh pháp âm thi huệ lực
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn
Quốc sử lý Việt Nam Trần thị
Lịch đế vương kế thế trị bình
Thiên Trường, Tức Mạc địa danh
Sơn hà dục tú chung linh kham kỳ
Ngoại man di uý uy cùng phục
Trung hoa đồng mộ đức tôn thân
Thượng minh quân hạ lương thần
Nhất đường ngư thủy long vân tao phùng
Hội niên phong hà thanh hái yến
Thời phúc sinh xuất hiện nam phương
Tường vân ái đãi lưu quang
Hoàng thiên tích mệnh nam bang giáng trần
Ứng mộng lý mãn tuần xuất thế
Thác định sinh Trần thị tôn vương
Dung nghi tướng mạo đường đường
Khuê trương vĩ vọng đống lương đại tài
Võ thao lược hùng oai quán cổ
Văn kinh luân khí độ Việt nhân
Triều ban bỉ cực hoàng thân
Nội san bình chính ngoại cầu đổng binh
Mưu quyết thủy Khổng Minh thức chí

Phép hành sư Bạch Khỉ chi doanh
Thiên cương thái ất tung hoành
Tứ kỳ bát chính quán tinh trận đồ
Tác miếu đường quy mô sáng chế
Lập triều đình cương kỷ hưng long
Uy danh cái thế anh hùng
Bắc Nam viết Thánh tây đông xưng thần
Bính Tuất niên trùng hưng chi nhị
Văn Nguyên tào chú đế Đằng giang
Vạn binh hai động ba dương
Mã nhi kỳ hiệu tướng cường nam dương
Bá linh khất Ngô vương đới tội
Quá Nam thành phó hội lập công
Nhất phương nỗ lực khởi công
Nam quan cáo cấp cửu trùng kiếm văn
Phán triều thần thuỳ năng đăng địch
Cứu lương dân thụ tắc gian nan
Bách quan thụ tấu thiên nhan
Cử Trần tướng, tiểu an tặc đồ
Anh tôn hạ long du bút tứ
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong
Phụng sai chiếu mệnh cửu trùng
Lĩnh ban kiếm ấn tiên phong khởi hành
Thống vạn binh tổng kiêm tiết chế
Quản chư quân nghệ chí Đằng giang
Bài sải thủy trận quang mang
Cổ minh lục điểm kỳ chương ngũ hành
Bá Linh hữu kỳ binh ngũ chí
Thị hùng tài bát uý vương sư
Mộc niên thánh xuất mưu kỳ

Một sai tiềm phục thủy tê xuyên tào
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng
Tả quân sai Dã Tượng giáp công
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng
Hậu tuân Phò mã thượng công tiếp tuỳ
Tánh cư trung hoàng kỳ diệu phát
Lệnh chỉ huy điều bác ngũ quân
Uy phong lẫm liệt như thần
Sơn đồi thạch chuỵ hải tần ba dương
Kiếm nhất chỉ thần kinh quỷ hám
Pháo liên thanh thiên ám địa hôn
Chương thiết sách Bá dương môn
Nguyên tào phá tán vô tồn thoái lui
Ô Mã Nhi nan đào thoát mệnh
Đáo sinh cảm hiến thánh kế công
Bạch Đằng nhất trận thủy công
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng Mãn Giang
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ
Thưởng quân quan ban tử hữu sai
Thu hào vô phạm hoạch tài
Ngân Hà tẩy giáp kim bài thu binh
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành hiến
Gia trọng hình trảm tiễn phân tam
Khí thịnh khí lộ khí giang
Quách đi mẫu quán biên tàn thị uy
Tức khai tấu đan trì ngự chỉ
Phán lịch bài binh sử lai kinh
Thánh hồi bái tạ điện đình
Cứu trung khai tịch yến quỳnh ngọc giao
Tài hộ quốc công cao đệ nhất

Sắc tặng phong lộc trật thiên trung
Nhất thiên hòa khí xuân phong
Kình nghê thất chí giảo long đắc thì
Kỳ niên hội tinh di vật hoán
Hội chí kỳ mãn hạn quy tiên
Chân không thoát lánh nghiệp duyên phong trần
Phép thăng đằng sa luân bỉnh bỉnh
Ánh hào quang hiển thánh linh thông
Quang thiên duệ nguyệt thu trung
Nhị thập nhất thánh hoằn cung thăng đàng
Mộc quốc ân gia phong thượng đẳng
Tước đại vương gia tặng thái sư
Tôn tinh ẩn hiện nan khuy
Sinh vi danh tướng tử vi sinh thần
Phù Nam quốc phong thần khải lính
Bản lê dân cường thịnh khang ninh
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình
Địa linh tà khí trung anh dị trường
Cổ long khởi dược sơn chính vị
Tiền minh đường lục thủy hợp giao
Song phong Bắc Đẩu Nam Tào
Hồi hình bá tướng huân cao hà thù
Trường sinh thủy thập thiên thu đáo
Thúy khấu thông chính đạo quang khai
Nghị ban kiến lập lâu dài
Tứ thời phụng sự ngưỡng hào vạn niên
Nguy nga chấn Nam thiên quốc tế
Hiển ứng năng tế thế độ dân
Bá Linh tứ hiện dâm thân
Dạ thường quyến luyến nhân thai bào

Giao nam nữ hưng yêu tác quái
Nhân dân thường bị hại oan khiên
Hữu sinh vô dưỡng mộng chiền
Bệnh hành khinh trọng liên miên tiệt sàng
Tựa thánh tiền phần hướng bái khẩn
Nguyệt thuỳ tình lân mẫn Phạm gian
Bài sai bộ hạ các quan
Tinh kỳ tróc nã Phạm Nhan gia hình
Chấn uy thanh tà tinh thất sắc
Vạn dân gian cảm đức mộc ân
Hữu thuỳ sinh dục gian truân
Linh kỳ thọ tịch nhân dân thọ trường
Danh dương tối linh thiên cổ
Thập tam tuyên khuê thú quy tâm
Ngưỡng thiên thánh đức hoàng thâm
Sở cầu tất ứng giáng lâm tỉnh đường
Kim đệ tử phần hương tưởng vọng
Dốc tâm thành cân trọng đạo cao
Tuân uy quốc sư Trần triều
Soạn thành nhất tập văn triều ức niên.

VĂN THÁNH TRẦN TRIỀU

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Bản văn này ít được sử dụng

Thuở nhà Trần mở mang bắc trị
Đất Thiên Trường, Tức Mặc hưng vương
Ngàn năm quân tử binh lương
Trời sinh thánh tướng khác hình người ta
Ý lúc trước thánh Bà cờ vọng
Thục Tiên đồng làm mộng phân minh
Vừa năm Nhâm Tí hành canh
Mồng mười tháng Chạp giờ Dần giáng sinh
Khi tưởng đại chuyên cần học thức
Quyển thi thư chớ chất năm xe
Kể chi những chuyện xa xa
Đem cầu trung hiếu, tạc ghi trong lòng
Cũng có lúc vào trong nội thị
Ngoài kinh dao đạo vị giảng đàm
Những câu nghĩa lý tập hàm
Tâm thần lĩnh lược, để làm kinh luân
Hoặc có cũng binh trần vũ điện
Tay cung thủ tập luyện tung hoành
Lại đem theo bước giáng minh
Thể lòng dân tử, nức lòng thái công
Những binh thư lầu thông mỗi bộ
Dẫu Tôn - Ngô tài bộ nào ru?
Phong vân Long Hổ trận đồ
Tâm lòng đã tỏ, tặc đồ khỏi dung
Phá kíp xem dòng sông cửa bể

Vua nhà Nguyên nhòm ngó Nam bang
Tiền binh Ô Mã, Phạm Nhan
Tàu ba trăm chiếc duyên giang kéo vào
Quân năm ức lao xao Hồ mã
Trên triều đình chiếu hạ tiến công
Mỗi phen có Đức Thánh Ông
Vua sai lĩnh ấn Nguyên nhung đợi đầu
Các bộ tướng trước sau hội chiến
Theo Nguyên nhung tứ diện bình Nguyên
Đằng giang các trại tiến lên
Thủy kia bộ nọ, mũi tên giáo trường
Quân tả hữu đương tràng tróc hoạch
Quân hậu tiền chém sạch hung nô
Trận tiền bắt được Phạm Nhan
Phân làm ba khúc dấn mình trường giang.

VĂN THỜ NHỊ VỊ CÔNG CHÚA

Bản văn này nói về hai vị con gái của Đức Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thờ vào ngày tiệc đản nhà Trần

Trên ngàn tía đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuồn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thần lai và ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
Giòng kỳ lân chủy dác liền sinh
Một nhà chung đính trâm anh
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa điềm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trăm cành đua nở
Đóa hải đường hớn hở chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
Song song ngọc đúc vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tì bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vàng chiếu

Ban kiếm cờ tiến tiểu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khốn nội chu toàn đảm đang
So nương tử Đường Ngu thuở trước
Trên tử điện sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Nền nhân cửa tướng khắc vời
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trướng lụa cung đầm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tôi có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
Bia non ghi chép huân lao
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trinh thục
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa chầu chực
Áo cẩm bào sực nức danh hương
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với phần hương khác nào
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Giá đưa mây cuốn một mầu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra màu quan sơn
Mới ra uy lực trí thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng

Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lừng lẫy vân tiêu
Giá đưa đông liễu tây đào
Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang
Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng chầu một giọt nước vơi
Khi xuống đất lúc lên giời
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan trấy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
Tuốt gươm thiêng rạch sẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chư sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khấn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan tành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa

Cùng những loài càn sát ngạnh cường
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng
Chờ loài yêu quái ma vương bó ngoài
Bước vào chốn thiên thai quỷ phục
Chẩy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạn phép uy linh
Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện thánh bà tấu đối
Khi về chầu thánh phụ quỳ thưa
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ
Khi chơi địa phủ lúc du thiên đình
Thét một tiếng tà tinh trốn lủi
Phép hai cô dũng mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quỷ phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đằng duyên hợp Tấn Tần
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi gươm
Đem về tu thiết tĩnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khấn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khấu đầu
Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

VĂN ĐỆ NHẤT VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái cả của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này

Trên phủ Tía quyền tuân Tiên nữ
Xuống hồng trần phục sự thánh quân
Mai cốt cách tuyết tinh thần
Giáng sinh gặp lúc nhà Trần trung hưng
Đất chung dục mỗi tầng sơn thuỷ
Sinh ra người chính trị cung phi
Con Quan Thượng Quốc Thái sư
Ngôi là Hoàng nữ danh trì Bắc Kinh
Lúc xuống trước nức lòng quân vụ
10. Truyền chỉnh cho vẫn chúa từ nhân
Cành vàng lá ngọc thanh tân
Dẫu người mỹ nữ cung tần nào đương?
Ngoài chín bệ quân vương giáng chỉ
Đệ nhất Nương Thần Nữ tiến cung
Càn khôn hai vị chính trung
16. Sân Rồng được sạch lầu rồng ngày nay.

VĂN ĐỆ NHỊ VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái thứ hai của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này.

Nẻo Bồng Đảo Thiên nhiên phẩm chất
Đoá Tiên hoa tỏ mặt xuân quang
Mới hay chén ngọc đài vàng
Ở trong hoa phủ ấy nàng Tiên hương
Bà công chúa cứu vương nhà tướng
Nữ anh hùng mà dạng tiên phong
Cũng là nuôi dấu con dòng
Chữ rằng Tứ đức Tam tòng lầu thông
Hội quân tướng tao phùng thiên tải
Dẫu nữ trung phấn đợi cũng mong
Tự xưa nhớ Đức thánh ông
Đã không xa xỉ dám lòng ỏ kiêu
Tranh Khổng Tước tuyển vào Điện Suý
Người bể đông Phạm Thị đường đường
Khúc đàn cầm sắt khang tương
Hải sơn lời thệ loan hoàng tình duyên
Lúc chủ quỹ đường tiền hiếu dưỡng
Cũng lắm khi binh trượng trông coi
Hậu quân nghìn dặm xa khơi
Xem như nội tướng thực tài Phu Nhân.

ÔNG ĐỆ TAM CỬA SUỐT

Bản này nói về con trai thứ ba của Đức Trần Hưng Đạo (đền thờ ở Cửa Suốt), được hát khi hầu giá này.

Đời Trần thị mở mang Nam Hải
Đức Đệ Tam dòng dõi Kim chi
Mỗi phen giáp mã truy tuỳ
Đã vu hoa khắc lại đi phạt Sầm (nưa)
Phong đại vương an tâm thần chức
Lại đem câu yến dực ra bàn
Nghĩ rằng hiếu đạo chu toàn
Nào ngờ mắc phải tiếng oan ở đời
Dạ bảy tấc khó bày khúc trực
Để trời xanh vằng vặc sáng soi
Mỗi năm tình kế cùng ai
Đành rằng đem xuống tuyền đài cho cam
Bỗng nhất dạ thuyền mang ra bể
Ông thủy thần thiết kế cũng hay
Trên bãi bể có một cây
Chỉ cây khấn vái rằng nay có thần
Chợt một đám hồng vân cuộn lại
Mảnh tinh linh xuất ngoại trần gian
Cảnh vui ngày lại bàn hoàn
Trời riêng một cõi, người bàn Tam thai
Mười ba ngọn nước ngoài cửa bể
Khắp chầu về chèo quế mênh mông
Ví không tú dục anh chung
Thì đâu trấn được non sông ngoài này
Phép hiển linh suy tay kinh vĩ

Trụ thạch truy phụng sự lô hương
Ngàn thu miếu mạo côn hoàng
Vị thờ ở trong ngai vàng anh linh
Điều dây vàng để đình ban sắc
Bia đá xanh vương tước thư danh
Hải tần gió nổi sóng kình
Tàu bè qua đó tấc thành kính tôn
Tiếng hiển hách xa đồn Nam Bắc
Những tà ma đạo tặc cũng kinh
Sống thời làm tướng Thiên thành
Khi mà thác xuống U Linh làm thần
Cứu những kẻ lương dân phải nạn
Lại những người càn sát yêu tinh
Độ cho những kẻ hữu sinh
Giải cho những kẻ bệnh tình trầm ngâm
Xin chiếu dám đan thành sau trước
Những nhà thờ giáng phúc trừ tai
Lộc danh trời có riêng ai
Xin rằng cho lấy đời đời hiển vinh.

VĂN ĐỨC THÁNH PHẠM

Bản văn này nói về Phạm Ngũ Lão, được sử dụng vào dịp tiệc đản của vị này.

Buổi trời đất xui nên vận thái
Trên thánh quân dưới lại hiền thần
Có long có hổ phong vân
Ngoài biên trong cõi: kinh luân có người
Hoàng Trần thuở thay trời trị thế
Vững âu vàng kế kế thừa thừa
Vũ công nào kém ngàn xưa
Sông Đằng tăm cá quét trừ sạch không
Thiên tử mới lòng cán thực
Đấng thân vương nhẹ sự ung dương
Cơ trời hối họa khôn lường
Có lo nội họa mới thường nội an
Sài lang nọ khói lan ngoài ải
Lào cùng Chiêm quen thói thừa cơ
Ấy ai chém tướng tranh cờ
Nổi danh thượng phụ bây giờ là ai
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn
Kia thử xem Lý Quảng, Á Phu
Hải Dương cũng chốn Hoàng Chu
Địa hình ngũ mã, đuòng phù tú chung
Mạch thanh khúc Thanh Long ủng hộ
Cánh hữu sa Bạch Hổ trùng vi
Đất linh sinh bậc thần kỳ
Nổi tài thượng tướng trời kia đã đành
Gánh sông núi tung hoành nhất sáo

Thét hùng beo khí tảo thiên quân
Chí cao ngụ bốn câu thần
Tôn Ngô, Lý, Đỗ, võ văn gồm tài
Bốn phương chí làm trai là thế
Lấy kinh bang tế thế làm lòng
Quân thân một gánh đèo bòng
Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường
Đấng Thượng Phụ có gương đức tháo
Coi tướng người dung mạo hiên ngang
Biết rằng tài học phi thường
Đã thông kinh sử lại tường lược thao
Dinh Vạn Kiếp áo trao hàn tứ
Lối thượng Hồng xa ngự Tề khương
Quán sanh êm khúc loan hoàng
Trong quân nương tử chủ trương có Người
Lượng thương hải yêu tài bảo tướng
Gác tử vân kén tướng can thành
Từ khi đánh phá nguyên binh
Lĩnh quân Dực Thánh tuần hành Nam Cương
Nghiêm kỷ luật cờ dương trống gióng
Chỉnh uy dung đai rộng cửu khinh
Tràng An Thiên Tử tri danh
Phong đình trao ấn, biên thành Đổng Nhung
Hộ Thánh giá dẹp trong lao khấu
Cứu thân vương phá thấu trùng vi
Trúc can sấm sét ra uy
Dư muôn tuần tượng sô về một tay
Cờ đại tướng tuyết bay sao nổi
Sông Tràng long ghềnh nổi sóng êm
Tiệp thư hai bận dâng lên

Cố cương đưa lại thốn kìm sơn hà
Giặc Lào đã lánh xa nguyên tắc
Giặc Chiêm còn dở thói ngoan phong
Việt mao rầy lại tiến công
Mở mang đất hiểm để trong bụi hồ
Hiếu túc nộ tiền khu yếu cánh
Thiên vũ này quân mạnh kéo ra
Tẩy oan một ngọn thiên qua
Khiến người tử tiết cũng đà cam tâm
Trong mấy lúc uống đồng tẩm sắt
Ngoài hai biên khói tắt mây tan
Hôi tanh xa dấu sài lang
Dân an cày cấy, việc nhàn phòng thu
Bạc phạt Chiêm Lào hứng tráng du
Đương thời danh tướng hàn vi trù
Rõ ràng long bút thổ chu
Mấy câu vinh sử thiên thu còn truyền
Tài danh ấy đã nên quán cổ
Coi ba quân cam khổ dữ đồng
Vậy nên tướng sĩ một lòng
Phận chia đầy tớ, tình cùng cha con
Trận nhất khí chỉ non tiến dụ
Quân đồng cừu nghịch lỗ bài sai
Võ Hầu xưa một nay hai
Dự câu nghi ngại không sai chút nào
Ngoài kình địch đã sai đầu thố
Trong tặc thần lại ngó vạc Nguyên
Gan trung giận đứa mưu gian
Thanh gươm tháo tặc binh tàn còn đây
Chiếu Ngọc Bệ trao tay dẹp loạn

Trải ba triều đã dạn công lao
Năm lần Phù ấn vinh bao
Tiên phong Điện Suý dự vào sủng chương
Tướng khổn ngoại soi gương oanh liệt
Gái hóa môn dựng nếp cung phi
Biển vàng thơ bạc ân thi
Trung Hiền một thuở, khác gì Phục Ba
Ngoại Hoa giáp sao xa ngũ trượng
Tiễn lòng nhân ải tướng năm ngày
Phúc thần phong sắc từ đây
Đền hương cố trạch, hương bay vọng đình
Thần chính trực thông minh nhì nhất
Phụng thanh linh thể vật bất di
Mấy ai lĩnh kiếm đổi kỳ
Trừ tà trị bệnh ra uy tỏ tường
Trên giúp nước ngôi vàng vững đặt
Dưới hộ dân vật lạc niên phong
Dồi dào bể lặng sông trong
Lo chi quỷ mị, mà mong thần đồ
Đệ tử tôi dâng ca đọc tán
Nguyện tôn thần giáng giám đan thành
Độ cho phú thọ khang ninh
Câu ca lại hạ lai thành canh ca.

VĂN CHẦU TRẦN TRIỀU HIỂN THÁNH

Những bản văn này nói về các vị đời nhà Trần: các bà Nguyên từ quốc mẫu và Vương phi phu nhân; tứ vị vương tử (bốn người con của Trần Hưng Đạo): các công Ngũ Hổ, Hắc Hổ (các vị thần tượng trưng) có công dẹp giặc Nguyên.

1. Văn chầu sự tích

Lòng thành đốt một nén hương
Triều Trần thượng đẳng thánh vương thuở này
Xem trong quốc sử mới hay
Chép biên thánh tích khi nay tỏ tường
Đương khi đời Lý Chiêu Hoàng
Nam Sơn, Tức Mặc là làng cơ danh
Vương phụ là đức An Sinh
Cùng Đức Thánh Mẫu cầm lành hợp duyên
Điềm lành vốn tự thiên nhiên
Thánh tiên đồng tử phút liền đầu thai
Chí kỳ đặng sanh con trai
Tài kiêm văn võ không ai sánh vời
Đang khi Trần chúa trị đời
Tứ triều Nguyên lão chẳng rời tấc gang
Dốc lòng phù tá quân vương
Vì dời Đường Quách phần đương sao tày
Lục thao tam lược thông hay
Luyện thao binh tướng ra tay dẹp loàn
Nguyên phong thiện bảo niên gian
Phú Lương phá giặc bảo an biên thuỳ
Võ công hách hách dương uy
Tiễu trừ những giống gian khi bắc hoàn

Trung Hưng lại thuở nhị niên
Bá Linh, Ô Mã, Phạm Nhan kia là
Rợ Nguyên cường khấu lai ra
Chia làm ba ngả xông pha Nam Thành
Nhân Tôn nghị luận triều đình
Bài sai đức thánh thông minh quán trào
Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
Thay quyền thiên tử hoàng bào ra thân
Chàm chư quốc nội quân dân
Đều do đức thánh nhắc cân liệu đường
Đem quân ra Bạch Đằng giang
Nghĩ mưu bày chước mới bàn cắm chông
Giặc Nguyên kéo vào Kỳ Trung
Thuyền Mã Nhi mắc đùng đùng phá tan
Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan
Phụng nghinh Trần Chúa xe loan rước về
Vua ban chức trọng uy nghi
Tôn làm sư phụ chính vì Quốc công
Đến năm thứ sáu Hưng Long
Hai mươi tháng tám gót hồng lên tiên
Lập đền Kiếp Bạc đã yên
Sắc phong thượng đẳng để truyền hậu lai
Phạm Nhan khi đã thác rồi
Bắt làm ma quỷ quái người hại nhân
Pháp môn phù thủy nào dẫn,
Chẳng ai chịu được những quân gian tà.
Tâm thành cầu được thánh nhà,
Ban phù ban phép bệnh hòa tiêu tan
Yêu ma lánh xa dường chẳng dám
Khắp Trung Nam thiên hạ tranh đua.
Lễ đền Kiếp Bạc linh từ,

Ai ai cũng được đội nhờ uy linh,
Lịch triều Lê Nguyễn thanh minh.
Gia vương trung liệt triều đình sắc phong,
Chép làm ghi điển tôn sùng
Đời đời hưởng lộc vô cùng an khang.
Tiểu tôi tài thiển trí hèn,
Lòng tin cầu thánh, thánh liền ban ân.
Xin người trác dáng ân cần
Phù trì đệ tứ thiên xuân thọ trường.

2. Văn chầu Đức nguyên từ Quốc mẫu

Hương một chẹn kính thành đôi chữ,
Trước điện tiền lục cúng tôn sùng,
Đông A thuở hội mây rồng
Đản sinh thánh Mẫu khác vòng trần ai.
Mầu da trắng mày ngài mắt phượng,
Giáng Tiên nga nguyệt dạng mầu hương.
Tứ vi ngũ sắc vân tường.
Chúa Tiên giáng thế Minh Vương đương thì.
Tuổi vừa đôi tám thanh kỳ
Kết duyên Vương phụ chính vì phu nhân.
Thanh lương phơi phới gió xuân,
Giấc hoè thoắt nhắp mộng thần chiêm bao.
Tiên đồng mặc áo thanh bào,
Da ngà vóc ngọc áp vào nương lưng
Mùi hương sạ trong cung thơm nức,
Khắp tứ bề đài các sáng tinh,
Thanh tiên đồng tử giáng sinh,
Tài kiêm văn võ thông minh tốt vời
Thủa Đinh Lý ngôi giời thay đổi

Trần Nhân Tôn trị cõi Nam bang,
Đức thánh cả phù tá sửa sang,
Sớm trưa vững dạ cầu vương chẳng rời.
Dẹp những loài Phạm Nhan Ô Mã,
Trừ gian tà tàn phá Việt Nam.
Mới hay tiên thực khác phàm,
Thanh thanh gió cuốn hương thơm lên giời.
Uy danh để muôn đời ghi chép
Nổi dấu thiêng rừng bắc bể đông
Dược Sơn cao ngất từng không
Nam Tào, Bắc Đẩu hổ long lại chào.
Bạch Đằng giang trong veo một giải
Cuộc thủy sơn thu lại phì phong
Kia mai nọ trúc huệ thông
Núi non xanh ngắt mây rồng phủ quanh.
Chốn địa linh ắt sinh nhân kiệt,
Bực tướng tài Nam Việt nức danh.
Một bầu sơn thủy hữu tình
Mấy tòa đá mọc dành dành như in.
Trước cửa đền vãng lai sa mã,
Cõi bắc đông đôi ngả đều thông
Một nhà hưởng lộc vô cùng,
Phủ Nam, phủ Lạng cùng chung đền rồng.
Sắc gia phong anh linh đệ nhất
Đèn khói hương chầu chực đền trong.
Đức Thánh Mẫu chính ngự cầu cung
Ngai vàng đức thánh đức ông các toà.
Tiểu tôi nay khấu đầu củng thủ,
Nay có nhà tín chủ cầu an.
Tấm trung can dốc lòng mộ đạo,
Đến khiến người chỉ giáo độ cho

Hoặc là thủy phủ đông phù
Hay là Thượng đế đức vua Ngọc Hoàng
Phép người hiển ứng dương dương
Dám xin thực mệnh tìm phương độ trì.
Hay là thúc bá cô dì,
Nội tà ngoại quỷ thần kỳ nơi đâu,
Phép thần thông Mẫu kiêm tam giới
Thấy dấu người tà lủi thần kinh
Đâu đâu phụng sự khói hương.
Kể trong quốc sử lại càng thần cơ
Có khi vầy gió mưa tuôn
Khi làm thượng cảnh tiên đô phi đằng
Khi thời bóng nguyệt lưng chừng
Khi về tử các khi thăng ngọc lầu
Thượng đồng lên dữ lành phán bảo
Độ chư già giai lão bách niên
Dầu ai túc trái tiền duyên
Lĩnh cờ đối chiếu phút liền tan không
Mười ba sứ hiển trong đạo thánh
Dốc một lòng thành kính nào sai
Tiểu tôi thiển nghĩ ngu tài
Dám xin Thánh Mẫu giáng lai độ trì
Hiển linh cứu khổ phò nguy
Muôn dân trăm họ khấu quỳ làm tôi.

3. Văn chầu vương phi phu nhân

Hương một chiện kính thành đôi chữ
Trước điện tiền đệ tử quỳ tâu
Sách thần ghi chép nghìn thâu
Đông A thánh tích Nam châu chuyện kỳ
Thuở thịnh hội Tiên phi giáng thế

Gặp thánh nhân giúp trị quân vương
Rõ ràng quốc sắc thiên hương
Cây quỳnh nẩy lộc đền vàng nở hoa
Gương cung quế Hằng Nga rạng vẻ
Sách thân vương chính vị Phu nhân
Khôn nghi sẵn mối huy âm
Tề Khương đọ nết, Chân Nhâm sánh hiền
Trong cung khổn dựng nền nội tắc
Ngoài cửa công nhờ đức từ bi
Tài lương miếu, nết khê vi
Dấu thần lại có thần kỳ thác sinh
Điềm lân phượng đã trình quốc thuỵ
Sắc quỳnh dao thêm vẻ tiên trang
Một nhà chung đúc cát tường
Môn mi khác giá đống lương nhiều tài
Khi giặc Nguyên bên ngoài nhiễu loạn
Đem Vương công vâng chiếu tảo trừ
Nhà vua cử trướng phụng thờ
Trung trinh rất mực hiền từ một non
Đấng trượng phu sư tôn bảo quốc
Đấng Vương phi mẫu đức trì gia
Giời Nam đem lại hưu hoà
Dân yên vách nhạn bể xa tăm kình
Khâm sắc chỉ công thành ban tước
Ân phụ vương sau trước triều chương
Bốn tòa thánh tử phong vương
Một vì thánh nữ đường đường hậu phi
Sắc vương phi phu nhân bực nhất
Rõ chữ vàng chói lọi nhất cung
Phúc nhà lộc nước vô cùng.
Gương soi vằng vặc hiển trung muôn đời

Vạn ân nghĩa để nhời thuý dụ
Bóng thiết tha sao vụ thiên tân
Dao Trì đã khác cõi trần
Thác từ mà Phật mà Thần mà Tiên
Khi loan giá cung đền Tức Mặc
Lúc đằng vân đông bắc Dược Sơn
Phù rời nước thịnh dân an
Non cao bể rộng khôn nguyên bao hàm
Khắp bốn cõi phương Nam hiển hoá
Rõ oan thu hạc giá mệnh truyền
Thanh kinh thọ dậy không huyền
Khuyên đời làm thiện chí bền niệm mô;
Tụng thánh vương câu ca trung hiếu
Ấy dạy người theo đạo ngũ luân
Lòng từ thương kẻ ngu dân
Kinh trong tam giáo chuân chuân mấy nhời
Người người đội ơn giời đức thánh
Phải tu trì một mảnh chân tâm
Đèn giời đâu cũng chiếu lâm
Dám xin soi xét đan thầm một hai
Nguyền phúc lộc lâu dài thế thế
Trong nước nhà thừa kế hưng long
Một chương tụng đức ca công
Ngửa trông phú tái trong vòng càn khôn.

4. Văn chầu tứ vị vương tử

Vẻ phượng tốt vũ mao cũng tốt
Tinh lân nhân sừng sót cũng nhân
Xưa nay con thánh cháu thần
Khuôn giời lại đúc thành thần như in

Thuở Chầu thế gây nên bàn thạch
Trong tôn thần nhiều bậc anh hiền
Thái sư khổn ngoại cầm quyền
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần
Việc nhà nước muôn phần gian đại
Nghĩa chí thân đành phải ra tay
Hoàng thiên chứng dạ thảo ngay
Lại sinh thánh tử để thay việc người
Đức Hưng Vũ ấy chân Nguyên tử
Thứ tứ Hưng trí đức Hưng Hiếu Vương
Thứ ba đức Hoàng Nhượng Vương
Thứ tư Hưng Trí đống lương hùng tài
Tứ thánh tử kiêm toàn văn võ
Cùng giang tay tam lược lục thao
Khi Ngọc Lãng lúc Kênh Đào
Lúc giặc giời quyết chém đầu chẳng dong
Con quan tướng nối dòng quan tướng,
Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay
Khuôn nhà luyện tập những ngày
Cửu cung bát quái trong tay đã dùng
So vào bực đồ long không kém
Có như ai hóc hiểm không nên
Trông vời thế cục chưa êm
Đã ngày mài sắt lại đêm dũa đồng
Nghĩ mình cũng là dòng đế trụ
Nặng đôi vai quân phụ ái ân
Sao cho quét sạch hồ trần
Đền ân sơn hải vài phần chút nao
Sá chi lũ xôn xao ong kiến
Để nhọc người dã chiến suy trù
Dấn mình trong áng chinh chu

Thư sinh mà vượt thiên phu mới kỳ
Khi vâng lịnh chuy tuỳ thánh giá
Khi đón đường đánh phá Nguyên binh
Khi ngày phục nỏ rừng xanh
Khi đêm ám tiến tiễu bình Thoát Hoan
Khi chém tướng xông ngang trên trận
Khi chầu chu trên sóng Tràng giang
Đã khi thu phục an bang
Lại khi đánh cướp thuyền lương Vân Đồn
Ấy là bực hoành tôn vương tử
Mà cũng liều xuất tử nhập sinh
Cho nên mãnh tướng hùng binh
Ai ai cũng nức lòng thành cần vương
Thơ ai vịnh *"Giang sơn hoành sáo"*
Cờ ai đề chữ *"Báo quốc ân"*
Hai bên văn võ tướng quân
Cùng đều nhất đức nhất tâm khác gì.
Kìa những đứa ngoại di tàn bạo,
Trông ngọn cờ phải xéo cho mau.
Lưỡi gươm phát sạch lầu lầu
Tản Nùng y cựu một màu thanh thanh
Thượng tướng vịnh thái bình trí lực
Thượng hoàng khen nhờ sức tôn thân
Ơn phụ tử nghĩa quân thần
Gặp khi loạn lạc trung thần tỏ ra
Vì tử thế mới là xứng chức
Sắc phong vương sau trước vinh hoa
Quốc ân về cả một nhà,
Linh thông một cỗi lệ hoa bốn cành.
Chuyện Hoàng Việt sử xanh còn đó,
Sông Bạch Đằng nước đó bấy lâu...

5. Văn chầu nhị vị công chúa

Trên ngàn tía đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuồn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thần lại vị ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
Giòng kỳ lân chuỷ dác liền sinh
Một nhà chung đính trâm anh
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa điềm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trăm cành đua nở
Đoá hải đường hớn hở chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
Song song ngọc đúc vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tài bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vâng chiếu
Ban kiếm cờ tiến tiễu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khốn nỗi chu toàn đảm đang
Soi nương tử Đường - Ngu thuở trước

Hào hùng trọng khuê các nhường ai
Nền nhân cửa tướng khác vời
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trướng lụa cung đầm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tội có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
Bia non ghi chép huân lao
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trình thục
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội on giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa chầu chực
Áo cẩm bào sực nức danh hương
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với phần hương khác nào
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Gió đưa mây cuốn một mầu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra mầu quan sơn
Rắp quyết chí đôi đường vẹn cả
Mới ra uy trí lực thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng
Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lừng lẫy vân tiêu
Gió đưa đông liễu tây đào
Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang

Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng chầu một giọt nước vơi
Khi xuống đất lúc lên giời
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan chẩy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
Tuốt gươm thiêng rạch xẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chư sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khấn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan tành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa
Cùng những loài càn sát ngạnh cường
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng
Trừ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài
Bước vào chốn thiên thai quỷ phục
Chảy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạn phép uy linh

Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện Thánh Bà tấu đối
Khi về chầu Thánh Phụ quỳ thưa
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ
Khi chơi Địa phủ lúc du Thiên đình
Thét một tiếng tà binh trốn lủi
Phép hai cô dũng mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quỷ phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đằng duyên hợp Tấn Tần
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi gươm
Đem về tư thiết tĩnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khấn đầu
Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

6. Văn chầu Đức Ông tả hữu

Đệ tử tôi khấu đầu vọng bái nhị vị tướng quân
Trí mưu dũng lược ân cần ai qua
Đương đời thịnh trị Đông A
Muôn dân khang thái âu ca chơi bời
Hay đâu cơ sự tại trời

Bá Linh đới tội làm người lập công
Về tâu Nguyên quốc cửu trùng
Cõi An Nam ấy thóc đồng đất dư
Lịch triều Nam Bắc tranh đua
Thiên trào cử tướng xin thu lấy về
Nguyên Hoàng thấy nói bèn nghe
Việc An Nam ấy sai thì Bá Linh
Ân phù vâng chiếu phát hành
Ba quân thẳng chỉ tiến hành Việt Nam
Ầm ầm tiếng trống ganh đua
Tầu dư trăm chiếc quân thừa tám muôn
Bạch Đằng nó đóng chín đồn
Phân làm ba ngả hải môn xa gần
Biên thần tâu đến vua Trần
Nhân Tôn quyết triệu quân thần bày ngay
Phán rằng ai dẹp giặc này
Đình thần tâu bầy xin cử tướng quân
Hai ông vâng chiếu thiên nhân
Thao binh luyện mã muôn vàn ghê thay
Cứ y thế trận dần bày
Binh thì trăm vạn ngày nay sắp hàng
Lệnh truyền thẳng đến Đằng Giang
Cùng đức Thánh Cả toan lường mưu mô
Dẹp quân Nguyên khấu giặc thù
Lệnh truyền nhị bộ tiền do chi tình
Đức ông Dã Tượng tả hành
Yết Kiêu lực sĩ cờ xanh uy cường
Hai ông đợi lệnh Đại Vương
Đồng tâm hiệp lực một nhường đột xung.
Phút liền đả trận hoả công,
Nổi cơn gió giật đùng đùng cháy ran

Sinh cảm Nguyên tướng Phạm Nhan
Uy linh trận ấy đã vang góc giời
Điệu cổ về quê hương bản quán,
Tuốt gươm thiêng đem chém làm ba.
Phân thây lưu hải lưu hà
Nhân dân từ đấy nhà nhà yên vui
Lệnh truyền các đội phản hồi
Khải hoàn sửa tấu ở nơi đền rồng
Thẻ vàng ngự chế ra phong
Hai ông đều cũng sắc rồng ban ư
Tiểu tôi dốc trí phụng thờ
Trên ơn Đức thánh dưới nhờ Đức ông
Dầu khi thiếp linh phụ đồng
Trừ tà trị bệnh thần thông phép màu
Trải đâu đâu hương thơm cảnh lạ
Xin hai ông giáng hạ điện trung.

7. Văn chầu liệt vị tướng tướng

Thần đệ tử tri tâm khấu ngưỡng
Liệt Trần triều tướng tướng danh huân
Thần hơn ái quốc trung quân
Công lao tế thế an dân hiền tài
Phù quốc gia đồng tâm hiệp lực
Hộ miếu đường bá đức thi nhân
Vận lương hiếu sách thập phần đảm đang
Chốn uy cường Vĩnh Lam đại tướng
Xuất hung tài Dã Tượng hữu danh
Yết Kiêu trí dũng công thành
Hậu quân đại tướng uy danh dụng kỳ
Cao mong hùng thắng Khánh Dư

Đại hành cùng Nguyễn Địa Lô tiếp tuỳ
Nhất tế tâm khổ phù nguy
Công cao vũ trụ danh trì tứ phương
Triều đình trung liệt đường đường
Cường Nguyên thúc phủ biên cương khấu đầu.
Tảo Hồ Khấu thu hào vô phạm
Trảm Ô Linh tống hãm Phong Đô
Phân thây trảm thủ nghịch đồ
Thiêu tàn cốt nhục phó hồ giang trung
Văn chung có tam thông chấn động
Thỉnh hội đồng tướng tướng hùng binh
Can qua cung kiếm kỳ tinh
Thiên binh vạn mã anh linh đáo đầu
Hộ trì đệ tử bình an
Chung thân phúc lộc như san như hà.

8. Văn ngũ dinh bộ tướng ngũ hổ thần quan

Vẻ thiên tướng năm sao chói rọi,
Vừng địa duy năm nhạc ngất cao.
Âm dương tham lưỡng ngọc vàng.
Đạo thần biến hóa việc nào cũng chăm
Xem chư tướng trải trăm trận đánh
Chống giặc Nguyên đội lệnh thái sư
Năm dinh trong vệ ngoài cơ,
Đều y tiếng trống ngọn cờ mà theo.
Trước Chút Thước kìa sau Huyền Vũ
Cướp Thành Long bạch hổ đôi bên
Nguyên nhung hiệu lệnh trời nghiêm
Gươm vàng chỉ vẫy vệ quyền trung quân
Biện quân sắc long văn hoa tản

Diễn binh thư tam lược lục thao
Trận đồ y phép Vũ Hầu
Bầy ra bát quái khép vào cửu cung
Quân xông trận theo giòng Bạch Hạc
Quân tuần do đóng hạt Hải Dương
Thủy quân ngăn bến Đại Hoàng
Thanh Hoa, Tức Mặc giữ đàng các nơi
Lệnh hỏa tốc như lôi như điện
Chỉ kim qua quân tiến như phong
Đất thiêng thần cũng giúp công
Nước trào hiếu thuận cây thông hiệp phò
Nực cười lũ Toa Đô, Ô Mã
Cái trứng kia chọi đá mấy hơi
Bạch Đằng, Hàm Tử mọi nơi
Cờ mao quét sạch tanh hôi lầu lầu
Đức Thượng phụ về chầu tấu tiệp,
Khao ngũ kinh mở tiệc thưởng công.
Cửu trùng ban xuống sắc rồng
Tước phong năm bậc phẩm phong chín hàm
Một cương trường đã nhàn yên ngựa
Vui thái bình ca nhã đầu hồ.
Đang khi vô sự ưu du
Đẩu ơn một đứng thái sư làm thầy
Người đến lúc cưỡi mây thừa hóa
Chốn linh từ hương hỏa ngàn niên
Binh vạn vạn sĩ thiên thiên
Vẫn quân tướng cũ khi trên cõi trần,
Người quán xuất xứ thần tứ thánh
Người dự vào tứ chính tử kỳ
Xưa kia chân ngực chuy tuỳ
Nay thì thủ kiếm thủ kỳ hai bên.

Vâng sắc lệnh xét xem hạ giới.
Trượng uy linh tra hỏi ngay gian
Nam dinh thống lĩnh các quan
Bài sai hổ ngụ mọi phương mọi cò.
Đông giáp - ất cầm cờ Thanh đế
Nam bính - đinh xích hố cờ đào
Trung ương Hoàng hổ quyền cao
ứng vào mậu - kỷ thời trao cờ vàng
Tây bạch kỳ thuộc vị canh - tân
Quan thời sĩ võ kinh văn
Tướng thời xuất quỷ nhập thần hiển nhiên,
Người võ sĩ canh phiên ứng trực
Những việc chi lập tức xử mau,
Kẻ nào bệnh hoạn khẩn cầu
Thời xem duyên có tình đầu những sao
Hoặc ngoại cảm mắc vào ngũ vận
Hoặc nội thương về phận ngũ hành
Đã trông bệnh chứng tường minh
Gánh bùa nắm thuốc cho thanh bệnh người
Hoặc ghẹo quấy vì nơi ngũ quỷ
Hoặc quở trêu vì lũ ngũ thông
Thời cho tên tuổi chiêu cung
Dấu son phê phán là xong án tà,
Bao nhiêu kẻ trầm kha ẩn thống
Lòng trung thành thời ứng như vang
Trên là đội đức Đại Vương
Thứ là nhờ sức bộ quan hộ trì
Trước thời xét sớ di âm phước
Sau thời xem tâm đức tu thân
Trên phù quốc dưới cứu dân
Bình công trì chính mắt thần không sai

Hương năm nén tâm trai khấn nguyện
Vận năm hành linh hiển thần thông
Nhân này phong hội vân phong
Tương đương thánh lệnh khắp trong cõi trần.

8. Văn chầu Đức Phạm - điện suý thượng tướng quân

Trên tỷ phủ đùn đùn mây thắm
Dưới bình gian thăm thẳm đoàn sanh
Non sông dấu khí tính anh
Đất thiêng dành để người lành giáng sinh
Cửu họ Phạm vốn dòng lệnh tộc
Đất Đường Phù chung dục phượng lân
Ra quân tuổi mới đôi tuần
Thông minh khác giá kinh luân gồm tài
Thơ phú đã tựa tài Lý - Đỗ
Binh cơ càng ví họ Tôn - Ngô
Cung tên bẩm trí giang hồ
Ước ao Lý Tĩnh hẹn hò Phần Dương
Giáo một ngọn dọc ngang bốn cõi
Chỉ đường mây quyết chí lập công
Đời Trần vừa thuở hưng long
Non cao muôn trượng các lâu nghìn trùng
Bên gác trượng nhờ lòng thượng tướng
Trước trướng hùm đợi lệnh thánh minh
Quyền trao giữ việc đổng binh
Luyện thao cung tướng tập tành cung tên
Chợt có giặc Ai - Lao quấy rối,
Voi nghìn con vào cõi biên cương
Hịch truyền cho khắp bốn phương
Trào đình phát áo miếu đình ban cơm

Thánh muốn để danh thơm muôn kỷ
Lẻn sang Tàu tìm thế lập công.
Dạy voi học được phép dòng
Trở về xin lĩnh tiên phong ấn cờ
Phút một trận sấm vang điện chớp
Đầu quân Lào ắt đã rơi ngay
Khải hoàn về đến sân mây
Núi non mở mắt cỏ cây mở mày
Trên cửu bệ khôn tay trí dũng
Dưới bách quan phường sức kinh luân
Kim phù ban chức tướng quân
Thanh bào ngọc đới đai cân rõ ràng
Bóng văn hổ lại toan khởi động
Tay ông lăm đem chống xe loan
Thánh quan vâng lệnh trừ tàn
Lửa bùng góc núi sấm vang bên trời
Trên yên ngựa ra tài Mã Viện
Vào hang hùm nổi tiếng ban siêu
Rừng xanh bạt lũ cáo mèo
Ngoài dân êm chiếu trong triều đủ xiêm
Vân phù lại ban thêm danh tước
Quan đại đà một bước một lên
Khắp triều biết mặt biết tên
Chốn mong bắn sẻ nơi xin gieo cầu
Vâng hoàng thúc yêu màu trung chí
Rộng lòng cho kết chỉ lầu son
Từ phen chuyên sách vuông tròn
Làm tôi đã dốc đạo con dám chì.
Chức phò mã sánh vì quốc thích
Dốc một lòng trợ tá phù nghênh
Xiên Thành bỗng lại xâm biên

Ải quan đã thấy trao tin dưới thềm
Trước điện tiền nửa đêm truyền hịch
Quyết ra tay thảo nghịch trừ hùng
Ầm ầm muôn đội binh hùng
Uy linh một trận đùng đùng phá tan
Biên cương đã dẹp yên đâu đấy
Hải môn vừa thấy động thư chương
Bắc binh trăm chiếc tầu sang
Đóng đầy cửa bể kéo lèn bên giang
Trung quân có Phạm Nhan thống chế
Phép diệu thay ngũ chí thần thông
Trần bình mấy trận đột xung
Ngạc kênh lai láng kiến ong còn nhiều
Lệnh truyền tướng trong trào lên chực
Đức ông cùng Hoàng thúc tiến chinh
Việc quân tựa hoả thiêu thành
Kẻ toan kế phá người dành mưu công.
Đã được kẻ dưới sông khoét ván
Lại thêm người trên cạn chém cây
Ào ào gió cuốn mây bay
Hơi gươm sung đẩu ngọn cờ cuốn mây
Bạch Đằng giang ầm ầm một trận
Quân Bắc lui đã chật dòng sông.
Phạm Nhan, Ô Mã nạp đầu
Muôn thuyền cũng phá muôn tàu cũng tan
Phút mấy trận dẹp yên tam cõi
Sáu quân điều rong ruổi âu ca
Thanh gươm rửa sạch Ngân Hà
Gió xuân đưa khắp mưa hòa dưới trên
Chức điện súy vinh phong quan thánh
Ấn phù ban quyển cách thái sư

Phúc nhà lộc nước thừa dư.
Giáp binh xếp để thi thư tập rèn
Hội họp bậc văn thần mấy kẻ
Bàn bạc trong nghĩa lý vài câu
Chí cao tư tưởng Võ Hầu,
Một thiên ghi chép ném câu gieo vàng
Năm Mậu Tuất vừa sang Đoan ngọ
Trên thiên đình mở sổ vời ngay
Một phen phong tuyển tinh phi
Ba nghìn sa đất năm mây cửa gần
Trong chín bệ mười phần tưởng mộ
Ngoài muôn dân nhiều độ mong trông
Triều đình tưởng đến huân long,
Gia ban thượng tướng sắc phong rõ ràng
Miếu lập ở phần hương đất cũ,
Cảnh vật bày hoa cỏ làm vui.
Này cờ này giáo này voi
Đóng phương tý ngọ cao ngôi lâu đài
Nước ngấn đối biển ngoài trước mặt
Đống phu kiên phụ bật đôi hàng
Lịch triều ngự chế sắc vàng
Muôn đời hương khói bốn phương linh thần
Việc hộ quốc tý dân nghiệm ứng
Nọ mưa cầu đảo nắng đều linh
Tôi nay bái vọng điện đình
Dám xin thẩm tuất lòng thành kính tin
Cầu nguyện được niên niên phú quý
Để đời sau con quế cháu lan
Như mưa, như gió, như mây
Đạp vai kề cổ bắt ngay lên đồng
Làm cho lở núi cạn sông

Làm cho dũng mãnh anh hùng ai đang
Trước cho tà đảng kinh hoàng
Sau cho trần thế biết đàng tới lui
Nay tôi khuya sớm phụng thờ
Đội ơn ngài được đầy nhà quế lan.
Đèn hương nghi ngút điện tiền
Dám xin soi xét đèn hương phụng thờ
Ngửa trông hách trạc uy linh
Phong hành vũ tẩu trung linh tĩnh đường.

10. Văn chầu ngũ hổ

Cầu thỉnh Ngũ hổ khi nay
Nhớ tướng ngày dầy còn ở rừng xanh
Có khi hống động thiên đình
Nhe nanh giương vuốt quỷ kinh phách hồn
Có khi vào núi ra non
Dũng mãnh uy cường thực quỷ thần tinh
Bầy tôi phụng sự hiển linh
Sớm khuya hương khói tập tành luyện sai
Bây giờ có việc đến mời
Thỉnh các quan tướng tốc lai cho cần
Phép linh biến hóa xoay vần
Trèo non vượt bể xa gần ai đang
Có khi núi đất Nghệ An
Xứ Lạng, xứ Thái cùng miền Tuyên Quang
Tiếng đồn là đáng hổ lang
Tôi xin luyện tập rõ ràng tĩnh trung
Hoặc khi thiếp tính phụ đồng
Cứu dân độ thế hết lòng cùng sư
Chữ rằng lao bất khả từ

Trình tề nghiêm túc tuỳ sư sai hành
Ra tay bố trận bài binh
Anh hùng dũng mãnh hiển linh đáo đàn
Hổ Hoàng, Hổ Bạch các quan
Hổ Thanh, Hổ Xích chư bàn dâng công
Hổ Hắc đi trước tiên phong
Lệnh cờ hiệu trống đồng lòng kéo ra
Bấy lâu tướng ở Thanh Hoa
Sơn lâm vắng vẻ ai hòa biết đâu
Chữ rằng như ý sở cầu
Hương đăng phụng sự chực chầu các quan
Xin người hiệp lực đồng tâm
Việc quan sai khiến ầm ầm như bay
Gian tà phản ác bắt ngay,
Đem về bỏ ngục phân thây tức thì.
Chứ còn du đãng giang khê
Nghe luyện thì về tốc giáng điện trung
Tín chủ nay đã có lòng
Xin quan Ngũ Hổ đạp đồng bước lên
Cả nhà đều được bình yên
Xin ngài chỉ phán truyền cho hay
Độ cho tín chủ ngày nay
Phúc lộc ngày dầy được hưởng thiên thu.

TRẦN TRIỀU SỰ TÍCH VĂN

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thi và khi hầu giá Đức Thánh Trần trong buổi lên đồng.

Thần kim ngưỡng khải tấu thánh tôn
Tọa thượng dương dương nghiễm nhược tồn
Nguyệt thỉnh pháp âm thi huệ lực
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn
Quốc sử lý Việt Nam Trần thị
Lịch đế vương kế thế trị bình
Thiên Trường, Tức Mặc địa danh
Sơn hà dục tú chung linh kham kỳ
Ngoại man di úy uy cùng phục
Trung Hoa đồng mộ đức tôn thân
Thượng minh quân hạ lương thần
Nhất đường ngư thủy long vân tao phùng
Hội niên phong hà thanh hải yến
Thời phúc sinh xuất hiện nam phương
Tường vân ái đãi lưu quang
Hoàng thiên tích mệnh nam bang giáng trần
Ứng mộng lý mãn tuần xuất thế
Thác định sinh Trần thị tôn vương
Dung nghi tướng mạo đường đường
Khuê trương vĩ vọng đống lương đại tài
Võ thao lược hùng oai quán cổ
Văn kinh luân khí độ Việt nhân
Triều ban bỉ cực hoàng thân
Nội san bình chính ngoại cầu đổng binh
Mưu quyết thủy Khổng Minh thức chí

Phép hành sư Bạch Khỉ chi doanh
Thiên cương thái ất tung hoành
Tứ kỳ bát chính quán tinh trận đồ
Tác miếu đường quy mô sáng chế
Lập triều đình cương kỷ hưng long
Uy danh cái thế anh hùng
Bắc Nam viết Thánh tây đông xưng thần
Bính Tuất niên trùng hưng chi nhị
Văn Nguyên tào chú đế Đằng giang
Vạn binh hai động ba dương
Mã nhi kỳ hiệu tướng cường nam dương
Bá linh khất Ngô vương đới tội
Quá Nam thành phó hội lập công
Nhất phương nỗ lực khởi công
Nam quan cáo cấp cửu trùng kiếm văn
Phán triều thần thuỳ năng đăng địch
Cứu lương dân thụ tắc gian nan
Bách quan thụ tấu thiên nhan
Cử Trần tướng, tiểu an tặc đồ
Anh tôn hạ long du bút tứ
Chiếu đặc sai đại cử tiên phong
Phụng sai chiếu mệnh cửu trùng
Lĩnh ban kiếm ấn tiên phong khởi hành
Thống vạn binh tổng kiêm tiết chế
Quản chư quân nghệ chí Đằng giang
Bài sải thủy trận quang mang
Cổ minh lục điểm kỳ chương ngũ hành
Bá Linh hữu kỳ binh ngũ chí
Thị hùng tài bát uý vương sư

Mộc niên thánh xuất mưu kỳ
Một sai tiềm phục thủy tê xuyên tào
Tiền quân Vĩnh Lâm hầu đại tướng
Tả quân sai Dã Tượng giáp công
Hữu quân ông Yết Kiêu hùng
Hậu tuân Phò mã thượng công tiếp tuỳ
Tánh cư trung hoàng kỳ diệu phát
Lệnh chỉ huy điều bác ngũ quân
Uy phong lẫm liệt như thần
Sơn đồi thạch chuỵ hải tần ba dương
Kiếm nhất chỉ thần kinh quỷ hám
Pháo liên thanh thiên ám địa hôn
Chương thiết sách Bá dương môn
Nguyên tào phá tán vô tồn thoái lui
Ô Mã Nhi nan đào thoát mệnh
Đáo sinh càm hiến thánh kế công
Bạch Đằng nhất trận thủy công
Tặc Nguyên đại phá huyết hồng Mãn Giang
Thánh hạ lệnh chiêu an dân thứ
Thưởng quân quan ban tử hữu sai
Thu hào vô phạm hoạch tài
Ngân Hà tẩy giáp kim bài thu binh
Dẫn đại nghịch Bá Linh hành hiến
Gia trọng hình trảm tiễn phân tam
Khí thịnh khí lộ khí giang
Quách đi mẫu quán biên tàn thị uy
Tức khai tấu đan trì ngự chỉ
Phán lịch bài binh sử lai kinh
Thánh hồi bái tạ điện đình
Cửu trung khai tịch yến quỳnh ngọc giao

Tài hộ quốc công cao đệ nhất
Sắc tặng phong lộc trật thiên trung
Nhất thiên hòa khí xuân phong
Kình nghê thất chí giảo long đắc thì
Kỳ niên hội tinh di vật hoán
Hội chí kỳ mãn hạn quy tiên
Chân không thoát lánh nghiệp duyên phong trần
Phép thăng đằng sa luân bỉnh bỉnh
Ánh hào quang hiển thánh linh thông
Quang thiên duệ nguyệt thu trung
Nhị thập nhất thánh hoãn cung thăng đàng
Mộc quốc ân gia phong thượng đẳng
Tước đại vương gia tặng thái sư
Tôn tinh ẩn hiện nan khuy
Sinh vi danh tướng tử vi sinh thần
Phù Nam quốc phong thần khải lính
Bản lê dân cường thịnh khang ninh
Bắc Ninh cảnh trí hữu tình
Địa linh tà khí trung anh dị trường
Cổ long khởi dược sơn chính vị
Tiền minh đường lục thủy hợp giao
Song phong Bắc Đẩu Nam Tào
Hồi hình bá tướng huân cao hà thù
Trường sinh thủy thập thiên thu đáo
Thủy khẩu thông chính đạo quang khai
Nghị ban kiến lập lâu dài
Tứ thời phụng sự ngưỡng hào vạn niên
Nguy nga chấn Nam thiên quốc tế
Hiển ứng năng tế thế độ dân
Bá Linh tứ hiện dâm thân

Dạ thường quyến luyến nhân thai bào
Giao nam nữ hưng yêu tác quái
Nhân dân thường bị hại oan khiên
Hữu sinh vô dưỡng mộng chiền
Bệnh hành khinh trọng liên miên tiệt sàng
Tựa thánh tiền phần hưởng bái khẩn
Nguyệt thuỳ tình lân mẫn Phạm gian
Bài sai bộ hạ các quan
Tinh kỳ tróc nã Phạm Nhan gia hình
Chẩn uy thanh tà tinh thất sắc
Vạn dân gian cảm đức mộc ân
Hữu thuỳ sinh dục gian truân
Linh kỳ thọ tịch nhân dân thọ trường
Danh dương tối linh thiên cổ
Thập tam tuyên khuê thủ quy tâm
Ngưỡng thiên thánh đức hoàng thâm
Sở cầu tất ứng giáng lâm tỉnh đường
Kim đệ tử phần hương tưởng vọng
Dốc tâm thành cân trọng đạo cao
Tuân uy quốc sư Trần triều
Soạn thành nhất tập văn triều ức niên.

VĂN THÁNH TRẦN TRIỀU

Bản văn này nói về Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Bản văn này ít được sử dụng

Thuở nhà Trần mở mang bắc trị
Đất Thiên Trường, Túc Mặc hưng vương
Ngàn năm quân tử binh lương
Trời sinh thánh tướng khác hình người ta
Ý lúc trước thánh Bà cờ vọng
Thực Tiên đồng làm mộng phân minh
Vừa năm Nhâm Tí hành canh
Mồng mười tháng Chạp giờ Dần giáng sinh
Khi tưởng đại chuyên cần học thức
Quyển thi thư chở chất năm xe
Kể chi những chuyện xa xa
Đem cầu trung hiếu, tạc ghi trong lòng
Cũng có lúc vào trong nội thị
Ngoài kinh dao đạo vị giảng đàm
Những câu nghĩa lý tập hàm
Tâm thần lĩnh lược, để làm kinh luân
Hoặc có cũng binh trần vũ điện
Tay cung thủ tập luyện tung hoành
Lại đem theo bước giáng minh
Thể lòng dân tử, nức lòng thái công
Những binh thư lầu thông mỗi bộ
Dẫu Tôn - Ngô tài bộ nào ru?
Phong vân Long Hổ trận đồ
Tâm lòng đã tỏ, tặc đồ khỏi dung
Phá kíp xem dòng sông cửa bể

Vua nhà Nguyên nhòm ngó Nam bang
Tiền binh Ô Mã, Phạm Nhan
Tàu ba trăm chiếc duyên giang kéo vào
Quân năm ức lao xao Hồ mã
Trên triều đình chiếu hạ tiến công
Mỗi phen có Đức Thánh Ông
Vua sai lĩnh ấn Nguyên nhung đợi đầu
Các bộ tướng trước sau hội chiến
Theo Nguyên nhung tứ diện bình Nguyên
Đằng giang các trại tiến lên
Thủy kia bộ nọ, mũi tên giáo trường
Quân tả hữu đương tràng tróc hoạch
Quân hậu tiền chém sạch hung nô
Trận tiền bắt được Phạm Nhan
Phân làm ba khúc dấn mình trường giang.

VĂN THỜ NHỊ VỊ CÔNG CHÚA

Bản văn này nói về hai vị con gái của Đức Trần Hưng Đạo, được sử dụng trong hát thờ vào ngày tiệc đản nhà Trần

Trên ngàn tía đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuồn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thần lai vả ỷ thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ Việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
Giòng kỳ lân chuỷ dác liền sinh
Một nhà chung đỉnh trâm anh
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống
Phật quan âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa điềm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trăm cành đua nở
Đóa hải đường hớn hở chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
Song song ngọc đúc vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tì bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vàng chiếu

Ban kiếm cờ tiến tiễu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khổn nội chu toàn đảm đang
So nương tử Đường Ngu thuở trước
Trên tử điên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Nền nhân cửa tướng khắc vời
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trưởng lụa cung đằm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tôi có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
Bia non ghi chép huân lao
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trinh thục
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa chầu chực
Áo cẩm bào sực nức danh hương
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với Phần hương khác nào
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Giá đưa mây cuốn một mầu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra màu quan sơn
Mới ra uy lực trí thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng

Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lừng lẫy vân tiêu
Giá đưa đông liễu tây đào
Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang
Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng chầu một giọt nước vơi
Khi xuống đất lúc lên giời
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan trẩy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
Tuốt gươm thiêng rạch sẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Tỏa ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chư sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khấn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan tành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa

Cùng những loài càn sát ngạnh cường
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng
Chờ loài yêu quái ma vương bỏ ngoài
Bước vào chốn thiên thai quỷ phục
Chảy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạn phép uy linh
Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện thánh bà tấu đối
Khi về chầu thánh phụ quỳ thưa
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ
Khi chơi địa phủ lúc du thiên đình
Thét một tiếng tà tinh trốn lủi
Phép hai cô dũng mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quỷ phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đẳng duyên hợp Tấn Tần
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi gươm
Đem về tu thiết tĩnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khấu đầu
Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

VĂN ĐỆ NHẤT VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái cả của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này

Trên phủ Tía quyền tuân Tiên nữ
Xuống hồng trần phục sự thánh quân
Mai cốt cách tuyết tinh thần
Giáng sinh gặp lúc nhà Trần trung hưng
Đất chung dục mỗi tầng sơn thuỷ
Sinh ra người chính trị cung phi
Con Quan Thượng Quốc Thái sư
Ngôi là Hoàng nữ danh trì Bắc Kinh
Lúc xuống trước nức lòng quân vụ
10. Truyền chỉnh cho vẫn chúa từ nhân
Cành vàng lá ngọc thanh tân
Dẫu người mỹ nữ cung tần nào đương?
Ngoài chín bệ quân vương giáng chỉ
Đệ nhất Nương Thần Nữ tiến cung
Càn khôn hai vị chính trung
17. Sân Rồng được sạch lầu rồng ngày nay.

VĂN ĐỆ NHỊ VƯƠNG CÔ

Bản văn này nói về con gái thứ hai của Đức Trần Hưng Đạo, được hát khi hầu giá này.

Nẻo Bồng Đảo Thiên nhiên phẩm chất
Đóa Tiên hoa tỏ mặt xuân quang
Mới hay chén ngọc đài vàng
Ở trong hoa phủ ấy nàng Tiên hương
Bà công chúa cửu vương nhà tướng
Nữ anh hùng mà dạng tiên phong
Cũng là nuôi dấu con dòng
Chữ rằng Tứ đức Tam tòng lầu thông
Hội quân tướng tạo phùng thiên tải
Dẫu nữ trung phấn đợi cũng mong
Tự xưa nhớ Đức thánh ông
Đã không xa xỉ dám lòng ở kiêu
Tranh Khổng Tước tuyển vào Điện Suý
Người bể đông Phạm Thị đường đường
Khúc đàn cầm sắt khang tương
Hải sơn lời thệ loan hoàng tình duyên
Lúc chủ quỹ đường tiền hiếu dưỡng
Cũng lắm khi binh trượng trông coi
Hậu quân nghìn dặm xa khơi
Xem như nội tướng thực tài Phu Nhân.

ÔNG ĐỆ TAM CỬA SUỐT

Bản này nói về con trai thứ ba của Đức Trần Hưng Đạo (đền thờ ở Cửa Suốt), được hát khi hầu giá này.

Đời Trần thị mở mang Nam Hải
Đức Đệ Tam dòng dõi Kim chi
Mỗi phen giáp mã truy tuỳ
Đã vu hoa khắc lại đi phạt Sầm (nưa)
Phong đại vương an tâm thần chức
Lại đem câu yến dục ra bàn
Nghĩ rằng hiếu đạo chu toàn
Nào ngờ mắc phải tiếng oan ở đời
Dạ bảy tấc khó bày khúc trực
Để trời xanh vằng vặc sáng soi
Mỗi năm tình kể cùng ai
Đành rằng đem xuống tuyền đài cho cam
Bỗng nhất dạ thuyền mang ra bể
Ông thủy thần thiết kế cũng hay
Trên bãi bể có một cây
Chỉ cây khấn vái rằng nay có thần
Chọt một đám hồng vân cuộn lại
Mảnh tinh linh xuất ngoại trần gian
Cảnh vui ngày lại bàn hoàn
Trời riêng một cõi, người bàn Tam thai
Mười ba ngọn nước ngoài cửa bể
Khắp chầu về chèo quế mênh mông
Ví không tú dục anh chung
Thì đâu trấn được non sông ngoài này
Phép hiển linh suy tay kinh vĩ

Trụ thạch truy phụng sự lô hương
Ngàn thu miếu mạo côn hoàng
Vị thờ ở trong ngai vàng anh linh
Điều dây vàng đế đình ban sắc
Bia đá xanh vương tước thư danh
Hải tần gió nổi sóng kình
Tàu bè qua đó tấc thành kính tôn
Tiếng hiển hách xa đồn Nam Bắc
Những tà ma đạo tặc cũng kinh
Sống thời làm tướng Thiên thành
Khi mà thác xuống U Linh làm thần
Cứu những kẻ lương dân phải nạn
Lại những người càn sát yêu tinh
Độ cho những kẻ hữu sinh
Giải cho những kẻ bệnh tình trầm ngâm
Xin chiếu dám đan thành sau trước
Những nhà thờ giáng phúc trừ tai
Lộc danh trời có riêng ai
Xin rằng cho lấy đời đời hiển vinh.

VĂN ĐỨC THÁNH PHẠM

Bản văn này nói về Phạm Ngũ Lão, được sử dụng vào dịp tiệc đản của vị này.

Buổi trời đất xui nên vận thái
Trên thánh quân dưới lại hiền thần
Có long có hổ phong vân
Ngoài biên trong cõi: kinh luân có người
Hoàng Trần thuở thay trời trị thế
Vững âu vàng kế kế thừa thừa
Vũ công nào kém ngàn xưa
Sông Đằng tăm cá quét trừ sạch không
Thiên tử mới lòng cán thực
Đấng thân vương nhẹ sự ưng dương
Cơ trời hối họa khôn lường
Có lo nội họa mới thường nội an
Sài lang nọ khói lan ngoài ải
Lào cùng Chiêm quen thói thừa cơ
Ấy ai chém tướng tranh cờ
Nổi danh thượng phụ bây giờ là ai
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn
Kìa thử xem Lý Quảng, Á Phu
Hải Dương cũng chốn Hoàng Chu
Địa hình ngũ mã, đường phù tú chung
Mạch thanh khúc Thanh Long ủng hộ
Cảnh hữu sa Bạch Hổ trùng vi
Đất linh sinh bậc thần kỳ
Nổi tài thượng tướng trời kia đã đành
Gánh sông núi tung hoành nhất sáo

Thét hùng beo khí tảo thiên quân
Chí cao ngụ bốn câu thần
Tôn Ngô, Lý, Đỗ, võ văn gồm tài
Bốn phương chí làm trai là thế
Lấy kinh bang tế thế làm lòng
Quân thân một gánh đèo bòng
Mặc ai xe ngựa ruổi rong trên đường
Đấng Thượng Phụ có gương đức tháo
Coi tướng người dung mạo hiên ngang
Biết rằng tài học phi thường
Đã thông kinh sử lại tường lược thao
Dinh Vạn Kiếp áo trao hàn tử
Lối thượng Hồng xa ngự Tề khương
Quán sanh êm khúc loan hoàng
Trong quân nương tử chủ trương có Người
Lượng thương hải yêu tài bảo tướng
Gác tử vân kén tướng can thành
Từ khi đánh phá nguyên binh
Lĩnh quân Dực Thánh tuần hành Nam Cương
Nghiêm kỷ luật cờ dương trống gióng
Chỉnh uy dung đai rộng cừu khinh
Tràng An Thiên Tử trì danh
Phong đình trao ấn, biên thành Đồng Nhung
Hộ Thánh giá dẹp trong lao khấu
Cứu thân vương phá thấu trùng vi
Trúc can sấm sét ra uy
Dư muôn tuần tượng sô về một tay
Cờ đại tướng tuyết bay sao nổi
Sông Tràng long ghềnh nổi sóng êm
Tiệp thư hai bận dâng lên

Cố cương đua lại thốn kim sơn hà
Giặc Lào đã lánh xa nguyên tắc
Giặc Chiêm còn dở thói ngoan phong
Việt mao rầy lại tiến công
Mở mang đất hiểm để trong bụi hồ
Hiểu túc nộ tiền khu yếu cánh
Thiên vũ này quân mạnh kéo ra
Tẩy oan một ngọn thiên qua
Khiến người tử tiết cũng đà cam tâm
Trong mấy lúc uống đồng tẩm sắt
Ngoài hai biên khói tắt mây tan
Hôi tanh xa dấu sài lang
Dân an cày cấy, việc nhàn phòng thu
Bạc phạt Chiêm Lào hứng tráng du
Đương thời danh tướng hàn vi trù
Rõ ràng long bút thổ chu
Mấy câu vinh sử thiên thu còn truyền
Tài danh ấy đã nên quán cổ
Coi ba quân cam khổ dữ đồng
Vậy nên tướng sĩ một lòng
Phận chia đầy tớ, tình cùng cha con
Trận nhất khí chỉ non tiến dụ
Quân đồng cừu nghịch lỗ bài sai
Võ Hầu xưa một nay hai
Dự câu nghi ngại không sai chút nào
Ngoài kình địch đã sai đầu thổ
Trong tặc thần lại ngó vạc Nguyên
Gan trung giận đứa mưu gian
Thanh gươm thảo tặc binh tàn còn đây
Chiếu Ngọc Bệ trao tay dẹp loạn

Trải ba triều đã dạn công lao
Năm lần Phù ấn vinh bao
Tiên phong Điện Suý dự vào sủng chương
Tướng khổn ngoại soi gương oanh liệt
Gái hóa môn dựng nếp cung phi
Biển vàng thơ bạc ân thi
Trung Hiền một thuở, khác gì Phục Ba
Ngoại Hoa giáp sao xa ngũ trượng
Tiễn lòng nhân ải tướng năm ngày
Phúc thần phong sắc từ đây
Đền hương cố trạch, hương bay vọng đình
Thần chính trực thông minh nhì nhất
Phụng thanh linh thế vật bất di
Mấy ai lĩnh kiếm đổi kỳ
Trừ tà trị bệnh ra uy tó tường
Trên giúp nước ngôi vàng vững đặt
Dưới hộ dân vật lạc niên phong
Dồi dào bể lặng sông trong
Lo chi quỷ mị, mà mong thần đồ
Đệ tử tôi dâng ca đọc tán
Nguyện tôn thần giáng giám đan thành
Độ cho phú thọ khang ninh
Câu ca lại hạ lai thành canh ca.

VĂN CHẦU TRẦN TRIỀU HIỂN THÁNH

Những bản văn này nói về các vị đời nhà Trần: các bà Nguyên tử quốc mẫu và Vương phi phu nhân; tứ vị vương tử (bốn người con của Trần Hưng Đạo): các công Ngũ Hổ, Hắc Hổ (các vị thần tượng trưng) có công dẹp giặc Nguyên.

1. Văn chầu sự tích

Lòng thành đốt một nén hương
Triều Trần thượng đẳng thánh vương thuở này
Xem trong quốc sử mới hay
Chép biên thánh tích khi nay tỏ tường
Đương khi đời Lý Chiêu Hoàng
Nam Sơn, Tức Mặc là làng cơ danh
Vương phụ là đức An Sinh
Cùng Đức Thánh Mẫu cầm lành hợp duyên
Điềm lành vốn tự thiên nhiên
Thánh tiên đồng tử phút liền đầu thai
Chí kỳ đặng sanh con trai
Tài kiêm văn võ không ai sánh vời
Đang khi Trần chúa trị đời
Tứ triều Nguyên lão chẳng rời tấc gang
Dốc lòng phù tá quân vương
Vì dời Đường Quách phần đương sao tày
Lục thao tam lược thông hay
Luyện thao binh tướng ra tay dẹp loàn
Nguyên phong thiện bảo niên gian
Phú Lương phá giặc bảo an biên thuỳ
Võ công hách hách dương uy
Tiễu trừ những giống gian khi bắc hoàn
Trung Hưng lại thuở nhị niên

Bá Linh, Ô Mã, Phạm Nhan kia là
Rợ Nguyên cường khấu lai ra
Chia làm ba ngả xông pha Nam Thành
Nhân Tôn nghị luận triều đình
Bài sai đức thánh thông minh quán trào
Ngài cầm hoàng việt, bạch mao
Thay quyền thiên tử hoàng bào ra thân
Chàm chư quốc nội quân dân
Đều do đức thánh nhắc cân liệu đường
Đem quân ra Bạch Đằng giang
Nghĩ mưu bày chước mới bàn cắm chông
Giặc Nguyên kéo vào Kỳ Trung
Thuyền Mã Nhi mắc đùng đùng phá tan
Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan
Phụng nghinh Trần Chúa xe loan rước về
Vua ban chức trọng uy nghi
Tôn làm sư phụ chính vì Quốc công
Đến năm thứ sáu Hưng Long
Hai mươi tháng tám gót hồng lên tiên
Lập đền Kiếp Bạc đã yên
Sắc phong thượng đẳng để truyền hậu lai
Phạm Nhan khi đã thác rồi
Bắt làm ma quỷ quái người hại nhân
Pháp môn phù thủy nào dần,
Chẳng ai chịu được những quân gian tà.
Tâm thành cầu được thánh nhà,
Ban phù ban phép bệnh hòa tiêu tan
Yêu ma lánh xa dường chẳng dám
Khắp Trung Nam thiên hạ tranh đua.
Lễ đền Kiếp Bạc linh từ,
Ai ai cũng được đội nhờ uy linh,

Lịch triều Lê Nguyễn thanh minh.
Gia vương trung liệt triều đình sắc phong,
Chép làm ghi điển tôn sùng
Đời đời hưởng lộc vô cùng an khang.
Tiểu tôi tài thiển trí hèn,
Lòng tin cầu thánh, thánh liền ban ân.
Xin người trác dáng ân cần
Phù trì đệ tử thiên xuân thọ trường.

2. Văn chầu Đức nguyên từ Quốc mẫu

Hương một chẹn kính thành đôi chữ,
Trước điện tiền lục cúng tôn sùng,
Đông A thuở hội mây rồng
Đản sinh thánh Mẫu khác vòng trần ai.
Mầu da trắng mày ngài mắt phượng,
Giáng Tiên nga nguyệt dạng mầu hương.
Tứ vi ngũ sắc vân tường.
Chúa Tiên giáng thế Minh Vương đương thì.
Tuổi vừa đôi tám thanh kỳ
Kết duyên Vương phụ chính vì phu nhân.
Thanh lương phơi phới gió xuân,
Giấc hoè thoắt nhắp mộng thần chiêm bao.
Tiên đồng mặc áo thanh bào,
Da ngà vóc ngọc áp vào nương lưng
Mùi hương sạ trong cung thơm nức,
Khắp tứ bề đài các sáng tinh,
Thanh tiên đồng tử giáng sinh,
Tài kiêm văn võ thông minh tốt vời
Thủa Đinh Lý ngôi giời thay đổi
Trần Nhân Tôn trị cõi Nam bang,

Đức thánh cả phù tá sửa sang,
Sớm trưa vững dạ cầu vương chẳng rời.
Dẹp những loài Phạm Nhan Ô Mã,
Trừ gian tà tàn phá Việt Nam.
Mới hay tiên thực khác phàm,
Thanh thanh gió cuốn hương thơm lên giời.
Uy danh để muôn đời ghi chép
Nổi dấu thiêng rừng bắc bể đông
Dược Sơn cao ngất từng không
Nam Tào, Bắc Đẩu hổ long lại chào.
Bạch Đằng giang trong veo một giải
Cuộc thủy sơn thu lại phì phong
Kia mai nọ trúc huệ thông
Núi non xanh ngắt mây rồng phú quanh.
Chốn địa linh ắt sinh nhân kiệt,
Bực tướng tài Nam Việt nức danh.
Một bầu sơn thủy hữu tình
Mấy tòa đá mọc dành dành như in.
Trước cửa đền vãng lai sa mã,
Cõi bắc đông đôi ngá đều thông
Một nhà hưởng lộc vô cùng,
Phú Nam, phủ Lạng cùng chung đền rồng.
Sắc gia phong anh linh đệ nhất
Đèn khói hương chầu chực đền trong.
Đức Thánh Mẫu chính ngự cầu cung
Ngai vàng đức thánh đức ông các tòa.
Tiểu tôi nay khấu đầu củng thủ,
Nay có nhà tín chủ cầu an.
Tấm trung can dốc lòng mộ đạo,
Đến khiến người chỉ giáo độ cho
Hoặc là thủy phủ đông phù

Hay là Thượng đế đức vua Ngọc Hoàng
Phép người hiển ứng dương dương
Dám xin thực mệnh tìm phương độ trì.
Hay là thúc bá cô dì,
Nội tà ngoại quỷ thần kỳ nơi đâu,
Phép thần thông Mẫu kiêm tam giới
Thấy dấu người tà lủi thần kinh
Đâu đâu phụng sự khói hương.
Kể trong quốc sử lại càng thần cơ
Có khi vầy gió mưa tuôn
Khi làm thượng cảnh tiên đô phi đằng
Khi thời bóng nguyệt lưng chừng
Khi về tử các khi thăng ngọc lầu
Thượng đồng lên dữ lành phán bảo
Độ chư già giai lão bách niên
Dầu ai túc trái tiền duyên
Lĩnh cờ đổi chiếu phút liền tan không
Mười ba sứ hiển trong đạo thánh
Dốc một lòng thành kính nào sai
Tiểu tôi thiển nghĩ ngu tài
Dám xin Thánh Mẫu giáng lai độ trì
Hiển linh cứu khổ phò nguy
Muôn dân trăm họ khấu quỳ làm tôi.

3. Văn chầu vương phi phu nhân

Hương một chiện kính thành đôi chữ
Trước điện tiền đệ tử quỳ tâu
Sách thần ghi chép nghìn thâu
Đông A thánh tích Nam châu chuyện kỳ
Thuở thịnh hội Tiên phi giáng thế
Gặp thánh nhân giúp trị quân vương

Rõ ràng quốc sắc thiên hương
Cây quỳnh nẩy lộc đền vàng nở hoa
Gương cung quế Hằng Nga rạng vẻ
Sách thân vương chính vị Phu nhân
Khôn nghi sẵn mối huy âm
Tề Khương đọ nết, Chân Nhâm sánh hiền
Trong cung khổn dựng nền nội tắc
Ngoài cửa công nhờ đức từ bi
Tài lương miếu, nết khê vi
Dấu thần lại có thần kỳ thác sinh
Điềm lân phượng đã trình quốc thuỵ
Sắc quỳnh dao thêm vẻ tiên trang
Một nhà chung đúc cát tường
Môn mi khác giá đống lương nhiều tài
Khi giặc Nguyên bên ngoài nhiễu loạn
Đem Vương công vâng chiếu tảo trừ
Nhà vua cử trướng phụng thờ
Trung trinh rất mực hiền từ một non
Đấng trượng phu sư tôn bảo quốc
Đấng Vương phi mẫu đức trì gia
Giời Nam đem lại hưu hoà
Dân yên vách nhạn bể xa tăm kình
Khâm sắc chỉ công thành ban tước
Ân phụ vương sau trước triều chương
Bốn tòa thánh tử phong vương
Một vì thánh nữ đường đường hậu phi
Sắc vương phi phu nhân bực nhất
Rõ chữ vàng chói lọi nhất cung
Phúc nhà lộc nước vô cùng.
Gương soi vằng vặc hiển trung muôn đời

Vạn ân nghĩa để nhời thuý dụ
Bóng thiết tha sao vụ thiên tân
Dao Trì đã khác cõi trần
Thác từ mà Phật mà Thần mà Tiên
Khi loan giá cung đền Tức Mặc
Lúc đằng vân đông bắc Dược Sơn
Phù rời nước thịnh dân an
Non cao bể rộng khôn nguyên bao hàm
Khắp bốn cõi phương Nam hiển hoá
Rõ oan thu hạc giá mệnh truyền
Thanh kinh thợ dậy không huyền
Khuyên đời làm thiện chí bền niệm mô;
Tụng thánh vương câu ca trung hiếu
Ấy dạy người theo đạo ngũ luân
Lòng từ thương kẻ ngu dân
Kinh trong tam giáo chuân chuân mấy nhời
Người người đội ơn giời đức thánh
Phải tu trì một mảnh chân tâm
Đèn giời đâu cũng chiếu lâm
Dám xin soi xét đan thầm một hai
Nguyền phúc lộc lâu dài thế thế
Trong nước nhà thừa kế hưng long
Một chương tụng đức ca công
Ngửa trông phú tái trong vòng càn khôn.

4. Văn chầu Tứ vị vương tử

Vẻ phượng tốt vũ mao cũng tốt
Tinh lân nhân sừng sót cũng nhân
Xưa nay con thánh cháu thần
Khuôn giời lại đúc thành thần như in

Thuở Chầu thế gây nên ban thạch
Trong tôn thần nhiều bậc anh hiền
Thái sư khốn ngoại cầm quyền
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần
Việc nhà nước muôn phần gian đại
Nghĩa chí thân đành phải ra tay
Hoàng thiên chứng dạ thảo ngay
Lại sinh thánh tử để thay việc người
Đức Hưng Vũ ấy chân Nguyên tử
Thứ tử Hưng trí đức Hưng Hiếu Vương
Thứ ba đức Hoàng Nhượng Vương
Thứ tư Hưng Trí đống lương hùng tài
Tứ thánh tử kiêm toàn văn võ
Cùng giang tay tam lược lục thao
Khi Ngọc Lãng lúc Kênh Đào
Lúc giặc giời quyết chém đầu chẳng dong
Con quan tướng nối dòng quan tướng,
Chữ tướng môn hữu tướng xưa nay
Khuôn nhà luyện tập những ngày
Cửu cung bát quái trong tay đã dùng
So vào bực đồ long không kém
Có như ai hóc hiểm không nên
Trông vời thế cục chưa êm
Đã ngày mài sắt lại đêm dũa đồng
Nghĩ mình cũng là dòng đế trụ
Nặng đôi vai quân phụ ái ân
Sao cho quét sạch hổ trần
Đền ân sơn hải vài phần chút nao
Sá chi lũ xôn xao ong kiến
Để nhọc người dã chiến suy trù
Dấn mình trong áng chinh chu

Thư sinh mà vượt thiên phu mới kỳ
Khi vâng lịnh chuy tuỳ thánh giá
Khi đón đường đánh phá Nguyên binh
Khi ngày phục nó rừng xanh
Khi đêm ám tiến tiễu bình Thoát Hoan
Khi chém tướng xông ngang trên trận
Khi chầu chu trẻo sán Tràng giang
Đã khi thu phục an bang
Lại khi đánh cướp thuyền lương Vân Đồn
Ấy là bực hoành tôn vương tử
Mà cũng liều xuất tử nhập sinh
Cho nên mãnh tướng hùng binh
Ai ai cũng nức lòng thành cần vương
Thơ ai vịnh *"Giang sơn hoành sáo"*
Cờ ai đề chữ *"Báo quốc ân"*
Hai bên văn võ tướng quân
Cùng đều nhất đức nhất tâm khác gì.
Kìa những đứa ngoại di tàn bạo,
Trông ngọn cờ phải xéo cho mau.
Lưỡi gươm phát sạch lầu lầu
Tản Nùng y cựu một màu thanh thanh
Thượng tướng vịnh thái bình trí lực
Thượng hoàng khen nhờ sức tôn thân
Ơn phụ tử nghĩa quân thần
Gặp khi loạn lạc trung thần tỏ ra
Vì tử thế mới là xứng chức
Sắc phong vương sau trước vinh hoa
Quốc ân về cả một nhà,
Linh thông một cỗi lệ hoa bốn cành.
Chuyện Hoàng Việt sử xanh còn đó,
Sông Bạch Đằng nước đỏ bấy lâu...

5. Văn chầu nhị vị công chúa

Trên ngàn tía đùng đùng gió cuốn
Đỉnh non xanh cuồn cuộn mây lồng
Trần triều đương thuở hưng long
Vua tôi cá nước mây rồng duyên ưa
Giời sinh đức Đại Vương giúp trị
Gia nguyên thần lại vị ý thân
Phong trào nảy mực cầm cân
Ngoài biên phủ việt mấy lần sửa sang
Một sân rợp cành vàng lá ngọc
Giòng kỳ lân chuỷ dác liền sinh
Một nhà chung đỉnh trâm anh
Đông A rạng vẻ bắc đình thêm xuân
Tiên bồng đảo vui trần bay xuống
Phật Quan Âm cũng giáng chân thân
Mơ màng giấc quế đêm xuân
Sao sa điềm ứng thánh thần thác sinh
Hoa sau trước trăm cành đua nở
Đóa hải đường hớn hở chiều xuân
Dáng đài các vẻ thanh tân
Song song ngọc đúc vàng cân khác thường
Tư giời lại đoan trang minh mẫn
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình
Nữ tài bằng bực khoa danh
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung
Buổi Vương phụ bệ rồng vâng chiếu
Ban kiếm cờ tiến tiễu giặc Nguyên
Trâm thoa đổi với cung tên
Giúp trong khốn nỗi chu toàn đảm đang
Soi nương tử Đường - Ngu thuở trước

Hòa hùng trọng khuê các nhường ai
Nền nhân cửa tướng khác vời
Năm mây có chiếu trên giời truyền cho
Đức thánh nữ kén vô cung cấm
Trướng lụa cung đằm thắm thiên hương
Giúp trong trị nước an bang
Chu mười tội có áp Khương mới vừa
Đức nghĩa nữ duyên ưa quyền quý
Tước phu nhân Hiệu suý ngôi cao
Bia non ghi chép huân lao
Rõ ràng chung đỉnh dồi dào móc mưa
Khôn đức đều vẹn vừa trinh thục
Giá đã đành kim ốc nhường ai
Phong tiên sớm đội ơn giời
Trâm anh nếp cũ lâu đài nền xưa
Trên tử điện sớm trưa chầu chực
áo cẩm bào sực nức danh hương
Thâm nghiêm lầu Hán cung Đường
Kìa Chiêu dương với Phần hương khác nào
Ra sáu phép gần xa sức khoẻ
Độ muôn dân già trẻ sống lâu
Gió đưa mây cuốn một mầu
Ngày Nghiêu tháng Thuấn ra mầu quan sơn
Rắp quyết chí đôi đường vẹn cả
Mới ra uy trí lực thần thông
Lưới sa cá nước mây rồng
Nửa reo Bích Thủy nửa sông Ngân Hà
Thét một tiếng ngoan tà trốn chạy
Phép hai cô lừng lẫy vân tiêu
Gió đưa đông liễu tây đào
Vào trung ra hiếu trăm chiều đảm đang

Ngàn thu để khói nhang nghi ngút
Chín rồng chầu một giọt nước vơi
Khi xuống đất lúc lên giời
Gươm vàng hai chiếc rạch đôi sơn hà
Quế lan đã một màu xanh lá
Cũng ra tay phù tá Đức ông
Quyền phong Tiết chế trào trung
Xe loan chẩy xuống mây rồng đưa lên
Gánh giang sơn hai vai còn nhẹ
Tuốt gươm thiêng rạch xẻ chín sông
Hương thơm thấu đến cửu trùng
Toả ra nghi ngút như dòng xích lâu
Đã khác chốn lầu Tần quán Sở
Gửi vào nơi chư sử ngũ kinh
Bút hoa chép để rành rành
Hương thơm bất tuyệt phúc lành hữu dư
Người tâm niệm phụng thờ tấu đối
Kẻ khấn cầu vọng bái xin con
Ai mà phải giống Phạm Nhan
Hay quân tàn sát hay đoàn yêu ma
Trên tấu đối ba tòa soi xét
Hai cô đều vạn phép uy linh
Muôn người bách bệnh tan tành
Nam sinh thanh tú nữ lành phương phi
Kể chi giống Mã Nhi bất nghĩa
Cùng những loài càn sát ngạnh cường
Phong trần tuốt lưỡi gươm vàng
Trừ loài yêu quá ma vương bỏ ngoài
Bước vào chốn thiên thai quỷ phục
Chẩy xuống miền địa ngục thần kinh
Hai cô vạn phép uy linh

Kẻ lên trướng tía người về cung hoa
Khi lên điện Thánh Bà tấu đối
Khi về chầu Thánh Phụ quỳ thưa
Trăm chiều nghiêm nhặt khoan từ
Khi chơi Địa phủ lúc du Thiên đình
Thét một tiếng tả binh trốn lủi
Phép hai cô dũng mãnh tài cao
Tàng hình biến tướng trăm chiều
Yêu ma sợ hãi tót vào trong Thanh
Thét một tiếng thần kinh quý phục
Hai cô đều giáng phúc lưu ân
Cát đẳng duyên hợp Tấn Tần
Các miền đệ tử xa gần cùng sang
Người xin dấu cửa đền sân miếu
Kẻ ra vào lĩnh chiếu đổi guơm
Đem về tư thiết tĩnh đường
Đêm ngày vọng bái đèn hương khẩn cầu
Đặng sống lâu bách niên trường thọ
Lợi lộc tài đôi chữ kiêm thu
Lòng thành bái vọng hai cô
Năm canh quỳ trước hương lô khẩn cầu
Sớm khuya tam chấp khấn đầu
Ngàn năm hưởng lộc thiên thâu thọ trường.

6. Văn chầu Đức ông tả hữu

Đệ tử tôi khấu đầu vọng bái nhị vị tướng quân
Trí mưu dũng lược ân cần ai qua
Đương đời thịnh trị Đông A
Muôn dân khang thái âu ca chơi bời
Hay đâu cơ sự tại trời

Bá Linh đới tội làm người lập công
Về tâu Nguyên quốc cửu trùng
Cõi An Nam ấy thóc đồng đất dư
Lịch triều Nam Bắc tranh đua
Thiên trào cử tướng xin thu lấy về
Nguyên Hoàng thấy nói bèn nghe
Việc An Nam ấy sai thì Bá Linh
Ân phù vâng chiếu phát hành
Ba quân thẳng chỉ tiến hành Việt Nam
Ầm ầm tiếng trống ganh đua
Tầu dư trăm chiếc quân thừa tám muôn
Bạch Đằng nó đóng chín đồn
Phân làm ba ngá hải môn xa gần
Biên thần tâu đến vua Trần
Nhân Tôn quyết triệu quân thần bày ngay
Phán rằng ai dẹp giặc này
Đình thần tâu bẩy xin cử tướng quân
Hai ông vâng chiếu thiên nhân
Thao binh luyện mã muôn vàn ghê thay
Cứ y thế trận dần bày
Binh thì trăm vạn ngày nay sắp hàng
Lệnh truyền thẳng đến Đằng Giang
Cùng đức Thánh Cả toan lường mưu mô
Dẹp quân Nguyên khấu giặc thù
Lệnh truyền nhị bộ tiền do chi tình
Đức ông Dã Tượng tả hành
Yết Kiêu lực sĩ cờ xanh uy cường
Hai ông đợi lệnh Đại Vương
Đồng tâm hiệp lực một nhường đột xung.
Phút liền đả trận hỏa công,
Nổi cơn gió giật đùng đùng cháy ran

Sinh cầm Nguyên tướng Phạm Nhan
Uy linh trận ấy đã vang góc giời
Điệu cổ về quê hương bản quán,
Tuốt gươm thiêng đem chém làm ba.
Phân thây lưu hải lưu hà
Nhân dân từ đấy nhà nhà yên vui
Lệnh truyền các đội phản hồi
Khải hoàn sửa tấu ở nơi đền rồng
Thẻ vàng ngự chế ra phong
Hai ông đều cũng sắc rồng ban ư
Tiểu tôi dốc trí phụng thờ
Trên ơn Đức thánh dưới nhờ Đức ông
Dầu khi thiếp linh phụ đồng
Trừ tà trị bệnh thần thông phép màu
Trải đâu đâu hương thơm cảnh lạ
Xin hai ông giáng hạ điện trung.

7. Văn chầu liệt vị tướng tướng

Thần đệ tử trì tâm khấu ngưỡng
Liệt Trần triều tướng tướng danh huân
Thần hơn ái quốc trung quân
Công lao tế thế an dân hiền tài
Phù quốc gia đồng tâm hiệp lực
Hộ miếu đường bá đức thi nhân
Vận lương hiếu sách thập phần đảm đang
Chốn uy cường Vĩnh Lam đại tướng
Xuất hung tài Dã Tượng hữu danh
Yết Kiêu trí dũng công thành
Hậu quân đại tướng uy danh dụng kỳ
Cao mong hùng thắng Khánh Dư

Đại hành cùng Nguyễn Địa Lô tiếp tuỳ
Nhất tế tâm khổ phù nguy
Công cao vũ trụ danh trì tứ phương
Triều đình trung liệt đường đường
Cường Nguyên thúc phủ biên cương khấu đầu.
Tảo Hồ Khấu thu hào vô phạm
Trảm Ô Linh tống hãm Phong Đô
Phân thây trảm thủ nghịch đồ
Thiêu tàn cốt nhục phó hồ giang trung
Văn chung có tam thông chấn động
Thỉnh hội đồng tướng tướng hùng binh
Can qua cung kiếm kỳ tinh
Thiên binh vạn mã anh linh đáo đầu
Hộ trì đệ tử bình an
Chung thân phúc lộc như san như hà.

8. Văn ngũ dinh bộ tướng ngũ hổ thần quan

Vẻ thiên tướng năm sao chói rọi,
Vừng địa duy năm nhạc ngất cao.
Âm dương tham lưỡng ngọc vàng.
Đạo thần biến hóa việc nào cũng chăm
Xem chư tướng trải trăm trận đánh
Chống giặc Nguyên đội lệnh thái sư
Năm dinh trong vệ ngoài cơ,
Đều y tiếng trống ngọn cờ mà theo.
Trước Chút Thước kìa sau Huyền Vũ
Cướp Thành Long bạch hổ đôi bên
Nguyên nhung hiệu lệnh trời nghiêm
Gươm vàng chỉ vẫy vệ quyền trung quân
Biện quân sắc long văn hoa tản

Diễn binh thư tam lược lục thao
Trận đồ y phép Vũ Hầu
Bầy ra bát quái khép vào cửu cung
Quân xông trận theo giòng Bạch Hạc
Quân tuần do đóng hạt Hải Dương
Thủy quân ngăn bến Đại Hoàng
Thanh Hoa, Tức Mặc giữ đàng các nơi
Lệnh hoả tốc như lôi như điện
Chỉ kim qua quân tiến như phong
Đất thiêng thần cũng giúp công
Nước trào hiếu thuận cây thông hiệp phò
Nực cười lũ Toa Đô, Ô Mã
Cái trứng kia chọi đá mấy hơi
Bạch Đằng, Hàm Tử mọi nơi
Cờ mao quét sạch tanh hôi lầu lầu
Đức Thượng phụ về chầu tấu tiệp,
Khao ngũ kinh mở tiệc thưởng công.
Cửu trùng ban xuống sắc rồng
Tước phong năm bậc phẩm phong chín hàm
Một cương trường đã nhàn yên ngựa
Vui thái bình ca nhã đầu hồ.
Đang khi vô sự ưu du
Đẩu ơn một đứng thái sư làm thầy
Người đến lúc cưỡi mây thùa hoá
Chốn linh từ hương hoả ngàn niên
Binh vạn vạn sĩ thiên thiên
Vẫn quân tướng cũ khi trên cõi trần,
Người quán xuất xứ thần tứ thánh
Người dự vào tứ chính tử kỳ
Xưa kia chân ngực chuy tuỳ

Nay thì thủ kiếm thủ kỳ hai bên.
Vâng sắc lệnh xét xem hạ giới.
Trượng uy linh tra hỏi ngay gian
Nam dinh thống lĩnh các quan
Bài sai hổ ngụ mọi phương mọi cờ.
Đông giáp - ất cầm cờ Thanh đế
Nam bính - đinh xích hổ cờ đào
Trung ương Hoàng hổ quyền cao
Ứng vào mậu - kỷ thời trao cờ vàng
Tây bạch kỳ thuộc vị canh - tân
Quan thời sĩ võ kinh văn
Tướng thời xuất quỷ nhập thần hiển nhiên,
Người võ sĩ canh phiên ứng trực
Những việc chi lập tức xử mau,
Kẻ nào bệnh hoạn khẩn cầu
Thời xem duyên cớ tình đầu những sao
Hoặc ngoại cảm mắc vào ngũ vận
Hoặc nội thương về phận ngũ hành
Đã trông bệnh chứng tường minh
Gánh bùa nắm thuốc cho thanh bệnh người
Hoặc ghẹo quấy vì nơi ngũ quỷ
Hoặc quở trêu vì lũ ngũ thông
Thời cho tên tuổi chiêu cung
Dấu son phê phán là xong án tà,
Bao nhiêu kẻ trầm kha ẩn thống
Lòng trung thành thời ứng như vang
Trên là đội đức Đại Vương
Thứ là nhờ sức bộ quan hộ trì
Trước thời xét sở di âm phước
Sau thời xem tâm đức tu thân
Trên phù quốc dưới cứu dân

Bình công trì chính mắt thần không sai
Hương năm nén tâm trai khấn nguyện
Vận năm hành linh hiển thần thông
Nhân này phong hội vân phong
Tương đương thánh lệnh khắp trong cõi trần.

8. Văn chầu Đức Phạm - điện suý thượng tướng quân

Trên tỷ phủ đùn đùn mây thắm
Dưới bình gian thăm thẳm đoàn sanh
Non sông dấu khi tính anh
Đất thiêng dành để người lành giáng sinh
Cửu họ Phạm vốn dòng lệnh tộc
Đất Đường Phù chung dục phượng lân
Ra quan tuổi mới đôi tuần
Thông minh khác giá kinh luân gồm tài
Thơ phú đã tựa tài Lý- Đỗ
Binh cơ càng ví họ Tôn - Ngô
Cung tên bẩm trí giang hồ
Ước ao Lý Tĩnh hẹn hò Phần Dương
Giáo một ngọn dọc ngang bốn cõi
Chỉ đường mây quyết chí lập công
Đời Trần vừa thuở hưng long
Non cao muôn trượng các lâu nghìn trùng
Bên gác trượng nhờ lòng thượng tướng
Trước trướng hùm đợi lệnh thánh minh
Quyền trao giữ việc đồng binh
Luyện thao cung tướng tập tành cung tên
Chọt có giặc Ai - Lao quấy rối,
Voi nghìn con vào cõi biên cương
Hịch truyền cho khắp bốn phương
Trào đình phát áo miếu đình ban cơm

Thánh muốn để danh thơm muôn kỷ
Lén sang tàu tìm thế lập công.
Dạy voi học được phép dòng
Trở về xin lĩnh tiên phong ấn cờ
Phút một trận sấm vang điện chớp
Đầu quan Lào ắt đã rơi ngay
Khải hoàn về đến sân mây
Núi non mở mắt cỏ cây mở mày
Trên cửu bệ khôn tay trí dũng
Dưới bách quan phường sức kinh luân
Kim phù ban chức tướng quân
Thanh bào ngọc đới đai cân rõ ràng
Bóng văn hổ lại toan khởi động
Tay ông lăm đem chống xe loan
Thánh quan vâng lệnh trừ tàn
Lửa bùng góc núi sấm vang bên trời
Trên yên ngựa ra tài Mã Viện
Vào hang hùm nổi tiếng ban siêu
Rừng xanh bạt lũ cáo mèo
Ngoài dân êm chiếu trong triều đủ xiêm
Vân phù lại ban thêm danh tước
Quan đại đà một bước một lên
Khắp triều biết mặt biết tên
Chốn mong bắn sẻ nơi xin gieo cầu
Vâng hoàng thúc yêu màu trung chí
Rộng lòng cho kết chỉ lầu son
Từ phen chuyên sách vuông tròn
Làm tôi đã dốc đạo con dám chi.
Chức phò mã sánh vì quốc thích
Dốc một lòng trợ tá phủ nghênh
Xiên Thành bỗng lại xâm biên

Ải quan đã thấy trao tin dưới thềm
Trước điện tiền nửa đêm truyền hịch
Quyết ra tay tháo nghịch trừ hùng
Ầm ầm muôn đội binh hùng
Uy linh một trận đùng đùng phá tan
Biên cương đã dẹp yên đâu đấy
Hải môn vừa thấy động thư chương
Bắc bình trăm chiếc tầu sang
Đóng đầy cửa bể kéo lên bên giang
Trung quân có Phạm Nhan thống chế
Phép diệu thay ngũ chí thần thông
Trần bình mấy trận đột xung
Ngạc kênh lai láng kiến ong còn nhiều
Lệnh truyền tướng trong trào lên chục
Đức ông cùng Hoàng thúc tiến chinh
Việc quân tựa hoả thiêu thành
Kẻ toan kế phá người dành mưu công.
Đã được kẻ dưới sông khoét ván
Lại thêm người trên cạn chém cây
Ào ào gió cuốn mây bay
Hơi gươm sung đẩu ngọn cờ cuốn mây
Bạch Đằng giang ầm ầm một trận
Quân Bắc lui đã chật dòng sông.
Phạm Nhan, Ô Mã nạp đầu
Muôn thuyền cũng phá muôn tàu cũng tan
Phút mấy trận dẹp yên tam cõi
Sáu quân điều rong ruổi âu ca
Thanh gươm rửa sạch Ngân Hà
Gió xuân đưa khắp mưa hòa dưới trên
Chúc điện suý vinh phong quan thánh
Ấn phù ban quyển cách thái sư

Phúc nhà lộc nước thừa dư.
Giáp binh xếp để thi thư tập rèn
Hội họp bậc văn thần mấy kẻ
Bàn bạc trong nghĩa lý vài câu
Chí cao tư tưởng Võ Hầu,
Một thiên ghi chép ném câu gieo vàng
Năm Mậu Tuất vừa sang Đoan Ngọ
Trên thiên đình mở sổ vời ngay
Một phen phong tuyến tinh phi
Ba nghìn sa đất năm mây cửa gần
Trong chín bệ mười phần tưởng mộ
Ngoài muôn dân nhiều độ mong trông
Triều đình tưởng đến huân long,
Gia ban thượng tướng sắc phong rõ rành
Miếu lập ở phần hương đất cũ,
Cảnh vật bày hoa cỏ làm vui.
Này cờ này giáo này voi
Đóng phương tý ngọ cao ngôi lâu đài
Nước ngấn đối biển ngoài trước mặt
Đống phu kiên phụ bật đôi hàng
Lịch triều ngự chế sắc vàng
Muôn đời hương khói bốn phương linh thần
Việc hộ quốc tý dân nghiệm ứng
Nọ mưa cầu đảo nắng đều linh
Tôi nay bái vọng điện đình
Dám xin thẩm tuất lòng thành kính tin
Cầu nguyện được niên niên phú quý
Để đời sau con quế cháu lan
Như mưa, như gió, như mây
Đạp vai kề cổ bắt ngay lên đồng
Làm cho lở núi cạn sông

Làm cho dũng mãnh anh hùng ai đang
Trước cho tà đảng kinh hoàng
Sau cho trần thế biết đàng tới lui
Nay tôi khuya sớm phụng thờ
Đội ơn ngài được đầy nhà quế lan.
Đèn hương nghi ngút điện tiền
Dám xin soi xét đèn hương phụng thờ
Ngửa trông hách trạc uy linh
Phong hành vũ tấu trung linh tĩnh đường.

10. Văn chầu ngũ hổ

Cầu thỉnh Ngũ hổ khi nay
Nhớ tướng ngày dầy còn ở rừng xanh
Có khi hống động thiên đình
Nhe nanh giương vuốt quỷ kinh phách hồn
Có khi vào núi ra non
Dũng mãnh uy cường thực quỷ thần tinh
Dầy tôi phụng sự hiển linh
Sớm khuya hương khói tập tành luyện sai
Bây giờ có việc đến mời
Thỉnh các quan tướng tốc lai cho cần
Phép linh biến hóa xoay vần
Trèo non vượt bể xa gần ai đang
Có khi núi đất Nghệ An
Xứ Lạng, xứ Thái cùng miền Tuyên Quang
Tiếng đồn là đáng hổ lang
Tôi xin luyện tập rõ ràng tĩnh trung
Hoặc khi thiếp tính phụ đồng
Cứu dân độ thế hết lòng cùng sư

Chữ rằng lao bất khả từ
Trình tề nghiêm túc tuỳ sư sai hành
Ra tay bố trận bài binh
Anh hùng dũng mãnh hiển linh đáo đàn
Hổ Hoàng, Hổ Bạch các quan
Hổ Thanh, Hổ Xích chư bàn dâng công
Hổ Hắc đi trước tiên phong
Lệnh cờ hiệu trống đồng lòng kéo ra
Bấy lâu tướng ở Thanh Hoa
Sơn lâm vắng vẻ ai hòa biết đâu
Chữ rằng như ý sở cầu
Hương đăng phụng sự chực chầu các quan
Xin người hiệp lực đồng tâm
Việc quan sai khiến ầm ầm như bay
Gian tà phản ác bắt ngay,
Đem về bỏ ngục phân thây tức thì.
Chứ còn du đãng giang khê
Nghe luyện thì về tốc giáng điện trung
Tín chủ nay đã có lòng
Xin quan Ngũ Hổ đạp đồng bước lên
Cả nhà đều được bình yên
Xin ngài chỉ phán truyền cho hay
Độ cho tín chủ ngày nay
Phúc lộc ngày dầy được hưởng thiên thu.

11- Văn chầu hắc hổ

Cầu thỉnh quan Hắc khi nay
Thiên tướng giáng hạ ở đầy sơn lâm
Đến tuần mồng một ngày rằm
Khấn cầu tai tĩnh thành tâm mới về

Nén hương bát nước bông huê
Sớm khuya khuyên luyện cả nhà lòng tin
Bắc phương nhâm quý chấn yên
Tính quân chúa tể các miền sơn lâm
Sắc phong là đức hổ thần
Phép hay độ thế cứu dân bệnh hàn
Trừ tà trị bệnh cầu an
Phụ đồng thiếp tính khôn ngoan mọi bề
Sớm khuya khổ nhục chẳng nề
Nghe luyện thí tốc đáo về điện trung
Bài sai lĩnh ấn tiên phong
Hắc Hổ dũng mãnh oai hùng là tên
Tiếng lừng khắp hết thị thành
Bắc phương Hắc Hổ anh linh rõ ràng
Tướng thời dũng mãnh uy cường
Thông thiên bạt địa nghĩa nhường khôn ngoan
Bao nhiêu tiền kiếp Phạm Nhan
Đem ra cắn rốn ăn gan tức thì
Bắt lấy tà quỷ một khi
Tuốt gươm lôi ruột phân thi tan tành
Thực là biến hóa uy linh
Biến nào tướng đã ra tay
Hồn kinh phách lạc khôn hay được toàn
Phù hộ tín chủ bình an
Đoạn rồi tướng lại vào miền non cao
Có khi vào chốn Ba Đèo
Khi lên núi Tản khi vào Thanh Hoa
Nghệ Anh phố Cát vào ra
Tuyên Quang, Hưng Hóa cùng là Lạng Sơn
Tướng thời có đức có nhân
Oai hùng dũng mãnh thần thông ai bì

Có khi lại xuống Giang Khê
Nước trong tắm mát nhởn nhơ chơi bời
Dầu khi có việc tôi mời
Tướng nghe tôi luyện tôi sai thì về.
Thần thông tốc giáng uy nghi
Một phút chớ thì thỉnh tướng cấp lai
Tướng thời đừng có nghe ai
Dầu khi nó lễ tiền tài chẳng tha
Bắt ngay những đứa gian tà
Đem về cửa điện khảo tra mọi bề
Dầu ai cầu đảo việc chi
Hễ thầy sai tướng tướng tuỳ thầy sai.
Thần thông tốc giáng tốc lai,
Cấp cấp giáng hạ chớ nài công danh
Cấp cấp như luật lệnh.

12- Văn sai bắt tà (Thánh tiền cung thỉnh)

Trên đức Thánh Cả nguy nguy đăng đăng
Dưới đức Thánh Ông trạc trạc quyết linh
Bài văn võ tòa đình các quan, nay tôi khất
Âm dương đã được, cầu nguyện đã rồi, đồng đã vào ngồi,
Các quan áp đả, thần thông biến hoá,
Cho chóng chớ lâu, nào là quan Hoàng thúc áp đầu
Đánh cho giao đảo, quan Nam Tào Bắc Đẩu,
Áp đả luỡng kiến, tài sai võ võ luỡng biên,
Hỏa tốc đáo đàn, chỉ huy tật, là tật tốc giáng...
Đức Thánh Cả cầm quyền thống tướng
Lệnh sai hành vạn vạn tinh binh
Lĩnh vâng sắc chỉ trào đình
Bài sai thủy bộ tung hoành đi ra

Gió lung lay ngọn cờ thắng trớ
Trống tùng tùng tay vỗ hò reo
Vang lừng những tiếng chiêng kêu
Ba ngày kéo đến chật kèn Giang Khê
Truyền cho phá sạch tàu bè
Bắt loài ma quỷ chẳng tha đau là
Phân thây cho nó làm ba
Trừ tan loài quỷ yên bề sinh linh
Giờ về khải tấu Đế đình
Giặc đã phá hết tan tành còn đâu,
Mới hay đức thánh nhiệm màu
Phép thiêng độ thế an dân cửa nhà
Đức ông có lệnh truyền ra
Các quan thủy bộ cùng là chư dinh
Phạm Nhan nó phạm Nam thành
Đông sung Tây đọi tung hoành mọi nơi
Đông thì cửa tiến cửa đài
Cửa then cửa chốt cùng ngồi Bạch Long
Bắc thì Yên Việt, Yên Phong
Tả lân hữu hổ đùng đùng kéo binh
Đức ông vâng chỉ trào đình
Quyền oai tổng đốc sai hành các quan
Ngọn cờ ngọn dáo vua ban
Đánh đông dẹp bắc cho yên nước nhà
Thủy sai tiết chế chư quân
Đem lương quân chiến tàu bè nghênh ngang
Bộ sai quân rất tài năng
Quân mường quân Thổ sẵn sàng cung tên
Truyền cho quân mạnh tướng bền
Ai mà phạm luật tôi liền chẳng tha
Nguyên sai một tướng Mã Nhi

Quyền sai tiết chế tàu bè tiến sang
Bạch Đằng giang hội đồng chư tướng
Tiến binh vào cho tới đình Đông
Chiêng khua cờ phất trống rung
Tay chèo chân đạp oai hùng ai đang
Đức Đại Vương mưu mô thần toán
Vận chưởng chung sổ vạn tinh binh
Tầu bè phá đã tan tành
Sinh cầm Ô Mã hành hình chẳng tha
Phân thây cho nó làm ba
Kẻo còn tội nó vậy hòa bổ danh
Bể đông đã bạt tam kềnh
Uy nghi tiếp tấu Đế đình ngự ban
Sắc phong tiết chế đại quan
Trung Hưng tướng cả để truyền hậu lai
Từ ngày Thánh thăng thiên đài
Ngọc Hoàng sắc hạ cứu người dương gian
Miếu từ lập ở Dược Sơn
Một bên Bắc Đẩu một bên Nam Tào
Đức vua cao long chầu hổ phục
Phép thần thông quỷ khốc tà kinh
Sắc phong Thượng đẳng tối linh
Xuân thường thu tự kinh thành như xưa
Bắc đông hai xứ phụng thờ
Kẻ xin đổi chiếu người nhờ tàn hương
Dù ai tính khi thất thường
Tà mà ám ảnh quải người dương gian
Tiền sai văn võ luỡng ban,
Thiên thiên lực sĩ vạn vạn tinh binh,
Chính thân bắt được đích danh.
Điệu về khảo trị gia hình chẳng dong

Kẻ thì chém vứt xuống sông
Kẻ thì vằm thịt xương giồng gốc cây
Yêu ma tà quỷ chúng bay
Đưa ra hải ngoại cứu người thế gian
Thỉnh thánh giáng hạ bản đàn
Phù trì đệ tử thọ tràng thiên xuân.

13. Văn lễ tạ

Thần kim ngưỡng vọng thấu chư tôn
Tọa thượng dương dương nghiễm nhược tồn
Nguyện thỉnh pháp âm thi huệ lực,
Tuỳ cơ phó cảm nạp trần ngôn,
Lĩnh cờ lĩnh kiếm phụng thờ
Nén nhang bát nước sớm khuya giữ gìn
Điện đường lục cúng đã yên
Hư không giáng ứng điện tiền lai lâm
Tuỳ chông tùy mõ ba hồi
Cầu sao được vậy cho tôi bằng lòng
Lại thêm phò mã đức ông
Trước voi sau ngựa đùng đùng hò reo,
Thu tinh tróc quỷ trăm chiều,
Cát hung báo ứng họa tiêu phù cầu.
Dẫu ở đâu nghe lời triệu thỉnh,
Đáo đàn tiền hiển ứng uy linh
Lại thêm thỉnh thiên binh địa chính.
Hỏa tốc tuỳ hành chóc chuyển oan khiên
Thủy chung hai chữ chiền chiền
Túc thì áp đảo ngay lên mình đồng:
Tróc tà trị bệnh trị hung
Chiêng trống tam thông phát động uy linh

Thượng thiên la đồng thành đồng bích
Hạ địa võng thiết toả thiết đình;
Thiên thiên lực sĩ tinh binh
Các quan tróc quỷ ra hình chẳng tha,
Lòng dân giám giò non mai nước
Cần hương đăng phụng sự chẳng sai
Tâm thành cầu khẩn hôm mai
Nguyện xin muôn kiếp chẳng sai tơ hào.
Chữ rằng ân ái tương giao
Thanh đồng đức thánh, nghĩa nào còn hơn
Thánh thì lục trí vô biên
Tôi thì khấn nguyện ngày đêm kêu cầu
Trông ơn đức thánh cao xa,
Tâu lên Thượng đế các tòa chứng tri
Đức ông hùng dũng mãnh uy
Giúp đâu được đấy, ba kỳ ngưỡng chiêm,
Cửa đền tráng lệ tôn nghiêm
Trước sông sau núi cảnh xem hữu tình
Bốn bề thủy nhiễu chung quanh
Nam Tào, Bắc Đẩu dành dành đôi bên
Lục đầu uốn khúc chầu lên
Tả văn hữu võ đôi miền thong dong,
Thính thánh thánh giáng điện chung
Phù hộ đệ tứ vô cùng an khang.

NGŨ VỊ HOÀNG TỬ VĂN

Bản văn này nói về năm vị Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ, bản này được sử dụng khi hát thờ

Bóng kim ô ảnh vàng choi chói
Cõi trăng già vòi vọi ngất cao
Trời xanh vằng vặc ngôi sao
Mây tuôn năm sắc đỏ đào bốn phương
Phóng hào quang khắp hòa thiên hạ
Vầng nguyệt soi chiếu cả hư không
Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông
Muôn dân mới biết âm dương phép màu
Trên thượng lầu Ngọc Hoàng thái cực
Dưới bách quan chầu chực hôm mai
Ngọc Hoàng ngự cảnh thiên thai
Đền rồng cao ngất cửa đài thâm nghiêm
Mới ứng điềm rồng bay phượng múa
Tứ lân giờn thất bộ sao sa
Tám nghìn tiên nữ bách hoa
Sớm khuya chầu chực vua cha Ngọc Hoàng
Trong đền vàng hương trầm xạ
Ngoài thành mây khói toả nguy nga
Mây rồng năm thức phủ che
Thánh hoàng thái hậu tức thì thụ thai.
Năm Bính Dần mồng mười tháng tám
Thái hậu bà sinh được năm ông
Bách quan vọng bái cửu trùng
Thượng đế giáng bút sắc phong thái hoàng
Chuyển bốn phương đông, tây, nam, bắc

Tam phủ đều hoả tốc tới ngay
Tam tòa thánh mẫu ngự mây
Bách thần ngự gió ông nay cưỡi rồng
Chuyển đùng đùng phá non rẽ nước
Đến điện tiền sau trước mừng vui
Nhất bào sinh được năm trai
Những ông diện mạo thánh tài thần thông
Hiển sắc không chiêu chương bất nhị
Đã nên tài quốc sĩ vô song
Uy gia dũng mãnh vô cùng
Thượng thiên dám địch thủy cung dám bì
Ông hoàng cả bẩm sinh tài thánh
Biến lạ nhường đức tính tinh anh
Uy gia khắp hết thiên đình
Làm mưa làm gió khai thành khai sông
Các cửa sông đâu đâu đều phục
Ai ai đều mến đức ngửa trông
Ông Hai lục trí thần thông
Xách non đem để ngăn sông Hoàng Hà
Chuyến trời đất mưa sa chớp lói
Nổi cơn giông cây cối đổ xô
Tuôn mây gió thổi mịt mù
Muôn loài quỷ mị làm cho rụng rời
Vang tiếng sét ông sai lôi giáng
Vạn quỷ tà phách tán hồn bay
Ông Ba vạn phép ai tày
Sông Ngân cũng bước bể dày cũng qua
Gỗ chò hoa sai quân lên lấy
Các cửa ngàn đâu đấy đều kinh
Chúa Mường chúa Mán thần linh

Thượng ngàn các cửa phục tình làm tôi
Có phen dạo Bồng Lai tiên cảnh
Giở ra về khắp tỉnh Thiên Thai
Thanh nhàn ngự thủy ông chơi
Mười hai cửa bể ai ai đến chầu
Chiếc long chu tôn ông giá ngự
Mái chèo lan tiên nữ chèo đưa
Quân ông rộn rực trên bờ
Dưới sông ông ngự thực là vui thay
Tiệc đàn loan thỉnh ông Đệ Tứ
Vốn con trời cai ở thiên cung
Sắc vàng Thượng đế gia phong
Quyền cai tiết chế uy hùng dậy vang.
Chuyển mười phương trên trời dưới đất
Quán thông tri quy Phật thuyền gia
Cầu Ô ông bắc Ngân Hà
Liệt hàng tinh tú bày ra ngang trời
Mới thử chơi sao sa lác đác
Cửu diệu cùng lầu các đế tinh
Tam quang thất đẩu ngũ hành
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa
Mới gọi qua Nam Tào, Bắc Đẩu
Sổ nhân gian lão ấu chép biên
Người nào hiếu thuận thảo hiền
Tu nhân tích đức sổ biên thọ trường
Bao nhiêu kẻ ngang tàng bạo ngược
Chí hại người chẳng trước thời sau
Lỗi nhầm ông tha chi đâu
Bao nhiêu đệ tử quy đầu đội ơn
Nức hơi xuân vui mừng khánh hạ

Thỉnh ông về xe giá phủ trên
Ông Năm dở việc thượng thiên
Hình dung nhan sắc chúa tiên nào bì
Tướng uy nghi da ngà mắt phượng
(Vẻ) râu rồng khí tượng ung dung
Uy ra lục trí thần thông
Làm cho cát đá bay tung ngang trời
Mấy thử chơi mưa sa bão giật
Quỷ cùng tà xiêu bạt tán đi
Có phen ngự xuống đan trì
Vội vàng ngựa bạc tức thì thưởng quân
Có phen dạo non nhàn nước trí
Cảnh bầu trời sơn thủy long lâu
Năm ông giá ngự thượng chầu
Phù hộ đệ tử thiên thu thọ trường.

ĐỆ NHẤT HOÀNG TỬ VĂN

Bản văn này nói về Quan Lớn Đệ nhất trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Quan Lớn Đệ nhất khi lên đồng.

Hương một triện chín lần soi thấu
Giãi lòng trần khải tấu linh thông
Thỉnh mời Đệ Nhất tôn ông
Lai lâm chứng giám điện trung uy hùng
Anh linh trí lục thần thông
Quản cai tam giới uy phong phép màu
Thượng thiên xe giá lên chầu
Khâm thừa sắc chỉ công hầu ra uy
Nổi cơn mưa gió tức thì
Sấm vang tám cõi mây che ngất trời
Đượm nhuần thiên hạ đòi nơi
Thừa nhàn ông mới dạo chơi các toà
Ba mươi sáu động tiên nga
Bồng Lai tiên cảnh chẳng xa chút nào
Chúa tiên dang quả bàn đào
Rượu tiên thơ thánh thấp cao đòi tuần
Cung thương làu bậc ngũ âm
Cờ tiên đua nước bách thần nhỏn nhơ
Ngọc Hoàng ngự chỉ phán ra
Bước vào bái tạ xuống qua cõi trần
Kíp đòi thổ địa, long thần
Hỏi xem thiên hạ vạn dân thế nào
Sớ lên tâu nộp thiên tào
Ngọc Hoàng giá ngự ngôi cao đế đình
Dưới tòa thủy tế long cung
Vua cha thấy mặt trong lòng yên tin

Triều thần văn võ đôi bên
Ông tâu các việc thượng thiên lệnh hành
Xuống chầu thủy điện long tinh
Mười hai cửa bể cảnh thanh tú mầu
Long, xà, ngư biết về chầu
Sóng xô mấy lớp nước triều mấy phen
Uy thanh chấn động kinh thiên
Phút thôi ông đã ngự lên lâm tùng
Có phen giá ngự sơn trung
Thạch bàn xe giá mây rồng tàn che
Dư muôn thú vật cầm thi
Dâng hoa tiến quả bốn bề xôn xao
Chúa tiên mừng rỡ đón chào
Cảnh nào là chẳng mĩ miều thanh tân
Xuống trần vui thú cõi trần
Thiên đình có khách hồng trần dâng hoa
Dưới thủy tề, long, xà phục củng
Sơn lâm đều mến đức đại vương
Trải qua thiên hạ bốn phương
Lòng trần khải tấu thắp hương khấn cầu
Tự nhiên ứng biến nhiệm mầu
Hoặc ai số hệ về đâu những là
Đệ tử hiến cúng hương hoa
Khấu đầu vọng bái ông đà độ cho
Sắm sanh gà, lợn, trâu, bò
Đèn hương trầu quả thấu cho cõi lòng
Chí thành hữu cảm tất thông
Sở cầu tất ứng giáng lâm hộ trì
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

ĐỆ NHỊ VƯƠNG QUAN VĂN

Bản văn này nói về quan Đệ Nhị trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng khi hầu giá Quan Đệ nhị

Thỉnh mời Hoàng đế Tinh quân
Hiệu ông Đệ nhị thần đồng giáng sinh
Vốn xưa ông tại thiên đình
Đêm ngày chầu chực ở trong lâu đài
Sổ sinh sổ tử trên đời
Một tay biên chép chẳng sai sổ nào
Bách quan văn vũ nội tào
Khi ra bệ ngọc khi vào tòa trương
Thông minh chính trực mọi đường
Kiên hào đỉnh túc chẳng nhường một ai
Thiên tào Đệ nhị thứ hai
Thông tri tam giới mọi nơi xa gần
Phép ông hành vũ hành phong
Đâu đâu đấy cũng phục tình làm tôi
Trời làm đại hạn nắng nôi
Kiều ông đảo vũ một thôi dần dần
Ông sai hà bá thủy thần
Tự nhiên nổi trận đùng đùng mưa sa
Điều hòa thiên hạ xướng ca
Nam nữ trẻ già sợ phép tôn ông
Lệnh truyền sai xuống thủy cung
Thủy tề thủy tộc thủy tiên thủy tề
Thỉnh mời ông cả ông hai
Ông ba ông bốn lại mời ông năm
Lệnh truyền gia bảo chư quân
Tự nhiên mưa gió mông mênh đồn điền
Hợp hòa thiên hạ dưới trên
Bờ nào bờ ấy nước chan đầy bờ
Dù ai đi sớm về trưa

Phong điều vũ thuận thái hòa nghỉ ngơi
Có phen thong thả ngồi chơi
Tuyển người sổ mực chép người sổ son
Vua cha nghe hết nguồn cơn
Ai làm nấy chịu chẳng còn có oan
Sai xuống hạ giới làm quan
Sinh vào quý tộc hiền lương đức lành
Vừa năm Ất Dậu thai sinh
Mồng ba tháng một đã sinh ra người
Tuổi vừa ba, bốn đi chơi
Văn thi phú lục mọi tài mọi ngoan
Song đường mừng rỡ yêu đương
Rằng nhà có phúc kẻ thương người vì
Chẳng ngờ thượng đế đến kỳ
Mồng ba tháng một một khi giờ Dần
Sắc sai hà bá thủy thần
Quần tiên đón rước chẳng nhầm một ai
Ngũ lôi hiệu lệnh tướng trời
Nhị thập bát tú mọi nơi chương toà
Đều thời vâng lệnh vua cha
Rước ông đệ nhị trên tòa thượng thiên
Song đường thương nhớ chẳng yên
Sao ông nỡ để mối phiền dương gian
Sinh thành dưỡng dục núi non
Lấy ai khuya (sớm) thần hôn cho đành
Vốn xưa ông ở thiên đình
Con vua thượng đế giáng mình dương gian
Dù ai có lệnh kêu van
Khấn ông Đệ nhị thọ khang yên lành
Thiên tư chính trực thông minh
Giáng đền giáng phủ anh linh muôn phần
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

ÔNG GIÁM SÁT VĂN

Bản này nói về Quan Đệ nhị trong hệ thống Tứ phủ. Bản này ít được sử dụng.

Thông minh chính trực, giúp nước phù đời
Quyền ông cai, khắp hết mọi nơi
Vâng Ngọc chỉ, giáng lâm Nam Việt
Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân
Sắc gia ban: Thượng Đẳng tôn thần
Quyền giám sát, kiêm tri phủ viện
Nghe văn thỉnh luyện, giá ngự điện trung
Chữ "Sở cầu hữu cảm tất thông"
Hộ Đệ tử đồng qua phú quý
Nén hương dâng:
Đức vua cha chính ngự ngai vàng
Thỉnh quan giám sát, các quan Thủy tề
Thượng Ngàn tám cõi đồng quy
Bao nhiêu điện cũng về tay ông
Sòng Sơn cho chí phủ Trung
Phủ Dầy Vân Cát, quyền ông tiện hành
Khi qua tỉnh Nghệ tỉnh Thanh
Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành
Cao Bằng, Bảo Lạc cảnh Thanh chơi bời
Tống Tề Lương Việt mọi nơi
Trải mười tám nước, vào chơi Nam thành
Quảng Bình, Quảng Trị các doanh
Thừa Thiên, Thuận hóa, chơi thành Quảng Nam
Biên Hòa, Bình Thuận dạo sang

Khánh, Yên, Quảng Ngãi, ông sang chơi bời
Gia Định, Bình Định thảnh thơi
Thủy Xá, Hỏa Xá cùng nơi Xiêm thành
Khắp hòa các tỉnh nức danh
Quyền cai khắp hết Sơn Tinh Thủy Tề
Sơn lâm cầm thú hồi quy
Bây giờ ông xuống giang khê chơi bời
Thủy binh chọn lấy năm mươi
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc Hà
Hải môn mấy cửa Quốc gia
Khi vào Quảng Trị, khi ra Vụng Trò
Trên thời đá mọc lô xô
Dưới thì kình ngạc nhấp nhô chầu vào
Truyền cho đội giáo đội đao
Đội khiên đội mộc, binh đao sẵn sàng
Đức ông chính ngự ngai vàng
Kiêm tri Tam giới, Ngọc Hoàng sắc phong
Lệnh truyền giở mũi thuyền rồng
Chỉ ra Hà Tĩnh, các sông hay là
Cửa Còn thờ Đức chầu Bà
Truyền quân đóng lại, xướng ca ba ngày
Quyền cai khắp hết đông tây
Hồi sinh cải tử, ai rày dám đương?
Ngự thôi ông xuống hạ sơn
Đền thờ Tứ phủ, các quan hội đồng
Ngoài thì sư tử ngư ông
Tam đầu cửu vĩ, dưới sông khấu đầu
Truyền cho thủy bộ các dinh
Đều cùng trở mũi cho tầu ông ra
Thuồng luồng cho đến ba ba

Thủy tề các xứ bước ra chơi bời
Hàn môn Trạch khẩu thảnh thơi
Lệnh truyền bắt đủ năm mươi thanh đồng
Vào chầu Tam vị thánh cung
Truyền sai các Bộ bắt đồng cho mau
Ngự xong ông trở mũi tầu
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng
Xuôi buồm thuận gió thung dung
Cờ bay phất phới, súng bằng pháo ran.
Có khi chơi chốn Dương gian
Ra đến Quốc tế, bốn phương khẩn cầu
Cửa Sung, cửa Bích đâu đâu
Phủ đào cảnh cũ, về chầu chúa Tiên
Dạo chơi non nước khắp miền
Phủ Dầy Thiên Bản, ông lên Vụng Điền
Ghé thăm qua tỉnh Hưng Yên
Qua sông Tô Lịch, rẽ lên sông Trừng
Ba nghìn thế giới lâng lâng
Kiêm tri khắp hết, trên rừng dưới sông
Sắc phong Giám Sát Quận Công
Lịch triều năm đạo Sắc Rồng gia ban
Có khi thăm cảnh Hương San
Vân Nam Bắc quốc, luôn sang Miến Lào
Thăm rồi ông lại quay vào
Sòng Sơn Ba Dội Mẫu trao quyền hành
Thượng Ngàn non nước trong xanh
Các cô thể nữ nức danh vui chào
Có khi sang thăm nước Lào
Ghé xuống Kẻ Chợ đường nào cũng thông
Bây giờ ông ngự ra đồng

Dương gian nhỡn nhục ai không biết gì
Bệnh thì khi tỉnh khi mê
Cơm ăn chẳng được, nước thì cầm hơi
Thuốc thời chẳng uống được trôi
Phép ông uy trời, khôn đổi được đâu
Bây giờ ông lại về chầu
Sắc ban Giám sát, đứng đầu bách quan.
Khắp hòa Tứ phủ vạn linh
Phép ông hùng cường, vạn mã thiên binh
Truyền cho các đội các dinh
Vào tâu ra dụng, triều đình ai đang
Khi lên chầu vua Ngọc Hoàng
Nam Tào Bắc Đẩu các quan cũng nhường
Rồi ông lại xuống Diêm vương
Hội đồng Thập Điện rõ ràng phân minh
Con vua Thượng Đế Thiên Đình
Cầm cân sinh tử, quyền hành một tay
Có khi cầm sổ cao dày
Quyền ông Giám Sát, sai nay giữ mình
Có phen phó hội Thiên Đình
Kiêm tri khắp hết Thủy tinh Thượng Ngàn
Về đến chức chưởng Thành Hoàng
Kiêm tri các bộ Tiên Nàng dưới trên
Phép ông Lục trí thần thông
Xuất thần nhập thánh khắp miền trần gian
Tà ma thấy bỗng chạy tan
Khu trừ Càn Thát, Phạm Nhan đẳng tà.
Mười ba cửa bể gần xa
Ngàn xanh ta, chỗ bày ra một mình
Có phen lên thác xuống ghềnh

Tám muôn công tử, một mình tay ông
Vốn xưa ở nước Việt Đông
Nam thành đã trải, Bắc cung đã từng
Giáng sinh vào cửa Đại Vương
Thiên văn địa lý, đã nhường ngôi cao
Võ ông ví với Đức Quan
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là
Giáng sinh mồng một tháng ba
Trung thiên chính ngọ, được giờ xuất thân
Xuân Huyên mừng rỡ muôn phần
Sinh ra là đấng trung thần trượng phu
Giáng sinh vào cửa họ Chu
Tinh trung bất nhị, cơ đồ nên trai
Sắc phong Thượng đẳng linh thần
Xuống nước Nam Việt, quản cai bách thần
Xin ông mở rộng lòng nhân
Phù hộ đệ tử, thiên xuân thọ trường.

ĐỆ TAM VƯƠNG QUAN VĂN

Bản văn này nói về Quan Tam phủ (thờ ở Nam Hà) trong hệ thống Tứ phủ. Bản này được hát khi hầu giá Quan Tam phủ trong buổi lên đồng.

Trịnh giang biên doành ngân lai láng
Đôi vầng hồng soi rạng nam minh
Con vua thủy quốc Động Đình
Đệ tam hoàng tử giáng sinh đền rồng
Đức gồm vẹn thung dung hòa mặc
Bẩm sinh thành tư chất dung nhan
Thỉnh mời hoàng tử vương quan
Phi phương diện mạo dung nhan khác thường
Hằng chầu chực thiên đường thủy phủ
Chốn nam minh quy củ bốn phương
Ra uy chấp chính kỷ cương
Cầm cân nảy mực sửa sang việc đời
Chốn long giai cầm quyền thay chúa
Phép mầu quan tối tú tối linh
Lệnh truyền thủy bộ chư dinh
Binh tuỳ binh bộ chơi miền trần gian
Có phen nhàn ngự ngai vàng
Tuần du khắp hết cõi phàm trần gian
Chiến thuyền lan nổi dòng Xích Bích
Đua mái chèo du lịch bốn phương
Có phen dạo sông Giâu sông Hát
Khi lên ghềnh lên thác vui chơi
Có phen vào lạch ra khơi
Sai quân lấy gỗ xoan đào chò hoa

Có phen chơi ngã ba Tuần Hạc
Bạn loan ngồi đàn hát vui chơi
Dạo xem phong cảnh mọi nơi
Qua hang Anh Vũ sang chơi nước người
Có phen chơi cửa đài cửa bích
Khi ra khơi vào lạch thảnh thơi
Thuyền rồng trăm chiếc chèo bơi
Dọc ngang tuần Lảnh là nơi đi về
Trái giang khê lên ngàn xuống bể
Lảnh giang từ quý địa danh lam
Đền thờ tán tía kiệu vàng
Tả long hữu hổ thạch bàn uy nghi
Hóa tức thì lâu đài điện các
Dâng nước về thủy quốc một khi
Có phen lấy ngọc lưu ly
Đùng đùng dâng nước phép thì ai đương
Khắp sông Thương, sông Thao, sông Cả
Trở ra về đóng ngã ba Chanh
Xướng ca đàn hát tập tành
Thì ngâm phú độc đàn tranh chơi bời
Có phen lại về nơi thủy phủ
Đóng cân đai áo mũ vào tâu
Năm ba đồng tử theo hầu
Vào tâu vương phụ ra chầu mẫu nương
Có phen lại phì phương biến hóa
Vào Nghệ An thượng hạ đại giang
Thuyền rồng chèo quế buồm lan
Khi chơi Tô Lịch khi sang sông Cầu
Có phen ngự nam lâu bắc điện
Trở ra về tới huyện Thiên Tôn

Dạo miền thác cái thác con
Khi chơi sông Hát khi sang sông Bờ
Dạo thấn thơ Tản Viên, Tam Đảo
Truyền chư quân đội đạo tiên phong
Chiêng kêu cờ phất trống rung
Bè sau thuyền trước giữa dòng lênh đênh
Trống cầm canh chiêm vàng ánh ỏi
Lốt xanh vàng chìm nổi dư muôn
Triều thần văn vũ bách quan
Sai lên đón rước vương quan về chầu
Trên các lầu thơ ngâm phú đọc
Ngoài sân rồng ca chúc chén tiên
Vua cha giá ngự ngai vàng
Phán đòi hoàng tử vương quan vào chầu
Ngự giờ lâu phán lời nhân thứ
Sai ông lên cứu trợ trần gian
Một tay hoàng tử vương quan
Cứu sinh cũng lắm độ oan cũng (nhiều)
Rầy ông đã về chầu nhân đức
Cứu nhân (gian) vạn ức siêu sinh
Rầy ông về chốn thủy cung
Cuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

VĂN QUAN ĐỆ TỨ

Bản văn này nói về Quan Đệ tứ trong hệ thống Tứ phủ, được sử dụng khi hầu giá Quan Đệ tứ.

Tiệc ban loan mời Quan Đệ tứ
Vốn con Trời cai sứ Thiên cung
Bảng vàng choi chói vua phong
Quyền Quan Đệ tứ oai hùng ai đang
Khắp mười phương trên trời dưới đất
Quản kiêm tri đạo Phật Thiền gia
Cầu Ô đem bắc Ngân Hà
Liệt hàng tinh đẩu bày ra ngang trời
Cảnh ngư vui sao sa lác đác
Cửu Diệu cùng đài các Đế tinh
Tam quang thất đẩu ngũ hành
Nhị thập bát tú Thiên đình hà sa
Mới tâu qua Nam Tào Bắc Đẩu
Sổ trần gian lão ấu chép biên
Người nào hiếu thuận thảo hiền
Tu nhân tích đức, sổ biên thọ trường
Bao nhiêu kẻ ngang tàng bạo ngược
Chỉ hại người không trước thì sau
Lỗi lầm có sá chi đâu
Bao nhiêu đệ tử quy đầu làm tôi
Nức hương xuân mừng vui khách hạ
Thỉnh tôn ông xa giá ngự lên
Phép ông hiển hách nhiệm mầu
Ra uy sát quỷ đâu đâu kinh hoàng

▪ ***Phú:***

Y quan văn vật
Nối dấu thiêng Tứ phủ vạn linh
Sơn xuyên dục tu, hà hải chung linh
Thiên niên dốc một bầu trong vũ trụ
Trên phù tía ngai vàng lồ lộ
Vẻ lâu đài in bóng nước tranh vanh
Bảng vàng treo thiên cổ vị nhân
Gồm Nam Bắc xa thu về một mối
Kỳ lễ nghĩa văn minh chi hội
Dương thanh danh vạn vật chi đô
Tiếng anh linh dương trật bôi
Dục cò đảo thành tâm sở nguyện
Thiên lý giang lưu uyển chuyển
Nghĩa phương tiện đài các tranh vanh
Lưu bích không dạo cảnh non bồng
Tài thao lược vang lừng trong vũ trụ
Sắc tặng phong lịch triều thiên vạn cổ
Tiếng anh linh nhất thủ trần gian
Sắc Rồng choi chói vua ban.

ĐỆ NGŨ VƯƠNG QUAN VĂN
(QUAN TUẦN TRANH)

Bản văn này nói về quan Đệ ngũ ở hàng Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ. Đền thờ ở Linh Giang Hải Dương. Bản này được sử dụng hầu giá quan Tuần Tranh khi lên đồng.

Đệ tử tôi khấu đầu củng thủ
Tiến văn chầu đệ ngũ Long vương
Tính ông chính trực uy cương
Thần thông lục trí ai đương anh tài
Cảnh thiên thai ông hằng chầu chực
Các bộ nàng dưỡng dục dâng hoa
Chầu thôi ông trở ra về
Truyền quân dâng nước thủy tề chan chan
Khắp bốn phương đâu đâu lừng lẫy
Khắp mọi miền đã dậy thần cơ
Cửa sông đâu đó phụng thờ
Đức ông lại nổi đền thờ Tuần Tranh
Cảnh am thanh nhiều bề lịch sự
Vốn đặt bày từ cổ dĩ lai
Có phen chơi chốn thiên đài
Đào, lan, quế, huệ sum vầy xướng ca
Trên bát ngát long xà, hổ phục
Dưới tam đầu cửu khúc chầu lên
Lân giỡn phượng múa đôi bên
Thỉnh ông Đệ ngũ ngự lên ngai rồng
Sắc vua phong kiêm trì tam giới
Hay trác tà sát quỷ trừ tinh
Đức ông vạn pháp muôn linh

Quyền ông cai quản âm binh nhà trời
Ngự đồng chơi mình quyền bóng quý
Nương uy trời thụy khí đoan trang
Đức ông hiển hách uy quang
Ra tay tế độ trần (gian) được nhờ
Dạo thẩn thơ ra uy hùng hổ
Nương uy trời cứu độ sinh nhân
Đùng đùng nổi trận phong vân
Thượng đồng ban phép cứu dân trừ tà
Khắp gần xa bách quan đều phục
Ai có lòng hưởng phúc hà sa
Dù ai bệnh hạn không qua
Cầu quan đệ ngũ bệnh đà tan không
Tôi dốc lòng ơn ông vạn bội
Hoặc ai mà nhầm lỗi truyền tha
Hay là cách trở giang hà
Cầm cờ chỉ núi núi đà tan không
Tiếng núc danh tung hoành dũng lược
Cảnh non bồng nước nhược bồng lai
Khi chơi bạn trúc bạn mai
Bàn loan tiệc ngọc sum vầy xướng ca
Các bộ nàng ra tay bẻ quế
Ông dạo chơi thành thị hồ tiên
Ba nghìn thế giới dư thiên
Tiếng ông đệ ngũ khắp miền đông tây
Uy ra thổi gió thét mây
Phép ông ứng hiện đổ cây tốc nhà
Bốn phương hòa đội ơn đức cả
Ai có lòng hỉ xả từ bi
Phút thôi ông lại biến đi

Cưỡi tướng bạch hổ lên chầu thượng thiên
Khi cầm quyền còn đương (tra) sổ
Hay ông còn đổi sổ cho ai
Thiên bình văn vũ gồm tài
Đức ông lịch sự đáng trai anh hùng
Đêm ngày giữ việc thủy cung
Đợi lệnh cửu trùng cứu trợ sinh nhân
Ai mà cầu nhân đắc nhân
Cầu phúc đắc phúc bản thân điều hoà
Ông kiêm tam giới các toà
Ông về giá ngự xướng ca điện tiền
Chữ thập biến làm chữ thiên
Phù hộ đệ tử thiên niên hòa hài
Một nguyện giáng phúc trừ tai
Đồng gia nam nữ ai ai thịnh cường
Hai nguyện buôn bán trăm đường
Tiền tài lưu loát bạc vàng đề đa
Nguyện thứ ba ông hầu cập đệ
Hộ tiểu tôi phú quý sang giầu
Bốn nguyện quốc phú dân an
Can qua ninh tỉnh dân ai thái bình
Ông về linh giáng điện đình
Phù hộ đệ tử khang ninh thọ trường.

GIẢO LONG HẦU

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về quan Đệ ngũ Tuần Tranh ở hàng Quan Lớn trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá quan Đệ ngũ Tuần Tranh.

Kỳ sơn cùng thủy lưu canh thuyết
Long hầu đi ngũ chân hòa kiệt
Ninh giang có địa tấy oan cừu
Anh dũng hiên ngang huyền nhật nguyệt
Việt sử chép hùng triều thập bát
Cảnh địa linh Bạch hạc Phong châu
Dựng nền xã tắc dài lâu
Nhớ ơn tiên tổ đời sau giữ gìn
Vừa gặp hội bể yên sóng lặng
Triệu bách thần gia tặng phong công
Quan Tuần Tranh lẫm liệt oai hùng
Cứu dân hộ quốc nên công hàng đầu
Giảo long hầu khâm ban sắc tứ
Chấn Ninh giang thủy bộ chư danh
Bao phen đắp luỹ xây thành
Khắp miền duyên hải sông Tranh nức lòng
Tài cung kiếm sánh cùng võ tử
Đức kinh luân ví tựa Trương Tô
Phong lưu mã thượng giang hồ
Cung cầm dưới nguyệt con đò trên sông
Chí đã sắc ngoài vòng cương tỏa
Hay đâu là duyên nợ ba sinh
Buổng xuân thiếu bạn chung tình
Thỏa lòng tráng sĩ tài danh phỉ nguyền

Thề non nước nên duyên kỳ ngộ
Bỗng sai nên mắc nợ oan khiên
Tin đâu khẩn cấp ban truyền
Quan quân tầm nã khắp miền sông Tranh
Khắp thủy điện cung đình tra xét
Bắt long hầu
Tội vì ong bướm lả lơi
Chiết hoa đoàn tụ tội trời không dung
Lệnh viễn xứ sơn cùng thủy kiệt
Nỗi oan này có biết hỡi cao minh
Hoàng bào đã nhuộm chàm xanh
Tấm thân đành nhẽ nhục vinh lẽ thường
Đường thiên lý quan sơn bỡ ngỡ
Hỏi trăng già có tỏ cho ai
Hỏi trăng hỏi gió hỏi trời
Hỏi rằng nguyệt lão trêu người vì đâu
Hỏi hoa cỏ mưa dầu nắng dãi
Vẫn tốt tươi há ngoại phong ba
Có cây có thấu lòng ta
Sơn cùng thủy kiệt sương sa lạnh lùng
Chữ thác trong còn hơn sống đục
Nước sông cùng tắm ngọc Côn Sơn
Kiệt cùng hiu hắt trăng non
Sông cùng trong đục nước tuôn đôi dòng
Ngẫm cảnh vật mà lòng như cắt
Nợ trần hoàn quyết dứt cho xong
Lòng riêng đã quyết với lòng
Mượn dây oan nghiệt cho xong tội trời
Rừng hoa cỏ thương người đã khuất
Bỗng đùng đùng gió giật mưa bay
Nỗi oan chuyển động đất trời

Dây oan đã biến thành đôi long xà
Vì cô quận tin nhà hữu phúc
Thử lòng người trong lúc lánh thân
Tháng hai vừa tiết trung tuần
Ông bà nong lão mộng thần ứng ngay
Giấc mộng tỉnh mới hay sự lạ
Đôi long xà tựa cửa hai bên
Long xà kỳ dị thảo hiền
Từ khi xuất hiện vui thêm cửa nhà
Ba tháng sau đàn gà đã hết
Thương rắn hiền không biết lo sao
Khó khăn âu cũng tính liều
Ông bà nong lão sớm chiều đông tây
Bỗng một buổi tai bay họa rủi
Hai ông bà mắc tội cửa công
Lệnh nghiêm sấm sét đùng đùng
Tậu gà nuôi rắn không dung tội này
Lệ nuốt lệ đắng cay xiết kể
Thương long xà tựa thể thương con
Khấn đàn tạ trước công môn
Xin đem đổi rắn thả luôn giữa dòng
Cơn phong vũ ầm ầm nổi dậy
Sóng bạc đầu nước xoáy mênh mông
Long xà thoát xuống thủy cung
Nước rẽ đôi dòng cuồn cuộn chứa chan
Khắp duyên hải sấm ra từ đấy
Bóng long hầu nổi dậy nơi nơi
Những phường hại nước hại nòi
Gian tà quỷ quyệt tội trời không tha
Dìm đáy nước về tòa thủy tộc

Tội gia hình bỗ lúc sai ngoa
Lẽ thường tội báo oan gia
Hại nhân nhân hại sự đà không sai
Nước Văn Lang từ thời Thục trị
Giặc Triệu Đà cố ý xâm lăng
Triều đình hạ lệnh tiến binh
Thuyền bè qua bến sông Tranh rợp trời
Bỗng nổi trận phong lôi bão táp
Ba quân đều khủng khiếp sợ kinh
Hỏi ra mới biết oan linh
Trình bày hương án lễ trình bên sông
Mời trưởng lão trong vùng thôn xóm
Khấn vừa xong gió đoạn sóng yên
Uy linh sự đã hiển nhiên
Lệnh truyền dân xã lập đền bên sông
Công cứu quốc gia phong thượng đẳng
Tước long hầu truy tặng đại vương
Biển vàng thánh thọ vô cương
Hiếu trung khí tiết đôi đường vẹn hai
Oan đã tỏ soi đời càng tỏ
Trấn Ninh Giang thiên vạn cổ tối anh linh

▪ *Thơ:*

Sông Tranh! sông Tranh ơi! sông Tranh
Trăng nước còn in một mảnh tình
Lẫm liệt tung hoành oai tráng sĩ
Ngàn năm ghi để dấu anh linh
Hỡi ai qua bến sông Tranh
Nhớ người tráng sĩ tài danh tuyệt vời
Dẫu rằng nước chảy hoa trôi
Sông Tranh còn đó, ơn người còn ghi.

ĐỆ THẤT VƯƠNG QUAN VĂN
(QUAN ĐIỀU THẤT)

Bản văn này nói về quan Đệ thất trong hàng Quan. Dùng để hát khi lên đồng giá này.

Trấn Nam thiên hải hà chung tú
Nổi dấu thiêng trong phủ Thái Ninh
Con vua thủy quốc Động Đình
Đào tiên điều thất anh linh khác thường
Bóng đức ông anh linh tế độ
Tài gồm ba văn vũ ai qua
Đêm ngày chầu chực vua cha
Sắc phong làm chúa quốc gia cầm quyền
Trước sân rồng ngôi cao lồ lộ
Vâng lệnh truyền tế độ muôn dân
Uy ra lẫm liệt thánh thần
Giang hà hải ngoại đội ân phục tòng
Bóng đức ông thung dung khí tượng
Vẻ râu rồng mắt phượng ai đương
Thông minh chính trực uy cường
Trừ tà sát quỷ phép càng thần thông
Giá ngự đồng những người thanh quý
Tuyên văn chầu giáng khí anh linh
Có phen biến tướng hiện hình
Hô phong hoán vũ phép kinh ai tầy
Có phen ngự Phủ Dầy, Thiên Bản
Vào quỳ tâu chính quán mẫu vương
Có phen chơi cảnh Đồi Ngang
Chầu đền Thánh Mẫu Thượng Ngàn anh linh

Trên thiên đình chầu vua thượng đế
Lại về chầu thủy tế long cung
Thuyền rồng chèo quế buồm lan
Khi chơi nước nhược khi sang ngũ hồ
Có phen dạo kinh đô thành thị
Ngự lầu hồng phủ tía thảnh thơi
Có phen dạo khắp mọi nơi
Tiêu dao Tây Trúc thảnh thơi Phật tiền
Có phen ngự Tản Viên Tam Đảo
Hội quần tiên đàm đạo xướng ca
Cung đàn thánh thót thánh tha
Rượu tiên thơ thánh thần cơ đua tài
Tiệc vầy vui thỉnh ông Đệ Thất
Vốn con trời cai quản thủy cung
Sắc vàng chơi chói vua phong
Quyền cai thiết chế uy hùng dậy vang
Chuyển mười phương trên trời dưới đất
Quán thông tri quy Phật thuyền gia
Cầu ô ông bắc ngân hà
Liệt hàng tinh tú bày ra ngang trời
Mới thử chơi sao sa lác đác
Cửu diệu cùng đài các đế tinh
Tam quang thất đẩu ngũ hành
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa
Mới hỏi qua Nam Tào Bắc Đẩu
Số nhân gian lão ấu chép biên
Người nào (trung) hiếu thảo hiền
Tu nhân tích đức sổ (biên) rõ ràng
Một nén hương xin ông soi thấu
Hộ trì cho lão ấu thiên xuân.

VĂN ÔNG HOÀNG TRIỆU

Bản văn nà được dùng để hát khi hầu hầu giá ông Hoàng Triệu trong hệ thống Tứ Phủ, đền thờ ở Thanh Hóa.

Chí càn khôn nổi miền Nam Việt
Đất Thanh Hoa nhân kiệt địa linh
Có ông Hoàng Triệu giáng sinh
Vào nhà Nguyễn Tộc nên danh tướng tài
Ông là con vua thứ hai
Đời Lê Thái Tổ quản cai triều đình
Có nhà họ Mạc bất bình
Vua sai quan Triệu để hành binh sang
Khi đi tế độ nghiêm trang
Khi về đóng đất Tống Sơn Triệu Tường
Hay đâu sự lạ phi thường
Hoàng về cho tới Triệu Tường sứ Thanh
Bái đô còn dấu anh linh
Công người ghi để sử xanh muôn đời
Việt sử chép đời vua Lê Thái Tổ
Đức Nguyễn Kim phò chúa an dân
Sinh ông Hoàng Triệu trung thần
Đã hay kinh sử lại nhuần binh thư
Giận họ Mạc quyết trừ căn thảo
Đứng trung thần giữ đạo khương duy
Ra tay huấn luyện binh kỳ
Làm cho họ Mạc khiếp uy nhường tài
Đã nên đứng khôi đai đệ nhất
Dải Hoành Sơn khởi vận hoàng đồ
Sắc vàng choi chói ngàn thu

Lầu son phủ tía đế đô muôn đời
Đất Đại Việt chia Trung Nam Bắc
"Khí anh linh" đệ nhất thuộc kỳ trung
Đất Thanh Hoa giời để một dòng
Trời sinh đấng anh hùng cái thế
Triều Lê Kỷ có nhà Nguyễn thị
Trời định sinh Đệ nhị vương quan
Vẻ tốt tươi lá ngọc cành vàng
Tài văn võ đôi đường kiêm vẹn cả
Giận nguỵ Mạc quy mô dân xã
Lê Quốc Công chỉ hám cầu tài
Quan Triệu người vâng lệnh bài sai
Đề binh mã ra ngoài Bắc Trấn
Vận thần toán bày binh bố trận
Mạc thế cùng chiếu cuốn thu quân
Nẻo Cao Bằng Mạc chúa ẩn thân
Ra lệnh chỉ cư dân định cảnh
Ca khải tấu triều đình phụng mệnh
Gió đưa lay phút lánh cõi tiên
Sổ bìa vàng choi chói đề tên
Sắc truy tặng ngũ môn chủ soái
Lập đền thờ Triệu quan thành ngoại
Biển vàng ban truyền đến hậu lai
Thỉnh quan giá ngự đền đài
Cuông phù đệ tử đời đời vinh hoa.

KHAO SƠN TRANG

Bản văn này được dùng để cúng Sơn trang. Sơn Trang là 12 cô hầu hạ các chúa Chầu thuộc Nhạc phủ trong hệ thống Tứ Phủ.

Hoa trăm thức miệng cười đua nở
Đàn ngũ âm tay gõ nên chương
Tiếng đàn vang gảy khúc nam thương
Điểm đót nhẽ nữ tài đã đáng
Áo năm sắc mớ ba hoa mạ
Dịu dàng thay quốc sắc khôn so
Vẻ phù dung phấn điểm son tô
Chiều liễu yếu lược gài trâm giắt
Đã nên đấng phong tư quốc sắc
Lại có duyên thiếp tính phụ đồng
Đệ tử con thỉnh giáng đàn trung
Xin các bộ nàng đồng tâm hiệp lực

Vậy có thơ rằng:

Yểu điệu xinh thay các bộ nàng
Hoa cười ngọc thuyết vẻ đoan trang
Tôi xin các bộ nàng đường xa chẳng quản
Nhè nhẹ khoan khoan chân bước xuống đàn
Bài sai thập nhị các cô tiên nàng
Thần thông hóa phép đáo đàn chứng dây
Thỉnh mời cô Đệ Nhất sơn tinh
Tính hay sung ngái bạn cùng cỏ hoa
Cô Đôi nhan sắc nết na
Cơm lam thịt thính thực là nết hay
Cô Ba yểu điệu ai tày
Vốn dòng chanh ớt chua cay cũng là

Cô Tư tính hạnh hiền hoà
Tính cô chỉ thích muối cà làm vui
Cô Năm cai quản các đồi
Tính hay sung khế xa xôi cũng tìm
Cô Sáu cai quản rừng sim
Măng chua mướp đắng cũng tìm mà dâng
Cô Bảy cai quản các rừng
Tính cô chỉ thích mắm chưng ngạt ngào
Cô Tám lịch sự bảnh bao
Tính hay cua ốc ai nào dám đang
Cô Chín cai quản Sòng Sơn
Tính cô chỉ thích măng giang măng vầu
Cô Mười cai quản rừng dâu
Đồi kia núi nọ thú màu xét soi
Cô Mười một cai quản các ngòi
Tính cô chỉ thích chiếc thoi đôi hài
Thỉnh mời công chúa Mười Hai
Nón đeo túi vóc dao quai dịu dàng
Hôm nay tiến lễ sơn trang
Kim ngân thoi núi cỗ bàn tiến dâng
Cơm lam gạo lốc thơm lừng
Ốc, tôm, cua, cá, giò nem đủ mùi
Măng chua, khế thái hoa hồi
Trầu têm cánh phượng cô đồi chứng minh
Lòng thành tiến lễ sơn tinh
Mỡ tôm cùng muối, đậu xanh bỏ bồ
Mắm tôm vừng lạc cá khô
Mười hai gồng gánh các cô về rừng
Lòng thành tiến lễ thù ân
Các cô nhận đủ về rừng thảnh thơi

Độ cho đệ tử hơn người
Độ cho đệ tử đời đời vinh hoa
Độ cho phúc đẳng hà sa
Chữ tai hạn ách tống ra hải ngoài
Độ cho già trẻ gái trai
Đồng gia thịnh vượng lộc tài hoan hân
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Mười hai cô lưu lộc thiên xuân thọ trường.

LUYỆN NGŨ DINH

Trên đầu có chữ sắc phong
Dưới chân có chữ tứ tung ngũ hành
Sơn lâm vắng vẻ am thanh
Non nhân nước trí định sinh thánh thần
Đùng đùng một trận phong vân
Hào quang sáng khắp chín lầu tòa sen
Đâu đâu là chẳng ơn trên
Chọ quê nương bóng muôn dân được nhờ
Rước về hương khói phụng thờ
Tập tành mõ luyện sớm khuya canh chày
Gió thổi bay màn phông phách trúc
Thuở ban khen học được phép tiên
Trên thượng ban có năm quan tướng
Luyện thời về áp dẫn đồng nhân
Tướng thời quảng đại quang nhân
Thanh nhàn tựu toạ sạch tinh lầu lầu
Thấy Phật tổ khấu đầu vọng bái
Thánh lại ban đức đại uy linh
Có phen sống động thiên đình

Nhe nanh giơ vuốt quỷ tinh bạt hồn
Có phen tướng xuống diêm môn
Tà thần phục tội quỷ tinh khấn đầu
Dưới thủy tinh các loài cùng phục
Năm ông đều lại tới lên non
Tới đâu thời đấy kinh hồn
Khi vào Tây Trúc khi sang đền Sòng
Khi chơi nược nhược non bồng
Khi vào Kiếp Bạc khi sang Ngũ Hồ
Khi chơi cực lạc ngao du
Khi giáng đồng phù áp dẫn đồng nhân
Tướng thời biến hiện hổ thần
Luyện hình hổ tướng nhỡn tinh sáng loè
Đã vào ra thần thông biến hiện
Nghe tôi khuyên luyện thời về
Cam lòng phụng sự sớm khuya
Y như hỏa tốc điều thì pháp lai
Truyền gia truyền dõi muôn đời
Con con cháu cháu muôn đời bình yên
Áp đảo điện đình, cấp cấp chủ luật linh.

KHAO SƠN TRANG

Là một trong những bản văn dùng để cúng Sơn trang (cúng các vị thánh ở miền rừng núi trong hệ thống Tứ Phủ).

Sắc cung thỉnh đức chúa Sơn trang
Vốn tiền duyên sinh ở trên ngàn
Giáng vào hệ tộc danh xưng thị mại
Cảnh núi rừng lịch đại muôn niên
Tỉnh Tuyên Quang qua núi đồng tiền
Ỷ La miền tam cờ xuất nhập
Nết đoan trang thông minh chính trực
Tiếng đàn hành day dứt tiếng vang
Cũng có phen ghẹo khách qua đàng
Dáng yểu điệu hình dung tầm thước
Vẻ cốt cách thanh tân sắc nước
Giọng trai lơ mực thước đình đang
Tính anh linh dậy khắp bốn phương
Sắc phong hiệu bạch anh công chúa
Đền thờ chầu chung linh dục tú
Cảnh thiên nhiên sơn thủy hữu tình
Khắp thượng du mường mán Sơn tinh
Toàn hạ giới lại chầu quy phục
Cảnh miếu thờ chầu tùng cúc chúc
Trước cửa đền lân phục nghê quỳ
Địa thắng tích ngọc diệp kim chi
Cùng hoa thảo tứ thời đua nở
Áo khăn lam quần xanh sặc sỡ
Cổ kiềng vàng tay xuyến hoãn đeo
Túi dao quai túi chiện quàng vai
Quần xà cạp chân đi hài dứa bẹ
Dùng cách ăn chơi trang hoàng sạch sẽ

Phong tứ thời mâm lá đĩa lau
Thấy thịt khô thịt thính lá rau
Cùng măng giang măng tre măng nứa
Thịt gà rừng lợn loang đổi bữa
Khế chua sung chát gừng cay
Cùng mắm tôm cua ốc tính hay
Rượu tăm uống vò này hũ khác
Ếch mắm, cá trứng tôm mặn nhạt
Bánh bún cùng mắm mực thơm cay
Chè xanh nước thơm bay ngào ngạt
Cũng có phen dạo chơi dăm ba cô Mường Mán
Hiện ra người buôn bán éo le
Cũng có khi chơi sườn núi non khe
Lại dạo tới ngàn me ngàn mái
Đền kiệt cùng chúc thường đi lại
Đền Bắc Lệ dèo Kẻng qua chơi
Lại về đến suối Ngang phố Vị
Cũng có phen lên ngàn xuống thoải
Lại qua chùa Nhất Nhị Tam Thanh
Vốn xưa ở rừng xanh núi đó
Dẫu thôn quê hay người thành thị
Không biết căn số vì đâu
Chúa làm cho chóng mặt rức đầu
Thành tâm lễ, chúa cho lại đỡ
Tiến lễ chúa hài xanh vàng lá
Người trần gian nhỡn nhục khôn hay
Bệnh đậu lào càng dày lưỡi trắng
Chúa ngự đồng trang nghiêm cung đa cấm
Y phục dùng cẩm tú thiên hoa
Sốc bốc xoàng nhịp bảy nhịp ba
Cảnh tiên múa rườm rà khoan nhặt

Nay đệ tử thành tâm lễ vật
Thỉnh chúa về giáng hạ đền trung
Đệ tử tôi cảm vọng vô cùng.

KHAO CÁC QUAN NGŨ HỔ

(Ngũ dinh)

Sắc cung thỉnh ngũ phương ngũ tướng
Ngũ hổ anh linh ở trên thiên đình con vua Đế Thích.
Đêm ngày hách dịch, cung điện ba tòa
Xung đột vào ra, thần thông dũng mãnh
Ngọc Hoàng có lệnh phật thánh chỉ truyền
Sai xuống dân gian, thạch bàn chốn ấy
Quan tướng lừng lẫy có phép thần thông
Dạo khắp Tây Đông, cứu nhân độ vật
Lòng thành kính lễ, cung thỉnh các quan
Tốc giáng bản đền, chứng minh công đức
Đệ tử con phần hương nhất triện
Nén nhang thơm ngũ hổ chứng tri
Nghe con triệu thỉnh thời về
Thần thông dũng mãnh uy nghi hùng cường
Trước điện đường khấn đầu vọng bái
Trên tòa vàng phật thánh chứng tri
Tướng quân ngự cảnh lưu ly
Thuyền từ chở khách từ bi độ người
Mõ ba hồi gia trì triệu thỉnh
Ngũ hổ thần nhĩ thính nhỡn khai
Thần thông dũng mãnh tốc lai
Hào quang chớp giật, các nơi sấm rền
Suối cam tuyền rừng xanh núi đỏ
Ngàn tiêu phương ngọn cỏ nhương mây
Bao nhiêu tà quỷ khi nay

Vẳng nghe tiếng hét hồn bay phách rời
Nhớ thuở dời khai thiên lập địa
Quan tướng nay xuất thế tu hành
Sang tây một tiểu mật kinh
Có quan ngũ hổ độc hành tiêu dao
Sớm ra vào tối nằm nghe kinh
Khi dữ lành chẳng hề
Tưởng khi Phật thánh ban công
Thú vui đạo thích không dung tha tà
Nghe trên tòa cứ lời phật thuyết
Nghìn dặm đều hóa phép oai linh
Quý tâu Phật thánh thấm tình
Sắc phong quan tướng anh linh ở đầu
Khi đứng hầu lưỡng ban thị tập
Lúc sai hành khu tróc quỷ ma
Khi vâng lệnh xuống Diêm la
Mở cờ dẹp nước khảo tà thu tinh
Lên thiên đình nương mây cưỡi gió
Chốn thiên ma thần nữ ai đang
Uy linh đã khắp bốn phương
Đã ngoài sợ hãi, lại trong kính nhường
Các yêu tinh thoáng trông đã khiếp
Cơn gió mưa đã dạo bốn phương
Có nanh có vuốt khác thường
Quỷ tà hồ dễ đảm đang địch cùng
Hoặc còn chơi cảnh Tào Khê
Non bồng nước trí, hay về am thanh
Hay là lên thiên đình chầu trực
Hay tướng về Tây Trúc nghe kinh
Nghe lời triệu thỉnh đinh ninh
Quan tướng hiện hình tốc dáng đàn trung.

CHẦU ĐỆ NHẤT

Bản văn này nói về Chầu Đệ nhất trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát khi hầu giá Chầu Đệ nhất.

Gió kim phong ánh vàng xế xế
Văn con mời chầu quế hiện lên
Ngồi cao lồ lộ trung thiên
Tòa vàng chói chói cửa đền thung dung
Sớm khuya vui vẻ đền rồng
Khi chơi phủ tía lầu hồng vào ra
Khăng khăng giữ sổ tam tòa
Đêm ngày chầu chực liễu hoa cầm quyền
Lầu lầu tam giới hoàng thiên
Quyền sai cửa phủ cửa đền không đâu
Trong ngoài thay thảy trước sau
Sửa sang chính phố mặc hầu hầu coi
Quan thần phải đạo làm tôi
Nàng hầu nàng hạ cô đôi hầu bà
Đang xinh đang tốt đang yêu
Tài khoe lại khéo ai chiều lòng xuân
Đền thờ tả phụng hữu lân
Huê cúc huê sói thanh tân chơi bời
Thiên đình chót vót đầy vơi
Âu ca điếm đót cột người người hay
Đàn cầm khéo gẩy năm dây
Cung quỳnh gió lọt chuốt mây mây vàng
Thung dung cợt khách qua đàng
Nhón tinh lóng lánh mày ngang đầm đầm
Miệng cười hoa nở đáng trăm

Vàng đeo biêng biếc thông tòng tòng đeo
Đã nên ngôi báu trong triều
Đã nên ngọc tốt vàng yêu dương tòa
Đã tươi lại tốt như hoa
Đã tài lại khéo ai hòa đám đang
Càng nhìn lắm vẻ thiên nhiên
Nết na hòa thuận muôn ngàn thảo ngay
Việc gì mà chẳng đến tay
Lên đền xuống phủ không ngày nào sai
Có phen biến gái hiện trai
Khi cần cần kíp khi sai quở liền
Khi tha cất nhẹ như tiên
Đêm khi bà ám như thuyền bỏ neo
Bệnh làm trăm chứng hiểm nghèo
Chầu Quế trong triều giá ngự đôi ngang
Có phen giá ví giá nàng
Sau ví ví ám có nàng nàng lên
Phán ra làm Thánh thượng thiên
Xưng làm thánh thủy tiên thúy tề
Trần phàm thấy nói tin nghe
Khấn thôi giả lễ miếu nghè nhà quen
Trần phàm vái vái van van
Mới hay nhẫn nhục trần gian được nhờ
Xem ra thì số phải thờ
Khi xưa khấn thánh bây giờ thờ ơ
Thanh đồng đàm luyện sớm trưa
Kẻ khấn người vái nam mô khấn đầu
Làm cho bệnh nặng khỏi đau
Kim ngân vàng bạc xếp tàu còn vơi
Bệnh làm như thế giếng khơi

Mênh mông lai láng biết trời phương nao
Dò sông ác chẳng đủ sào
Dò biển biển rộng trời cao mấy tầng
Đố ai dò hết sự lòng
Vi như trời thấp sông cùng lên chơi
Biết đâu thanh vắng nghỉ ngơi
Biết đâu là chốn thánh thơi ra vào
Quế huê giá ngự võng đào
Khi ra nghè miếu khi vào chầu vua
Chầu rồi thắng tới kinh đô
Đồi Ngang phố Cát bốn mùa vui thay
Tháng ba trảy hội Phủ Dầy
Qua phố Nam Định sang ngay Phủ Dầy
Sòng Sơn chầu đã dạo qua
Giao cau lông dím quạt ban đổi mồi
Ai lịch sự giá ngự đồng chơi
Ví dù thiên hạ thiếu gì nơi chấm đồng
Rầy thang mai thuốc lấy đâu được liền
Thuốc bà tam vị thần tiên
Tàn nhang nước thải độ cho lại lành
Giả lễ bà lục tía hài xanh
Đem về tiến thánh lấy danh cho đồng
Thỉnh bà trắc giáng đền trung
Độ cho đệ tử hưng long thọ trường.

CHẦU ĐỆ NHỊ THƯỢNG NGÀN

Bản văn này nói về Chầu Đệ nhị trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này được hát trong buổi lên đồng khi hầu giá Chầu Đệ nhị.

Dâng văn tiên thánh thượng ngàn
Đông cuông tuần quán giáng đàn chứng dây
Trên ngàn gió cuốn rung cây
Dưới khe cá lặn chim bay về đàn
Canh khuya nguyệt lặn sao tàn
Chiếc thoi bán nguyệt khoan khoan chèo vào
Gập ghềnh quán thấp lầu cao
Khi ra núi đỏ lúc vào ngàn xanh
Thượng Ngàn Đệ nhị tối linh
Ngôi cao công chúa quyền hành núi non
Anh linh đã khắp tiếng đồn
Sắm ran mặt bể mưa tuôn đầu ghềnh
Da ngà mắt phượng long lanh
Mặt hoa tươi tốt mắt xanh rườm rà
Nhị hồng tuyết điểm mầu da
Cổ tay tựa ngà đầu vấn tóc mai
Vốn dòng công chúa thiên thai
Giáng sinh hạ giới quản cai thượng ngàn
Quản cai các lũng các làng
Sơn tinh cầm thú hổ lang khấn đầu
Khắp hòa tam lục thập châu
Chín từng khe suối một bầu tiêu dao
Dong chơi ngàn quế ngàn đào
Khi ra thác cái khi vào thác con
Chim kêu vượn hót véo von

Chớp bề đôi đoạn mưa vào từng cơn
Khi nương gió lúc thác ghềm
Khi bẻ cành quế khi vin cành hồng
Vui chơi nước nhược non bồng
Phố Cát đền Sòng sông Cả sông Thao
Lân rờn phượng múa thấp cao
Ngàn mây thấp thoáng trăng sao lững lờ
Nón buồn vai quẩy lẵng hoa
Đền kia phủ nọ vào ra chơi bời
Khi thanh vắng lúc lại êm trời
Ngồi trên đỉnh núi ghẹo người Hằng Nga
Tang tình thôi đọc lại ca
Bẻ bai giọng Xá ê a giọng Mường
Tiếng Kinh tiếng Mán tỏ tường
Lục châu Quan hỏa líu lường líu lo
Rong chơi bát cảnh ngũ hồ
Đua chèo bắt lái hò dô lại về
Khi chơi ngàn mái ngàn me
Ngàn giang ngàn nứa trúc tre ngàn vầu
Đôi cô Thổ Mán theo hầu
Cô xe chỉ thắm cô xâu hạt vàng
Sơn lâm dọn quán bán hàng
Non xanh đủng đỉnh tuyết sương reo hò
Khăn xanh áo lục nhởn nhơ
Khi vào Ba dội lúc cô đường chèo
Môi son má phấn mỹ miều
Miệng cười hoa nở mọi chiều mọi hay
Đêm trăng quạt gió màn mây
Bóng thông che tán bóng mai tựa hình
Đi suối lúc lại về ghềnh

Đua chèo tiếng phách tiếng sênh reo hò
Chè tàu ba chén tính ưa
Thanh bông hoa quả ngự thừa lại ban
Yêu ai tài lộc chầu ban
Ghét ai chầu quở khôn ngoan được nào
Xem trong sự tích tân la
Vậy nên phúc đẳng hà sa vô cùng
Đệ tử dốc một lòng thành kính
Dâng bản văn trình chầu ngự giáng lâm
Mời chầu giáng phúc từ trung
Khuông phù đệ tử tăng long thọ trường.

CHẦU ĐỆ TAM THOẢI PHỦ

Bản văn này nói về Chầu Đệ tam Thoải phủ trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát khi hầu giá Chầu Đệ tam Thoải phủ.

Tiếu tôi rung trống quỳ tâu
Tâu qua thủy phủ trước sau trình bày
Thỉnh bà khâm sai về đây
Hành phong giá vũ làm rầy gió mây
Cười mây dâng nước mịt mờ
Vua cha phán hỏi chầu bà về đây
Chầu bà thánh mẫu thiêng thay
Khâm sau đệ tử chân tay ra vào
Việc làm pháng phất chiêm bao
Vi nam vi nữ trần nào ai hay
Bịnh nhân lòng dạ vơi đầy
Cơm ăn chẳng được nước rầy cầm hơi
Thuốc vào lại hãm bồ hôi
Xem trong chứng bịnh nhân hãi hùng
Khâm sai bà đã ứng trong bao giờ
Bịnh làm như thể lửa hơ
Tứ chi quyết lãnh trói gò chân tay
Phải đi thỉnh bóng mời đồng
Cầu lên xem xét gia trung thế nào
Hay là cô tổ nhập vào
Dưới tòa thủy phủ quan cao Động Đình
Tín chú sửa lễ tâm thành
Vua cha Động Đình hiệp nghị quan hay
Mời bà khâm sai về đây
Trần gian sớ điện kêu rầy làm sao

Khâm sai đặt gối tâu vào
Tâu qua thúy phủ quan cao trình bày
Khâm sai thủy phủ thiêng thay
Mẫu cắt bà rầy giữ bịnh dương gian
Chầu bà chưa có lễ ban
Khéo mời khéo luyện khéo van mới về
Trông ơn đại đức đan trì
Trần gian bất đang để thời bà con
Khéo kêu bà độ cho người
Rút bịnh về thủy lên chơi thạch bàn
Thấy người phù thủy dương gian
Tay cầm búa sắt roi son khảo trừ
Phán rằng lễ ấy cho hư
Khuyên mời chẳng có khảo trừ vào ai
Khâm sai giận chẳng giả nhời
Người lại vì người tiên lại vì tiên
Chớ nghe thầy bói càn xuyên
Nơi khấn chẳng khấn khấn liền nơi đâu
Bây giờ đệ tử kêu cầu
Xin bà nghĩ lại trước sau thương đồng
Bà lại hóa phép thần thông
Tiếp lộc cho đồng cứu trợ bịnh nhân
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
Thánh Bà lưu phúc thiên xuân thọ trường.

THỦ ĐIỆN CÔNG CHÚA VĂN

Bản văn này nói về Chầu Thủ đền, Thủ điện chầu Đệ tam trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá chầu Đệ tam thứ đền khi lên đồng. Ngoài ra còn dùng để hát thờ vào những ngày lễ của tín ngưỡng Tứ Phủ như tán hạ, nhập hạ v.v...

Xuân qua ba tiết tháng hè
Thu rồi đông tới mây che thanh nhàn
Mừng giàu mừng thịnh mừng sang,
Phủ lại mừng quý quan sang mừng giàu
Làm tôi chầu độ được sống lâu
Phơ phơ tóc bạc trên đầu bằng bông
Trứng rồng lại nở ra rồng
Hạt thông lại nở chồi thông rườm rà
Dân an quốc thái xướng ca tơi bời
Quân thần phải đạo chúa tôi
Trên thuận lòng trời dưới đẹp lòng dân
Hội đồng ba phủ nghiêm quân
Thư điện công chúa thanh tân hay là
Tóc mây một mái rườm rà
Lưng ong má phấn da ngà tàu điểm trang
Trâm cài lược giắt mái đầu
Áo hoa hiên ngự gương phau phau
Tay đàn tang tính tình tang
Miệng cười hoa nở ai đang trầu hầu
Muôn dân thiên hạ đâu đâu
Quyền bà cai các bộ hầu nàng tiên
Rong chơi cửa phủ cửa đền
Vâng lệnh Mẫu truyền giáng phúc trừ tai

Ban công ban lộc tiếp tài
Độ cho già trẻ đời đời hiển vinh
Khi chơi trống phách rập rình
Đính đang thi phú tính tình giao ca
Thơ thơ phú phú ngâm nga
Cung năm dịp bảy cung ba dịp mười
Thơ dâng đã bốn câu rồi
Lạy bà báo hộ tiểu tôi yên lành
Chậu nước trong xin bà tẩy diện
Vuông nhiễu điều còn vẹn liêm phong
Xin bà đại xá cho đồng
Kẻo còn nhầm lẫn kẻo còn dại ngây
Chúa tiên khéo miệng khéo tay
Miệng thời tấu đối tay may vóc rồng
Xách dầy theo mẫu vô cung
Dệt tấm vóc rồng tiên đức vua cha
Lộc tài chầu mới ban ra
Bống lộc cho lắm lại nhiều hơn xưa
Đồng con hương khói phụng thờ
Ba mươi mồng một mười tư hôm rằm
Chữ rằng Thánh giáng lưu ân
Thủ đền ban lộc thiên xuân thọ trường.

CHẦU THÁC BỜ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Chầu Đệ tam (hay còn gọi chúa Thác Bờ) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá chầu Đệ tam khi lên đồng.

Nương xanh ngắt trăng lồng áng cúc
Nước sông Đà bến ngọc long lanh
Có ai đi lễ Mẫu Hòa Bình
Chợ Bờ hang Miếng thác ghềnh cheo leo
Chợ Phương Lâm sớm chiều đông đúc
Đội ngư phường độc mộc bán buôn
Chuông vàng văng vẳng sớm hôm
Xa nghe tiếng guốc gọi hồn rừng ngang
Danh Chầu thác trên ngàn lừng lẫy
Đất Hòa Bình đã dậy oai linh
Nửa đêm giờ tý hiện hành
Áo pha màu tuyết bên mình túi dao
Thường vượt suối băng đèo hái thuốc
Luyện một bàu tiên dược hồi sinh
Nức danh chầu Thác Hòa Bình
Vì đời đem lại tuổi xanh cho đời
Gieo lúa mạch ngô khoai sắn đỗ
Cứu người đời trăm họ an vui
Non tiên cảnh vật tuyệt vời
Thác Bờ thắng tích là nơi quê nhà.
Dậy chim bạch yến ngâm thơ
Chim ưng gõ mõ gà rừng tụng kinh
Công xòe cánh bên ghềnh múa quạt

Phượng gảy đàn ca hát đêm thâu
Dạy voi kéo gỗ bắc cầu
Dựng đền Mẫu ngự dựng lầu chúa chơi
Lầu hóng mát thảnh thơi chái chuốt
Nước long lanh lược dắt trâm cài
Vẻ nào mà chẳng tính ưa
Có le nhiều nỗi thanh tân chơi bời
Tốt tươi nhị nở hoa cười
Dáng xinh dáng lịch dáng người sơn trang.

CHẦU THÁC BỜ

Đoàn Đức Đang

Bản văn này nói về Chầu Đệ tam (chúa Thác Bờ), dùng hát để hát hầu giá chầu Đệ tam Thác Bờ (một vị thánh núi người Mường được đưa vào thành chầu Đệ tam Thác Bờ, thờ ở Thác Bờ, Hòa Bình).

Vầng nhật nguyệt đêm ngày soi tỏ
Cánh Thác Bờ rực rỡ càn khôn
Lô xô đá mọc đầu nguồn
Khen ai khéo tạc bên luồng chơi vơi
Cảnh Thác Bờ là nơi thắng tích
Lập đền thờ thanh lịch biết bao
Sông Dà nước chảy rì rào
Sau đền đá mọc thấp cao mấy tầng
Cánh thanh xuân thiều quang soi tỏ
Chầu Thác Bờ tiên nữ giáng sinh
Họ Mường áo trắng đai xanh
Lưng đeo xà tích, bên mình dao quai
Đôi mắt phượng hoa cài trâm dắt
Vầng trán xinh vẻ mặt thêm tươi
Môi son như đóa hoa cười
Cong cong mày liễu, mắt ngời thu ba
Tóc rườm rà rẽ đôi cánh phượng
Giải Ngân Hà uốn lượn đường hoa
Xinh xinh để liễu vật vờ
Người thanh thì cảnh Thác Bờ nên thanh
Thú hữu tình rong chơi các ngả
Bước ngao du khắp cả non cao
Mường Bi, Mường Nậm, Phố Sào

Chồng Mâm, Yên Lịch lại vào Kim Bôi
Khắp mọi nơi kêu cầu vọng bái
Ai lỗi lầm chầu đoái lòng thương
Dù ai duyên số dở dang
Lòng thành thắp một tuần nhang kêu cầu
Nếu nhất tâm hữu cầu tất ứng
Chầu độ cho phúc đẳng hà sa
Dù ai bệnh nặng không qua
Lòng thành kêu chúa Thác Bờ cứu cho
Chầu cứu cho tai qua nạn khỏi
Lại cứu người qua cõi trầm luân
Nước tiên tẩy sạch bụi trần
Thanh cao rồi lại mười phần thanh cao
Chữ cương thường treo cao giá ngọc
Chữ công dung tứ đức khuyên ghi
Đệ tử khấn vái tâu quỳ
Thác Bờ công chúa độ trì chứng minh
Đấng anh linh soi đời vời vợi
Mất chữ tâm thì tội phải mang
Lưới trời bổ khắp bốn phương
Hại nhân, nhân hại khôn lường thoát thân
Đã nên đấng cầm cân nẩy mực
Lấy chữ tội chữ phúc chầu cân
Đừng khoe trọn vẹn muôn phần
Chữ đức mà kém, chầu cân sao bằng
Đừng khinh kẻ bần hàn
Cây đức tươi tốt vẻ vang sau này
Cung đàn tiếng hát hôm nay
Độ cho đệ tử lộc dầy phúc dư.

BẠCH HOA CÔNG CHÚA

Bản văn này nói về vị Thánh nữ của một địa phương, được dùng hát để hát thờ trong ngày tiệc đản của vị Thánh nữ này, hoặc các đệ tử của một đền hầu giá Chầu thủ đền.

Vầng đan quế cung thiềm giãi tỏ
Vằng vặc soi trần thế tam thiên
Hai vầng phong nguyệt vô biên
Gió xuân dìu dặt vang rền nhặt khoan
Tỏ niềm đan thấy trong tích cũ
Chốn lạc xuyên thủy tú sơn thanh
Vào nhà họ Vũ phúc lành tộc cao
Điểm xà thủy mộng trao dưới trướng
Khi giáng trần thoang thoảng mùi hương
Hoàng hà sáng khắp bốn phương
Đĩnh sinh thần nữ phi phương ai tày
Hằng chái chuốt đêm ngày dưỡng dục
Giá yêu bằng vàng ngọc nết na
Nửa giăng bóng ánh trăm hoa mỉm cuồi
Má phần giồi phau phau tựa tuyết
Mặt lầu lầu vẻ nguyệt in hoa
Mắt dường tinh tú ngân hà
Da dường tựa tuyết tóc dà dà vân
Vẻ thanh tân dịu dàng yểu điệu
Vẻ phu du uốn éo nhởn nhơ
Vẻ nào vẻ chẳng quá ưa
Hoa xuân mới nhị nguyệt thu vừa tròn
Gia xem bằng vàng côn ngọc lệ
Đan thanh nào ai vẽ cho y

Phong tư ngôn hạnh dung nghi
Giá so Tổng tử ví bì Tề Khương
Miền cung dâu tầm khí du tiên
Tạo đoan sinh hóa vi huyền
Trần gian dễ tỏ phép tiên ẩn tàng
Trong lục đạo mơ màng bỡ ngỡ
Chẳng ngờ là chầu ở tiên cung
Có phen vui thú non bồng
Xôn xao Ngọc Nữ Kim Đồng chen chân
Có phen dạo lầu Tần quán Sở
Hiện ra người tố nữ nhởn nhơ
Có phen vui thú yên hà
Phím đàn cợt khách khúc ca ghẹo người
Đâu đâu đều cỏ đón hoa đưa
Nhưng là mến cảnh quá ưa
Đến Đông Quang bỗng say sưa mọi chiều
Trên bát ngát chim kêu vượn hót
Dưới suối vàng thánh thót nhặt khoan
Nước nguồn tuôn chảy cuộn reo
Rừng thông reo hát tiếng đàn tiếng sênh
Núi chênh vênh tầng cao tầng thấp
Ngàn cỏ lau cao ngất màu xanh
Đã nên là chốn cảnh thanh
Chầu thường biến tướng hiện hình bách đoan
Uy lệnh ra sấm vang lửa cháy
Chốn sơn lâm đã dậy anh linh
Có phen biến tướng hiện hình
Quỷ thần cũng phục thất kinh tiềm tàng
Phương dân đã bàng hoàng khủng khủng
Lập đền thờ cung phụng khói hương

Thời thường hiển hách uy quang
Trừ tai giáng họa lại càng anh linh
Kẻ xuôi ngược lên ghềnh xuống thác
Cũng đều nhờ tiên pháp thần cơ
Tụ long, Báo lạc, Tam kỳ
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu
Khắp đâu đâu nức danh thần nữ
Nhà nhà đều phụng sự hương hoa
Tuyên Quang, Hưng Hóa gần xa
Dù cây cũng được nhờ đội ơn
Thời vừa thủa lê quân thịnh trị
Muôn dân đều ngỏ cửa song then
Âu ca thiên bảo vang rền
Nhà no người đủ dân an thuận thời
Bỗng nhiên thùy một cơn họa dấy
Trống ếch kêu lừng lẫy vang khe
Đàn ong lũ kiến vo ve
Ra uy hóa phép đều là sạch không
Dở đao cung dẹp yên trăm họ
Khúc âu ca đội chúa muôn ơn
Quân hổ ai dễ cấm ngăn
Có đoàn nhũng nhiễu thôn dân tung hoành
Trên bát ngát rừng xanh xiết kể
Mặc sức dầu khuynh rẽ ngã cây
Thánh tiên nổi trận căm thay
Sai về thử phép biết tay kẻo nhờn
Trên sông Cả một cơn hóa phép
Loài bạo hung đã khiếp uy linh
Lập đền khấn đảo kiến thành
Mở lòng nhân thứ phúc lành xuống cho

Ghềnh nhị thúy chất đồ hóa vật
Thượng đồng lên ở giữa dòng sông
Tự nhiên biến hóa thần thông
Lờ đờ trôi đến đền rồng Đông Quang
Đôi bên hễ ai trông thấy
Đều báo nhau lánh chạy đòi khi
Chúa yêu phong cảnh kinh kỳ
Tả thời Bạch (hổ) hữu thời Thanh long
Cảnh Tây Hồ nước trong trong leo léo
Tô Lịch giang uốn éo xinh ghê
Bốn phương sum họp bốn bề
Điện đài cao ngất miếu nghè rung rinh
Thôn Nguyên khiết bên ghềnh nhị thúy
Rất thanh tao cảnh trí phồ hoa
Chầu thường hiển hiện vào ra
Nhờ ơn Thánh Mẫu ai hòa dám đương
Có phen đuổi thành hoàng xuất ngoại
Thôn dân đều khấn bái lại tha
Lập đền phụng sự nguy nga
Lửa hương nghi ngút xướng ca rập rình
Đã nên đấng anh linh thần nữ
Ức vạn niên điển tự vinh phong
Trên thời treo chữ thánh cung
Dưới thời trăm họ đều cùng đội ơn
Đệ tứ tôi xa gần phụng sự
Đủ bốn mùa hoa quả tiến dâng
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Thần giáng lưu phúc thiên xuân thọ trường.

CHẦU ĐỆ TỨ KHÂM SAI VĂN

Bản văn này nói về Chầu Đệ tứ Khâm sai trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá Chầu Đệ tứ khi lên đồng.

Chấn Nam thiên nữ trung Nghiêu Thuấn
Đất Sơn Nam có đáng trâm anh
Quý hương An Thái xã danh
Có tiên thần nữ giáng sinh cõi trần
Điều thời phụng mệnh Hoàng ân
Ngự đồng ánh bóng khắp miền gần xa
Ra uy sát quỷ trừ tà
Chiêu tài tiếp lộc gần xa cho đồng
Khâm sai Tứ Phủ tùy tòng
Chiêu Dung công chúa ngũ đồng cứu dân
Trong nghĩa thân ngoài thời nghĩa dưỡng
Nương uy trời độ lượng bao dung
Mặt hoa mày liễu má hồng
Gồm no tứ đức tam tòng vẻ vang
Mày ngài, mắt phượng phi phương
Lưng ong má phấn xem càng tốt tươi
Miệng chầu cười trăm hoa đua nở
Dáng lên tài tiên nữ bồng lai
Vào tâu ra rộng khoan thai
Đã trong hiến ứng lại ngoài tối linh
Chốn Thiên đình ca ngâm chầu chực
Các nàng tiên náo nức dâng hoa
Chầu thôi lại trở ra về
Khi qua Thiên Bán, lúc vào Đồi Ngang
Miếu giữa đường gia ban sắc chỉ

Bốn chữ vàng chính khí nghiêm trang
Lân vòn phượng múa nhà vàng
Thị tòng bộ chúng các nàng đôi bên
Có phen lên thanh sơn tú thủy
Hóa phép màu lục trí thần thông
Quản cai Tam Phủ Công Đồng
Quyền chầu coi sóc đền rồng vào ra
Sổ Tam Tòa chép biên sau trước
Lại sửa sang hương lược trầu cau
Dù ai tiếp cúng khẩn cầu
Quyền chầu ra rộng vào tâu thông hành
Lên thiên đình ngự về thủy phủ
Tiến văn chầu kích cổ tam thông
Thỉnh mời chắc giáng từ trung
Hoặc chơi nam bắc tây đông chốn nào
Trên thiên tào còn đang tra sổ
Hay chầu còn đổi số cho ai
Hay còn chơi cánh bồng lai
Hay về An Thái là nơi quê nhà
Hay chầu ra kinh đô thành thị
Vào Kính Thiên tọa vị Hồng Lâu
Hay chơi năm cửa nhà lầu
Hay chơi Phố Mới, Cầu Châu, Cầu Dền
Lên trên đến Cầu Đông, Cầu Giác
Gió về Hàng Bạc, Hàng Ngang
Hàng Buồm chầu lại dạo sang
Mã Mây, Phố Mới, Hàng Đường, Đồng Xuân
Dạo chơi khắp hết xa gần
Hàng Đồng, Hàng Thiếc, Hàng Cân, Hàng Đào
Chợ Huyện, Chùa Tháp, Đình Ngang

Cấm chí Đền Còn các vạn dưới sông
Có phen chầu ngự thuyền Rồng
Qua hồ Trúc Bạch lại dong Tây Hồ
Lệnh truyền tiên nữ chèo đưa
Qua đền Trấn Võ lên chùa Huyền Thiên
Vực Kim Ngưu có đền An Thái
Cảnh hội đồng có giải Tô Giang
Thiên Tích chầu lại dạo sang
Sai các tiên nàng chầu chực dâng hoa
Phút thôi chầu trở ra về
Ngự trong bản điện sớm khuya hội đồng
Có phen chầu ngự đường trong
Dạo khắp phủ tía lầu hồng vào ra
Có phen chơi Đồi Ngang, Phố Cát
Đứng nhởn nhơ bóng mát cây cao
Nghệ An chầu lại từng vào
Dạo chơi các chốn lầu cao Kinh thành
Có phen chầu chực tỉnh Thanh
Sòng Sơn Ba Dội tập tành vui chơi
Thường vãng lai bán hàng chiều khách
Thấy ai ngang ngược ra tay
Mặc ai phù phép tìm thầy
Thành tâm khấn vái chầu dày lại tha
Lòng kính chúc hương hoa tịnh thủy
Hóa phép màu lục trí thần thông
Kiêm tri Tam Phủ lục Công Đồng
Tốc lai giáng hạ từ trung thay là
Đền thờ chầu Bạch Hoa công chúa
Chầu Mai Hoa tối tú chứng minh
Khuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

CHẦU NĂM SUỐI LÂN

Đoàn Đức Đang

Bản văn này nói về Chầu Năm trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát hầu giá Chầu Năm, Chầu Lục khi lên đồng. "Chầu Năm Suối Lân" đền thờ ở huyện Hữu Lũng - Lạng Sơn. Cạnh đền thờ có con suối: Suối Lân.

Ai lên tới Lạng Sơn châu thổ!
Ngắm cánh rừng thác đổ suối reo
Dở trang tích cũ Lê triều
Suối Lân công chúa mĩ miều diễm hương,
Nét đoan trang vẻ nhường ngọc thuyết,
Đôi mày ngài nửa khuyết vầng trăng
Trâm cài soi nước suối Lân
Gót tiên hài xảo cảnh rừng thênh thang,
Hoa đua nở trên ngàn tay hái,
Gùi trên vai nặng trái chín thơm
Rung rinh quẩy gánh đầu non,
Vẳng nghe tiếng khướu véo von trên cành
Động lá rừng chim oanh gọi bạn,
Nhác trông lên canh nhạn chập chờn
Cuốc kêu gọi cánh chiêu hôm,
Tiếng chim gõ kiến nỗi buồn bâng khuâng
Tiếng hố gầm vang trong hang động
Đàn báo đen dạo lượn tìm mồi
Bầy nai ngơ ngác trên đồi
Rừng thiêng thăm thẳm núi rừng thêm ghê
Con suối nhỏ xuôi về Hữu Lũng

Đàn cá vàng lơ lửng dưới khe,
Đêm đêm hổ báo chầu về
Lung linh mầu sắc đua khoe trước đền
Con suối nhỏ đôi bên cầu bắc,
Sau lưng đền đá chất trập trùng,
Phép tiên biến hóa thần thông,
Mẫu sai Chầu giữ cửa rừng Suối Lân
Chầu thương dân đêm khuya biến hiện
Áo chàm xanh thêu lượn nét hoa
Nửa đêm gà gáy canh tà,
Cất cao tiếng hú hiện ra giữa rừng,
Hô thần chú bỗng dưng núi chuyển
Các cửa ngàn bật tiếng muông kêu,
Tà ma phách tán hồn xiêu
Các loài ác thú sợ đều ẩn thân,
Để cho biết Suối Lân công chúa,
Phép Sơn Trang đức tổ ban truyền
Phép tiên lấy lá làm thuyền
Mười hai Thổ Mán đôi bên cầm chèo,
Tiếng nhịp đẩy hồ reo bắt cái
Chầu tới đâu cảnh lại thêm tươi
Hoa thơm cỏ ngọt trên đồi
Ban công thưởng lộc cho người nhất tâm
Hôm nay lại giáng đền trung,
Khuông phù đệ tử thiên xuân thọ trường.

CHẦU LỤC VĂN

Bản văn này nói về Chầu Lục (sáu) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát để hát hầu giá Chầu Lục khi lên đồng.

Hương thơm một triện kính dâng
Thỉnh mời công chúa lục cung ngự về
Bắc Giang về ngả tháng tư
Lục cung hiển thánh miếu thờ nghiêm trang
Ai lên đến Suối Ngang Bắc Lệ
Hỏi thăm đền chầu ngự nơi nao
Hỏi thăm Đền Lũng mà vào
Trên đền chầu ngự thấp cao mấy tầng
Đền thờ lập ở giữa rừng
Chim kêu, vượn hót vang lừng sớm hôm
Đền thờ Suối Lục vắt ngang
Lối xuống Đèo Kẻng lối sang Công Đồng
Đền thờ hoa quả xanh um
Lẵng la chầu quảy núi Dùm vô qua
Tức thời về tới Ỷ La
Nửa đêm giờ tý hiện ra đồng tiền
Có phen chầu về tỉnh Tuyên
Chín Tư Bắc Lệ là miền ngự vui
Hữu Lũng châu là nơi Bắc địa
Lục cung từ dấu khí thanh lam
Anh linh lừng lẫy thượng ngàn
Đản tuần tháng chín Nam bang quy đầu
Khắp hòa Hữu Lũng các châu
Sơn lâm Mán Thổ quy đầu làm tôi
Lên chơi Bích Động thành giời

Non cao nghi ngút đỉnh thời đá rêu
Trần gian đừng chớ có trêu
Hái măng kiếm củi chầu đều quở ngay
Giở về mới biết linh thay
30. Nón xanh hài sảo kêu ngay chầu về
Cửa đền ngoạn cảnh giang khê
Trên rừng dưới suối sống ghê bạc đầu
Dưới sân đền đường tàu xe hỏa
Chạy qua đền về ngả Thất Khê
Sơn Lâm chốn ấy tứ bề phong quang
Mời chầu chắc giáng bán đền
Cuông phù đệ tứ thiên niên thọ trường.

NỮ TƯỚNG BÁT NÀN

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Chầu Tám trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát hầu giá Chầu Tám khi lên đồng. Chầu Bát Nàn là một nữ tướng của Hai Bà Trưng, đền thờ ở Thái Bình và nhiều nơi khác.

▪ ***Miễu:***

Việt Nam thủa dưới quyền Đông - Hán
Giang sơn ta ám đạm thê lương
Giận thay Tô Định bạo cường
Đem quân giày xéo quê hương cõi bờ
Thủa bấy giờ có nhà họ Vũ
Nẩy chồi lan một nụ xinh tươi
Nhụy phong, trăng khuyết tuổi mười
Thơ văn xem cũng ít người khôn so
Lục củ đinh dành cho nữ kiệt
Đường kiếm hoa khoanh nguyệt rạch mây

▪ ***Thống:***

Tuổi xuân vừa độ trăng đầy
Môi son mắt phượng, má hây tuyết hồng
Nét ngọc trong sánh cùng trăng nước
Tô Định kia muốn ước duyên hài
Từ thân quyết một liều hai
Lẽ đâu lại gả cho loài súc sinh
Tô Định nổi bất bình sấm sét
Sai chặt đầu Vũ Chất làm đôi
Máu hồng lòng trẻ sục sôi
Thét đòi nợ máu vung đôi kiếm thần

▪ ***Bình:***

Máu thù ngập đôi chân nữ kiệt
Tấm áo xanh mầu huyết phủ đầy
Tay thần phá mấy vòng vây
Gót tiên mải miết trời mây tối dần
Băng tới bến thấy thuyền nan nhỏ
Đôi kiếm thần thuận gió chèo bơi
Lệ sầu reo giải sông xuôi

▪ ***Gênh:***

Nước non chất nặng vai người nữ chinh
Lâm râm khấn cao minh soi tỏ

▪ ***Còn:***

Nàn sòng dưới cửa từ bi
Mười vị sư bước chân đi nhẹ nhàng
Chúa Bát Nàn hiên ngang đứng giữa
Đôi mắt người như lửa hào quang
Thương dân lệ nhỏ đôi hàng
Trên vai nặng gánh giang sơn chưa đền
Bỗng cửa thuyền trời liền tối lại
Thắp nhang thơm trước vái Phật trời
Sau là từ tạ dân nuôi
Nói xong kiếm bạc chém đôi quân thù

▪ ***Xá:***

Trận huyết chiến bụi mà trời đất
Chúa Bát Nàn nhờ Phật độ cho
Một mình chém giết bao thù
Xông pha giữa đám quân thù tên bay
Vung kiếm bạc đôi tay đã mỏi
Phá vòng vây thẳng lối ra sông

Mênh mông nước cuốn đôi dòng
Hiếu trung trọn vẹn giãi cùng trời cao
Lấy kiếm bạc thân đào tự sát
Gốc thông kia ghi tạc sử sanh

▪ ***Nhịp một:***

Bát Nàn đại tướng nổi danh
Tháng ba ngày tám năm dần về tiên
Dân nhớ ơn lập đền phụng sự
Phật ban cho nhị tự "tối linh"
Bảng vàng cứu nước thơm danh
Gươm thiêng để lại khúc hành quan xưa
Tiên La tự cảnh chùa vời vợi
Ai có lòng ngõ lối thênh thang
Thiện nam tín nữ bốn nhang

▪ ***Dồn:***

Nhớ ngày hội đức Bát Nàn vãng lai
Đệ tử này dâng bài văn tiến
Công đức kia trời biển còn mang
Anh linh rực rỡ nét vàng
Dấu thiêng ghi để muôn vàn đời sau.

CHẦU MƯỜI ĐỒNG MỎ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Chầu Mười trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng để hát hầu giá Chầu Mười khi lên đồng, vị nữ thần có công đánh giặc Minh ở vùng Chi Lăng, Đồng Mỏ Lạng Sơn.

Ai lên Đồng Mỏ Chi Lăng
Nhớ người nữ kiệt cứu dân tiền triều
Nước non gặp vận hiểm nghèo
Chầu Mười Đồng Mỏ sớm chiều xông pha
Vốn người sinh quán Mỏ Ba
Cần lao nối dõi nghiệp nhà đao cung
Gặp thời Thái Tổ trung hưng (khởi binh)
Theo vua dẹp giặc Liễu Thăng hàng đầu
Vua sai trấn giữ các châu
Khắp hòa xứ Lạng địa đầu Giang Sơn
Giặc Minh quen thói bạo tàn
Mưu đồ xâm lấn biên cương bạo tàn
Lệnh truyền hiệu triệu các châu
Sơn trung các tướng nghe chầu ra binh
Mười đông chiến lược tung hoành
Dẹp tan giặc giữ triều đình phong công
Rước chầu trở lại Sơn Trung
Giúp dân lập ấp trong vùng Mỏ Ba
Đức Tài đã dậy gần xa
Bản mường cao lũng trẻ già đội ơn
Cuối thu mãn hạn về tiên
Nhân dân kỷ niệm lập đền Mỏ Ba
Người gần cho tới người xa
Rủ nhau trẩy hội Mỏ Ba sớm chiều
Đường đi khúc khuỷu cheo leo

Chênh vênh núi đá tai mèo nhấp nhô
Một bầu sơn thủy họa đồ
Suối trong uốn khúc đền thờ trang nghiêm
Long xà hổ phục chim muông
Vượn dâng trái chín ngát hương hồng đào
Nghe chim gõ mõ sớm chiều
Phượng hoàng tung cánh mỹ miều họa ca
Nửa đêm giờ tý hiện ra
Áo vàng phất phới khăn hoa dịu dàng
Lưng đeo kiếm bạc cung vàng
Cưỡi trên mình ngựa hiên ngang oai hùng
Đêm thanh bẻ lái giữa dòng
Lạng Giai Bản Thí, Kỳ Cùng Lạng Sơn
Ngừng thuyền yết kiến chúa tiên
Thoát thôi chầu lại lên miền Tam Thanh
Trở về Bắc địa Long Thành
Sông Hương núi Ngự như tranh họa đồ
Tháp chùa Thiên Mụ nhấp nhô
Sài Gòn, Gia Định chơi chùa Vĩnh Nghiêm
Bạch Đằng, Bến Nghé, Thủ Thiêm
Chơi thôi chầu lại về đền Cốc Giang
Lăng ông cổ tích danh lam
Khi chơi Đà Lạt khi sang Vũng Tàu
Khắp hòa tam thập lục châu
Công Tum Đắc Lắc một bầu sơn trung
Rừng xa chầu đã từng sang
Rừng Ban Mê Thuật tiên nàng đón đưa
Chôm chôm, xoài cát rừng dừa
Trăm hoa nghìn quả tiễn đưa chân người
Bắc Nam chung một bầu trời
Tấu hương khấn nguyện chầu Mười giáng lâm
Chữ rằng sớ nguyện tòng tâm
Vun trồng công đức muôn năm vững bền.

CHẦU BÉ VĂN

Bản văn này hát khi hầu giá Chầu Bé trong hệ thống Chầu.

Trên sơn lâm ngôi cao mát mẻ
Cung thỉnh mời Chầu Bé tối linh
Kim chi ngọc diệp rành rành
Chầu Bé Bắc Lệ hách danh thay là
Vốn tiên nữ Hằng Nga giáng thế
Cõi trần phàm ai dễ biết đâu
Khắp hòa tam thập ngàn châu
Non nhân nước chí một bầu cảnh tiên
Đã lên đứng danh truyền Nam Việt
Hóa phép mầu lẫm liệt ai qua
Nón buồm vai quẩy lẵng hoa
Khi xuống Đèo Kẻng lúc ra Công Đồng
Dạo chơi chốn non bồng bích thủy
Trở ra về Phố Vị Suối Ngang
Khắp hòa các lũng các lang
Lên đến Chầu Bé Thượng Ngàn tối linh
Khắp châu thổ phụng tình vọng bái
Kẻ ngược xuôi qua lại cúc cung
Non cao nước biếc ngàn trùng
Khi lên bái yết kiệt cùng Lạng Sơn
Tiếng dậy vang trên ngàn dưới thủy
Trở ra về Nhất Nhị Tam Thanh
Khôn ngoan trần thế lọt vành
Ngao du khắp hết rừng xanh khải hoàn
Lúc thừa nhàn xe loan cung điếm
Giá ngoại đồng phấn điểm sơn tô
Khăn xanh áo lụa phất phơ

Kiểng vàng hoãng bạc lẳng lơ người (ngàn)
Nét đoan trang nào ai dám đọ
Vốn anh linh đã có tiếng vang
Thung dung dạo gót lên ngàn
Nhác trông tựa thể tiên nàng Nguyệt Nga
Khi hội họp năm, ba Thổ Mán
Hiện nên người giả bán hàng chơi
Sơn lõm rừng vắng các đồi
Dấu thiêng Bắc Lệ là nơi quê nhà
Vốn tiên nữ Hằng Nga giáng thế
Cõi trần phàm ai dễ biết đâu
Chơi khắp hòa tam thập lục châu
Non nhân nước trĩ một bầu cảnh tiên
Địa linh ghi tạc ngôi đền
Tả long hữu hổ đôi bên chầu vào
Đã nên đáng quyền cao nhất thống
Ngôi đền thờ lồng lộng càn khôn
Ngự tam thai ngũ nhạc án tiền
Trăng thanh gió mát quần tiên hội đồng
Khi vui ngự chiếc xe rồng
Khi buồn phách trúc đàn thông tỳ bà
Dập dìu yến vũ oanh ca
Thoắt thôi lại trở về tòa lâm sơn
Chim kêu vượn hót trên ngàn
Dưới khe cá bạc, cá vàng chầu lên
Mời Chầu lai giáng bản đền
Cuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

ĐỨC VUA BÁT HẢI VĂN

Bản văn này nói về Đức Vua Cha Bát Hải (đền thờ ở Thái Bình) được dùng trong hát thờ

Tiểu tôi phục vọng khấu đầu
Dâng tiến văn chầu trong phủ Thái Ninh
Phủ Thái Ninh trong miền Vũ Dực
Danh tiếng đồn (náo) nức gần xa
Động Đình sông vắng ngã ba
Tối về linh thượng đẳng trên tòa uy nghi
Đôi bên ngựa phục voi quỳ
Nhởn nhơ phượng múa hạc thì chầu lên
Trước án tiền nức mùi hương xạ
Trên đèn hương khói tỏa vân long
Biển vàng vạn tuế thánh cung
Nguy nguy lồ lộ cửa rồng nguy nga
Dưới sông lác đác chèo qua
Buồm dương thuận gió thực là trang nghiêm
Cánh lạ nhường cây chiều uốn éo
Lá ủ ê yểu điệu màu xanh
Bốn bề sơn thủy nhiễu quanh
Gần xa đều đến phục tình làm tôi
Cảnh bầu trời địa linh nhân kiệt
Cõi An Nam lẫm liệt ai đương
Minh đường sông cái đại giang
Bên sau huyền vũ đột càng thêm cao
Kẻ anh hào gần xa đều đến
Cần việc gì hiển hiện linh thông
Lại ban cho các thanh đồng
Có lòng quả thánh ban công lộc nhiều

Bách quan văn võ thần liêu
Khâm sai về tế dập dìu đai cân
Đứng chật sân y quan lễ nhạc
Tứu tam tuần tiến bước thung dung
Tuần sơ tuần á tuần chung
Nội thông ngoài dẫn đều cùng khoan thai
Hạ tuần tháng tám đôi hai
Trải qua xem dạng khoan bơi đua chèo
Tiếng hòa reo dưới sông lừng lẫy
Trên xướng ca đàn gẩy sênh rung
Cõi trần dễ mấy đâu hơn
Thơm danh nức tiếng dậy miền Thái Ninh
Trên đế đình khâm thừa sắc mệnh
Dưới An Nam quốc chính hộ dân
Vĩnh thiên xuân thiên tràng địa cửu
Vua đều ban lão ấu bách niên
Sinh ra con phượng cháu tiên
Lưu ân giáng phúc dõi truyền miên
Đức vua giá ngự bản đền
Ban tài ban lộc thượng thiên cho đồng
Ban mạnh ban khỏe cho đồng đề đa.
Lộc gần cho chí lộc xa
Bốn phương hội họp về qua đền này
Ban cho tiền tốt liễu dày
Bổng lộc cho lắm về đây cho nhiều
Ban cho giải nhất thêm yêu
Bổng tiếp cho lắm lại nhiều hơn xưa
Ban cho hương khói phụng thờ
Ngày rằm mồng một sớm trưa chuyên cần
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Đa tài đa lộc thiên xuân thọ trường.

THÁI NINH PHỦ VĂN

Bản văn này được hát thờ ở đền Bát Hải (Thái Bình) vào những ngày hội.

Đệ tử, tôi vọng bái khấn đầu
Thần, tiến văn chầu, cửa phủ Thái Ninh
Phủ Thái Ninh trong miền Phụ Dực
Danh tiếng đồn náo nức gần xa
Động Đình sông vắng ngã ba
Tối linh thượng đẳng trên tòa uy nghi
Đôi bên ngựa đứng voi quỳ
Phượng thì đua múa, hạc thì chầu lên
Trước án tiền nức mùi hương xạ
Trên đền hương khói tỏa vân lung
Chữ rằng: "Vạn tuế thánh cung!"
Quy mô lồng lộng, cửa rồng nguy nga
Dưới sông lác đác chèo qua
Buồm giương thuận gió, ắt là Tiêu Tương
Cảnh lại nhường cây, chầu uốn éo
Lá dầm khê, yểu điệu màu xanh
Bốn bề sơn thủy vân quanh
Gần xa đều đến, phục tình làm tôi
Địa linh chiếm lấy một ngôi
Thiên hạ tái hồi về phục Đại Vương
Minh đường sông Cái đại giang
Đôi bên huyền vũ, cành càng thêm cao
Kẻ anh hào, gần xa đều đến
Cầu việc gì, ứng nghiệm linh thông
Có khi hóa vũ hành phong

Phép thiêng rẽ nước, giao long đi về
Dưới Thủy Tề, Công Đồng nghị luận
Trên Thượng Thiên, mở trận mưa sa
Trần gian ai dễ biết thay?
Độ cốt độ thày, lại được ăn công
Thánh độ cho khắp thanh đồng
Có lòng thờ thánh: Ban công lộc nhiều
Bách quan văn vũ thần liêu
Khâm sai về tới dập dìu đai cân
Đứng chật sân y quan lễ nhạc
Tửu tam tuần tiến bước thung dung
Tuần sơ tuần á tuần chung
Nội thông ngoại dẫn, đôi lòng khoan thai
Lễ thường tiến cống đồ tươi
Sắc phong thượng đẳng, muôn đời truyền lai
Hạ tuần tháng tám đôi hai
Trải qua xem cứ, ra bơi mái chèo
Mở hò reo, dưới sông lừng lẫy
Trên xướng ca, đàn gẩy xênh trong
Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông
Thảnh thơi Thánh vực, ruổi rong Thiên đàng
Trống vang lừng, chiêng vàng điểm đót
Giọt đồng hồ, thánh thót ngân nga
Dưới sông lừng lẫy kêu loa
Thượng từ Đò Tị, hạ là Bến Bông
Đôi bên sông đỏ đào rực rỡ
Nhác trông lên đã ngỡ động Tiên
Cõi trần dễ mấy đâu hơn
Thơm danh, nức tiếng, phủ miền Thái Ninh
Trên Thiên đình, khâm thừa Đế mệnh

Dưới Việt Nam, quốc chính hộ dân
Thần thông biến hóa muôn phần
Bùa thiêng phép diệu, xa gần sơ uy
Mấy huyền vi thiên trường địa cửu
Phù hộ cho hòa hảo bách niên
Sinh ra con phượng, cháu tiên
Lưu ân giáng phúc, thiên niên thọ trường.

THẬP VỊ HOÀNG TỬ VÂN

Bản văn này nói về mười vị Hoàng tử con Vua cha Bát Hải, được dùng để hát thờ vào những ngày tiệc đản.

Vua cha Bát Hải Động Đình
Sinh ông hoàng Cả anh linh ra đầu
Hoàng đôi vua sinh ra sau
Thiên hạ đảo cầu ông ngự đền vương
Hoàng Ba giữ việc đế vương
Tiếng ông lừng lẫy bốn phương đùng đùng
Hoàng Tư làm chúa thủy cung
Hoàng Năm giữ sổ đền rồng vua cha
Hoàng Sáu hóa phép càng gia
Vua sai ông trấn hải hà nam minh
Quan Hoàng Đệ nhất đào tiên
Nổi một trận gió đổ cây lốc nhà
Ông làm bão giật mưa sa
Hành phong gió vũ đổ nhà lốc cây
Hoàng Tám chính trực lòng ngay
Lĩnh vua một đấu để rầy cứu dân
Hoàng Chín yểu điệu thanh tân
Vua sai ông trấn ở trong đền Còn
Hoàng Mười trấn thủ Nghệ An
Ở huyện Thiên Bản làm quan Phủ Dầy
Mười ông đã được làm quan
Lịnh sắc Ngọc Hoàng lên chốn Lâm Sơn
Các quan đem binh lên ngàn
Truyền quân súng nổ đã vang dậy trời
Các quan đã lên, tới nơi

Phán rằng dân xã một nhời rằng hay
Các quan lấy gỗ cho ngay
Kìa rừng gỗ cả chò ngay vảy rồng
Các quan Tam Phủ Công Đồng
Gỗ chò ngã xuống chật rừng dư (thiên)
Các quan dâng hồng thủy lên
Đóng bè chở gỗ về đền vua cha
Gỗ về đến sông Bạc Hà
Cơ nào đội ấy sắp ra đôi hàng
Hoàng Bảy lại có lòng hơn
Sai quân vớt gỗ làm đền lấy danh
Vua cha Bát Hải Động Đình
Sinh ônh Hoàng Cả anh linh là nhường
Bóng ông dạo khắp bốn phương
Ông lại tâu dùng về đền vua cha
Quỳnh Côi huyện ấy bao xa
Đòi dân Cổ tuyết nay ta ông truyền
Dân về vớt gỗ đem lên
Hết bao nhiêu tiền ông sẽ hồi công
Truyền làm đền ngoài, đền trong
Đền chính vua ngự, đền rồng ông chơi
Sai quân mắc võng ra ngoài
Làm cái cửa võng ra chơi điếm trà
Truyền đòi nam nữ trẻ già
Liền ông liền bà đi đánh lấy cây
Đánh được thì đem về đây
Trồng quanh điện này để các quan chơi
Các quan cưỡi ngựa thảnh thơi
Để an dân sự quan chơi thuyền rồng
Ngã ba chốn ấy linh thông

Trông thấy thuyền rồng không dám chèo qua
Thuyền bé lớn nhỏ đi qua
Ai đi đến đấy tạ qua đền thờ
Khấn rằng tôi lạy đức vua
Con cái chầu chực bây giờ ở đâu
Khấn rằng cho vẹn sự này
Kim ngân châu báu lễ rầy các quan
Lái buôn hát xướng ca
Thành tâm giả lễ truyền tha lại lành
Khéo kén như đồng tốt thanh
Mình càng bóng quế đã dành hầu ông
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Mười ông lưu phúc thiên xuân thọ trường.

ĐỨC HOÀNG QUẬN CẬU

Bản văn này nói về ông Hoàng Cả trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hầu giá ông Hoàng Cả.

Bóng trăng thanh gió vàng phơi phới
Động Đình hồ Bát Hải Long Vương
Có ông Hoàng quận phi phương
Khi thăng thượng giới đẹp duyên cưỡi rồng
Chầu vua Đế Thích chính cung
Bốn châu tám cõi tăng long đuề huề
Ác vàng thỏ ngọc thoi đưa
Đào tiên sớm đã báo hoa cửu trùng
Ngày lành giữa tháng quý đông
Tiêu phòng cửa đã treo cung non đoài
Ông Hoàng đẹp đẽ tốt tươi
Ngồi ở trên trời quyền chấn bốn phương
Mặt hồng mày liễu đoan trang
Tuyết thu da trắng mây nhường tóc xanh
Khăn hồng mặc áo vàng anh
Trần phàm ai dễ vẽ tranh nào tầy
Vòng vàng, vòng bạc đeo tay
Cổ đeo thẻ bạc, chân giầy vân hoa
Đẹp lòng Thánh Mẫu Vua Cha
Nâng niu như thể bông hoa trên ngành
Đào tơ ba bảy tuổi xanh
Anh tài có một thông minh siêu trần
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm
Thần thông diệu trí minh tâm thiện tài
Trong thời học phép Như Lai

Ngoài thời luyện tập văn bài sử kinh
Tiêu dao di dưỡng tính tình
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ
Khi phong nguyệt lúc từ bi
Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong
Khi Thiếu Lĩnh lúc Non Bồng
Ngọn cây mắc võng, lòng sông thả thuyền
Người thành thị, khách lâm tuyền
Nam thanh nữ tú mệnh quyền bóng ông
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần
Xiết bao bể ái nguồn ân
Ban tài ban lộc thi ân thi từ
Các Đằng thuận gió xuân đưa
Xui lòng quân tử hứng thơ hảo cầu
Mười hai tố nữ theo hầu
Trâm hoa cài tóc, nhiễu Tầu vắt vai
Đầu lược khám, chân dận vân hài
Cổ đeo thẻ bạc trái tai hoãn vàng
Yến chí phấn sáp điểm trang
Cô dâng gối xếp cô mang quạt Tầu
Cô dâng bí thuốc hộp trầu
Cô dâng khăn ngự, cô xâu hạt tràng
Sửa sang nâng rước Đức Hoàng
Hương xông trướng huệ màn lan hoa hồng
Bóng trăng chen lá ngô đồng
Quỳnh tương tay uốn khúc rồng bả bai
Khi vui chơi, lúc nói cười
Khi đi chầu chực khoan thai não nà

ĐỨC HOÀNG QUẬN VĂN

Bản văn này nói về ông Hoàng Cả trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hầu giá ông Hoàng Cả.

Bóng trăng thanh gió vàng phơi phới
Động Đình hồ Bát Hải Long Vương
Có ông Hoàng quận phi phương
Khi thăng thượng giới đẹp duyên cưỡi rồng
Chầu vua Đế Thích chính cung
Bốn châu tám cõi tăng long đuề huề
Ác vàng thỏ ngọc thoi đưa
Đào tiên sớm đã báo hoa cửu trùng
Ngày lành giữa tháng quý đông
Tiêu phòng cửa đã treo cung non đoài
Ông Hoàng đẹp đẽ tốt tươi
Ngồi ở trên trời quyền chấn bốn phương
Mặt hồng mày liễu đoan trang
Tuyết thu da trắng mây nhường tóc xanh
Khăn hồng mặc áo vàng anh.
Trần phàm ai dễ vẽ tranh nào tầy
Vòng vàng, vòng bạc đeo tay
Cổ đeo thẻ bạc, chân giầy vân hoa
Đẹp lòng Thánh Mẫu Vua Cha
Nâng niu như thể bông hoa trên ngành
Đào tơ ba bảy tuổi xanh
Anh tài có một thông minh siêu trần
Đầu thuyền quy Phật Quan Âm
Thần thông diệu trí minh tâm thiện tài
Trong thời học phép Như Lai

Ngoài thời luyện tập văn bài sử kinh
Tiêu dao di dưỡng tính tình
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ
Khi phong nguyệt lúc từ bi
Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong
Khi Thiếu Lĩnh lúc Non Bồng
Ngọn cây mắc võng, lòng sông thả thuyền
Người thành thị, khách lâm tuyền
Nam thanh nữ tú mệnh quyền bóng ông
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần
Xiết bao bể ái nguồn ân
Ban tài ban lộc thi ân thi từ
Các Đằng thuận gió xuân đưa
Xui lòng quân tử hứng thơ hảo cầu
Mười hai tố nữ theo hầu
Trâm hoa cài tóc, nhiễu Tầu vắt vai
Đầu lược khám, chân dận vân hài
Cổ đeo thẻ bạc trái tai hoãn vàng
Yên chí phấn sáp điểm trang
Cô dâng gối xếp cô mang quạt Tầu
Cô dâng bí thuốc hộp trầu
Cô dâng khăn ngự, cô xâu hạt tràng
Sửa sang nâng rước Đức Hoàng
Hương xông trướng huệ màn lan hoa hồng
Bóng trăng chen lá ngô đồng
Quỳnh tương tay uốn khúc rồng bả bai
Khi vui chơi, lúc nói cười
Khi đi chầu chực khoan thai não nà
Vào chầu phủ mẹ đến cha

Ra chầu Tứ Vị Vua Bà hùng nương
Bánh bao thơ túi rượu bầu
Khăn hồng đai thắt thẻ vàng cầm tay
Khi nương gió lúc xe mây
Khi rung khánh ngọc khi lay chuông vàng
Mười phương đã nức tiếng đồn
Ai ai cũng sợ hoàng tôn uy hùng
Vua bà ngự chỉ sắc phong
Quyền cai giám sát thanh đồng bốn phương
Tiểu tôi tấu lậy ông hoàng
Ngự về phủ Mẫu việc quan vui mừng
Đăng trà quả thực kính dâng
Đạo quan thái nữ chen chân đứng chầu
Sửa sang khăn ngự áo quần
Lồng hương đồng bạc túi trầu cau non
Cổ thờ dâng Đức Hoàng tôn
Đỏ tươi thạch lựu xanh non bích đào
Hoàng tôn mặc áo cẩm bào
Dường hoa mới mở như sao giữa trời
Trái đào bổ rủ đôi vai
Tay tròn bút trúc miệng cười nở hoa
Dập dìu tiếng nhạc tiếng ca
Thỉnh ông hoàng quận ngự tòa nghiêm trang
Khoan thai cười nói nhẹ nhàng
Tàn hương nước thải ông ban cho đồng
Thỉnh về giá ngự thung dung
Ban mạnh ban khỏe cho đồng đề đa
Thờ Phật thờ Thánh trên tòa
Thánh cho bốn chữ vinh hoa thọ trường.

HOÀNG BA THOẢI VĂN

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Ba (Bơ) trong hệ thống Tứ Phủ, dùng để hát hầu giá ông Hoàng Ba khi lên đồng.

Trên điện ngọc rồng bay năm sắc
Dưới Động Đình ghềnh thác nguy nga
Mênh mông một dải Ngân Hà
Ầm ầm sóng vỗ xa xa bạc đầu
Loài thủy tộc đâu tìm đến
Vượt vũ môn xuất hiện thần long
Biển lên mặt nước lạ lùng
Ông Hoàng Bơ Thoải chân rung khác thường
Hoàng Bơ Thoải đường đường dung mạo
Mặt nhường gương tiết tháo oai phong
Thanh xuân một đấng anh hùng
Toàn tài văn võ lầu thông mọi đường
Sáng tựa gương trần ai chẳng bụi
Bầu rượu tiên thơ túi sênh sang
Khăn thêu áo trắng đai vàng
Võ hài chân dận vai mang đôi hèo
Cưỡi ngựa bạch vai đeo cung tiễn
Tay kiếm vàng trước điện bước ra
Thương dân trên cõi sa bà
Lòng tham chìm đắm đức hòa khó lên
Trước bệ Ngọc Hoàng liền tấu đối
Lên cõi trần mở hội phúc duyên
Khâm sai Hoàng kíp băng miền
Phong lôi một trận rước lên cõi phàm

Bạn tiên nữ xếp hàng rong ruổi
Cá kình nghê thẳng lối tiễn đưa
Sai quân đưỡng trực trên bờ
Trống dong cờ mở thực là nghiêm trang
Sắp hai hàng tàn vàng tàn tía
Kiệu vàng son nghỉ vệ bát âm
Tuần vường nghỉ gót dừng chân
Họa thơ Lý Đỗ ca ngâm đọ cờ
Tiệc xong lại chèo đua bẻ lái
Truyền chèo về Bát Hải dong chơi
Quỳnh Côi, Phượng Dực mấy nơi
Sông Thao, sông Cả qua chơi Lục Đầu
Chơi sắp hết sông Cầu, sông Mã
Thuyền ba quân các ngả thi đua
Lên rừng lấy gỗ chò hoa
Đem về dâng tiến Vua Cha Động Đình
Ngự Bắc Kinh Thăng Long quý địa
Phủ Tây Hồ tú khí danh lam
Dừng thuyền bái yết mẫu vương
Mẫu ban chấp chính cầm quyền vào ra
Cho coi sóc các tòa cung nội
Riêng một bầu phượng ruổi loan ca
Đông Cuông Tuần Quán các tòa
Cây ai bóng mát rườm rà tốt tươi
Đàn cá lội rõ mười không khác
Kết thành lầu dàn đặt đêm thanh
Trăng soi đáy nước thủy đình
Có tàu Hoàng Thoải xinh xinh khác thường
Tàu sáng bác kim cương lấp lánh
Biết bao người mến cảnh say sưa

Trách ai vô ý không ngờ
Qua không bái yết thực là khó van
Ai biết phép gia ban tài lộc
Độ cho người văn học thông minh
Thương ai hữu ý khánh thành
Nhân dân lạc nghiệp nông canh thuận hòa
Nền nông nghiệp dân ta giầu mạnh
Trên thị trường sát cánh năm châu
Bốn phương gió Á mưa Âu
Mối tình hữu nghị dài lâu muôn đời
Đất linh địa Cảnh Ninh còn đó
Lập đền thờ tế độ dân sinh
Hoàng về trắc giáng điện đình
Cuông phù đệ tử khang ninh thọ trường.

ÔNG HOÀNG BẢY

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Bảy (hàng ông Hoàng) trong hệ thống Tứ Phủ, có đền thờ ở Bảo Hà, Yên Bái (còn gọi là ông Bảy Bảo Hà). Được dùng khi hát hầu giá ông Hoàng Bảy khi lên đồng giá này.

Gió nam thoảng hương bay ngào ngạt
Bóng gác tà đã gác non tây
Trăng in mặt nước vơi đầy
Bảo Hà có tích xưa nay còn truyền
Quan Hoàng Bảy trấn miền Bắc địa
Hợp binh hùng thủy lục Thao Giang
Quân cơ mưu lược luận bàn
Doanh trung thường có hai ông hoàng vào ra
Quan Hoàng Bảy Bảo Hà chính vị
Cùng tướng công đệ nhị Hoàng Hai
Can qua dâu bể biến đời
Anh hùng xưa đã ra người cung tiên
Nhớ công đức lập đền phụng sự
Thổ, Mán, Nùng tiên nữ dâng hoa
Thú vui điếu khách chén trà
Phong lưu thuốc cống Bảo Hà dâng ông
Hoàng hoa tửu khăn hồng xếp gối
Ngụ tính tình phong nguyệt họa ca
Nhắn ai lên đất Bảo Hà
Nếm mùi phong nguyệt ấy là thần tiên
Cõi bắc địa còn truyền cố tích
Quan Bảo Hà thực đích trung quân
Sinh thời làm tướng trung thần

Tấc lòng yêu nước thương dân hãy còn
Dẫu bế cạn non mòn cũng quyết
Thử ra tài cho biết oai danh
Bao phen chiến lược tung hoành
Định an xã tắc đề bình cõi ngoài
Đất Lào Cai là nơi dụng võ
Quyết ra tay đội ngũ tiến công
Biên cương súng nổ đùng đùng
Sa trường xương núi máu sông chẳng nề
Đem quân về Thất Khê trấn thủ
Đền Bảo Hà lạc thú huê viên
Mãn tuần chiếu triệu nồi thiên
Tấm thân thoát lánh nghiệp duyên cõi trần
Bỗng một trận sầu vân ám kết
Hiện chân hình dạo hết Bắc Nam
Vui cùng nước biếc trăng ngàn
Tốt tươi quả lạ trăng vàng đìu hiu
Độ dân xã ngày Nghiêu tháng Thuấn
Cõi Việt Nam Bắc trấn oai danh
Từ bi cải dữ làm lành
Chọn người nữ tú nam thanh chấn đồng
Kẻ xuôi ngược dưới sông trên bộ
Ai khẩn cầu tế độ thì qua
Hoàng về trắc dáng diện hòa
Hộ trì đệ tử vinh hoa thọ trường.

THƠ CHẦU ÔNG BẢY

Phạm Văn Khiêm

(Phỏng theo "chí làm trai" của Nguyễn Công Trứ)

Trần ai tri kỷ
Khách tài tình hồ dễ mấy ai hay
Cõi nhân sinh ba vạn sáu ngàn ngày
Say cũng lụy không say cũng tục
Khoảng trời đất dọc ngang ngang dọc
Nợ tang bồng vay trả trả vay
Trái càn khôn hun đúc vững bền tay
Kho vô tận không xoay mà vẫn đủ
Giáo trăm trận xông pha vào huyệt hổ
Khách tài tình còn nợ thú phong lưu
Bóng hoa đăng soi đỏ mặt anh hào
Dẫu khanh tướng cũng siêu siêu mùi thế vị
Ai đã biết trần ai tri kỷ
Có hay lòng tráng sĩ lúc đêm xuân
Sáo vi vu như gió dục mây vần
Cho bõ lúc tang bồng non với nước
Gió xuân thổi hương bay ngào ngạt
Vẳng cung đàn khúc hát gọi hồn xuân
Tài tình hỡi khách thi nhân.

ĐỆ BÁT HOÀNG TỬ VĂN

Bản văn này nói về ông Hoàng Bát, hoàng tử trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này ít được sử dụng vì ít người hầu giá ông Hoàng Tám.

Chốn long đài mây tuôn năm vẻ
Cung Quảng Hàn bóng xế thềm loan
Trước làn gió thoảng đưa hương
Ngai vàng lồ lộ long nhan lầu lầu
Đệ tử tôi khấn đầu tự sự
Tâu Động Đình hoàng tử Long Cung
Khâm thừa thượng đế sắc phong
Quyền cai đệ bát đức ông nhiệm mầu
Khi lên chầu Ngọc Hoàng Thượng đế
Lúc ra về Thúy tề Long cung
Có phen biến hóa thần thông
Lốt vàng chìm nổi bể đông dư nghìn
Lên thượng thiên cưỡi mây ngăn gió
Ngọn cờ đào thẳng trỏ đường tiên
Có phen chơi cảnh lê viên
Lầu lầu thu nguyệt soi bên giang hà
Khi thong thả bàn trà điếm nước
Họp bạn tiên tửu thuốc thi ngâm
Dập dìu hầu hạ dư trăm
Kẻ dâng khăn ngự người trâm xuyến ngà
Khi trắc giáng sa hà biến hóa
Ngự vân long sa mã trì khu
Vân cù cưỡi hạc ngao du
Biển hồ đòi lúc non vu đôi lần
Bao thế giới mặc lòng thong thả

Cảnh giang hồ chi sá trần ai
Phiêu diêu tứ phủ đan cài
Ba nghìn chín vạn cõi ngoài tràng sinh
Lên thiên đình khâm thừa ngọc ấn
Chuyển uy hùng lĩnh ấn binh nhung
Tả ban văn tướng anh hùng
Hữu ban võ tướng hội đồng dưới trên
Phó kim liên hiện hình biến tướng
Giá ngự đồng ngọc trướng long phan
Triều thần văn võ bách quan
Thủy binh cơ đội ban ban về chầu
Quân sắp hầu cung đeo kiếm giắt
Tùy lệnh hành cờ phất trống rung
Có phen nổi trận đùng đùng
Ba đào sóng dợn mênh mông hải hà
Khí hiện ra tam đầu cửu vĩ
Dưới thủy tề nước rẽ làm đôi
Tự nhiên nổi trận phong lôi
Thấy trên mặt nước có đôi bạch xà
Lệnh truyền ra bất phân thời khắc
Thét tiếng vang chớp giật mưa sa
Ngự thôi về chốn Diêm La
Vào chầu Thượng Đế Vua Cha Động Đình
Trước long đình khoan thai lễ nhạc
Mũ kim cương đai bạc xênh xang
Vào chầu Thượng Đế nghiêm trang
Võ ban nhất phẩm văn ban tin dùng
Lệnh cửu trùng quyền trao chức sự
Ngự lên đồng cứu tử độ sinh
Đêm ngày chầu chực thánh kinh

Sổ son sổ mục đã tinh lầu lầu
Phút nam lần lại chơi bắc điện
Phút thần thông biến hiện vô phương
Thảnh thơi kim mã ngọc đường
Nguy nguy tái thượng dương dương tại tiền
Giá ngự lên cứu dân độ thế
Nương uy trời sửa trí quân sinh
Muôn năm thong thả miếu đình
Đức ông hoàng tử anh linh khác mầu
Khắp đâu dâu núc danh từ ấy
Ai kẻ còn dám lấy làm khinh
Ra tay cải tử hoàn sinh
Tà ma cũng phục yêu tinh tiềm tàng
Giáng bản đàn trừ tà trị bệnh
Phép anh linh hiển thánh cứu dân
Ra uy chí chính chí nhân
Soi gương khúc trực cầm cân công bình
Tấm lòng thành tùy tâm sở nguyện
Giáng phúc lành ứng hiện hà sa
Một nguyện phúc lộc đề đa
Trừ tai hạn ách tống ra hải ngoài
Thứ hai nguyện đinh tài hậu phát
Kêu đồng gia (kinh) ngạc tranh vanh
Ba nguyện phú quý khang ninh
Lưu ân giáng phúc môn đình thọ xuân.

ÔNG HOÀNG CHÍN CỜN MÔN

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Chín trong hệ thống Tứ Phủ, đền thờ ở Cửa Cờn, Nghệ An. Được dùng để hát hầu giá ông Hoàng Chín khi lên đồng giá này.

Hương một triện lòng thành dâng hiến
Con thỉnh mời quan chín Cờn Môn
Khâm thừa thượng đế chí tôn
Sai Quan Hoàng Chín Cờn Môn giáng trần
Trên chín bệ cao thâm võng cực
Dưới bách thần mộ đức kinh luân
Cù lao chín chữ quần thần
Sinh quan Hoàng Chín kinh luân gồm tài
Văn thơ phú sánh ngài Đỗ, Lý
Võ lược thao cái thế Tôn Ngô
Cung tên mã thượng giang hồ
Tuổi vừa đôi tám đăng khoa triều đình
Bẩm sinh thành công minh chính trực
Quyết về đời ra sức lược thao
Gặp cơn sóng gió ba đào
Mười hai cửa bể sớm chiều xông pha
Cửa Cờn Môn dựng cờ soái lĩnh
Lệnh quan truyền nghiêm chỉnh ba quân
Quyết lòng vì nước vì dân
Trấn an cửa bể dẹp quân bạo cường
Quan mở đường dân an quốc thái
Dùng phép màu cứu độ nhân sinh
Muôn dân hưởng phúc an lành
Nêu cao khí tiết oai danh muôn đời
Nước dù cạn công người không cạn

Đá dẫu mòn gương sáng còn soi
Anh linh lưu dấu muôn đời
Cửa quan rộng mở cứu người hữu nhân
Ngẫm cơ tạo xoay vần sống thác
Hãy tu đi rồi để ngày mai
Xưa nay sinh hóa ở đời
Quan Hoàng giáng thế cứu người tôn sinh
Phật hữu tình từ bi phổ độ
Quyết lánh đường có có không không
Làm nên thiên tứ đỉnh chung
Cho người có đức có công đó mà
Chữ tu dưỡng như gương nga vằng vặc
Bóng soi người hữu đức hữu nhân
Lánh đường đạo tặc tham sân
Tu nhân tích đức ngàn năm vẫn còn
Đức nhân sánh càn khôn vũ trụ
Công ơn người muôn thủa không phai
Nhang thơm dâng trước tiền đài
Nhớ ngày Quan Chín ra đời cứu dân
Tiết trùng cửu quy tuần hạc lánh
Nhớ ơn người dâng lánh hương hoa
Rượu quỳnh rót chén Đồ tô
Chúc Hoàng muôn tuổi đề thơ họa vần
Vậy có thơ rằng:
Bút pháp linh linh riệu nhập thần
Hoa khai quả kết vạn gia xuân
Tay Tiên kính bút an thiên hạ
Trăm họ âu ca cổ thánh thần
Bút thần diệu pháp diệt trừ tinh
Quan về giáng bút độ dân lành
Quan về giáng bút cho hoa nở
Cánh quạt thơ đề cứu sanh linh.

ÔNG HOÀNG MƯỜI

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Hoàng Mười (đền thờ ở Bến Thủy, Nghệ An) trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này được hát khi hầu giá ông Hoàng Mười...

Cành hồng thấp thoáng trăng thanh
Nghệ An có đức thánh minh ra đời (Hoàng Mười)
Gươm thiêng chống đất chỉ trời
Đánh đông dẹp bắc việc ngoài binh nhung
Thanh xuân một đấng anh hùng
Tài danh nổi tiếng khắp vùng trời Nam
Hai vai nặng gánh cương thường
Sông Lam sóng cả buồm giương một chèo
Dựng nên đức Thuấn nhân Nghiêu
Sóng yên biển lặng sớm chiều thảnh thơi
Khi Bích Động lúc Bồng Lai
Non nhân nước trí mọi nơi ra vào
Cỏ hoa hớn hở đón chào
Nhớ xưa Lưu Nguyễn lạc vào thiên thai
Trời Nam có đức Hoàng Mười
Phong tư nhất mực tuyệt vời không hai
Nền trí dũng bậc thiên tài
Văn thao võ lược tư trời thông minh
Tiêu dao di dưỡng tánh tình
Thơ tiên một túi Phật kinh trăm tờ
Khi phong nguyệt lúc từ bi
Khi xem hoa nở khi chờ trăng trong
Khi Thiếu Lĩnh lúc Non Bồng
Cành cây mắc võng lòng sông thả thuyền

Người thành thị khách lâm tuyền
Nam thanh nữ tú mình quyền bóng sang
Phong quang đẹp ý Đức Hoàng
Khác nào thu cúc xuân lan tới tuần
Xiết bao bể ái nguồn ân
Ban tài tiếp lộc thi nhân thi từ
(Gác) đằng mượn gió xuân đưa
Xui lòng quân tử đề thơ hảo cầu
Năm ba tiên nữ theo hầu
Trâm hoa cài tóc nhiễu Tầu vắt vai
Phong hoa tuyết nguyệt đượm mùi
Dâng câu thiên bảo chúc lời tăng long
Trần duyên chưa chút được lòng
Đường mây sớm trở xe hồng thượng thiên
Nghê thường hội nghị thần tiên
Nghe tin người đến xe duyên chạnh lòng
Vân tiên mượn cánh chim hồng
Xin người soi tỏ tấc lòng cho chăng
Cầu Ô đem bắc sông Ngân
Ngồi trong cung Quảng đòm xuân mơ màng
Bóng trăng soi tỏ canh trường
Đã cam tấc dạ tuyết sương cùng người
Thủy tiên dìu dặt đón mời
Bấy lâu khao khát đầy vơi chạnh lòng
Vượt bể đào tới ngàn xanh
Đường tiên cảnh cũ nặng tình nước non
Trúc xinh cô Quế cũng giòn
Phù dung yểu điệu mẫu đơn não nùng
Ngày ngày lên núi ngóng trông
Đỏ hai khóe hạnh chờ mong Đức Hoàng
Nhớ xưa hẹn ngọc thề vàng

Mừng nay tỏ mặt Đức Hoàng tới nơi
Lên núi rồi lại xuống đồi
Dưới trăng luống những đứng ngồi ngẩn ngơ
Vào rừng hái lá đề thơ
Cậy đôi cánh nhạn tin đưa tới người
Cõi trần mở tiệc mừng vui
Đông về nhớ Đức Hoàng Mười
Rượu đào kính chúc thánh minh
Phương hoa tuyết nguyệt phẩm bình mấy chương
Ngẫm câu thế sự vô thường
Tấc son mượn nước cành dương tưới nhuần
Vắng người vắng cả mùa xuân
Nhớ người vì nước, vì dân, vì đời
Thế gian nhớ miệng Hoàng cười
Nhớ khăn Hoàng chít, nhớ lời Hoàng ban
Khi Phố Cát lúc Đồi Ngang
Nón kinh vó ngựa dặm ngàn tiêu dao
Đường đường cung kiếm anh hào
Túi thơ bầu rượu sớm chiều xênh xang
Hào hoa trẩy hội tiên hương
Chấm đồng nhậm lính khắp miền đông tây
Khi nương gió lúc cưỡi mây
Khi rung chuông ngọc khi lay chuông vàng
Hoàng về gối xếp ai mang
Hèo hoa ai vác ngựa Hoàng ai trông
Lệnh truyền cô Quế cô Hồng
Hèo hoa gối xếp đèn lồng tay mang
Cô Lan cô Huệ xếp hàng
Gióng yên dắt ngựa lên đường vân du
Thuyền rồng thấp thoáng chèo đưa
Tinh kì nhã nhạc Hoàng về Nghệ An.

THẬP NHỊ TIÊN NÀNG VĂN

Bản văn này nói về 12 cô Sơn Trang hầu cận các Chúa, các Chầu trong Nhạc phủ. Bản này được hát khi hầu giá các Chầu, các Cô miền thượng, khi khai quang hương, khi múa nến.

Khâm sai thập nhị tiên nàng
Quần là áo lượt điểm trang rườm rà
Nàng Cả áo lượt quần là
Nàng Hai trâm giắt như hoa ưa nhìn
Nàng Ba chơi cảnh hồ tiên
Rẽ mây mà xuống kẻo phiền tri âm
Nàng Tư chơi cảnh tùng lâm
Dạo nọ âm thầm chúa nhớ cô thay
Nàng Năm, nàng Sáu đâu đây
Đêm khuya tửu lạnh canh chày đợi trông
Nàng Bảy thắt đáy lưng ong
Cùng cô nàng Tám đệ đồng đi chơi
Nàng Chín cho đến nàng Mười
Ra tay giúp việc ép hai vai đồng
Mười Một, Mười Hai một lòng
Nỡ đi chốn khác luống công ai đền
Tựa diễn diên tùy phù tùy chú
Hỡi cô hầu vui thú thanh tân
Vui về giắt áo quần chân
Cổ đeo chàng mạng, đầu trâm hoa cài
Tựa hiên mai cành hồng thấp thoáng
Hỡi cô hầu đã đáng chúa yêu
Đêm đêm khăn túi nâng niu
Ngày ngày trang điểm dập dìu vào ra

Chúa tiên trâm giắt hài hoa
Đàn đàn đọc đọc xướng ca dịu dàng
Tóc mây mườn mượt vắt ngang
Chân đi dịu dàng yểu điệu nết na
Miệng cười nở trăm thứ hoa
Tay đèo vòng cánh cố đà ngấn cao
Hây hây môi hạnh má đào
Phau phau da tuyết khác nào thần tiên
Lửa hương duyên đã bén duyên
Đạo đồng thờ thánh đã nguyền bấy lâu
Lòng tin bát nước khơi trầu
Xin cô giáng xuống độ cho phen này
Và thêm luyện tập đêm ngày
Nỡ nào mà để chốn này ra đi
Có thương chữ vị là vì
Xin cho đệ tử có khi lạng vàng
Có công Phật thánh gia ban
Mượn cầu Ô Thước bắc đường sông Ngân
Xa xôi ắt cũng nên gần
Vương chơi lại để ân cần bấy lâu
Nỡ nào mà đi chơi đâu
Thời công lệnh ấu biết hầu làm sao
Khánh rền chuông tốt cù lao
Đêm đông rót đĩa dầu hao canh dài
Đồng hồ canh đã sang hai
Nàng ân nàng ái vấn loài sơn trang
Tính hay măng trúc măng giang
Măng tre măng nứa chè đường cơm lam
Tính hay sim mái đi tìm
Dễ hầu ai có của đem dâng nàng

Nào khi tầu lá che sương
Không quản xa đường chẳng ngại nước mây
Bây giờ xe giá về đây
Sơn lâm chưa dễ một cây nên rừng
Tướng trai đầu đội mũ rồng
Tướng gái đeo vòng đầu chải tóc mai
Có phen lược giắt trâm cài
Lược cài trâm giắt khác loài sơn trang
Nàng hỡi nàng lại đây nhủ thực
Biết lòng nàng có thực cùng chăng
Bạn cùng nước suối cỏ (rừng)
Kìa núi nọ rừng ai dễ biết hay
Sênh tre đàn nứa vui thay
Trông ra bát ngát kia cây nọ rừng
Suối chảy ngang kìa non nọ nước
Tôi mấy nàng từ trước chẳng sai
Nào là nàng Cả, nàng Hai
Nường Ba, nường Bốn ép hai vai đồng
Nghe rồi ba hồi trống rung
Hội đồng chư tướng hành phong đáo đàn
Trên các quan dưới các bộ nàng.

CÁC CÔ VĂN

Bản văn này nói về 12 cô tiên nương hầu cận. Bản văn này ít được sử dụng.

Trước tiền điện, nhang dâng một chén
Lòng chí thành thấu đến Cửu Thiên
Gió bay ngào ngạt hạo diên
Lòng tin xin tấu, một thiên văn chầu
Trước tôi cầu: Lục Cung Tiên Nữ
Sau tôi mời: các bộ thái hoa
Nàng Cả, nàng Hai, nàng Ba
Nàng Đào, nàng Hạnh cùng là nàng Mai
Khắp mười hai Chúa Tiên Thần Nữ
Vốn các nàng chầu ở Thiên cung
Năm thường vâng lệnh Cửu Trùng
Giải hoa hạ giới, nhi đồng các nơi
Dù lành dữ, nhờ tay cô thải
Biết mà kêu, chẳng phải lo âu
Chẳng nề nhà khó nhà giàu
Hễ ai thành kính: Là cầu tất tinh
Tử hoàn sinh, cơ mầu tạo hóa
Trọng biến khinh, phép lạ thần thông
Thấy ai lân ấp tây đông
Các cô đi rải hoa bông độ rày
Tín chủ nay lòng thành sợ hãi
Lập đàn lên (kêu) với Tiên Nương
Lễ nghi sắm sửa vội vàng
Lòng tin bát nước, nén hương khấn nguyền
Nguyện Tiên Nương, đàn duyên giáng phó

Dốc một lòng cứu hộ nhân gian
Nay tôi thiết lễ kỳ an
Hương hoa trái quả, trên đàn kính dâng
Xin cô trắc giáng lai lâm
Chứng minh tín chú, thành tâm đảo cầu
Khi đã thải, thì mau bốc hốt
Chưa giải thì xin một đôi hoa
Phù hộ tín chủ một nhà
Con con cháu cháu, đều là tốt tươi
Thuận thiên trời đã thưa hoa quả
Y nhật tuần, chẳng sợ thuốc thang
Lại cho ẩm thực như thường
Để cho thân thể, ôn lương điều hòa
Thanh khoản rồi, trong nhà vui vẻ
Phù hộ cho tré già bình an
Muôn đời đội đức chúa Tiên
Hộ cho tín chủ, thiên niên thọ trường.

CÔ CẢ VĂN

Bản văn này nói về cô Đệ Nhất trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng hát hầu giá cô Đệ Nhất khi lên đồng.

Dưới Động Đình hoa rơi lai láng
Cửa rèm châu thấp thoáng bóng trăng
Đời Lê Thái Tổ trung hưng
Anh linh ra sức Liễu Thăng đầu hàng
Lệnh khoa màu theo quan sứ giả
Chọn ngày lành giáng hạ thần tôn
Ra vào ngọc điện Kim Môn
Danh thơm ngoài cõi tiếng đồn trong cung
Đức Vương Mẫu có lòng quảng đại
Phong cô làm công chúa thủy cung
Ngọt ngào nổi dấu thiên hương
Phấn son chải chuốt áo vàng trai lơ
Bực thần nữ phong cô nhan sắc
Vẻ khuynh thành nhất mực trần gian
Hây hây má phấn tựa hương
Mặt hoa đầy đặn trán vuông chữ điền
Vẻ thiên nghiên hình dung tầm thước
Gót hài hoa càng bước càng xinh
Đã nên quốc sắc khuynh thành
Mày ngang bán nguyệt dành dành tựa hoa
Áo mớ ba chân hài mở phượng
Lược đồi mồi nhẫn ngọc luồn tay
Gương soi phấn điểm nào tày
Cổ đeo chàng mạng đôi tai hoãn vàng
Nét dịu dàng lại càng vinh hiển

Giá ngự đồng phán chuyện các nơi
Thông tri dưới bể trên trời
Lầu son phủ tía cô ngồi thảnh thơi
Lúc nhàn nhạ lên chơi tỉnh Bắc
Kén được dồng nhan sắc nết na
Thiên triều bổng báo trải qua
Quỳnh Lôi thẳng tới Thổ Hà Vạn Vân
Trải phủ Thuận qua đền Dâu Khám
Tới đền Ghềnh xuống trạm Hoàng Mai
Có lẽ đi hán đi hài
Qua đền Cổ Vũ, Hàng Gai, Hàng Gà
Dở ra về Hàng Buồm, Phố Khách
Gặp Minh Hồng khúc khích cười reo
Rong chơi Cầu Gỗ, Hàng Đào
Trở về Hàng Bạc lại vào Phúc Tân
Tháng hai hội đền Dầm, đền Sở
Ninh Xá từ đền Lộ Đức Ông
Nhởn nhơ đứng mũi thuyền rồng
Khuyên luyện thanh đồng chầu chực dâng hoa
Lại trở ra cô về đền Sét
Xuống Bạch Mai bái yết chùa Vua
Dạo chơi Trưng Trắc, Hai Bà
Đức Viên, Hòa Mã trở ra Tây Hồ
Có phen dạo khắp thành đô
Qua Phủ Tây Hồ về tới Chân Tiên
Mời cô trắc giáng bản đền
Phù hộ đệ tử thiên niên thọ trường.

THƯỢNG NGÀN SƠN TINH CÔNG CHÚA VĂN
(VĂN CÔ ĐỒI THƯỢNG)

Bản văn này nói về Cô Đôi Thượng Ngàn, được dùng để hát hầu giá Cô Đôi Thượng Ngàn trong hệ thống Tứ Phủ...

Đứng trên ngàn rừng xanh bát ngát
Trông thấy Bà ngõ Phật Quan Âm
Tay đàn miệng lại ca ngâm
Thánh tha thánh thót tiếng trầm nhặt khoan
Vượn trên non ru con rầu rĩ
Dưới suối ngàn chim nỉ véo von
Vui về thú cảnh lâm sơn
Bà Mường, bà Mán hát ngâm tơi bời
Hát tiếng đầy, tiếng vơi lã chã
Thú hữu tình càng ngự càng vui
Ba gian đền mát thảnh thơi
Sớm rong sườn núi tối ngồi đầu non
Trúc véo von đàn thông lừng lẫy
Nước đầu nghềnh rây rẫy khoan khoan
Hát rằng tang tích tình tang
Ai ơi có biết bà Ngàn tôi chăng
Tặc thụ khiểu là á mị tắc
Tặc thụ nắm là mị phí giao
Phất phơ bà tựa non cao
Rừng kia núi nọ ra vào sơn lâm
Khi măng vầu cơm lam gạo lóc
Mái sim cùng rau luộc dài vây
Thỉnh bà giáng hạ chứng tri
Bà Mường, bà Mán một khi giáng đàn

Hát líu lường líu lo líu liếc
Giá ngự đồng trạc quyết anh linh
Thỉnh bà Công Chúa Sơn Tinh
Tay ngần ngần trắng má in vẻ hồng
Vẻ phù dung dịu dàng cách điệu
Nét đoan trang yểu điệu phi phong
Hây hây da trắng tuyết đông
Tóc rà rà biếc lưng ong dịu dàng
Thoảng mùi hương chân đi nhã nhặn
Mặc áo xiêm chân dận hài hoa
Trạnh lòng vàng đá người ta
Châu mày quân tử xót xa yêng hùng
Cách não nùng nhiều bề lịch sử
So tài cao sĩ tú thi nhân
Các bà là các vẻ xuân
Thanh tân đòi một tấm thân vạn mười
Vẻ tốt tươi miệng cười hoa nở
Bức thanh thanh tố nữ thuyền quyên
Bà Ân bà Ái là tên
Bà Lan bà Huệ chúa tiên thượng ngàn
Hợp bạn loan non bồng nước nhược
Đàn ngũ huyền làu thuộc Chiêu Quân
Cảnh thanh xuân lại thêm xuân
Éo le nhiều nỗi thanh tân chơi bời
Giả làm người thiết tha ghẹo khách
Dạy chim thiêng sênh phách véo von
Khi bà dạy vượn ru con
Réo ra réo rắt nỉ non buồn rầu
Chim cầm thú gọi nhau réo rắt
Dựng ngư ca tiếu dịch lừng lừng

Có phen bà dậy người rừng
Nói ra trăm tiếng giống chung ngôn từ
Đất Trang Chu hiệu là Diệu Tín
Đức thuyền sư nổi tiếng anh linh
Lạng Sơn thú ấy cảnh thanh
Đông Cuông, Tuần Quán hữu tình thanh tao
Giữa năm thân anh hòa giáng khí
Thắc đỉnh sinh sơn trị chúa tiên
Vốn người hình thể phương viên
Trâm anh lệnh tộc cũng nên hiển hào
Bản Dao cao cha là chúa Mọi
Phép thần tiên khắp cõi dám đương
Tổ sư đắc đạo sơn trang
Sinh ra một nàng vặn phép truyền cho
Phán thụ các di sơn mọi phép
Dáng mo phù trượng quyết anh linh
Nào bà diêu nghĩa tàng hình
Thỉnh mời các bộ sơn tinh ngự về
Chữ biển đề Đại Vương Lê Mại
Bảo hộ cho tai nạn băng tiêu
Đời đời phúc lộc phong nhiêu
Hây hây ngày Thuấn tháng Nghiêu thọ trường.

CÔ CAM ĐƯỜNG

Đoàn Đức Giang

Bản văn này nói về Cô Đôi (được thờ ở Cam Đường, Hà Bắc) sử dụng khi hầu giá Cô Đôi Cam Đường.

Lòng thành thắp một tuần hương
Dâng văn sự tích Cam Đường tiên cô
Quê nhà ở đất xưa Đình Bảng
Giòng nối giòng buôn vải bán tơ
Quản gì nắng sớm chiều mưa
Rung rinh quẩy gánh sớm trưa cho đời
Nào tơ lụa vải sồi lĩnh tía
Đủ mặt hàng chẳng thiếu thức chi
Xa xôi gót ngọc quản gì
Cong cong đòn gánh quảy đi cho đời
Cô tới đâu hoa cười chim hót
Các bản làng nhẹ gót thênh thênh
Suối khe đồi núi gập ghềnh
Vải tơ đem đến ấm tình ngược xuôi
Dân đâu đó nhớ người tiên nữ
Vẻ thanh thanh mắt tựa sao sa
Thơm thơm tóc phượng dã dà
Hây hây má phấn da ngà lưng ong
Lúm đồng tiền giá trong ngọc thuyết
Nở nụ cười liễu nguyệt hòn hoa
Khăn vuông đen thẫm đậm đà
Lưng đeo sà tích tai hoa bấm vàng
Áo đổi vai dịu dàng vạt thắt

Mối lưng bao nhiệm nhặt đường cong
Tư trời sánh với trăng trong
Công dung đức hạnh vô cùng thanh tao
Sở mãn hạn thiên tào bỗng gọi
Tiên về trời để lại nhớ thương
Người tiên gửi đất Cam Đường
Dấu thiêng để lại bốn phương phụng thờ
Thủa sinh thời vải tơ đem đến
Lúc về trời vẫn hiện đêm khuya
Canh ba quẩy gánh đi về
Tay tiên hái quả trẩy huê cho đời
Sang canh tư dạo chơi các bản
Gọi chim rừng gợi sáng canh năm
Anh linh nức tiếng bốn phương
Có cô tiên nữ Cam Đường thiêng thay
Dân đâu đấy đêm ngày ngưỡng mộ
Đội ơn cô tế độ sinh nhân
Ban tài tiếp lộc xa gần
Kêu sao được vậy nhân dân ơn nhờ
Đôi đãy nải thủa xưa ghi lại
Cô Cam Dường tiếng mãi mai sau
Hôm nay dâng tiếng văn chầu
Cung đàn tiếng hát đôi câu tâm thành
Cô về lại giáng điện đình
Xin cô bốn chữ khang ninh thọ trường.

VĂN CÔ CAM ĐƯỜNG

Phạm Văn Khiêm

Gương tần tảo đời đời ghi nhớ
Chữ kiệm cần ví tựa vàng son
Trăm năm bia đá vẫn mòn
Cam Đường cổ tích miếu đường ngàn thu
Đường Quan Lộ, Chợ Dầu, Đình Bảng
Có hai cô buôn bán tha hương
Đòn cong túi đẫy dịu dàng
Ngược xuôi thuận nẻo Cam Đường chợ xa
Hai túi đẫy lượt là nhiễu vải
Lụa tơ vàng sồi đũi hoa trơn
Hai vai nặng gánh càn khôn
Chàm xanh lĩnh tía nâu non vải rồng
Đường xa lắc mà lòng chẳng ngại
Giúp người đời có vải ấm thân
Niềm tin đồn đại xa gần
Cam Đường biên giới thổ dân nức lòng
Bỗng một buổi trời đông tuyết lạnh
Vai nặng nề quảy gánh non xa
Chiều hôm bóng đã xế tà
Núi non khuất khúc vào ra vắng người
Cụ dừng bước bên đồi đỡ gánh
Biết đây ngờ đã định mưu gian
Cường hung một lũ bạo tàn
Thẳng tay cướp của lại toan hại người
Âu cũng bởi số trời đã định
Nợ trần hoàn nhẹ gánh gian lao

Tinh linh trở lại Thiên Tào
Cam bề hoặc tứ quyết liều hai thân
Ngàn hoa có tần ngần rủ lá
Cảm thương người một dạ kiên trinh
Nỗi oan khuất thấu Thiên Đình
Mối xông cổ mộ oành dành bên non
Phép linh ứng hiện hồn đưa khách
Cứu cho người thoát ách cường hung
Độ người trên bộ dưới sông
Thuận buồm xuôi gió thong dong đi về
Khắp hương bản nhờ uy tế độ
Ai khẩn cầu phúc thọ tài danh
Cam Đường dựng miếu anh linh
Sở cầu như nguyện thời tình thế gian
Thường dạo cảnh Đông Cuông Trái Hút
Đền Bảo Hà Ngói Hóp Lao Cai
Sông Thương bẻ lái chèo bơi
Khi vào Rừng Cấm khi chơi Làng Giàng
Khi chơi cảnh Hà Giang Bắc Mục
Thú lâm tuyền rừng trúc rừng mai
Cam Đường quả ngọt hoa tươi
Lẵng hoa cô quẩy trên vai nhịp nhàng
Thắt đai ngang xuyến vàng xà tích
Ống vôi trầu đỏ quạch thơm cay
Yếm đào dải lụa tung bay
Mặc áo đổi vạt chân giày quai ngang
Miếu Hai Cô Cam Đường cổ tích
Hiếu anh linh hách trịch thế gian
Mát cam dịu mía ngọt đường
Tiên cô giáng phúc bản mường hanh thông.

CÔ BA THOẢI

Bản văn này nói về cô Ba Thoải cung trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng để hát hầu giá cô Ba khi lên đồng.

Kim chi ngọc điệp rành rành
Bóng cô Ba Thoải anh linh thay là
Vốn dòng con đức vua cha
Giáng sinh giờ ngọ hiện là thần tiên
Phép cô lực trí ai đang
Dịu dàng cách điệu cô Ba ai tày
Vòng vàng nhẫn ngọc đeo tay
Cổ đeo tràng mạng chân giầy nhiễu hoa
Tới tuần tuổi mới mười ba
Vào thưa ra gửi vua cha yêu dùng
Đẹp bằng Nghiêu Thuấn nữ trung
So tề tài sắc tiên cung nào tày
Có khi về chơi thủy phủ
Vấn khăn chầu áo ngự điểm trang
Tính cô hay hát hay đàn
Ngũ hổ gẩy khúc Nam Thương tính tình
Ngự chơi đâu một đền một phủ
Thiếu thức hầu sắm đủ dâng ngay
Dâng cô quả nón đôi hài
Dâng gương dâng lược vòng tay quạt ngà
Ngự đồng cô mới phán ra
Cứu người dương thế gần xa tiếng đồn
Thanh nhàn cô ngự đồng chơi
Hàng Tầu sắm đủ năm mùi nhiễu hoa
Thanh đồng dâng quả dâng hoa

Chè sen rượu cúc năm ba chén vàng
Cô điểm trang da ngà mắt phượng
Ngụ về đền Thánh Mẫu rong chơi
Cá vàng cá bạc đủ đôi
Thả trong bể cạn lại chơi thanh nhàn
Đền thờ chậu sói chậu lang
Bốn bề phong cảnh chan chan ngắt lừng
Đền vui náo nức tưng bừng
Lên đền cô Thoải xem bằng động tiên
Lầu chuông gác tía đôi bên
Trông ra lại thấy nhường liền đế đô
Khen ai khéo họa địa đồ
Trước sông Vị Thủy, trước hồ Tràn Giang
Vẻ vang lịch sử năm đàng
Hồ xây bán nguyệt gác toàn lục lăng
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Phù hộ đệ tử thanh xuân thọ trường.

CHÈO ĐÒ:

- ***Bỉ:***

Cô lênh đênh một chiếc thuyền rồng
Khi êm trời cô bẻ lái
Sóng to cô cầm vững tay chèo lên tiếng hò khoan
- Phách nhất, phách nhất
Cô bước chân xuống thuyền
Phách nhì cô dận nhịp
Phách ba cô cầm chèo
Cô mở lái chèo ra
Trăng thanh gió mát
Cô đà chèo chơi

Cô chèo tới nơi
Tới nơi phủ bóng
Tới tỉnh Ninh Bình
Nghệ An Thanh Hóa
Tới phủ Thừa Thiên
Cô Ba lênh đênh
Bơi một chiếc thuyền rồng
60. Chèo đi tứ tỉnh

CÔ BA BÔNG

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Cô Ba (đền thờ ở Ba Bông ở Thanh Hóa) trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng khi hầu giá Cô Ba Bông.

Hàn Sơn tú khí chung linh
Có cô Ba Thoải giáng sinh phù đời
Hỡi ai đi ngược về xuôi
Sông bao nhiêu nước ơn người bấy nhiêu
Nhớ xưa tích cũ Lê triều
Có Cô Ba Thoải mỹ miều thanh xuân
Khăng khăng nắm vững cơ trần
Phò Lê diệt Mạc bao lần xông pha
Ba Bông chốn ấy quê nhà
Vì đời vững lái vượt qua thác ghềnh
Thuyền nan rẽ sóng xinh xinh
Đón người vì nước vì tình non sông
Hàn Sơn Phong Mục Ba Bông
Ấy nơi đón khách thoát dòng gian nguy
Qua cơn binh lửa bất kỳ
Ngọc chìm đáy nước cô về thủy cung
Hoa đào còn đợi gió đông
Xót người thục nữ tơ hồng chưa trao
Vẻ thanh giá ngọc càng cao
Biết đâu quân tử mà trao duyên hài
Nương dâu một chút biến đời
Bụi trần rũ sạch ra người cung tiên
Thuyền bè xuôi ngược các miền

Nhớ công ơn đức lập đền khói nhang
Lê triều sắc tặng gia ban
Anh hùng thiếu nữ trung can muôn đời
Dẫu rằng nước chảy hoa trôi
Sông kia dù cạn công người còn thơm
Đền thanh hiện giữa Thác Hàn
Tay tiên cô gẩy cung đàn nam thương
Độ người cách trở viễn phương
Bắc cầu Chức Nữ Ngưu Lang đợi chờ
Thuận dòng lá thắm đề thơ
Kẻ mong trực tiết người chờ cung phi
Ba Bông biến hiện đi về
Trăng thanh gió mát canh khuya bán hàng
Nào là kẻ Bắc người Nam
Cầu sao được vậy về đền Ba Bông
Hài cườm nón trắng tiến dâng
Tôn nham phụng sự dốc lòng dám sai
Biết ra tiếp lộc tiếp tài
Buôn may bán đắt, gặp người gặp duyên
Ai mà bất chính đảo điên
Lắm bạc nhiều tiền cũng đổ ra sông
Thương ai chấm lính nhận đồng
Hiếu trung trọn vẹn tam tòng đảm đang
Thương ai núi ngọc non vàng
Giận ai cô để nhỡ nhàng bể khơi
Giận thời uống nước cầm hơi
Khi mê khi tỉnh khi chơi khi cười
Bệnh làm tựa thể giếng khơi
Mênh mông lai láng biết trời phương nao
Dò sông sông chẳng đủ sào

Dò bể bể cạn trời cao mấy tầng
Xem ra mới biết sự lòng
Động về thủy phủ Ba Bông Thác Hàn
Kim ngân sớ điệp lập đàn
Dâng văn kiều thỉnh Thác Hàn Ba Bông
Thuyền rồng nón trắng tiến dâng
Khăn điều áo thắm tiền trăm trầu trình
Hình nhân lốt trắng xinh xinh
Cứu cho ai được yên lành như chơi
Canh ba biến hiện ra người
Chiếc thoi bán nguyệt chèo bơi giữa dòng
Thác Hàn đến ngã Ba Bông
Thuận buồm xuôi gió thong dong đi về
Bầu trăng túi gió đề huề
Khi chơi Phố Cát, khi về Đền Dâu
Dù ai buôn bán đâu đâu
Mười hai tháng sáu rủ nhau tìm về
Dù ai buôn bán trăm nghề
Mười hai tháng sáu thì về đền cô
Hài cườm nón trắng tiến dâng
Lâm râm khấn nguyện cô chứng tâm lòng thành
Nương dâu một phút biến dời
Bụi trần rũ sạch ra người cung tiên
Hoa đào còn đợi gió đông
Xót người thục nữ khăn hồng mới trao
Vẻ thanh giá ngọc càng cao
Biết đâu quân tử mà trao duyên hài.

CÔ BA TÂY HỒ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về ông Cô Ba ở Phủ Tây Hồ, được sử dụng hát hầu giá Cô Ba Tây Hồ khi lên đồng.

Ngàn xưa lưu dấu Tiên Rồng
Trời Nam sinh Thánh Thăng Long hóa rồng
Đinh Lê truyền đến Lý Trần
Bao cơn binh cách bao lần phong ba!
Kinh kỳ nức tiếng phồn hoa
Anh linh hiển hách Cô Ba Tây Hồ
Bốn mùa lan, huệ nở đua
Hương sen ngào ngạt lý ngư về chầu
Trăng thanh giãi cỏ bên lầu
Sáng soi khắp hết, long lâu thủy đình
Tây Hồ sóng gợn lung linh
Một bầu sơn thủy cảnh thanh dị kỳ
Dấu tiên cổ tích còn ghi
Có cô Ba Thoải đi về sớm khuya
Phong tư đức hạnh khác vời
Mẫu ban coi sóc trong ngoài vào ra
Tây Hồ chính quán quê nhà
Dấu tiên gặp trọng cầm ca, nhạc thiều
Xuân về quả đón, hỏi chào
Tay cô vun xới cho đào nở hoa
Bích đào tiến đến Vua Cha
Đào bạch cô tiến Tam Tòa Mẫu Vương

Hoa lan, hoa huệ, hải đường
Mẫu đơn, thược dược, đỗ quyên, hoa hồng
Chậu quất, cô tiến Công Đồng
Nhân dân thiện tín mắt trông tỏ tường
Quất xanh hoa trắng tỏa hương
Quất chín lá bỗng ánh vàng rung rinh
Quất vàng bán khắp thị thành
Ơn Cô giáo hóa dân lành từ xưa
Vườn hoa, cây cảnh, cổ đồ
Nuôi tằm dệt lụa tiên cô mở đường
Chuông chùa trầm bổng vang vang
Vẳng nghe cô gọi Trâu Vàng tới nơi
Dấy rằng chuông trống ba hồi
Mẹ con phải kíp tới nơi cổ truyền
Đêm thanh quỳ trước cửa đền
Nghe lệnh Cô truyền gió nổi Nam phong
Mát lòng dân khỏi bức nồng
Qua cơn bĩ cực thoát vòng u mê
Dù ai buôn bán trăm nghề
Mười ba tháng tám nhớ về phủ đây
Thương người dạ thảo lòng ngay
Tài ba lỗi lạc sớm cày - chiều thơ
Thương người rắc đậu trồng ngô
Xót người cùng khổ bốn mùa ăn đong
Giận ai tiền chảy bạc ròng
Công lao một chút, chỉ hòng tạc bia
Lộc bình tàn tán xưa kia
Kiệu hoa, võng lọng, nay về nơi đâu?
Hồ còn rộng, nước còn sâu
Tù nhân, tỉnh ngộ, trước sau mấy là

Giận phường xảo trá điêu ngoa
Thiệt thòi một chút nói ra phũ phàng
Lời cô chí nói rõ ràng
Qua cơn ác mộng, lên đường Thuấn Nghiêu.

▪ ***Ngâm vào chèo đò:***

Chiều chiều gió thổi hiu hiu
Trùng trùng sóng bạc sáo diều vi vu
Trăng thanh bẻ lái khoan hò
Bạn tiên rẽ sóng chèo đua trước đền
Cây si bóng mát kề bên
Bạn tiên hội họp trước đền hò ca
Người gần cho chí người xa
Rủ nhau lên phủ tháng ba hội đền
Anh hùng thanh lịch thuyền quyên
Tâm hương phụng sự một niềm dám sai
Thương ai hữu đức hữu tài
Ngư phường, nông nghiệp đẹp người đẹp duyên
Tiền nhân vị liễu oan khiên
Tham sân tam nghiệp, liên miên tháng ngày
Nhõn quan, thế hệ không hay
Minh Đồ Họa lạc, táng ngày nhuộm nhơ
Tâm chung hỏa liệt không cờ
Mê mê, sảng sảng, trói vò chân tay
Chiêm bao mộng hiện đêm ngày
Báo cho mà biết cô rày không dung
Thỉnh tu lễ sám tội căn
Thỉnh thánh hội đồng cô Thoải ngự chơi
Thành tâm tiến bản văn mồi
Tây Hồ cô Thoải ngự vui tức thì.

▪ ***Văn phục lục tiếp vần:***

Xá bắc:

Tục truyền Lăng Bạc xưa kia
Có loài cửu vĩ hồ ly hại người
Mẫu truyền Cô kíp vâng lời
Thần thông pháp vũ dẹp loài yêu tinh
Dẹp xong yêu hiện nguyên hình
Rõ ràng cửu vĩ hồ tinh khác thường
Dẹp loài yêu quái đã tan
Dậy dân xe chỉ kết làm thủ công
Chỉ ngũ sắc kết làm vòng
Nhớ tết Đoan Ngọ đề phòng yêu ma
Nhân dân từ trẻ chí già
Kết quả cầu, quả khế, quạt hoa năm màu
Kết nhện kết túi tầng sâu
Khánh vòng quả lựu rượu bầu túi thơ
Chỉ ngũ sắc trói yêu tà
Ấy là tục lệ Cô Ba Tây Hồ...!
Hương thơm hoa ngát lễ nghi
Kim ngân, sớ điệp, tiến về các cung
Lễ riêng một chiếc thuyền rồng
Lẵng hoa cô quẩy thung dung xa gần
Tây Hồ, Tứ Tổng, Nhật Tân
Ruộng xanh, hoa ngát, thơm xuân trẻ già
Bốn phương thiện tín gần xa
Rủ nhau hội Mẫu tháng Ba tìm về
Nghe văn cảnh tỉnh sớm khuya
Tiếng chuông phụ Mẫu vọng về quê hương.

VĂN CÔ SÁU

Đoàn Đức Giang

Bản văn này nói về Cô Sáu trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Cô Sáu khi lên đồng

Đệ tử con dâng bài văn tấu
Cung thỉnh mời Cô Sáu Sơn Trang
Đền thờ lập ở trên ngàn
Lô xô đá mọc ngổn ngang mấy tầng
Nước suối chảy rì rầm róc rách
Cá lượn mình lẩn lách dưới khe
Đền cây thờ mọc xum xuê
Lối lên Sông Hỏa, lối về Suối Ngang
Cảnh chín tư trên ngàn lộng gió
Lục cung từ thượng đẳng tối linh
Càng thêm nức tiếng thơm danh
Trừ tà trị bệnh cứu sinh cho đời
Tiên Cô Sáu nghe lời Mẫu Thượng
Hái thuốc tiên độ lượng nơi nơi
Nón xanh đủng đỉnh trên đồi
Chân cuốn xà cạp, chiếc gùi trên vai
Thật ưa ngắm đôi tai vòng bạc
Thẳng đường ngôi mườn mượt tóc mây
Da ngà vẻ ngọc hây hây
Môi trầu cắn chỉ vẻ đầy khuôn trăng
Nở nụ cười hàm răng nhưng nhức
Má hây hây sực nức hương bay
Áo lam ngắn vạt rộng tay

Lung linh đáy nước, tóc mai hoa cài
Bước khoan thai lên hầu Thánh Thượng
Só trạng dâng kính ngưỡng Tam Tòa
Mẫu yêu cô Sáu nết na
Độ cho đệ tử gần xa yên lành
Tính đành hanh trên đời có một
Kẻ gian tà rất mực không tha
Thư phù luyện ấn canh ba
Canh tư đốt thuốc vào ra cửa rừng
Hú một tiếng khắp vùng im bặt
Đón Mẫu về ngự đất trang châu
Mẫu sai cô Sáu theo hầu
Tay cầm cành ngọc, đứng hầu một bên
Đức Mẫu Thượng chỉ lên đỉnh núi
Cô vâng lời vượt suối băng ngàn
Tới đâu cầm thú reo vang
Voi quỳ hổ phục bên đàng cô đi
Tiếng tử quy bên đồi gọi bạn
Tiếng gà rằng gọi sáng năm canh
Hái hoa, trẩy quả trên cành
Hái tài, hái lộc lấy danh cho đồng
Mời cô lai giáng điện chung
Khuông phù đệ tử thiên xuân thọ trường.

CÔ CHÍN VĂN

Bản văn này nói về Cô Chín (cô thứ 9 thuộc hàng Cô) trong hệ thống Tứ Phủ. Bản này dùng để hát hầu giá Cô Chín.

Bóng gương nga, soi miền Nam Việt
Gặp bạn hiền, ai biết rằng ai?
Có cô Thần nữ đan đài
Quản cai chín giếng, nơi ngoài Sòng Sơn
So bề tài sắc ai hơn?
Hoa ghen mặt ngọc, liễu nhường mày châu
Cung Quế cô ngự long lâu
Dạo chơi khắp hết non sông nước nhà
Động Đình thủy phủ ngao du
Khi hồ Ba Bể, khi hồ Đan Dương
Ngũ hồ thú vị lạ nhường
Cô đà dạo khắp, bốn phương xa gần
Phép cô giá vũ đằng vân
Cứu người ngoài Bắc, hiển thần cõi Nam
Dấu đông Mẫu để trong am
Cây si đánh dấu, ngàn năm thành chồi
Nền son liệt truyện hẳn hoi
Ngũ hành Bát Quái luân hồi Đồ Thư
Phép hay biến hiện thần cơ
Nhờ ơn Quốc Mẫu, đã dư thế thần
Cô hay cứu trợ người trần
Ai hay nhủ bảo, biết thân giữ gìn
Vâng lời Mẫu nhủ cô lên
Nhờ tay Tạo Hóa, được nên Châu Trần
Muôn nhờ gặp chốn thanh tân

Nhường xa bạn học, nhường gần bạn Tiên
Ba trăng đã ước mười nguyền
Miếu thờ cô lập, Thạch Bàn cây si
Sòng Sơn rừng suối đi về
Một mầu hương lửa, bốn mùa gió trăng
Thanh tâm lịch sự đâu bằng?
Lấy cây làm tán, lấy trăng làm đèn
Thiếu chi cố thụ cam tuyền
Một mầu hương khói, bốn bên suối rừng
Đàn thông phách suối vang lừng
Chim dâng quả cúng, vượn dâng hoa hầu
Tiếng đồn khắp hết đâu đâu
Kẻ xin phép nhiệm, người cầu bùa thiêng
Nén hương bát nước khấn nguyền
Lễ kêu cô Chín, dâng lên Thánh Tòa
Tàn hương nước thải ban ra
Uống vào bệnh đỡ, cả nhà bình yên
Xin cô giáng hạ điện tiền
Cây si giếng nước là nền dấu xưa
Đồng cô hương khói phụng thờ
Mấy người đã dễ, được nhờ lộc vinh
Trần gian lễ bạc tâm thành
Cô lên cô tấu, thiên đình thánh cung
Tai trừ lộc hưởng thiên chung
Bát thiên thu hưởng, thiên xuân thọ trường.

CÔ CHÍN GIẾNG

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này thờ Cô Chín Giếng (cạnh đền thờ Cô có giếng) trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá này.

Gió thu thoảng ngát hương lan
Trăng soi chín giếng nước vàng long lanh
Thanh hoa sơn thủy hữu tình
Có cô Chín Giếng anh linh khác thường
Sinh thời hầu cận Mẫu vương
Dọn hàng quán mát âm dương núi Sòng
Cầm đàn cô luyện năm cung
Gọi hồn non nước dục lòng thế nhân
Cung thương gió Sở mây Tần
Hồ cầm nguyệt vọng hoa xuân mỉm cười
Sự lòng cố quốc đầy vơi
Sang thu nước chảy thuyền xuôi ngược dòng
Xế chiều mây tản tuyết đông
Cống hồ tạm biệt tạ lòng quân vương
Líu lô chim én gọi đàn
U ơ tiếng gọi nỉ non đêm trường
Sáng trời gà gáy tan sương
Còn vang khúc nhạc đêm trường đầy vơi
Tuy rằng theo Mẫu về trời
Anh linh xúất hiện núi đồi Thanh Hoa
Cây sung cô lấy làm nhà
Cây lan cổ thụ lắm hoa nhiều cành
Đền thờ sơn thủy hữu tình

Đôi bên long hổ đua tranh chầu vào
Minh đường tụ thủy hợp giao
Cây si cô mắc võng đào họa ca
Tháng hai nô nức gần xa
Rước vào Ba Dội lại ra Đền Sòng
Âm dương đôi mạch giao thông
Chín mươi chín giếng Công Đồng chảy ra
Giữa đường chính sứ người qua
Trăng thanh gió mát hiện ra bán hàng
Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An
Kẻ vô cầu tự, người rước chân nhang về thờ
Lòng người như nước mùa thu
Thấm nhuần cây cỏ bốn mùa tốt xanh
Tay tiên tỉa lá vin cành
Hoa tươi quả chín để dành đời sau
Chân người đã bước tới đâu
Mở đường nhân nghĩa bắc cầu vinh hoa
Nón buồn vai quảy lẵng hoa
Khi vào xứ Huế khi ra Bắc thành
Bóng hồng đứng đỉnh non xanh
Trăng in đáy nước long lanh suối vàng
Gót tiên dong ruổi dặm ngàn
Hoa phô sắc tía lục lam da trời
Lòng trần đục lắm ai ơi
Vô duyên hồ dễ mấy người gặp tiên
Vì dân đã nặng lời nguyền
Bể sầu đã cạn cõi tiên chưa về
Cô vân ảm đạm chiều hè
Muôn dân thành thị thôn quê ơn người
Anh hùng nữ kiệt ai ơi

Linh uy quét sạch bầu trời sáng trong
Hồng dương rực rỡ tây đông
Trăng sao vằng vặc bể trong muôn đời
Tấm hương khấn nguyệt Phật trời
Nôm na kính chúc mấy lời văn ca
Cô về trắc giáng điện tòa
Đem nước chín giếng ban cho mọi người
Lòng trần đã rửa sạch rồi
Tu nhân tích đức muôn đời hiển vinh.

CÔ BÉ THƯỢNG

Bản văn này thờ Cô Bé Thượng Ngàn trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng hát hầu giá Cô Bé Thượng.

Riêng một thú non ngàn Thiếu lĩnh
Đỉnh non bồng một cảnh sơn trang
Xinh thay một thú trên ngàn
Bầu trời cảnh Phật phong quang bốn mùa
Trên bát ngát trăm hoa đua nở
Cảnh vật bầy bách thú vui chơi
Chim bay phấp phới một nơi
Cá theo dòng nước ngược xuôi vẫy vùng
Trên ngàn tùng gió rung lác đác
Dưới sườn non đá chất cheo leo
Sông Thương nước chảy trong veo
Kẻ xuôi người ngược hò reo vang lừng
Núi đá xếp tầng tầng cao ngất
Ngàn cỏ hoa tăm tắp phất phơ
Rong chơi ngàn mận ngàn mơ
Ngàn giang, ngàn nứa trúc tre ngàn vầu
Niềm thích chí một màu phong cảnh
Mùi cơm lam thịt thính tính ưa
Đồng Đăng ao cá Chợ Bờ
Cao Bằng Thành Lạng Tam Cờ tỉnh Tuyên
Kìa Chợ Mới nọ miền Cây Thị
Chùa Tam Thanh nhất nhị vào ra
Đồng Cuông, Tuần Quán, Bảo Hà
Sông Thao, sông Cả, sông Bờ, sông Dâu
Kìa ngư phủ buông câu thả lưới

Nọ tiều phu hái củi bông lau
Bốn mùa gió mát trăng thâu
Hoa xuân mát mẻ mấy lòng ấm êm
Thú cảnh vật rừng sim cá lưới
Sẵn măng giang, măng nứa, măng tre
Bạn tiên đủng đỉnh ra về
Nón chiên hài sảo lẵng huê ngọt ngào
Sớm Sông Lô tối vào Tuần Hạc
Bạn tiên ngồi đàn hát líu lô
Rượu tăm hiến đủ ba vò
Cơm lam thịt thính khế chua măng vầu
Thoi độc mộc đua nhau bẻ lái
Vượt muôn trùng thác cái thác con
Ầm ầm nước chảy đá mòn
Xa nghe tiếng vượn ru con buồn rầu
Loài bách thú rủ nhau tìm đến
Vượt muôn trùng đem tiến quả hoa
Lệnh truyền bạch tượng chín ngà
Tiên cô thượng ngự kèn loa sập xình
Ngụ tính tình đàn thông một khúc
Nhịp sênh ngô sáo trúc véo von
Rừng khuya chim cú gọi hồn
Ma thiêng nước độc đầu non hổ gầm
Loài điểu thú âm thầm lặng lẽ
Tiếng gà rừng thường lệ điểm canh
Nửa đêm giờ tý hiện hình
Áo chàm khăn trắng đai xanh mỹ miều
Dận hải sảo lưng đeo cung tiễn
Hú ba quân thẳng tiến rừng sâu
Lệnh truyền Mán mọi sơn đầu

Nghe cô hạ lệnh ở đâu tìm về
Cho trấn khắp sơn khê rừng cấm
Các cửa ngàn các động bao xa
Dù ai mắc bệnh hiểm nghèo
Tiên cô phù phép bệnh đều tan không
Kẻ ngược xuôi dưới sông trên bộ
Ai dốc lòng tiếp lộc đề đa
Cô về trắc dáng dương tòa
Độ trì đệ tử vinh hoa thọ trường.

CÔ BÉ ĐÔNG CUÔNG

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về Cô Bé (được thờ ở Đông Cuông - Yên Bái) trong hệ thống Tứ Phủ, được hát khi hầu giá này.

Nương xanh bát ngát núi đồi hùng vĩ
Đền Đông Cuông tú khí trung linh
Sông Thao thác đổ trướng hình
Đông Cuông cổ tích hữu tình danh lam
Tiên Cô Bé trên ngàn lừng lẫy
Đất Đông Cuông đã dậy thần oai
Trăng in mặt nước ghềnh ngai
Chênh vênh núi đá suối đồi bao la
Tiên Cô Bé vào ra hầu cận
Việc trong ngoài cần mẫn sớm trưa
Mẫu ban coi sóc các tòa
Nhờ tay Cô Bé thông già thêm xanh
Giữa giờ tý hiện hình bẻ lái
Vượt lên ghềnh thác cái thác con
Thác Chèm bắt nhịp hò khoan
Phố Lu, Trái Hút lại sang Bảo Hà
Nón tu lờ lẳng hoa đủng đỉnh
Đàn ngũ âm tang tính tình tang
Đêm thành mắc võng giữa ngàn
Bạn tiên hội họp khúc đàn giao ca
Vòng bạch ngọc tay ngà uốn khúc
Quạt thanh phong áo lục xuyên ghê
Đầy ngàn hoa quả xum xuê

Mão đầu hái quả tiến về Đông Cuông
Ơn Cô Bé bản mường thịnh thái
Đền Đông Cuông đắc đại tối linh
Nhấp nhô cá lượn trước ghềnh
Giếng trong lầu mát xinh xinh khác thường
Vượn ru con trên ngàn rầu rĩ
Suối gẩy đàn văng vẳng êm tai
Quy thần phục trước ghềnh ngai
Bầy chim bạch hạc bày đôi đèn lồng
Giục canh tác gà rừng báo thức
Gọi hè về rạo rực tiếng ve
Mưa ngâu đốm lửa lập lòe
Tiếng trâu gõ mõ tiến về cô thôn
Thuyền xuôi ngược giương buồm bẻ lái
Đội ngư phường sớm tối buông câu
Trải bao nắng nỏ mưa dầu
Hoa đào đua nở về chầu chúc tiên
Lệnh tiên nữ ban truyền các tướng
Cưỡi trên mình bạch tượng gia quân
Lệnh truyền các chúng sơn thần
Sơn trang tám tướng hộ dân trừ tà
Nghe hiệu lực kèn loa rạo rực
Nữ yêu thần khiếp phục thần oai
Ơn trên giáng phúc trừ tai
Dân nhờ phúc ấy núi đồi nở hoa.

SÒNG SƠN CẬU QUẬN VĂN

Bản văn này nói về Thánh Cậu (được thờ ở Sòng Sơn) trong hệ thống Tứ Phủ, được sử dụng hát khi hầu giá này.

Vầng đông mãn bóng dương vòi vọi
Soi vườn hồng choi chói nhân gian
Vốn xưa chầu chực đền vàng
Vào ra cửa Mẫu sửa sang một hoàng
Trên ngọc bộ chén vàng tay lỡ
Xuống trần gian vào cửa dân ngay
Điều lành hùng mộng khôn thay
Bào thai đủ tháng mười ngày sinh ra
Khác người ta long hành hối bộ
Ấn tam đình lồ lộ nở nang
Dung nghi tính hạnh phi thường
Ngọc lành vàng tốt yêu đương chẳng rời
Phút nghe thấy trên trời chiếu chỉ
Rước hoàng về thượng đế tiên cung
Xe loan gió lọt bụi hồng
Cành huyên duy phút mộng xuân rầu rầu
Chốn hồng lâu trong lòng phỉ ngộ
Chạnh nghĩ là cậu ở xứ Thanh
Sòng Sơn thượng đẳng tối linh
Việt Nam tú khí địa danh đâu bằng
Duy nghìn thu tặng phong quốc tế
Khắp làm tôi bốn bể chín châu
Chầu rồi cậu lại ngao du
Đồi Ngang, Phố Cát kinh đô thị thành
Áo cánh xanh phất phơ lòng đỏ

Quần hoa hiên vòng cổ vòng tay
Khăn đào đầu đội xinh thay
Vai mang túi gấm chân giầy rong chơi
Cậu hoàng vừa bảy tuổi xanh
Miệng cười hoa nở mọi hình mọi xinh
Chân đá cầu đồng trinh đánh đáo
Tay quạt Tàu hảo tố báo tiền
Cậu quận be bé hạt tiêu
Bé xinh bé đẹp Vua yêu Mẫu dùng
Các chầu cô khăn hồng áo thắm
Thấy cậu đi càn ngắm càng say
Năm ba dắt díu dang tay
Trông cậu quận thực thay hữu tình
Hát tiếng Kinh líu lo vui vẻ
Đẹp như ngàn bé nhỏ thanh tân
Trẻ già nam nữ xa gần
Cậu hoàng chơi đó mười phần ngồi xem
Hoặc phải ai sương thu nắng hạ
Cậu ban cho nước lã tàn nhang
Ra tay chuyển bệnh dễ dàng
Trừ tai tống ác bình an tháng này
Ai đến đền ban tài tiếp lộc
Cho trong nhà ngũ phúc lâm môn
Đền thờ Chúa vị Thánh tôn
Anh linh thiên cổ cho con cái nhờ
Đệ tử tôi phụng sự khói hương
Vì một lòng sớm tối dám sai
Thỉnh cậu giá ngự đền đài
Phù hộ đệ tử đời đời bình an.

CẬU QUẬN PHỦ DẦY VĂN

Bản văn này nói về Thánh Cậu (được thờ ở Phủ Dầy) trong hệ thống Tứ Phủ, được dùng khi hát hầu giá này.

Lòng tin tiến một cơi trầu
Dâng bản văn chầu thỉnh Cậu về đây
Cậu xưa vốn ở Phú Dầy
Chầu chực đêm ngày hầu hạ vào ra
Tuổi Cậu mới độ lên ba
Hình dung sắc thái thật là xinh thay
Đầu đội nón chân đi giầy
Áo xanh khăn đỏ vòng tay quạt Tàu
Khi chầu thượng đế khấn đầu
Khi trở về chầu thánh mẫu thủy cung
Thấy ai thờ phụng có lòng
Cậu về giá ngự điện trung chơi bời
Cậu thì có sắc có tài
Khắp hết điện đài đâu chẳng ngự chơi
Ai mà sạch sẽ tốt tươi
Sửa sang lịch sự đến nơi tức thì
Cậu nay tính hạnh nhu mì
Hình dung nhan sắc mọi bề mọi hay
Lại xem phong cảnh mọi nơi
Đài kia giá nọ rong chơi phố phường
Miệng cười hoa nở phi phương
Khăn hồng áo cánh rõ ràng thực xinh
Thấy đâu vui tính hữu tình
Cậu về giá ngự như hình thần tiên
Vốn xưa Cậu ở giang biên
Con vua Thủy Tề giáng miền nhân gian.

CẬU HOÀNG MÚA SƯ TỬ

Những bản văn dưới đây được dùng để hát hầu giá Cậu khi lên đồng; khi giá Cậu có múa sư tử, đánh cờ, đánh bài

Trung thu gió mát trăng trong
Cậu về giỏ ngự đền rồng vua cha
Kỳ lân sư tử dâng ra
Chiêng vàng trống ngọc điểm ba bốn hồi
Bạn tiên tấp nập khắp nơi
Xem cậu Hoàng quận múa vui trước nhà
Giải treo la liệt gần xa
Đèn rồng quạt phượng khắp hòa hai bên
Thoạt vào cậu múa điện tiền
Xăm xăm gót ngọc ở trên sân rồng
Côn vàng cậu múa tả đột hữu xung
Kỳ lân đọ sức anh hùng xem sao
Đôi bên Bắc Đẩu Nam Tào
Khen thay nghệ thuật anh hào không hay
Giải lấy xong cậu lại ban tài
Tạ xong ba lễ phán rồi cậu ngồi nghe văn
Khúc đàn lưu thủy hành vân
Nghe như gió giục mây vần mưa sa
Đĩa vàng bát ngọc bày ra.

TỔ TÔM

Lương Ngọc Tùng

Cảnh non bồng tiên ông nhàn rỗi
Giáng về đồng ngự hội tổ tôm
Màn hoa chắn gió đông nồm
Hiên rồng bóng quế chiều hôm đánh bài
Bóng tiên ông khoan thai cách điệu
Trên sập vàng rải chiếu long lân
Hương xông gấm vóc áo quần
Dương tay châu báu kim ngân xoay bài
Tiên tứ cố tam khôi nhất kính
Tứ thập hồng bạch định chi chi
Tôm lèo bạch thủ gà ly
Bí tu xuyên lục nước gò hoàng cũng chơi
Trước điện tiền mua vui vào hội
Dâng đào tiên đỏ ối điểm tâm
Xoay bài truyền dở nhạc âm
Dùng xênh hạc vũ họa cùng phụng minh
Lên thiên đình vui cùng tiên nữ
Về trần gian phụng sự uy linh
Thần thông biến hóa hiện hình
Hộ trì đệ tử hiển vinh muôn đời
Lệnh truyền điếu ống đổi mồi
Thuốc lào Vĩnh Bảo hút chơi vài tuần
Khói thơm tỏa khắp xa gần
Hương bay ngào ngạt hương xuân trẻ già
Kêu giòn tựa thế pháo hoa
Thuốc lào Tiên Lãng gần xa tiếng đồn

Đượm mùi phong nguyệt nước non
Đê mê quốc túy quốc hồn xưa nay
Đố ai hút thuốc không say
Cậu Hoàng hút thuốc khói bay rợp trời
Hoa thơm quả đẹp tốt tươi
Lộc ban già trẻ mọi người bình an
Thanh đồng thiện tín mười phương
Văn hay tiền hết cậu ban khăn hồng
Lệnh truyền ban giá hoàng cung
Ghế đem tiền chuộc khăn hồng dâng lên.

ĐÁNH XÓC ĐĨA

Đĩa vàng bát ngọc bày ra
Bạn tiên giải chiếu bày ra tức thì
Phàm tâm tả hữu hồ kỳ
Cậu Hoàng ngồi xóc bốn bề xôn xao
Tiếng tiền trong đĩa rào rào
Cậu ba bán chẵn ai nào dám cân
May ai có phúc có phần
Mở ra một sấp mười phân vẹn mười
Một quan giam lại thành hai
Ván sau gấp bốn cậu thắng hoài như không
Người trần gian khát nước tứ tung
Bảo nhau đánh lẻ khắp trong một bàn
Tiền tiền bạc bạc dư muôn
Biết đâu đen đỏ thiệt hơn thế nào
Con đen như gió thổi ào
Năm canh cậu trút hết cả vào trần gian
Những toan xe giá về ngàn
Vẳng nghe tiếng hát cậu Hoàng lại ngự vui.

BÀI TAM CÚC

Cuộc cờ xóa xóa bày bày
Ván bài tam cúc xưa nay tức cười
Được thua ván kết mà thôi
Khi suy tướng sĩ cũng đi đời nhà ma
Khi bình địa lúc phong ba
Hiếu trung giữ tốt ấy là tài danh

Pháo kia nổi hiệu lôi oanh
Tốt không bảo vệ giữ mình được sao
Người nay đợi lệnh Thiên tào
Giữ xe pháo mã điều vào giáp công
Tốt đều mở hội xung phong
Bắc cầu sĩ tượng xe hồng tiến ra
Xưa nay việc nước việc nhà
Giữ bền sĩ tốt ấy là thành công.

BẮN CUNG ĐÁNH CỜ

Anh hùng có một không hai
Côn quyền kiếm kích gồm tài kinh luân
Đường đường rạng vẻ đai cân
Cung đeo kiếm dắt tiến quân vượt ngàn
Ba quân nghe lệnh truyền lan
Bốn phương tám hướng quanh ngàn bủa vây
Cung vàng cậu cầm chắc trên tay
Tên thần lắp sẵn tên bay nhẹ nhàng
Chim ưng đà điểu đại bàng
Cùng loài hổ báo sói lang hại người.

VĂN CÚNG CÔ HỒN

Nguyễn Du

Bản văn này là một trong những bản được dùng để cúng cô hồn (những linh hồn không có người cúng tế) vào tiết Vu lan (rằm tháng bảy âm lịch) hay một số nghi lễ của tín ngưỡng Tứ Phủ.

Xin Đại Thánh Át nan tôn giả
Dẫu cô hồn sáu ngả chúng sinh
Mười phương thập loại hữu tình
Dắt·dìu tới sự chứng minh đàn tràng
Cam lộ hiến hai hàng nam nữ
Trai soạn bày hưởng thụ tùy tâm
Minh ân đại sĩ giáng lâm
Tiếp lên sinh độ hóa sinh liên đài
Nay con chọn được ngày giờ tháng tốt
Lễ vật dâng gọi chút tiễn đưa
Não người thay buổi chiều thu
Ngàn lau nhuộm bạc lá ngô rụng vàng
Đường bạch dương bóng chiều xơ xác
Ngọn đường lê lác đác sương sa
Lòng nào lòng chẳng xót xa
Cõi dương còn thế huống là cõi âm
Trong trường dạ tối tăm trời đất
Có khôn thiêng phảng phất u minh
Thương thay thập loại chúng sinh
Hồn đơn, phách chiếc, lênh đênh quê người
Hương khói đã không nơi nương tựa
Hồn mồ côi lần lữa truân chuyên
Còn chi ai khá ai hèn

Còn chi mà nói kẻ hèn người ngu
Nay Phật tử cầu cho giải thoát
Nước tĩnh bình, sái hạt dương chi
Muôn nhờ Đức Phật từ bi
Giải oan tế độ hồn về Tây phương
Nào những hồn tinh dương kiêu hãnh
Từ những năm cướp gánh non sông
Nói chi những buổi tranh hùng
Tưởng khi thất thế vận cùng mà đau
Bỗng phút đâu mưa lâu ngói bở
Khôn đem mình làm đứa thất phu
Giầu sang lớn, nặng oán thù
Máu tươi lai láng, xương khô rã rời
Đoàn vô tư lạc loài nheo nhóc
Quỷ không đầu kêu khóc đêm mưa
Đã hay thành bại là cơ
Mà u hồn biết bao giờ cho tan
Nào những hồn màn loan trướng huệ
Những cậy mình cung quế hằng nga
Một phen thay đổi sơn hà
Tấm thân chiếc lá biết là về đâu
Trên lầu cao dưới cầu nước chảy
Phận đã đành trâm gãy bình rơi
Khi nào đông đúc vui cười
Mà khi nhắm mắt không người nhặt xương
Thảm thiết nhẽ, không hương không khói
Hồn vẩn vơ dòng suối ngàn sim
Thương thay chân yếu tay mềm
Càng năm càng héo, càng đêm càng rầu
Nào những hồn mũ cao áo rộng

Ngọn bút son thác sống ở tay
Kinh luân chất một túi đầy
Đêm đêm Quản Nhạc lại ngày Y Chu
Thịnh mãn lắm, oán thù càng lắm
Trăm loài ma mồ nấm xung quanh
Nghìn vàng khôn đổi lại thân
Lầu cao viện hát tan tành còn đâu?
Kẻ thân thích vắng sau vắng trước
Biết lấy ai bát nước nén nhang
Cô hồn thất thểu lang thang
Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh
Nào những hồn bài binh bố trận
Tranh nhau vào lấy ấn nguyên nhung
Gió mưa sấm sét đùng đùng
Phơi thây trăm họ nên công một người
Khi thất thế tên rời đạn lạc
Bãi sa tràng thịt nát máu trôi
Bơ vơ góc bể chân trời
Nắm xương vô chủ biết vùi nơi nao?
Trời xâm xẩm mây gào gió thét
Khí âm u mờ mịt trước sau
Ngày đêm xương trắng giãi dầu
Còn đâu kế tự còn đâu thiên đường
Nào những hồn tính đường chi phú
Tự làm mình nhịn ngủ kén ăn
Ruột rà không kể chí thân
Dẫu làm nên nữa dành phần cho ai
Khi nằm xuống không ai nhắn nhủ
Cửa phù vân dẫu có như không
Sống thời bạc chảy tiền dòng

Thác không đem được một đồng nào đi
Khóc ma mướn thương vì hàng xóm
Hòm gỗ đa bó đóm đưa đêm
Ngẩn ngơ ruộng mạ đồng chiêm
Hàn hương giọt nước biết tìm về đâu.
Nào những hồn muốn cầu chữ quý
Lân la vào thành thị quan nha
Mấy thu lìa cửa lìa nhà
Văn chương đã chắc đâu mà tiến thân?
Dọc hàng quán phải tuần mưa nắng
Vợ con nào nuôi nấng kiêng khem
Vội vàng liệm sấp chôn nghiêng
Anh em thiên hạ láng giềng người dưng
Bóng tang tử xa gần hương khúc
Bãi sa tràng kẻ dọc người ngang
Cô hồn nhờ gửi tha hương
Gió trăng hiu hắt, khói hương lạnh lùng.
Nào những hồn vào sông ra bể
Cánh buồm giương chạy xế gió đông
Gặp cơn dông tố giữa dòng
Đem thân chôn rấp vào dòng kình nghê.
Nào những hồn đi về buôn bán
Đòn gánh tre chín rạn hai vai
Gặp cơn mưa nắng giữa trời
Hồn đường phách xá lạc loài nơi nao?
Nào những hồn mắc vào khoái lính
Bỏ việc nhà đi gánh việc quan
Nước khe cơm nắm gian nan
Dãi dầu nghìn dặm, lầm than muôn đời
Trong chiến trận mạng người như rác

Thân mệnh dành đạn lạc tên rơi
Lập lòe ngọn lửa ma trơi
Tiếng oan văng vẳng tối trời càng thương.
Nào những hồn nhỡ nhàng một kiếp
Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa
Ngẩn ngơ khi trở về già
Ai chồng con tá biết nhờ cậy ai?
Sống đã chịu một đời phiền não
Thác lại nhờ hớp cháo lá đa
Đau đớn thay phận đàn bà
Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?
Nào những hồn nằm cầu gối đất
Suốt tháng ngày hành khất ngược xuôi
Thương thay cũng một kiếp người
Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan
Nào những hồn mắc oan tù rạc
Gửi mình vào chiếu rách một manh
Nắm xương chôn rấp bên thành
Kiếp nào cởi được oan tình ấy đi
Nào những hồn thiếu nhi tấm bé
Lỡ giờ sinh lìa mẹ lìa cha
Lấy ai bồng bế xót xa
U ơ tiếng khóc xót xa não lòng
Nào những hồn chìm sông lạc suối
Nào những hồn sẩy cối sa cây
Nào những hồn leo giếng đứt dây
Hồn trôi nước lụt, hồn lây cháy thành
Hồn thì mắc sơn tinh thủy quái
Hồn thì phải nanh khái ngà voi
Nào hồn có để không nuôi

Nào hồn sa sảy, nào hồn gian phi
Gặp phải lúc đường đi lỡ bước
Cầu Nại Hà kẻ trước người sau
Mỗi người một nghiệp khác nhau
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bây giờ
Hoặc là ẩn ven bờ dọc bụi
Hoặc là nương ngọn suối chân mây
Hoặc là bụi cỏ bóng cây
Hoặc là cầu nọ quán này chơ vơ
Hoặc là nương thần từ, Phật tự
Hoặc là đầu chợ, cuối sông
Hoặc là trong khoảng đồng không
Hoặc là gò đống, hoặc vùng lau tre
Sống đã chịu nhiều bề thảm thiết
Ruột héo khô da rét căm căm
Dãi dầu biết mấy mươi năm
Khóc than dưới đất ăn nằm trong sương
Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn
Lặn mặt trời lận đận tìm ra
Cô hồn nam nữ trẻ già
Nông, công, thương, sĩ lại mà nghe kinh
Nhờ Phật lực siêu sinh tinh độ
Phóng hào quang cứu khổ độ u,
Khắp trong tứ đại bộ chu (châu)
Não phiền trút sạch, oán thù rửa xong
Trên chư Phật thần thông quảng đại
Chuyển pháp luân tam giới thập phương
Dưới nhờ Địa Tạng đại vương
Ngọc linh dương chiếu dẫn đường độ sinh
Nhờ pháp Phật uy linh rất mạnh

Khuya giấc mơ phút tỉnh chiêm bao
Mười loài là những loài nào?
Tới đây quy Phật, niệm cầu vãng sinh
Kiếp phù sinh như hình như ảnh
Có chữ rằng "vạn cảnh giai không"
Ai ai lấy Phật làm lòng
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi
Đàn chẩn tế, vâng lời Phật giáo
Của có chi bát cháo nén hương
Gọi là một chút tư lương,
Giúp cho làm của ăn đường siêu sinh
Đã đến đây dưới trên ngồi lại
Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu
Phép thiêng biến ít ra nhiều
Trên đều tôn giả chia đều chúng sinh
Phật hữu tình từ bi phả độ
Chớ ngại rằng có có không không,
Nguyện xin Thế Chí Quan Âm
Cửu lạc giáo chủ, phóng quang tiếp hồi
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát
Nam mô siêu sinh tịnh độ bồ tát ma ha tát

VĂN THÍ THỰC (CÚNG CHẢO)

Là một bản văn dùng để cúng cô hồn (những linh hồn không có người cúng tế) trong nghi lễ Tứ Phủ.

Hàn lâm sở lý dạ trầm trầm ái ngại cô hồn khổ não tâm nguyện tịch phong trần vô đạm cúng hoa ngâm hạnh thụ, hữu trường ngâm kìm chiêu hạnh ngộ bồ đề quả phụ chúng đẳng chúng sinh hoan hỉ tâm chí sinh thiên đường phi viễn lộ oan mông giai thoát xuất hàn lâm.

Nào là các chúng cô hồn nghe thầy thỉnh cầu đâu đâu thời đến.

Thầy giao khắp Đồ Sơn các huyện
Cùng Cao Bằng Đồng Mỏ xưa nay
Khắp trên rừng dưới biển mọi nơi
Trong bản phủ ngoài thời tứ trấn
Nào những kẻ đao binh tử trận
Cùng những người chết đói sa cây
Kẻ hùm tha tự vẫn đọa đày
Hồn mặt nước phách bay ngọn cỏ
Trên thầy rao khắp thập nhị hải môn
Dưới thầy rao khắp thiên hoa lừng lẫy
Gần xa thây thảy già trẻ gái trai
Đường trong đường ngoài thiên thiên vạn vạn
Tây Trúc đáng đá tây luông cạnh đồn
Nhị Hà quan đáng hồn xiêu phách lạc
Vâng lệnh thầy rao đáng mặt bước vào chẳng được
Loạn hàng tháo thứ diện khấn quốc vương
Phật truyền cho phái cứ đặt chốn ngồi yên
Phật phát cho quần trai áo cánh quần hồ
Phát cho hồn gái khăn đào yếm đỏ

Phát cho rõ mặt rõ tên chẳng được ai chiếm
Lẫn của ai lĩnh mà vào nghe văn thiết thực
Thương thay quả phụ cô nhi
Kẻ thì đói rách người thì khó khăn
Chẳng ai đơm tế cho ăn
Dạ đói cật rét tấm thân cơ hàn
Bằng người cá cái vô vàn
Phải con binh cách tồi tàn sạch không
Sa cơ lỡ bước long đong
Vợ chẳng gặp chồng, cha chẳng gặp con
Thác đi làm kiếp cô hồn
Lênh đênh mặt nước đầu non dãi dầu
Chẳng biết ăn đâu ở đâu
Ngày sầu nắng hạ, đêm sầu mưa đông
Phải khi mưa gió bão bùng
Tìm nơi cây cả quán không nương nhờ
Kìa chùa nọ miếu quanh co
Tìm nơi cúng cháo nương nhờ kiếm ăn
Gió xuôi gió ngược sum soăn
Dạ đói cật rét thiệt thân nhiều bề
Thương thay những kẻ đề huề
Con ẳm con dắt tối về sớm trưa
Thương thay những đứa tiểu nhi
Sẩy cha lạc mẹ lấy gì tựa nương
Tín chủ nghĩ đến mà thương
Trầm luân ắt cũng có đường siêu thăng
Ai ơi cứ ở cho lành
Kiếp này không gặp để dành kiếp sau
Nào trời có phụ ai đâu
Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm

Những mong mồng một ngày rằm
Thường thường thiết thực một mâm giữa trời
Miếng ăn không quản bằng mời
Nhiều ít chẳng quản đầy vơi chẳng nề
Ăn rồi lại trở ra về
Phù hộ tín chủ đồng gia yên lành
Lập đàn khoa giáo tụng kinh
Có văn khí thực tập tành mời khuyên
Hỡi các quan chúng sinh ở đâu thời đến
Dù trai dù gái dù trẻ dù già
Lũ năm, lũ ba bảo nhau ngồi xuống
Nhiều người ăn ít, ít người ăn nhiều
Của chẳng bao nhiêu mà chia cho khắp
Có thơ rằng ăn của người phù hộ cho người
Tống ách trừ tai gái cùng trai bước lên cõi
Thọ đều được cộng lạc sinh có vãng lai.

VĂN CHẦU TỔ

Phạm Văn Khiêm

Bản văn này nói về các vị chầu tổ tại gia, dùng để hát thờ khi giỗ tết của các gia đình hay dùng để hát khi họ hầu giá chầu tổ tại gia của họ.

Chim tung cánh nương nhờ tổ
Ngẫm trần hoàn trăm họ gian lao
Nhớ cầu bách điểu quy sào
Trăm khe ngàn suối dồn vào một sông
Ơn tổ tiên vun trồng công đức
Tụ tinh thần vằng vặc ngàn thu
Nhớ câu âm thủy nguyên xưa
Ngọn mà không gốc cơ đồ vững sao
Của họ ta dòng dõi trâm anh
Xót vì hoa sớm lìa cành
Cội trời giở sổ thiên đình tiêu dao
Trăm năm tử cũng như sinh
Ơn ai vun xới cho cành nở hoa
Đức dáng dọi sơn hà cẩm tú
Đức sáng cùng vũ trụ bao la
Nhớ nguồn sáng dọi lòng ta
Ơn dòng sữa mẹ công cha ai từng
Thuyền cập bến nhờ tay người lái
Ơn mở đường dẫn lối từ xưa
Gãy cành bởi tại phong ba
Ai xui gió táp cho hoa lìa cành
Cơ tạo hóa hữu sinh hữu tử
Máy huyền vi khép mở khôn hay

Nhớ ơn Bành Tổ cao dày
Nhớ ơn cô tổ như cây có cành
Tuy không được trường sinh vĩnh kế
Cùng mở đường thế hệ mai sau
Trăm năm một cuộc bể dâu
Tóc xanh rồi cũng bạc đầu không xa
Chim không tổ như nhà không mái
Tưởng ra đường ruột rối từng phen
Hỏi rằng người ở cung tiên
Hay về thủy phủ nơi miền giang tân
Cõi u minh hàn lâm xứ sở
Dọc trầm trầm cơ mộ thu hương
U hồn liễu cách dương quan
Tầu tiên giọt nước mưa sương lạnh lùng
Sầu muôn địa hoa rừng dã thảo
Tưởng Phật từ hướng đạo rước lên
Nay chơi Tây Trúc tòa sen
Ngửa xin chắc giáng về miền dương gian
Thăm con cháu thăm làng xóm cũ
Thăm phố phường dòng họ gần xa
Nơi ăn chốn ở trong nhà
Suy thời phù hộ thịnh đà mừng vui
Ứng mộ chiêm biết người hiển hiện
Thiết lô hương lập điện tại gia
Có không ở tại lòng ta
Không mà vẫn có ấy là phép thần
Chữ sắc dục bao lần tụ ám
Nước bể Đông vơi cạn ai hay
Có thì có tự mảy may
Không thì cả thế gian này cũng không

Dẫu bạc chảy tiền dòng cũng hết
Thác đi rồi còn biết chi đâu
Muốn nơi ta phải bắc cầu
Muốn ăn quả ngọt bảo nhau vun trồng
Nay hóa nhật kỹ công ơn đức
Chữ thịnh tình lễ bạc kính dâng
Giãi bày mấy khúc ca văn
Nguyện xin tiên tổ lai lâm hộ trình.

CÔ TỔ VĂN

Bản văn này thờ Cô tổ (người con gái chết trẻ) trong gia đình, được dùng khi gia chủ hầu giá Cô tổ tại gia đình mình.

Nén hương duyên lòng thành bái tổ
Nguyện xin cô, văn thính lai lâm
Lính thời sở nguyện tòng tâm
Cầu chi như ý, chẳng lầm một khi
Đội ơn Tổ đức xưa kia
Sinh cô Lan Huệ, tông chi dõi truyền
Trước Tổ tiên, sinh cô yểu điệu
Tựa Tiên Dung, tuyệt diệu vô song
Tóc dài da trắng lưng cong
Sinh ra hiển ứng, lạ lùng anh linh
Tìm ra những chốn sơn tinh
Để mà hóa phép, uy hành bốn phương
Trải đường trường, Đồi Ngang Phố Cát
Cung cảnh vui bát ngát lạ thay
Cô lên chốn ấy dạo chơi
Thanh nhàn nhất nhật, muôn đời thần tiên
Dưới dương đình, đâu hơn Bát cảnh
Học được thầy, đạo thánh thung dung
Nhàn du vui thú xích tòng
Cô lên chốn ấy càng trông càng mầu
Kìa Sông Châu thực là chốn lạ
Có Kênh Mèo hang đá rất vui
Có qua chốn ấy dạo chơi
Chầu đức Chúa Cả, là nơi cõi nhàn
Kẻ trần gian ai mà chẳng mộ

Lòng khẩn cầu, lại hộ phù cho
Bốn mùa dạo cảnh ngao du
Động Đào đã trải, Bể Hồ từng quen
Khi lên chầu Chúa Thượng Thiên
Cưỡi mây nương gió, tới miền Linh Tiêu
Lúc ban chiều dạo chơi võng thắm
Chốn Thiên Thai thăm thẳm hôm mai
Tiêu thiều thổi sáo nhịp đôi
Quyến trầm đàn gảy, ghẹo người tình nhân
Kìa sông Ngân, cầu Ô lỡ bước
Khách Hồ Đông, đội ước Hà Tây
Có khi hóa phép lạ thay
Cầu bà Chúa Thoải, thủa rày long cung
Ngự thuyền rồng, dạo chơi thủy đạo
Đua tiếng đàn, tiếng sáo tiếng xênh
Dập dìu tang tính tang tình
Hoàn mai điểm tuyết, độ sinh am tuyền
Thuở lâm tuyền Thanh Sơn Bích Động
Cô lên chơi, đủng đỉnh thảnh thơi
Thiên hương quốc sắc gồm hai
Vang lừng Nam Bắc trừ tai cứu nàn
Lưu ân giáng phúc vô vàn
Phù hộ con cháu, bình an gia đình
Ra uy sát quỷ trừ tinh
Cô lên tấu đối, để đình sắc ban
Tâu rồi trở gót Tràng An
Phù hộ cho họ, thọ tràng thiên xuân.

TRANG LIỆT SỰ TÍCH VĂN

(Thần Mẫu Tam Giang)
Sự tích đền Trang Liệt *(Phần phiên âm)*

Trước bệ rồng mây lồng năm thức
Đượm hương trời sục nức hương bay
Đệ tử tôi phụng bái tâu bày
Xin vua giáng hạ đền này chứng minh
Trong miếu đền quyết linh trạc trạc
Ngoài phương dân đồng đạc vui ca
Thấy trong Cổ học truyền ra
Việt Nam nước lớn Thanh Hoa đất lành
Phủ tỉnh Ninh huyện Nông tổng Xá
Trang Liệt từ bảy xã dân cư
Bái Đông, Bái Thượng, Đồng Lư
Tổ long cán mạnh khởi từ Na Sơn
Mạch tả hoàn hồi Cù tỉnh phái
Nước Hoàng Giang giao lại Lãng Giang
Mạch thành tinh tú hùng cường
Tả thời Bạch Hổ hữu thời Thanh Long
Địa thế ấy càng trông càng hạ
Sau rùa vàng trước mặt Tam giang.
Sơn xuyên anh đọc Tú chung
Khí thiêng nay lại họp chung một nhà
Phú quốc gia sắc phong thượng đẳng
Chức phong thần cao tổ linh thiêng
Sinh ra một vị tiên ông
Tinh nghề cung kiếm gia truyền khang dư
Lòng thường giữ thi thơ lễ nghĩa

Lòng chẳng quên tình nghĩa hiếu trung
Có bà Lê Thị giúp trong
Một niềm thành kính tấc lòng từ nhân
Lý cảm ứng mấy lần cũng thấu
Mới hay rằng đức hậu lưu quang
Đêm khuya giấc mộng mơ màng
Thấy thần tiên đến tỏ tường trước sau
Rằng nhà người bấy lâu tích thiện
Nên trời đà sai khiến ngũ tinh
Giáng trần mượn cửa tái sinh
Hiếu trung một tiết anh linh ngàn đời
Còn chưa kịp một lời bái tạ
Nhác trông lên tiên đã đằng vân
Bàng hoàng chợt tỉnh giấc nồng
Nói ra sau trước Thái công mừng lòng.
Rằng nhà ta một lòng mộ đạo
Nên quỷ thần đến báo cho hay
Vốn là mộng triệu xưa nay
Hãy xem báo ứng sau này hãy hay
Năm Giáp Ngọ tháng Giêng ngày bảy
Chốn phòng loan hây hẩy gió xuân
Động đào hé mở cửa thành
Đầu lòng một gái đỉnh sinh lạ thường
Vẽ phú phương hương trời sắc nước
Ngọc nâng niu vừa kịp ba đông.
Thái bà thức tỉnh giấc nồng
Chiêm bao lại thấy tiên ông giáng trần
Trao tận tay một cành quế đỏ
Thoạt tay cầm thoát trổ hai bông
Ông bà ngỏ ý mừng lòng

Rằng điềm ắt hẳn là điềm con trai
Năm Đinh Dậu mười hai tháng Tám
Một trời thu nguyệt đượm tinh cao
Gió đưa hương quế ngọt ngào.
Hai nam phút đã đồng bào song sinh
Ứng điềm lành sinh người tuấn tú
Trán ông anh sinh dấu chữ Vương
Xích mao lưỡng nhĩ dị thường
Ông em ẩn tướng đạo đường thất tinh
Khí anh linh đốt lên tướng lạ
Bóng thoi đưa tuổi đã lên hai
Mới hay thiên giáng kỳ tài
Đều về một cửa phúc lai trùng trùng
Mạch trâu long nhạn bay phượng múa
Ứng điềm lành xuất chúa đỉnh sinh
Ngàn năm lưu tiếng anh hùng
Cõi trần lại chịu một lần đầu thai
Năm Kỷ Hợi mùng hai tháng một
Sinh nữ hài đẹp tốt ai ương
Da ngà vóc ngọc phi phương
Thật là kiệt nữ dễ đương ai bì
Tóc tựa mây lông mày lá liễu
Cổ hạc cao yểu điệu lưng ong
Môi son mắt phượng má hồng
Người tiên mà thấy có trong cõi trần
Lai đến một tuần tuổi vừa lên sáu
Trời mùa hạ nắng nấu như nung
Thái bà ra tắm ghềnh sông
Bạch xà đã thấy giữa dòng quấn quanh
Chợt thất kinh trở về từ ấy

Động tâm thần những thấy hoài nhân
Thấy trong xuân điểm chằm chằm
Giáp Thìn năm ấy ngày rằm tháng Tư
Bãi hoa vui mộng hòa gió lặng
Sinh một nam thực đấng nam nhi
Diện phương nhĩ đến thiết bì
Long đầu hổ giáng uy nghi khác thường
Tuổi hài nhi mà tư cách lạ
Khi ăn chơi khác hẳn thường nhân
Trước sau hoa nở bốn lần
Vừa đủ ngũ vị tướng trời giáng lâm
Ông bà thấy bình tâm sở vọng
Nay mới hay giấc mộng ngày xưa.
Ra vào lần lữa sớm trưa
Ba nam hai nữ thảy đều thánh nhân
Trên lễ tạ thần tiên ứng nguyện
Dưới sửa sang một yến vui chung
Rượu hoa nay rót chén quỳnh
Đàn ca dìu dặt tưng bừng nhặt khoan
Dòng cửa tạ chi can ngọc thụ
Nhà thi thư đủ cả trâm anh
Gái thời thêu dệt cửu canh
Đã thông nữ tắc lại nhanh nữ tài
Khách vãng lai thư đưa nhạn cá
Ngọc lành còn đợi giá chưa trao
Nam thì kinh sử lược thao
Tối thì diễu võ ngày vào luyện văn
Khắp hương lân tiếng đồn lừng lẫy
Ai cũng mừng quốc sĩ vô song
Những mong gặp hội mây rồng

Ra tay giúp nước gắng công phù đời
Ai chẳng biết cơ trời biến đổi
Càn khôn rồi gặp hội chim muông
Trần triều kỳ hiệu Nguyễn Phong
Vua hiền mừng gặp tướng công giúp vì
Khắp man di quay về tâm phục
Đồ thổ nghi vàng ngọc tiến dâng
Ra uy tám cõi lẫy lừng
Kình nghê lạnh ngắt cọp vằn vắng tanh
Còn một nước Chiêm Thành bội phản
Chẳng chịu về nộp cống xưng phiên
Năm năm quấy nhiễu nam biên
Ải mù vó ngựa khói tuôn mặt thành
Xuống phía nam đồn binh lập trại
Đem binh uy trừ hại giúp dân
Mở trường tập luyện võ công
Bấy lâu nghe tiếng ba ông có tài
Nghề cung kiếm đố ai dám địch
Còn lẩn quanh ấn nấp thôn quê
Chúa Chiêm trong dạ mừng thầm
Sai quân đem bức mật thư đến nhà
Rằng chịu ra đầu hàng - trọng dụng
Sẽ ban cho chức trọng quyền cao
Nhược bằng chống trả thế nào?
Cả nhà phải chịu - làm sao chu toàn
Máng nghe tin đến miền trang kiệt
Trẻ già đều sợ khiếp lánh xa
Anh em họp mặt dàn hòa
Rằng cha ông vốn dòng trung nghĩa
Nay nữ nào mong giữ lấy thân

Quân vương hai chữ trên đầu
Tử sinh phó mặc dãi dầu sợ ai
Nhớ xưa nay những lời tiền bối
Thù quân thân chẳng đội trời chung
Anh em ta quyết một lòng
Trời đâu phụ kẻ hiếu trung bao giờ
Âu ta phải tùy cơ chế thắng
Tìm một nơi rừng vắng ẩn cư
Trá hình làm kẻ tiều phu
Mưu cao rồi sẽ từ từ tính toan
Đường xuyên sơn lai kinh thuận tiện
Phải đi tìm bệ kiến chiêu binh
May ra vua hiểu lòng thành
Giao binh phạt tội chính danh rõ ràng
Thứ đầu hàng cũng không phản trở
Đã nhà danh mà lại uổng công
Anh em bàn tính cho xong
Chào cha lạy mẹ thẳng dong lộ trình
Để tùy thân giao tơ đòn xóc
Thẳng đường vào cùng cốc thâm sơn
Tình cờ gặp chốn thanh nhàn
Cổ trùng bóng cả thạch bàn hang sơ
Mặt trời đà non tây xế bóng
Anh em vào thạch động nghỉ ngơi
Ngày ngày dạo khắp các nơi
Trá hình tài tướng làm người tiều phu
Khi giao du trên mường dưới chợ
Đức Chầu Bà thương nhớ anh em
Trá hình thay đổi áo xiêm
Cá kho cơm vắt lại đem về rừng

Trải mấy tầng sơn khê lặn lội
Sáng thì vào tối lại mới ra
Chẳng ngờ giặc nó tình ma
Sai người rình rập nó đà tỏ thông
Bắt mục đồng hỏi tra sau trước
Rằng mấy ai lội nước trèo non
Lạ gì tính khí trẻ con
Sợ nên thưa hết cơn nguồn thấp cao
Rằng chẳng thấy ông nào qua lại
Chỉ một người con gái thanh tân
Sao mà ăn mặc xuềnh xoàng
Nón tơ xơ xác áo khăn cũ càng
Sớm qua đường tay làn tay giỏ
Chiều ra về nắm cỏ nắm tranh
Giặc nghe trẻ nói biết tình
Tin lời trẻ nói phân minh rõ ràng.
Quân đón đường tìm nơi mai phục
Thấy ba người nón lá dao tu
Ngờ rằng chẳng phải tiều phu
Thường dân đâu có khôi ngô dị hình
Hẳn là kẻ trá hình dấu mạo
Sai quân về truyền báo chư dinh
Bỗng đâu một lũ man binh
Kéo ra nó đã bọc quanh ba vòng
Phút thấy sự lạ lùng trắc trở
Hỏi sao mà sinh sự đa đoan
Chúng tôi hái củi trên ngàn
Có đâu vàng bạc bắt toan hại người
Vứt áo tơi tay cầm đòn xóc
Tuốt dao tu tức tốc giao phong

Ba ông tả đột hữu xung
Ra tay đánh phá ba vòng một khi
Lũ phiên tặc hồn bay phách tán
Đứa vỡ đầu, sứt trán, què chân
Giao tranh từ tị đến thân
Quân Chiêm đã khiếp sức thần còn dư
Đến chân rừng trời vừa kịp tối
Lũ Chiêm quân lạc lối khôn theo
Ba ông thoát khỏi hiểm nghèo
Nhảy qua khe suối lên đèo Thiết Sơn
Đến thạch bàn dừng chân tạm nghỉ.
Nhác trông chừng quân địch đà xa
Đêm khuya từ bóng trăng tà
Mưu kia trí nọ đưa ra luận bàn
Rằng quân man nhiều mưu quỷ quái
Nó thu quân nó lại thiết quân
Rằng hay nước đã đến chân
Án binh bất động liệu chừng đã sao?
Nghe Ai Lao sẵn nhiều binh mã
Với triều đình vốn đã phục tâm
Ta nay mượn tiếng vương thần
Tìm lên chốn ấy mượn quân đem về
Rồi ra đến kinh kỳ cùng tiến
Biển xuất sư xuất phát hữu danh
Nói rồi lập tức khởi hành
Ngó lên đã thấy Chiêm binh đến gần
Vì nước nó thua quân ngày trước
Trở về đồn mưu chước lo toan
Bủa vây phòng giữ khắp ngàn
Lại sai quân đến Thiết Sơn sưu tầm

Lũ Chiêm tặc đã tìm thấy chỗ
Bèn buông tên phóng nỏ lao xao
Ba ông lên đứng núi cao
Đường ra chẳng thấy lối vào không thông
Giặc dưới núi đồng đồng khắp cõi
Đều khiếp uy dám đến gần đâu
Nghỉ ngơi gần một ngày thâu
Bây giờ phải tính thoát mau khỏi vòng
Rằng ta phải ra tay một trận
Lúc hoàng hôn đánh lận mà ra
Bàn định xong hạ sơn truy sát
Giết Chiêm binh như phát cỏ lau
Đứa thì vỡ trán sút đầu
Quân trước tan tác quân sau tơi bời
Thấy giặc tan hai anh tiến trước
Quân phục binh tên thuốc phóng ra
Em đương đối địch trận tiền
Thấy anh lui cũng lui về tìm anh
Mặt trông mặt tâm tình tha thiết
Rút tên ra dòng máu chảy ra
Cùng nhau than thở đôi lời
Rằng xưa danh tướng thác nơi chiến trường
Anh nay đã về nơi cõi tĩnh
Một mình em gồng gánh sao đây?
Bốn bề giặc bổ vòng vây
Triệt lương vô kế em xoay thế nào?
Anh những tưởng vút cao bay bổng
Phút sa cơ xuống vũng bùn than
Tử sinh đâu dám phàn nàn
Để gương nghĩa khí trung can sau này

Trời đất có nhẽ hay chăng tá
Bởi vì đâu tạo hóa gây nên
Quyên sinh một dạ long tuyền
Hồn hai anh đã lên tiên cười rồng
Em trông thấy đau lòng xót dạ
Vội để đao tìm đá lấp hang
Khấn nguyền thiên địa thập phương
Mong cho anh được yên miền Thiên Thai
Ra núi sau trùng vây lưới lửa
Lũ Chiêm binh men đã tới gần
Ào ào phóng nỏ buông tên
Khác nào dê béo để bên miệng hùm
Nó tìm đến thâm lâm cùng cốc
Lại tìm nơi khóm trúc chồi mai
Trước sau chẳng thấy một ai
Còn mình ông đã ra ngoài vòng vây
Lũ Chiêm tặc đông tây giáp đánh
Tướng không quân tướng mạnh với ai
Một mình co cẳng bước dài
Vừa đi vừa đánh sức tài địch nhân
Lũ giặc đến thiên quân bách tướng
Một mình ông tả đột hữu xông
Khác nào như Triệu Tử Long
Đương Dương trận ấy đột xông một mình
Thoắt lên núi Côn Sơn ngồi nghỉ
Xem địa hình sơn thủy hữu duyên
Trông ra bốn phía tám miên
Chắp tay vọng bái hoàng khiên khấn rằng:
Trời mấy tầng thấu hay chăng nhẽ
Xin xét soi cho kẻ trung lương

Anh em vì việc cần vương
Bởi đâu xui khiến nên đường biệt ly
Hai anh đã lâm nguy thụ mệnh
Còn mình em chiếc ảnh cố thân
Dù trời chẳng giúp hiền nhân
Thì xin thác giữa trung quân cũng liều
Gương trung liệt còn treo thiên cổ
Há nài bao nguy hiểm gian nan
Khấn rồi quyết chí hạ sơn
Ra tay một khắc hạ hơn trăm người
Quân trước lui, quân sau tiến
Nó bao ngàn như kiến như ong
Khí thiêng phấn lực đường cùng
Ao tù cạn nước giao long cũng hèn
Trải mấy phen lên cao xuống thấp
Giặc kéo vào đứng nấp cột cây
Bốn bề tên đạn bời bời
Giữa trời ông đã sa mây bay về
Lũ chiêm binh nghêu ngao xao xác
Thắng trận rồi còi báo hồi dinh
Thấu chăng ơi hỡi ông xanh
Chẳng soi cho kẻ trung thành thác oan
Ai dám bảo anh hùng không bại
Tiếng thơm còn để lại về sau
Sinh tiền chẳng được phong hầu
Phong vương còn để về sau dõi truyền
Việc ba ông đã yên một chuyện
Còn Chúa Bà trốn tránh tha phương
Tìm về xứ Nghệ Đô Lương
Qua Nghi Xuân gặp họ Trương thuyền chài

Trông thấy kẻ nữ hài lưu lạc
Hỏi han rồi đón rước vào khoang
Nghĩ mình gặp bước lỡ làng
Miễn sao thoát khỏi chiến trường là may
Thương huynh đệ đắng cay đòi bữa
Nhờ nhà thuyền sắm sửa về Thanh
Giang sơn thủy tiện lộ trình
Dần rà sẽ tới đầu ghềnh Tam Giang
Cắm thuyền lại về làng thám thính
Để xem tình động tĩnh ra sao?
Từ ngày xảy chuyện binh đao
Kẻ còn người mất làm sao tỏ tường
Còn một em thoát vòng khói lửa
Trở ra về đóng tại Côn Minh
Một tay giết sạch Chiêm binh
Trả xong nợ nước hiển linh về trời
Thoát nghe lòng dạ bồi hồi
Ngã lăn ra đất người thời ngất đi
Bà con thang thuốc một khi
Tỉnh ra lại khóc khóc rồi lại than
Trách thợ tạo đa đoan lắm nhẽ
Chẳng bù trừ cho kẻ thảo ngay
Anh em là ngọc là vàng
Vì đâu nên nước non này xót xa
Thơ một bức ngân nga vịnh thán
Thương huynh đệ gặp lúc gian nguy
Tử sinh nào có ra gì?
Đồng sinh tử cũng đồng thì mới an
Quyết một lòng tìm lên lối cũ
Xem chiến trường thắng bại làm sao?

Vội vàng bước thấp bước cao
Sắm sanh lễ vật tìm vào Côn Minh
Hỏi thăm chốn thụ linh ngày trước
Lễ đặt bày bát nước tuần hương
Cá khô cơm vắt sẵn sàng
Lòng thành gọi chút lễ thường bình sinh
Sống anh linh chết thời linh sản
Linh đền về lâm hưởng chớ lâu
Bây giờ chẳng thấy mặt nhau
Hãy xin hiển hiện cho hầu được hay
Đương khấn nguyện giải bày sau trước
Thấy giữa trời lác đác mưa sa
Mịt mù trời đất tối tăm
Ba ông đâu đã hiện ra báo rằng
Việc đã xong chẳng nên kể lể
Nền anh linh còn để về sau
Nghe rồi ba bái gật đầu
Mây mù phút đã ào ào kéo lên
Mừng đã được nhãn tiền trông thấy
Từ từ rồi ra đứng ghềnh sông
Trông với trời nước mênh mông
Đem mình gieo xuống dưới lòng vực sâu
Long hạm chầu lại về long hạm
Vào giữa ngày mùng tám tháng ba
Tự nhiên trời nổi mưa sa
Giang là sóng dậy giang là triều dâng
Trên Sơn Tinh dưới thần Hà Bá
Thiết hương hồn dẫn quá Trường Giang
Mưa tuôn hai giải giang biên
Gió đưa sóng rước về miền Tam Giang

Dân trông thấy những điều kỳ lạ
Khi trở ra nào thấy chi đâu
Thấy cơn sóng gió ù ù
Nước dòng tự bể trời đầy như sương
Một phút lại trời quang mây tạnh
Thấy bốn bề cây cảnh tốt tươi
Trên trời thấy một đôi bạch hạc
Lượn mấy vòng đậu cạnh Nga Ba
Đây là mạch thuần âm khí vượng
Kết thành hình bạch tượng lâm giang
Dành nơi dựng lại miếu đường
Anh linh muôn thuở tiếng còn ngàn thu
Lẽ nhiệm màu nào ai có biết
Người phân trần nào mấy ai hay
Bây giờ Chúa mới ra tay
Phúc ban họa báo phép đầy thần thông
Khách thập phương một lòng kính tín
Chúc độ trì phúc đến liền tay
Những loài bạo nghịch chẳng ngay
Ra uy chúa trị kịp thời chẳng xong
Một giải sông những làng trù phú
Mấy tháng liền trời giáng tai ương
Phương dân khắp nỗi kinh hoàng
Đau một đường chữa một đường biết sao.
Dân bàn định phải tìm thầy đoán
Rút quẻ rồi thầy đoán cho hay
Lục xung hòa hợp tốt thay
Xung là quẻ tán lục thời bình an
Vì lộ khí kết làm nhường ấy
Nào quỷ thần có quấy gì đâu

Biết đường chạy chữa khấn cầu
Còn nhiều phúc thiện về sau muôn đời
Dân vâng lời vội vàng tự tạ
Về cùng bàn bản xã thôn hương
Lập đàn cúng tế thập phương
Tâu vua Thượng Đế Ngọc Hoàng chứng minh
Trên thiên đình Nam Tào Bắc Đẩu
Dưới âm ty địa phủ chí linh
Sớ tâu thấu đến cửu trùng
Ngọc Hoàng chỉ phán phân minh tỏ tường
Ban Duệ hiệu Tam Giang thần nữ
Nền khói hương hưởng thụ thiên thu
Phương dân vâng lệnh khấn đầu
Lễ mừng lễ tạ trước sau chu toàn
Đã ghi nguyện sở cầu tất báo
Dân vội vàng dựng miếu nghiêm trang
Trong chính tẳng ngoài tiền đường
Hai bên đài vũ, hành lang đặt bày
Cảnh vui vầy cỏ cây tô sắc
Mới hay rằng bĩ cực thái lai
Chúa về giáng ngự trên ngai
Chuyển họa thành phúc chuyển lai thành thường
Dân cũng được bình an phú túc
Vật cũng nhờ thực túc thân đa
Một trời mưa thuận gió hòa
Khang cù lão dưỡng đông ca thái bình
Kể từ thuở Chiêm Thành phản quốc
Ngày càng thêm kiệt nhược suy đa
Hung hăng chuột lũ cáo đàn
Xâm lăng đất nước định tàn hại dân

Tờ phi báo chạy qua Kinh Bắc
Hạ lệnh truyền lập tức tiến binh
Thuyền Rồng xuất phát hải trình
Vào sông đò Ghép ngược dòng Tam Giang
Bỗng phút thấy thuyền Rồng dừng lại
Thuyền tam quân lưu lại nghỉ ngơi
Mây mưa mù mịt trên trời
Hỏa tinh sa xuống giữa trời tự nhiên
Quanh ngự thuyền hoa bay man mác
Một giờ lâu bỗng chốc biến đi
Vua trông thấy sự lạ lùng
Truyền đòi văn võ tỏ tường xem sao.
Bách quan vào quỳ tâu trước bệ
Rằng ngày xưa Tây Bá Lưỡng Thương
Quan quân bái lệnh vừa xong
Đức vua trông thấy tướng trời gần xa
Thật là được thiên phù ứng nguyện:
Hẳn là điềm trừ nghịch Thành Chiêm
Quan đem dịch lý ra xem
Biết lộ thần nữ ứng vào hỏa tinh
Về trong lúc khối tinh tụng liệt
Hẳn hương hồn báo ứng chi đây
Âm dương cách trở dường này
Hỏi dân mới tỏ sự này đầu đuôi
Vua xuống chỉ cho đòi phụ lão
Rằng đền thờ miếu mạo chi đây
Dân đem sự tích tâu bày
Rằng đền thần nữ bấy nay phụng thờ
Nhờ ân đức dân luôn an lạc
Thủy cùng nhờ kinh ngạc vắng tanh

Vua nghe dân tấu mừng thầm
Truyền quân hộ giá đăng lâm thỉnh cầu
Vua ngự trước khấn cầu một đảo
Nhờ thần uy đánh đuổi Chiêm binh
Chờ ngày thắng trận khải hoàn
Thành công rồi sẽ được ban sắc rồng
Bỗng tự nhiên gió lay tàn quạt
Trước án tiền ngào ngạt hương xông
Vua quan trông thấy mừng lòng
Rằng nay đã được cảm thông nhân tiền
Vua dưới thuyền lòng còn mộng tưởng
Thuyền ngày mai mờ sáng cất binh
Đêm khuya thuyền đậu bên ghềnh
Giang thanh thấp thoáng gió thanh ngọt ngào
Tựa chiêm bao điềm lành trấn áp
Thấy bóng người thấp thoáng gần xa
Giữa dòng cưỡi hạc lướt qua
Ngự tiền đặt gối tâu qua tỏ bày
Rằng chúng tôi vâng theo lệnh chỉ
Hai anh cùng một chị một em
Đồng lòng ra sức đánh Chiêm
Một lòng phò nước giúp vua hết mình
Sa cơ đã thu linh trong trận
Còn mình tôi lận đận về đây
Ngọc Hoàng soi xét trước sau
Giáng thần quản đất bấy chầy đã lâu
Nay mừng thấy Long châu tiến lại
Xin ứng tùy bên giá lập công
Vua bèn chợt tỉnh giấc nồng
Đời quan văn võ bàn cùng cho hay

Rằng hôm nay thần nhân mộng báo
Hắn phen này tất thắng Chiêm binh
Lệnh truyền các tướng chư sinh
Nhất tề khởi đánh phát binh tức thì
Trên hạm tầu gió đưa hây hẩy
Dưới dòng sông nước chảy xôn xao
Sơn khê trái chốn hiểm nghèo
Thành Chiêm kíp đã một chiều đến nơi
Truyền thủy bộ bổ vây tiến đánh
Hỏi giặc Chiêm lẩn tránh nữa thôi
Tự nhiên nổi trận phong lôi
Mây giăng mù mịt, mưa tuôn ào ào
Quân trên núi xông vào giữa trận
Lũ giặc Chiêm tan tác như ong
Ngựa người đầy núi đầy sông
Trong hào ngoài lũy sạch không như tờ
Quân vương đã thừa cơ cùng tiến
Bắt quân Chiêm giải đến quân trung
Gia hình muôn tội vừa xong
Quân tiền chính pháp chẳng dung giặc loài
Tịnh giang sơn sai quân trấn ải
Truyền tam quân khải tấu hoàn đình
Vua đòi văn võ triều đình
Rằng nay nhờ có thần linh phù trì
Việc lễ nghi chiếu trong tự điển
Đề khâm ban đưa đến giang tân
Sắc phong Thượng Đẳng Giang Thần tối linh
Lễ tam sinh gia ban quốc tế
Truyền phương dân tuân lệnh sửa sang
Sai người tạo tác miếu đường

Phúc lành tưới khắp muôn phương hưởng đều
Khí hòa tám cõi gió xuân đầy trời
Khắp nơi nơi thương, thuyền bể khách
Đều khấn cầu vật phẩm tiến dâng
Bán buôn mặt biển chân giời
Người mừng sức khỏe, của thời có dư
Khi dân muốn cầu mưa, cầu gió
Hoặc nhà nào cầu thọ, cầu đinh
Cầu tài, cầu lộc, cầu danh
Cầu gì cũng vậy lòng thành mới thông
Lý cảm ứng hư không cảm ứng
Phép nhiệm mầu hiển hiện uy phong
Phép hay biến hóa thần thông
Hành văn giá vũ phép không ai bì
Khẽ lên xuống xe mộng ngự giá
Lúc ra vào tàn quạt phủ che
Khi chơi Phủ Doãn Thạch Khê
Khi ra Bòng Các khi về Côn Minh
Chốn điện tiền nhiều nơi vẻ quý
Bạn thần tiên nhiều vẻ ý nhan
Tuy rằng phát phất uy danh
Thánh về ngự hương hoa ngào ngạt
Thánh về ngự tàn quạt bay bay
Thánh về giá ngự năm mây
Hộ dân bảy xã tháng ngày bình khang
Nhớ lệ thường tháng ba cùng tám
Muôn ngàn đời chẳng dám đơn sai
Y như chính nhật, nhật lai
Điện minh phụng nghệ long ngai xuống thuyền
Khắp giang biên trống chiêng cờ quạt

Trong ngự thuyền đàn hát vui chơi
Long xuyên bảy xã chèo bơi
Trống ran mặt nước cờ bay khắp miền
Tiếng hò khoan ta hò ta huậy
Sông nước sau ta quấy thuyền ra
Ơi! Ơi! Là quân thủy ta
Tay chèo rầm rập miệng ca vui vầy
Thuận chiều nước chảy thuyền trôi
Tam giang bến đá đến nơi ghé thuyền
Rước vua lên ngai vàng lồng lộng
Ngự long sàng bảo vệ phương dân
Trong thời văn vũ chầu văn
Ngoài thời đàn hát giang lân vui vầy
Lễ thường bày phạn nghi phụng hiến
Thuở sinh ra tích lịch thân sang
Lễ thành vua lại giá hoàn Côn Minh
Đời thái bình Hà Thanh hải yến
Vững ngai vàng ức vạn dư niên
Uy danh lừng lẫy mười phương
Lịch triều phong tặng di truyền đời sau
Đệ tử tôi nhất tâm bái thỉnh
Dòng văn chầu thành kính tâu qua
Thánh về giá ngự điện tòa
Hộ về dân xã trẻ già bình yên
Văn vẩu hưởng khoa tiền trường kế tiến
Võ công thành tiến quận vẻ vang
Nông thời giữ việc nông tang
Người mừng sức khỏe mùa thường phong đăng
Còn công việc nước mọi đường quy củ
Việc nước nhà vật túc nghệ tinh

Thương thời thủy bộ đều hay
Giang hồ đôi nhẽ hưởng tròn phúc khang
Đời thái bình người nhiều của đú
Thú thanh nhàn canh mục tiều ngư
Người nhiều của cũng có dư
Tam đa hợp chúc câu như họa vần
Chữ rằng thánh khứ lưu ân
Thánh đẳng lòng thành thượng lương bái tấu

Thành Thái Tân Sửu niêm tam nguyệt vọng
Suy tá cư sĩ thần đệ tử Lê Gia Mau bái tấu

Thành Thái lên ngôi 01-1 Kỷ Sửu
26-7 Đinh Mùi (Viết năm thứ 13)

MỘT SỐ BÀI HÁT VĂN CHẦU Ở HUẾ

HỘI ĐỒNG VĂN[1]

Cảnh u minh lòng thành mới cám
Người trần gian ai dám tâu qua
Nam mô Đức Phật Di Đà
Từ bi chiếm chiếm ngự tòa kim liên
Nén hương thơm khấu đầu vọng bái
Rủ lòng nhơn phước đẳng hà sa
Nam mô Đức Phật Thích Ca
Tháng tư mồng tám xuất gia đạo truyền
Tu chín kiếp tâm truyền lục trú
Phép thần thông cứu thế độ dân
Thay quyền nảy mực cầm cân
Đã nên tích đức tu nhân trọn đời
Niệm nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Cảnh vân sơn gió mát trăng thanh
Đạo Mẫu chế độ quần sanh
Một phen bối diệp[2] một cành dương chi[3]

(1) Từ bài này đến hết là trích từ *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam* của những nhóm tác giả do Nguyễn Hữu Thông chủ biên.

(2) Bối diệp: lá bối, người xưa thường dùng để chép kinh.

(3) Dương chi: *cành dương*, nước được rẩy từ cành dương có tác dụng làm thuần khiết, hình ảnh mà chúng ta thường thấy ở hình tượng Bồ Tát Quán Thế Âm (theo *Pháp uyển châu lâm*. Phật dùng bảy phép để chữa bệnh: nhiên hỏa - lửa đốt, tịnh thủy - nước trong, tảo đậu - đậu rửa, tô cao - cao rau tô, thuần khôi - tro sạch, dương chi - cành dương, nội y - áo trong. Dương chi là phép táo tục - tẩy tục, người *Thiên Trúc* tên *Trừng* giỏi phép Phật chữa bệnh. *Thạch Lặc* biết tiếng bèn mời đến chữa bệnh cho con ốm nặng, sắp chết. Trừng lấy *cành dương* nhúng vào nước trong rẩy lên mình người bệnh và người bệnh đã sống lại).

Trước khấu đầu cộng đồng Tam Phủ
Trên ngai vàng lồ lộ oai nghi
Việc trong dương thế hào li chẳng lầm[1]
Kẻ gian dâm cùng người phước thiện
Quyển bìa xanh chép để tầng trên
Năm ông Hoàng tử Thượng Thiên
Mười ông Thủy tế chầu lên Tam Tòa
Đức Thánh Bà sắc phong huê hiệu
Đệ Nhất cung Hòa Diệu Đại Vương
Anh linh hiển hách là dường
Phủ thờ trong chốn Đồi Ngang lạnh lùng
Đệ Nhị cùng Xích Lân tiên nữ
Giá duyên lành vào cửa kinh xuyên
Hay đâu duyên chẳng bằng nguyên
Chịu oan một tiếng danh truyền ngàn thu
Vua Ngọc Hoàng ban cho trần thế
Đệ Tam cung Thánh Quế ba nương
Phủ Giầy[2] Thiên Bổn quê hương

(1) Dị bản: *"Trên ngai vàng lồ lộ oai nghi*
Nam Tào Bắc Đẩu chép ghi
Việc trong dương thế hào li chẳng lầm".
(*Nam Tào - Bắc Đẩu*: theo truyền thuyết, vốn là hai chòm sao được biến thành hai vị thần giữ sổ sinh và sổ tử của người trần).

(2) Phủ Giầy: là tên gọi chung của quần thể di tích thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Đây là một trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu, gắn liền với truyền thuyết về sinh quán của Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Phủ Giầy gồm các đền, phủ và lăng mộ thờ Mẫu Liễu, nay thuộc xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà. Nơi đây bao gồm *Phủ Tiên Hương* còn gọi là *Phủ Chính, Phủ Vân Cát, Lăng Bà Chúa Liễu* và một số đền, chùa như: *Đền Công Đồng, Đình Ông Khổng, Đền thờ Đức Vua Cha Lý Nam Đế, Chùa Long Sơn*... Tên gọi Phủ Giầy có từ một truyền thuyết: Vào thời Hậu Lê, nhân một hôm nhà vua đi kinh lý qua vùng Tiên Hương vào nghỉ trong quán xá. Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, nhà vua thấy đôi giầy cũ của mình đã được thay bằng một đôi giầy mới rất đẹp. Vua hỏi quan quân thì không một ai hay biết. Thấy vậy, vua sai làm lễ tạ tội, rồi truyền cho lập điện thờ, gọi là Phủ Giầy. (Bùi Đình Thảo (*chủ biên*): ***Hát chầu văn***, Sđd tr. 11)

Họ Trần đấu khí thiên hương ngát ngào
Hội thiên tào các ngôi công chúa
Dưới hai hàng văn võ khâm sai
Hoặc truyền cứu bệnh trừ tai
Lâm khi hỏa tốc gia tài oai linh
Trên đế đình tiên cang bát bộ
Dưới thủy tề hà bá bách quan
Sơn lâm đức chúa Thượng Ngàn
Danh tuy bé nhỏ phép càng oai linh
Hiệp ban tiên rừng nho cảnh quế
Mải vui chơi nước trí non nhơn
Mười hai thiên tử theo chơn
Mười ông Hổ tướng sơn thần oai linh.
Lời khấn nguyền linh thông Tam Giới
Hương ngát ngào thấu đến cửu thiên
Diện tiền phụng hiến hương diên
Nguyện xin chư vị tọa thiền chứng minh
Độ cho lòng thành tâm sở nguyện
Độ cho đồng nực tiếng thơm danh
Dáng phù, dáng phép, dáng linh
Phép linh tỏa bóng độ sinh cho đồng
Hay đâu tiên cũng dáng phàm
Bởi lòng cảm hứng lấy làm thần thông
Chẳng ngờ rằng không không sắc sắc
Người trần gian tối mắt không hay
Dầu ai báng bổ đêm ngày
Làm cho họa gió tai bay đến mình
Thuở xưa sách còn ghi chuyện
Dẫu Đồi Ngang, Phố Cát[1] mấy phen

(1) Phố Cát: một địa danh ở Thanh Hóa

Mở ra vua chúa đều khen
Danh thơm cõi Việt dẫu truyền Sùng Sơn
Mở quyển vàng mà xem tích cũ
Đạo thánh thần cũng có chẳng không
Tàn hương giấy trắng nước trong
Thánh tiên có độ cho đồng mới hay
Thánh rèm nhơn lúc gió lay
Cũng là thanh khí xưa nay việc thường
Đệ tử tôi đền hương khuya sớm
Dạ đinh ninh một tấm lòng tin
Nương nhờ bóng dáng hồn tiên
Nỗi danh phép đạo có quyền anh linh
Hương một tuần thung dung giữ áo
Dưới bá quan độc đạo trùng dương
Một nguyền nước trị nhà an
Hai nguyền nổi dấu ý quan muôn đời
Ba nguyền chơi đối xuân cõi thọ
Bốn nguyền đòi quốc phú dân an
Năm nguyền đạo pháp tăng long
Sáu nguyền thánh chưa ban công lộc nhiều
Bảy nguyền nhựt Thuấn thiên Nghiêu [1]

(1) Nhựt Thuấn thiên Nghiêu (hoặc Nghiêu thiên Thuấn nhựt): ý nói ngày đời Thuấn, trời đời Nghiêu, tức là có ý cầu mong sự thái bình (Đào Duy Anh: ***Hán - Việt tự điển,*** Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1992).

Nghiêu và *Thuấn* là hai vị vua thần thoại trong lịch sử cổ đại Trung Quốc, nổi tiếng mẫu mực, đã theo đạo trời mà trị dân. Theo truyền thuyết vua Nghiêu họ Doãn, con vua Đế Hiệu, được phong ở đất Đào nên lấy họ là Đào Đường thị, hiệu Đường Nghiêu; Nghiêu là một người có nhân đức, coi sự đau khổ, đói rét của dân chúng là do chính mình gây ra, nên hết lòng lo chính sự, nhờ thế mà đất nước thái bình yên vui.Vua Thuấn họ Diêu, tên Trùng Hoa, cha là Cổ Tẩu - một người có mắt như mù, không phân biệt được tốt xấu. Mẹ chết sớm, Cổ Tẩu lấy vợ kế sinh ra Tượng - là người kiêu ngạo, nhưng được cha yêu, họ đều muốn giết Thuấn nhưng Thuấn vẫn giữ trọn đạo hiếu với họ. Thuấn cày ruộng ở Lịch Sơn, đánh cá ở Lôi Trạch, nổi tiếng hiền đức, có người tiến cử lên vua Nghiêu, vua Nghiêu chọn làm Phò mã và giao làm việc để thử

Tám nguyên già trẻ thọ yên thiên thần
Chín nguyên tuổi hạc[1] long đong
Các nhà đệ tử trường sanh thanh đồng
Mười nguyên vạn sự hanh thông
Dân an phát phú vinh phong muôn đời
Nén hương thơm trời cao lồng lộng
Cửa pháp môn đạo thống nguy nga
Hội đồng trong cảnh cao xa
Dàn văn tiên cúng tâu qua thánh thần
Văn chầu thánh giáng lưu ân
Đồng chư đệ tử thiên xuân thọ trường.

tài đức. Qua hai mươi năm thử thách, nhận thấy Thuấn đảm đương được việc nước, bèn nhường ngôi cho Thuấn, Thuấn lên ngôi hiệu Hữu Ngu, trị vì được mười tám năm, mất ở Thương Ngô, sau đó vua Vũ nhà Hạ lên ngôi.

(1) Tuổi hạc: Tuổi thọ (vì tương truyền chim hạc sống lâu đến nghìn năm, lời sơ Kinh thi của Lục Cơ nói: *Hạc thọ thiên tuế*).

SỰ TÍCH THIÊN Y THÁNH MẪU

Ngàn thu nước biếc non xanh
Dựng cờ nhà thánh hiển linh nhà thần
Xưa nay hai chữ tôn thần
Lọt ra lòng mẹ trước cần đạo con
Thánh xưa ơn nghĩa vuông tròn
Trời Nam bể Bắc tiếng còn như vang
Gác Lê[1] lần giở quyển vàng
Quốc văn âm diễn mấy hàng chép ghi
Cõi Nam thờ Đức Thiên Y
Dấu thiêng thuở trước truyền bia rành rành
Phẩm tiên vốn ở thiên đình
Đại An núi chúa giáng sinh lạ lùng
Giang sơn riêng ruột tiều ông[2]
Ở ăn gốc núi vun trồng ruộng dưa
Thường ngày bông trái có thừa
Vì ai ngứt trái hái hoa không còn?[3]
Triều ông đêm lén coi rình
Hình như bóng nguyệt bời bời áng mây [4]
Người đâu bỗng thấy chốn này [5]
Phẩm đành bậc nhất trực tày ngoài mươi
Ôm dưa đương giỡn đương cười
Tiều ông gạn hỏi chớ người nào đây
Con ai trạc tuổi thơ ngây

(1) Gác lê: chỉ nơi tra cứu, biên soạn sách (tương truyền sao Thái Ất chống gậy Thanh Lê hiện xuống gác Thiên Lộc - nơi Lưu Hướng thường hiệu đính, chỉnh lý sách cổ).
(2) Dị bản: "*Giang sơn riêng một tiều ông*".
(3) Dị bản: "*Vì ai ngứt trái sưa bông còi*"
(4) Dị bản: "*Nhởn nhơ bóng nguyệt bồi hồi áng mây*".
(5) Dị bản: "*Người đâu bỗng xuống trốn này*".

Nam Mô Di Phật con thầy thầy nuôi
Tấm lòng yêu dấu chẳng phai
Trẻ già cậy lại lần hồi mai sau
Ít lâu gặp tiết mưa rào [1]
Lòng tiên phút nhớ động bào thuở xưa
Dời hoa xây đá sớm trưa
Non kia cảnh nọ dày xưa mấy tầng
Tiều ông ngó thấy chẳng ưng
Nổi cơn la giận tưng bừng một khi
Tiên còn đang nghĩ can qua
Bỗng đâu nước lụt cội Kỳ trôi qua
Trời đưa một chiếc thuyền qua
Cho người tiên cưỡi đặng qua giữa vời
Mênh mông dưới nước trên trời
Vượt qua bể Bắc gần nơi Thiên Thành
Tiếng thơm đồn dậy xung quanh
Gần xa điệu đến phụng nghinh thỉnh về
Trơ như đá nặng như chì
Gần xa xúm kéo trì trì chẳng lay
Thảy đến ngơ mắt khoanh tay
Nghĩ trong gỗ ấy chẳng hay có thần
Đến tai Thái tử phong vân [2]
Dạo quanh xem thử nguyên nhân thế nào [3]
Xuống xe vừa đõ gỗ vào
Cột Kỳ bật nổi cớ sao nhẹ dường [4]
Người phi thường bửu phi thường
Trời kia đã định dễ nhường cho ai

(1) Dị bản: "*Bỗng đâu gặp tiết mưa rào*".
(2) Dị bản: "*Đến tai Thái tử nghe tin*".
(3) Dị bản: "*Dạo quanh xem thử nguyên duyên thế nào*".
(4) Dị bản: "*Cột Kỳ bật nổi cớ sao nhẹ nhàng*".

Rước về đặt chốn cát đài
Khi hôm trăng dọi khi mai gió dồn
Xuân xanh tuổi tác đương thì[1]
Cầu Ô[2] còn đợi sông Ngân[3] bấy chầy
Có khi dạo cảnh nhìn cây
Bóng trăng dấp dớn bóng mây chập chờn
Hương trời sắc nước nào hơn
Bỗng đâu hóa mất như cơn giật hèo[4]
Hương thừa thấp thoáng còn nghe
Trong khi gặp gỡ ai dè sắc không
Hôm sau gió mát trăng trong
Nhìn cây lại thấy trên cung ra vào
Mười phân cốt cách phong bào
Mừng thay gặp bạn động đào thiên thai
Đã lòng đoài đến cát dài
Nhơn duyên đâu tỏ giải bày thử nghe
Bây giờ mới rõ niềm tây
Rừng dưa biến quế vui vầy bấy lâu[5]
Cung xanh[6] rõ chuyện trước sau
Vừa mừng vừa sợ vào tâu thềm rồng
Vừa nghe nói sự lạ lùng
Lệnh truyền bói thử cắt trong dường nào
Khi nên trời cũng khéo chìu
Bói ra quẻ tốt ứng vào duyên hay

(1) Dị bản: «*Xuân xanh tuổi tác đương xuân*».
(2) Cầu Ô (còn gọi là cầu Ô Thước): theo thần thoại Trung Quốc, chim Quạ (Ô) và chim Khách (Thước) khuân đá lấp sông Ngân Hà tạo nên cầu Ô Thước để Ngưu Lang và Chức Nữ gặp nhau vào ngày mùng bảy tháng bảy âm lịch hàng năm (ngày thất tịch).
(3) Sông Ngân (còn gọi sông Ngân Hà): dải Ngân Hà với truyền thuyết Ngưu Lang - Chức Nữ.
(4) Dị bản: "*Bỗng đâu hóa mất như cơn giấc hòe*".
(5) Dị bản: "*Rừng dưa bến quế đi về bấy lâu*".
(6) Cung xanh: cung của Thái tử

Truyền cho sắm lễ chọn ngày
Bắc cầu Ô Thước duyên vầy phụng loan
Sắt cầm réo rắt thiên đình[1]
Trước sân mừng thấy Quế Lan sánh tày
Song song gái sắc trai tài
Xuân xanh chóm nở một cây đôi cành
Dẫu rằng hà nghĩa xuân xanh
Quê xưa cảnh cũ chút tình còn vương
Lạ thay tiên tích như thường[2]
Trong lòng nhân quả lánh đường phiền ba
Cội Kỳ sẵn có ở nhà
Đem hai tiên nữ hóa ra ẩn vào
Sóng dồi gió dạt quản bao
Bể nam một dãy cù lao mấy trùng
Nước non non nước một vùng
Đại An đâu đó xa trông mịt mờ
Cù Huân thoắt đã đến bờ
Gặp ai già cả đợi chờ hỏi han
Hỏi làng làng gọi Đại An
Hỏi tiều tiều đã úa tàn bấy lâu
Vườn dưa man mác đâu đây
Tưởng lòng ơn nặng nghĩa sâu chưa đền
Khói hương mây hãy còn nên
Cảm tình tiểu lão cất đền thờ chung
Phàm dân buổi ấy đều đông
Ăn làm lề lối còn không tỏ tường
Chúa tiên lại động lòng thương
Dạy cho xanh lý bảo dường lễ nghi

(1) Dị bản: "*Sắt cầm dìu dặc tiếng đàn*".
(2) Dị bản: "*Lạ thay tiên vốn khác thường*".

Đất rừng voi cọp thiếu chi
Đón ngăn đủ phép hộ trì đặng yên
Đoạn rồi tiên lại về tiên
Lên non tạc tượng để miền dương gian
Phút đâu giá hạt xe loan
Ba ngàn giữa buổi băng ngàn lên mây
Cõi Nam cảm mến đã dày
Mưa tuôn bể sắc sầu này không nguôi
Từ khi trâm gãy bình rơi
Cung xanh luống tưởng trâm rơi ả Hằng[1]
Nhớ lời thỏ thẻ dưới trăng
Quân chèo giục giã để chừng vượt sông[2]
Quân kia nóng nảy bàng hoàng[3]
Đốt tan mấy xóm mấy làng gần xa
Lại không kêu đến tượng bà
Từ bi cho mấy cũng là khó dung
Nổi cơn sóng gió đùng đùng
Làm cho thuyền nọ chìm trong một giờ
Giữa dòng cốt đã khôn vân
Dấu thiêng còn đó oai thần còn đây
Khi đỉnh núi khi chân mây
Khi lên voi cưỡi khi thời cá bơi
Núi Cù hòn Yến dạo chơi
Sấm vang ba tiếng bóng người nữa không
Anh linh hiển hách lạ lùng
Gió tiên mưa Phật cảm thông rất mầu
Phàm trần mừng độ ơn sâu

(1) Dị bản: *"Cung xanh luống tưởng cung rơi Nga Hằng"*.
(2) Dị bản: *"Quân thuyền giục giã để chừng vượt sang"*.
(3) Dị bản: *"Quân kia nóng nảy vội vàng"*.

Cùng nhau xây tháp dựng lầu nguy nga
Giữa xây một tháp thờ Bà
Kìa bên hữu dựng một tòa thờ Ông
Đôi bên bốn tháp đồng đồng
Thờ Cô thờ Cậu thờ Ông Mụ Tiều
Trước thời bia đá còn niêm
Chữ xưa khéo dấn khôi đền dại suy
Bia kỳ mà cảnh cũng kỳ
Trái cây ăn được đem đi thì đừng
Trông lên sáu tháp lừng lừng[1]
Năm hồn lố nhố như dăng trước tòa
Kia Hòn én nọ Hòn Gà
Hòn Lớn hòn Bé với là hòn Bông
Tả biên có Mũi cây sung
Hữu biên có Mũi Núi ông chầu vào
Ngày đêm sóng vỗ lao xao
Đơn ve quyển gió thanh tao bốn mùa
Có viễn kiều có phụng hồ
Có lầu ngũ nhật[2] có hồ Bát Tiên[3]
Thường năm tứ quý tam nguyên
Hương thơm đèn sáng dâng lên lễ thường
Kiệu ngai tàn quạt rõ ràng
Kim đồng ngọc nữ hai hàng hầu trông

(1) Dị bản: *"Trông lên sáu tháp rung rung"*.

(2) Dị bản: *"Có núi Ngũ Nhạc có hồ Bát Tiên"*.
- Ngũ Nhạc: là tên gọi năm ngọn núi lớn ở Trung Quốc, gồm: Đông Nhạc Thái Sơn, Tây Nhạc Hoa Sơn, Nam Nhạc Hành Sơn, Bắc Nhạc Hằng Sơn và Trung Nhạc Tung Sơn. Theo truyền thuyết đây là nơi ở của các thần thánh nên những vị vua của các thời đại thường tưởng nhớ để thờ cúng. Đường Nguyên Tông, Tống Thánh Tông đã từng xưng đế ở đây. Minh Thái Tổ tôn Ngũ Nhạc làm thần.

(3) Bát Tiên: Tám vị thần tiên trong truyền thuyết Trung Hoa (Chung Ly Quyền, Trương Qua Lão, Lữ Đồng Tân, Tào Quốc Cửu, Lý Thiết Quài, Hàn Tương Tử, Lâm Thái Hòa, Hà Tiên Cô).

Nào tên nào cỏ nào cung
Này đồng nữ múa này đồng nam ca
Tôn thần cũng chẳng người ta
Thượng cầm hạ thú cũng là đua nhau
Cọp voi đều cũng cúi đầu
Cá dâng dưới nước chim chầu trên non
Ngàn năm linh hiển vẫn còn
Còn trời còn nước còn non còn đời
Sử xanh chói chói ngàn đời
Giúp công dẹp giặc ra tài làm mưa
Bá quan hay nhớ đã lâu[1]
Trung quân bắt cọp khẩn cầu cũng linh
Có khi ngài đã hiện hình
Có khi thăm hỏi hiển linh phép mầu
Khắp Trung Nam Bắc đâu đâu
Việc gì mà đã khẩn cầu cũng nên
Thần kinh phong cảnh thiên nhiên
Về làng Huê Cát có đền Huệ Nam
Quốc sử mới dựng linh am
Đến năm Minh Mạng thập tam sửa lần
Đền tam núi chúa thủy cung[2]
Ngọt ngào hương khói ngàn thu đền thờ
Hàm Long điện tối linh từ
Cảnh này in cảnh tiên cư lạ thường
Nhìn ra trước mặt sông Hương
Tựa vào Hòn Chén lại càng thanh cao
Nước trong như suối động đào
Cành xanh như vẽ cù lao thị thành

(1) Dị bản: *«Quá quan này nhớ thuở xưa»*.
(2) Dị bản: *«Tiên chúa miếu Thủy thần»*

Đêm khuya gió mát trăng thanh
Thông reo chim hót dưới ghềnh lễ ca[1]
Vực sâu trạnh lớn nổi ra
Ấy Thần Quy đó hay là cá chăng
E khi chầu chực thiên đình[2]
Đem đồ Thúy phủ lên mừng cõi tiên
Vừa năm Đồng Khánh kỷ nguyên
Sắc rồng ban xuống xây đền sửa cung
Rõ thấy Ngọc Trản kỳ phong
Thật là huyền diệu vinh phong muôn đời
Non cao ra thẳng giữa vời
Hình như sư tử uống nơi sông Hà
Nhành dương rưới khắp muôn nhà
Mây tuôn làm phụng mưa sa làm rồng
Cứu dân độ thế đủ lòng
Tùy dân hộ quốc để công muôn đời
Ba tầng minh cảnh cao đài
Rõ ràng biển ngọc trăng ngời lang đương
Hoài du đức thấm muôn phương
Thần linh hiển ứng lạ thường đến nay
Thần tiên đức sánh cao dày[3]
Phước tày Nam Hải thọ tày Nam Sơn

(1) Dị bản: "*Thông reo chim hót hòa vần song ca*"
(2) Dị bản: "*E khi chầu chực không chừng*".
(3) Dị bản: "*Thánh nhân đức sánh cao dày*".

ĐỆ NHẤT NỘI CUNG VĂN

Đệ tử tôi phần hương vọng bái
Tiến văn chầu bà Đệ Nhất nội cung
Thường thường vui thú gió trăng
Lỡ sa chén ngọc xuống trần làm dân
Đêm khuya nhớ bóng chị Hằng
Cảnh khuya vui thú tưởng chừng cung nga
Rồng vàng châu lụy nhỏ sa
Mười lăm năm khổ hạnh xót xa nỗi đời
Đêm ngày cầu khấn Phật trời
Thoát nơi trần tục trở về cung tiên
Hoàng quang sấm dậy đùng đùng
Lệnh truyền văn võ cung thần vào tâu
Vua cha phán hỏi đuôi đầu
Cung tiên Đệ Nhất ở đâu phân tường
Bá quan bạch tấu kim chương
Vua cha nhũ bảo mới tường trước sau
Động lòng xiết nỗi thảm sầu
Dạy con xuống chốn là nơi xuống trần
Làm dân đến tội lỗi lầm
Nguyện vương phụ gia ân hộ trì
Phụ hoàng đức đại từ bi
Lệnh truyền văn võ cung phi vào chầu
Vua cha phán trước chầu rồng
Quận nương đã trả nợ trần mười lăm năm
Rõ ràng tiên cánh hồng ân
Bá quan văn võ một lần ra đi
Nguyện xin đức đại từ bi

Phật bà Nam Hải một khi cứu đời
Thanh đồng lồng lộng lưng trời
Hồ lô Ngài lưới Thánh Bà về tiên
Đã phỉ nguyền đền xong tội lỗi
Bà vào đền tâu với Phụ Vương
Bấy lâu cách trở đôi đường
Dương gia tiên cảnh xót xa đêm ngày
Quận vương cũng tấu đêm ngày
Mười lăm năm dương thế xót xa nỗi lòng
Phụ Hoàng động mối từ tâm
Mừng nay con trẻ thoát vòng gian nan
Tiếng hò vang cung nga thị nữ
Đến reo mừng quận chúa về tiên
Quan quân hết nỗi than phiền
Quận Vương nay đã lên tiên chầu trời
Vua cha phán hỏi đôi lời
Quận vương ý muốn vào nơi cung đền
Quỳ tâu văn võ đôi bên
Vua cha xuống chiếu bà về nội cung
Án gia phong bà nội cung Đệ Nhất
Hiệu phong bà Đệ Nhất Đào Nguyên
Theo hầu tiên nữ đôi bên
Lệnh sai bà phải Đèo Ngang theo hầu
Cô ba hầu quạt hầu hèo
Cô tư hầu niệm hai ngai ra vào
Cô năm chầu chực vườn đào
Khi bẻ hoa hái quả đem về tiến dâng
Khi vui chơi nam bắc cung tần
Thần thông biến hóa bao lần cứu dân
Oai danh tiếng nổi xa gần

Linh phù linh phép cứu dân trừ tà
Ai biết ra đêm ngày khấn nguyện
Thiên hạ cầu muôn chuyện xiết bao
Bà sai đội binh đội đạo
Binh Mường binh Mọi binh Lào binh Xiêm
Lệnh truyền tả hữu đôi bên
Hộ trì đệ tử thiên niên thọ trường.

ÔNG GIÁM SÁT VĂN

Thông minh chính trực, giúp nước phù đời
Quyền ông cai, khắp hết mọi nơi
Vâng ngọc chỉ, giáng lâm Nam Việt
Anh hùng hào kiệt, độ khắp vạn dân
Sắc gia ban: Thượng Đẳng tôn thần
Quyền giám sát, kiêm tri phủ viện
Nghe văn thỉnh luyện, giá ngự điện trung
Chữ "Sở cầu hữu cảm tất thông"
Hộ đệ tử đồng gia phú quý
Nén hương dâng:
Đức vua cha chính ngự ngai vàng
Thỉnh quan giám sát, các quan thủy tề
Thượng Ngàn tám cõi đồng quy
Bao nhiêu điện cũng về tay ông
Sòng Sơn cho chí phủ trung
Phủ Dầy Vân Cát, quyền ông tiện hành
Khi qua tỉnh Nghệ, tỉnh Thanh
Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội, Bắc Ninh
Tuyên, Cao, Thái, Lạng các thành
Cao Bằng, Bảo Lạc cảnh Thanh chơi bời
Tống Tề Lương Việt mọi nơi
Trải mười tám nước, vào chơi Nam thành
Quảng Bình Quảng Trị các doanh
Thừa Thiên, Thuận Hóa, chơi thành Quảng Nam
Biên Hòa Bình Thuận dạo sang
Khánh Yên, Quảng Ngãi ông sang chơi bời
Gia Định, Bình Định thảnh thơi

Thủy Xá Hỏa Xá cùng nơi Chiêm Thành
Khắp hòa các tỉnh nức danh
Quyền cai khắp hết Sơn Tinh, Thủy Tề
Sơn lâm cầm thú hồi quy
Bây giờ ông xuống Giang Khê chơi bời
Thủy binh chọn lấy năm mươi
Thuyền rồng năm chiếc ra chơi Bắc Hà
Hải môn mấy cửa Quốc gia
Khi vào Quảng Trị khi ra Vụng Trò
Trên thời đá mọc lô xô
Dưới thời kình ngạc nhấp nhô chầu vào
Truyền cho đội giáo đội đao
Đội khiên, đội mộc binh đao sẵn sàng
Đức ông chính ngự ngai vàng
Kiêm tri Tam Giới, Ngọc Hoàng sắc phong
Lệnh truyền giở mũi thuyền rồng
Chỉ ra Hà Tĩnh, các sông hay là
Cửa Còn thờ Đức Chầu Bà
Truyền quân đóng lại, xướng ca ba ngày
Quyền cai sắp hết Đông Tây
Hồi sinh cải tử, ai rày dám đương?
Ngự thôi ống xuống hạ sơn
Đền thờ Tứ Phủ, các quan hội đồng
Ngoài thì sư tử ngự ông
Tam đầu cửu vĩ, dưới sông khấu đầu
Truyền cho thúy bộ các các dinh
Đều cùng trở mũi cho tàu ông ra
Thuồng luồng cho đến ba ba
Thủy tề các xứ bước ra chơi bời
Hàn Môn Trạch Khẩu thảnh thơi

Lệnh truyền bắt đủ năm mươi thanh đồng
Vào chầu Tam Vị Thánh Cung
Truyền sai các bộ bắt đồng cho mau
Ngự xong ông trở mũi tàu
Dưới sông trên chợ đâu đâu vui mừng
Xuôi buồm thuận gió ung dung
Cờ bay phấp phới, súng bằng pháo ran
Có khi chơi chốn dương gian
Ra đến quốc tế, bốn phương khẩn cầu
Cửa Sung, Cửa Bích đâu đâu
Phủ Đào cảnh cũ, về chầu chúa Tiên
Dạo hòa non nước khắp miền
Phủ Dầy Thiên Bản, ông lên Vụng Điền
Ghé qua thăm tỉnh Hưng Yên
Qua sông Tô Lịch, rẽ lên sông Trừng
Ba nghìn thế giới lâng lâng
Kiêm tri khắp hết, trên rừng dưới sông
Sắc phong Giám sát Quận Công
Lịch triều năm đạo sắc Rồng ban ra
Có khi thăm cảnh Hương San
Vân Nam bắc quốc luôn sang Miến, Lào
Thăm rồi ông lại quay vào
Sòng Sơn, Ba Dội Mẫu trao quyền hành
Thượng Ngàn non nước trong xanh
Các cô thể nữ nức danh vui chào
Có khi sang thăm nước Lào
Ghé xuống cửa chợ đường nào cũng thông
Bây giờ ông ngự ra đồng
Dương gian nhẫn nhục ai không biết gì
Bệnh thì khi tỉnh khi mê

Cơm ăn chẳng được, nước thì cầm hơi
Thuốc thời chẳng được uống trôi
Phép ông uy trời, khôn đổi được đâu
Bây giờ ông lại về chầu
Sắc ban Giám sát đứng đầu bách quan
Khắp hòa Tứ Phủ vạn linh
Phép ông hùng cường, vạn mã thiên binh
Truyền cho các đội, các dinh
Vào tâu ra dụng, triều đình ai đang
Khi lên chầu vua Ngọc Hoàng
Nam Tào Bắc Đẩu các quan cũng nhường
Rồi ông lại xuống Diêm Vương
Hội đồng Thập điện rõ ràng phân minh
Con vua Thượng Đế Thiên đình
Cầm cân sinh tử, quyền hành trong tay
Có khi cầm sổ cao dày
Quyền ông Giám Sát, sai nay giữ mình
Có phen phố hội Thiên Đình
Kiêm tri khắp hết Thủy Tinh Thượng Ngàn
Về đến chức trưởng thánh hoàng
Kiên tri các bộ Tiền Nàng dưới trên
Phép ông lúc trí thần thông
Xuất thần nhập thánh khắp miền trần gian
Tà ma bỗng thấy chạy tan
Khu trừ Càn - Thát, Phạm Nhan đẳng tà
Mười ba cửa bể gần xa
Ngàn xanh ta, cõ bày ra một mình
Có phen lên thác xuống ghềnh
Tám muôn công tử, một mình tay ông
Vốn xưa ở nước Việt Đông

Nam thành đã trải, Bắc cung đã từng
Giáng sinh vào cửa đại vương
Thiên văn địa lý, đã nhường ngôi cao
Võ ông ví với Đức Quan
Văn ông so với Mạnh Nhan thay là
Giáng sinh mồng một tháng ba
Trung Thiên chính Ngọ, được giờ xuất thân
Xuân huyên mừng rỡ muôn phần
Sinh ra là đáng trung thần trượng phu
Giáng sinh vào cửa họ Chu
Tinh trung bất nhị, cơ đồ nên trai
Sắc phong Thượng đẳng linh thần
Xuống nước Nam Việt, quản cai bách thần
Xin ông mở rộng lòng nhân
Phù hộ đệ tử, thiên xuân thọ trường.

NGŨ VỊ THƯỢNG THIÊN

Bóng kim ô[1] ánh vàng chói chói
Cảnh trăng già vòi vọi ngất cao
Trời xanh vằng vặc ánh sao
Mây tuôn năm sắc đỏ đào bốn phương
Phóng hòa quang soi toàn thiên hạ
Văn nguyệt quan chiếu cả trần cung
Bốn mùa xuân hạ thu đông
Muôn năm mới biết lẽ công phép trời
Trên tinh tú ngôi sao sáng rực
Dưới trăm quan chầu chực hôm mai
Ngọc Hoàng ngự cảnh thiên thai
Đông cung cao ngất thượng đài trang nghiêm
Thánh giáng thế ứng điềm hòa thái
Bốn phương trời hổ bái long ca
Tám ngàn tiên nữ hài hoa
Sớm khuya chầu chực vua cha Ngọc Hoàng
Trên điện đàn khói nhang trầm xa
Ngoài thanh ba khói tỏa hơi nghê
Mây đờn trăm sắc phủ thê
Thánh hoàng thái hậu tức thì thụ thai
Năm giáp dần mồng mười tháng tám
Chính là ngày đản giáng năm ông
Bách quan văn tấu cửu trùng
Châu phê giáng bút, sắc phong quận hoàng[2]
Chuyển bốn phương rộn ràng náo nức
Tứ Phủ đều hỏa tốc tới ngay

(1) Kim ô: chỉ mặt trời. Tương truyền trong mặt trời có con quạ ba chân gọi là kim ô (quạ vàng)

(2) Dị bản: "*Châu phê giáng bút, sắc phong Thượng Hoàng*".

Tam Tòa tiên thánh ngự mây
Bách thần ngự giá ra oai khí hùng
Chuyển đùng đùng phá non rẽ nước
Tới điện tiền sau trước mừng vui
Nhất bào sanh được năm trai
Năm ông diện mạo đáng tài thần thông
Chuyên sắc phong chiêu chương bất nhị
Đáng nên tài quốc sĩ vô song
Oai ra dũng mãnh vô cùng
Thượng thiên dám tịch thủy cung ai bì
Ông Hoàng Cả oai nghi thần thánh
Trời sanh ông đức tánh tinh anh
Oai ra dậy khắp thiên đình
Làm mưa làm gió đổ thành lấp sông
Khắp nam bắc tây đông đều phục
Muôn dân đều mến đức ngửa trông
Ông Hoàng Hai tài trí thần thông
Xách hòn non tản lấp sông Nhị Hà[1]
Chuyển trời đất mưa sa chớp dậy
Nổi cơn giông muôn vật sầu u
Mưa sa gió thổi sương mù
Muôn vàn quỷ mị làm cho rung trời
Tiếng sét vang chuyển trời dậy đất
Quỷ cùng tà vía bạt hồn bay
Ông Đệ Tam văn pháp ai tày
Sông Ngân Ô Thước bể rày vượt qua
Gỗ chò hoa sai lên ngàn lấy
Cả chúa ngàn đâu đấy sợ kinh
Chúa Mường chúa Mán thần linh
Mười hai cửa bể phục tùng làm tôi

(1) Nhị Hà: sông Hồng

Có phen chơi bồng lai tiên cảnh
Trở ra về thủ lĩnh thiên thai
Thanh nhàn bốn bể rong chơi
Non Nùng sông Nhị cùng nơi động đào
Cánh buồm lan tay chèo hùng dũng
Quân ông đi như bóng mây ngàn
Thỉnh ông Đệ Tứ quận hoàng
Tài cao phép lạ tiếng vang cõi trần
Tiệc mời các quan Đệ Tứ[1]
Vốn con giời giòng tứ cung tiên[2]
Tám phương trời đất phật tiên
Các vị tinh tú mỗi miền không trung
Mời thử chơi chín tầng bát ngát
Cửa thiền môn đài cát đế kinh
Tam quan Bắc Đẩu ngũ hành
Nhị thập bát tú thiên đình hà sa
Mới hỏi qua Nam Tào Bắc Đẩu
Sổ trường sanh lão ấu chép biên
Người nào hiếu thuận thảo hiền
Tu nhơn tích đức ông biên thọ trường
Những kẻ ác ngang tàng bạo ngược
Toan hại người chẳng trước thì sau
Lỗi lầm ông sá chi đâu
Để cho đệ tử quy đầu làm tôi
Nức lòng xuân mừng vui khách lạ[3]
Thỉnh ông về loan giá phụng nghinh
Thỉnh ông Đệ Ngũ Tuần Tranh
Ngưỡng nhìn nhan sắc như hình tiên nga

(1) Dị bản: "*Tiệc bàn ban mời các quan Đệ Ngũ*".
(2) Dị bản: "*Vốn con trời trần giữ cung tiên*".
(3) Dị bản: "*Nức lòng xuân mừng vui khách lạ*".

Dáng uy nghi da ngà mắt phượng
Vẽ râu rồng khí trương thung dung
Trong tay vạn phép thần thông
Đằng vân giá vũ hãi hùng uy nghi
Mới phất cờ pha sa tẩu thạch
Khắp chín tầng Tam Phủ thông tri
Có phen ông xuống độ trì
Long vàng ngựa bạc trống kỳ quan quân
Có phen dạo non nhơn nước tú
Khắp bầu trời sơn thủy cao xanh
Có khi biến tướng hiện hình
Hô phong hoán vũ trừ tinh tróc tà
Bao nhiêu lũ quỷ đông tây
Ông cho cách đầu đuổi rày liền tan[1]
Chúng yêu tinh Phạm Nhan truyền kiếp
Có thác tà thác nghiệt nữ nhi
Tà tinh ám ảnh phu thê
Đêm ngày quyến luyến cho mê tấm lòng
Tờ giấy không ông cho về đảo
Dầu bệnh tâm bệnh não tan không[2]
Phép ông lở núi ngăn sông
Phép làm cát đá bay tung ngang trời
Năm ông đã đáng tài cứu thế
Sắc rồng ban ngự chế năm nơi
Phép thiên lệch đất nghiêng trời
Chỉ sông sông cạn chỉ người người an
Năm ông giá ngự điện đàng
Khuôn phò quốc thái dân an thọ trường.

(1) Dị bản: "*Ông cho cánh dấu chúng rày chạy xa*".
(2) Dị bản: «*Dầu ai mắc phải yêu ma*».

ĐỆ NHẤT TRUNG THIÊN THÁNH BÀ
(Quế Ba công chúa)

Cung Quảng Hàn phất phơ bóng thỏ
Dưới trần gian ai rõ sự tiên
Vốn xưa cấu khởi hào duyên
Khi du nguyệt điện khi lên tiên đài
Vâng lệnh sai giáng lai trần thế
Lưới lọng xà ai dễ biết thay
Họ Trần Thiên Bổn Phủ Dầy
Cù lao dưỡng dục đêm ngày nâng niu
Giá cao triều trau vàng ngọc chước
Ước nên tài quốc sắc thiên hương
Nguyện xin giáng hạ am tường chứng minh
Xích đề thần nữ anh linh
Phần hương vọng bái thỉnh nghinh bà về
Bạch đề thần nữ tiên tri
Giáng lai điện thượng hiển thì đèn hương[1]
Hắc đề thần nữ tiên nương
Thành tâm vọng bái tỏa hương bà về
Năm bà yểu điệu phương phi
Mày ba mắt phượng đầu thì tóc mây
Thanh tân cốt cách ai tày
Hình dung nhan sắc khác rày thần tiên
Phụng thờ khắp hết sơn xuyên
Đâu đâu đều cũng sợ kiêng trong đời
Lại mời chư vị đến nơi
Đồng lai chứng giám lễ này phần hương
Xuân Thu nhị vụ lễ thường

(1) Dị bản: "*Giáng lai điện thượng chứng thì đèn hương*"

Đăng hoa lễ vật nén hương phụng thờ
Nguyện xin tật bệnh tiêu trừ
Năm xuân tháng hạn đông đưa hải ngoài
Lòng thành tin cẩn chẳng sai
Cầu chi tất ứng phước rày giáng cho
Hương bay ngào ngạt thơm tho
Tâm thành cầu đảo bà cho phò trì
Năm bà quảng đại từ bi
Năm Tào Bắc Đẩu chép ghi lâu dài
Thiện nam tín nữ khắp nơi
Khăn chầu áo ngự chẳng rời tấc gang[1]
Lòng thành kính tín thảo ngay
Xuân thu sắc vọng ngày rày dám quên
Phần hương cầu đảo chư tiên
Nguyện xin trường thọ tự nhiên sang giàu
Lại nguyền đệ tử đâu đâu
Bà cho sức mạnh sống lâu đời đời
Dẫu ai thành kính thờ Ngài
Phước tài phước lộc đời đời vinh ba
Tử tôn miêu duệ đền đa
Bà cho phú quý cả nhà bình yên
Chữ rằng thánh giáng lưu quang
Bà giáng lưu phước thiên xuân thọ trường.

(1) Dị bản: "*Khăn chầu áo ngự chẳng rời hôm mai*".

SỰ TÍCH NĂM BÀ

Kim - Mộc - Thủy - Hỏa - Thổ
Phần hương chí kính chí thành
Tấu văn cung thỉnh ngũ hành Tiên nương
Từ xưa ở cõi Thượng Thiên
Năm bà tiên nữ giáng mình trần gian
Đức Đệ Nhất Kim tinh thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ báu châu
Bạc vàng chì kẽm đồng thau
Tiên bà chỉ vẽ đuôi đầu cho dân
Đức Đệ Nhị Mộc tinh thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ xanh hoa
Bốn mùa qua lại lại qua
Trăm hoa đua nở trái hoa dân dùng
Cây gì dùng lá dùng bông
Cây gì ăn trái ra công vẽ bày
Đức Đệ Tam Thủy tinh thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ non sông
Tiên bà công quá dày công
Vẽ cho dân biết nước đục trong mà dùng
Đức Đệ Tứ hỏa phong thần nữ
Giáng cõi trần gìn giữ công lý
Tiên bà dùng phép lạ kỳ
Lấy tre cưa lại tức thì lửa ra
Vẽ dân đem lửa về nhà
Lấy cây làm củi để mà nấu ăn
Đức Đệ Ngũ Thổ đức tiên nương
Khâm sai giáng hạ kiếm đường vẽ dân

Gian nan khăn khó không cần
Làm nồi làm trách cho dân về dùng
Nói xong bà lại làm vung
Lưu truyền vạn cổ mà dùng ngày nay
Tứ dân cảm đức cao dày
Đời đời hương khói bốn mùa cúng dâng
Lệnh triều thánh đế hàn ân
Sắc phong ngũ vị binh thần biết ơn
Một bầu nước trí non nhơn
Tháng ngày dưới Thủy tiên sơn chơi bời
Khi vui dạo khắp nơi nơi
khi về Trung giới khi lên Thiên đình
Năm bà hiển hách anh linh
Bốn phương đều cũng phục đình kim chương
Lễ thường đến biết đoạn đường
Năm bà dạo khắp năm phương dưới trời
Nhìn xem phong cảnh nơi nơi
Kiếm trời thang được cứu người trần gian
Nhiệm màu phép thánh ai đang
Giúp dân hồng lạc an lành dưới trên
Dốc lòng thành kính nào quên
Đến ngày Đoan Ngọ đắp đền chẳng sai
Cúi nhớ thượng cổ cao dày
Chứng lòng thành kính giáng nơi điện này
Bảo hộ đệ tử gái trai
Được nhờ đức cả đời đời khang ninh.

HỎA PHONG THÁNH BÀ

Kính thành ngày tháng một lòng
Phần hương triệu thỉnh hỏa phong thánh bà
Bà từ vâng lệnh ba tòa
Giáng lai dương thế để mà dạy dân
Bà giáng hạ tưng bừng lửa đỏ
Khói mịt mờ cây cỏ cháy tan
Muôn dân trông thấy kinh hoàng
Cùng nhau kết lũ tìm đường lánh xa
Nỉ non oán trách kêu la
Cháy cây bà mộc liệu làm sao đây
Chúng dân lo sợ đêm ngày
Bỗng đâu hiện thấy trên cây một người
Da ngà vóc ngọc xinh tươi
Đôi mày như vẽ miệng cười như hoa
Tóc mây ba mái la đà
Khăn vàng áo đỏ lẫn pha màu hường
Xưng danh hỏa đức tiên nương
Khâm sai giáng hạ tìm đường cứu dân
Chúng dân nghe nói ân cần
Cùng nhau xúm xít đến gần để nghe
Dạy rằng dân cứ lấy tre
Hai cây cưa lại lửa bùng cháy ra
Chia nhau đem lửa về nhà
Lấy cây làm củi đốt mà nấu ăn
Chúng dân nghe vậy quá mừng
Lấy tre cưa thử lửa bùng cháy ra
Cùng nhau trai gái trẻ già

Cầu bà ở lại dương gia đời đời
Thương dân bà cũng nghe lời
Tháng ngày giáng khắp nơi nơi cõi trần
Từ ngày ngũ khí tương phân
Khắp nơi thị trấn nhỏ phần lửa ra
Muôn dân mến đức thánh bà
Nơi nơi lập miếu thờ bà đền ơn
Lệnh truyền thánh đế ân cần
Sắc phong thiên thần hỏa đức thiên nương
Lệnh sai khắp cả bốn phương
Từ thời bát tiết dâng hương phụng thờ
Chính bà biến ứng thần cơ
Trăm họ cậy nhờ kể lại xiết bao
Cõi trần sớm tối ra vào
Thương dân bà lại tỏ lời cứu dân
Chúng con thiện tín xa gần
Phần hương trước án ân cần kêu ca
Cúi nhờ lượng cả thánh bà
Bảo vệ đệ tử cả nhà khương an.

NGŨ HỔ VĂN

Đồng tôi vâng lệnh thiên đình
Khâm sai Ngũ Hổ oai linh đáo đàng
Hoặc là ở thượng thiên vui thú
Hay là về đất cũ thanh ba
Nghe tôi văn hiến gần xa
Phi phong hỏa tốc theo mà phép ông
Trấn phương đông sai quan Huỳnh Hổ
Trác một mình lưới phủ ghê thay
Bạch Hổ sai trấn phương tây
Khử tà kim khí ghê thay lạ thường
Xích Hổ trấn nam phương bính ngọ
Tróc hỏa tinh lưới phủ ngục trung
Bắc phương Hắc Hổ oai hùng
Trừ tà thủy khí hiện hung gia đình
Phương trung ương sai quan Huỳnh Hổ
Lệnh bài sai bia hổ mộc tinh
Ngũ phương ngũ hổ oai linh
Nghe tôi hạ lệnh tùy hành tùy sai
Theo như lời hiển hiện biến tướng
Thỉnh bạch ban giáng binh chớ chầy
Bắt ăn tươi nội tà ngoại quỷ
Tuân lệnh hành sát quỷ trừ ma
Đông vân giá vô ai qua
Phú thì có khí điều ra gia hình
Nhãn song tinh hào quang sáng rạng
Mình nằm dài dũng mạnh ai đương
Mình tròn mắt thấy rõ ràng

Hai vái thiên quế tà thần cũng kinh
Vốn xưa tướng ở rừng xanh
Tôi cùng quan tướng tùy hình tùy sai
Tướng cùng tôi đồng tâm hiệp lực
Việc sai làm chẳng dám trì diên
Tôi nay vâng lệnh thánh tiên
Nghe một niệm thỉnh tự nhiên đáo đàn
Đáo đàn trung oai linh hiển hiện
Tuân lệnh khử quỷ trừ tinh.

NGŨ HÀNH TIÊN NƯƠNG

Thỉnh mời ngũ vị tiên nương
Cõi mây nương gió năm phương bà về
Hay là dạo khắp gian thế
Cầm hoa hái quả đem về tiến dâng
Hay chơi quán Sở lầu Tần
Cũng xin giá võ đằng vân ngự về
Dâng lễ bà cây động đỏ hồng
Lầu vàng núi bạc chầu bông sẵn sàng
Tình nhơn thế nạp hai hàng
Thỉnh bà giá ngự về đồng chứng minh
Tây phương thỉnh đức Kim tinh
Thần thông biến hóa anh linh làm đầu
Chầu Mộc tấn cõi tây lầu
Trên nguồn dưới bể vọng cầu cũng ghê
Chầu Thủy tấn cõi nam khê
Đằng vân giá võ ngự về tòa chương
Chầu hỏa tấn cõi bắc phương
Bệnh mắc có bà thời vương cõi bà
Trung ương chầu Thổ giữa trời
Nở lòng nhơn đức cứu người thế gian
Năm bà năm cõi tòa vàng
Ngũ phương ngũ hướng phép càng oai linh
Hành phong hoành võ oai tinh
Ai mà lầm lỗi trong mình khác thay
Biết ra cầu đảo đêm ngày
Lâu thời bệnh nhiễm về tay năm bà

Có lòng một nén hương hoa
Không lòng lễ vật kêu mà thấu chi
Phép bà nương gió cưỡi mây
Trên thời hộ quốc dưới thời cứu dân
Văn chầu thánh giáng lưu ân
Năm bà giáng phước thiên xuân thọ trường.

THẬP VỊ HOÀNG TỬ THỦY PHỦ

Hương thơm kỉnh khắp mọi nơi
Các quan linh ứng ngự chơi Công Đồng
Kể từ thiên hạ hằng trông
Các ông giáng hạ thân thông xoay vần
Trời cao cũng có phong vân
Biến hóa vô cùng vạn phép vạn linh
Vua cha lãnh sắc tặng phong
Làm vua thủy phủ long cung thủy tề
Sinh ra mười hoàng phương phi
Huệ lan đua nở nhiều bề thanh danh
Sinh ra Hoàng Cả Xích Lân
Quan hoàng Đệ Nhị quản cai thủy tề
Hoàng Ba chính trực uy nghi
Hoàng Năm làm chúa sơn lâm các miền
Hoàng Bảy giám sát đào tiên
Cõi mây thủy thái huỳnh thần quyền oai
Hoàng Tám giữ việc trong tòa
Dung nhan yểu điệu oai hòa mọi nơi
Hoàng Chín làm phép trên trời
Đua sức lấy của các nơi quyền hành
Hoàng Mười xuống độ trần gian
Ai có bệnh hoạn lập đàn kêu ông
Giang tay hóa phép thần thông
Ông lãnh sắc rồng bệnh lại như không
Ra vào tận điện đức ông
Phép ông giá ngự ngã ba Tam Kỳ
Bán buôn đều có một khi

Các ông hiển hiện tức thì phong lưu
Thuyền bè tàu đã đi qua
Ai ai đều cũng tạ qua bàn thờ
Khấn rằng lạy đức vua cha
Thuyền bàn có nạn bây giờ khôn thay
Tự nhiên phẳng lặng ngay rày
Tam sanh làm lễ khi nay khẩn cầu
Ai đau bệnh tật đâu đâu
Hễ đến đảo cầu thời bệnh bình yên
Thần thông biến hóa tự nhiên
Quản cai bốn vẻ oai quyền gần xa
Anh linh thánh trị ai qua
Kiếm mà có nước thật là đại vương
Bá quan văn võ triều đình
Công Đồng nghị luận sửa ngay đền rồng
Khấn rằng trăm lạy đức ông
Sắp sanh lương thực đền rồng ra đi
Ai ngờ các quan thủy tề
Tự nhiên biến hóa ra đi đường nào
Phép linh tự cổ làm cao
Nửa đêm bắt thỏ đem về sơn lâm
Hành vân hành vẽ tối tăm
Gỗ chua ngã xuống như trầm tường đồng
Tự nhiên tóc ứng ai đương
Thần thông ngã gỗ bốn phương hằng hà
Tàu bè cờ hiệu chỉ ra
Thuyền đi ba ngày chở đến cho ông
Kể từ nhâm ngọ tháng giêng
Tháng năm mười một thanh tiêu ngự đồng
Ngự vừa cờ long hiển linh

Long chầu hổ phục đôi bên đền rồng
Cầu ông lạy tạ mừng ông
Một chén rượu nồng vui vẻ lắm thay
Ông về giá ngự điện này
Ban tài ban lộc đến nay cho đồng
Hộ nhân hộ của hộ công
Độ các thanh đồng sức khỏe sống lâu
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Phò trì đệ tử thiên xuân thọ trường
Thổ công
Kỳ an sắm lễ thổ công
Toàn gia nam nữ đều cùng thọ khương
Đất lành thịnh vượng cát tường
Tiền hữu cho trẻ âm dương yến cao
Đôi bên long hổ chầu vào
Nam thanh nữ tú anh hào tài ba
Hận hữu huyền võ mạch xa
Thủy long tinh thủy nước đà hồn quy
Bốn mùa chẳng thiếu vật chi
Muôn năm ích tấn ai thì đều khen
Đông tây nam bắc vẹn toàn
Gạo lúa bạc tiền đã đổ như muộn
Bông hoa dư khắp trên bồn
Toàn gia nam nữ bán buôn thiếu gì
Lòng thành sắm sửa lễ nghi
Hương hoa tấn cúng để ghi vào lòng
Một tay sắm tạ bán ông
Đăng trà hoa quả phẩm hương hoa bạc vàng
Phò trì tín chủ giàu sang
Bốn mùa thịnh vượng lại càng sống lâu

Thiện nam tín nữ đâu đâu
Bình an các thánh rể dâu thêm người
Đất này quan chuộng dân yêu
Người người đều cũng dập dìu tới lui
Nhà nay phú quý trong đời
Nay dâng lễ tạ tâu mời dám sai
Ban cho giữ đặng lộc tài
Nhờ ơn tiên thánh thái lai muôn đời
Nam cho luyện tập chẳng rời
Nữ nhi thêu dệt mỗi nơi chuyên cần
Chữ rằng thánh giáng lưu ân
Ông giáng lưu phước thiên xuân thọ trường.

VIII

MỘT SỐ BÀI THƠ GIÁNG BÚT

Tương truyền Thánh mẫu Liễu Hạnh để lại nhiều bài *thơ giáng bút*. Hiện tượng giáng bút không phải là đặc hữu của đạo Mẫu, mà là nghi thức của nhiều tôn giáo khác, nó thể hiện sự phán truyền của thần linh với con người thông qua tục cầu đồng, những lời Thánh phán được thể hiện bằng chữ do một người cầm kê bút thể hiện. Không ít trường hợp các lời phán của thần linh về ma quỷ nào đang hành hạ con người, cần phải làm gì, dùng thuốc thang nào để trị bệnh. Đối với Liễu Hạnh công chúa, giáng bút thể hiện bằng các bài thơ chữ Hán hay Nôm về thời cuộc, về nhân cách con người, về văn thơ, nhiều bài có giá trị văn chương cao.

Trong quan niệm dân gian, thần, phật, thánh ở nơi nào đó trên trời, nơi con người không nhìn thấy, tuy nhiên, nếu con người thành tâm, mà cầu xin, thì các biểu tượng vô hình đó có thể xuống cõi trần để phán bảo, thông qua các bài văn thơ, ca phú, những lời phán bảo hung cát. Đó chính là hiện tượng giáng bút mà người xưa thường gọi đó là "cầu tiên bầu", " cầu tiên sọt".

Cầu thần linh giáng bút được thực hiện trong khuôn khổ của cuộc lên đồng. Sau khi làm nghi thức thắp hương khấn vái, con đồng (tức người lên đồng) ngồi vào giữa hai đệ tử, tay cầm bầu và sọt có cán tre, thay bút viết vào mâm gạo hay mâm cát. Các cụ ngồi xung quanh đọc bài luyện cầu tiên, cầu Thánh Mẫu. Có khi Thánh Mẫu giáng ngay, cũng có khi ngồi cả đêm không giáng. Khi con đồng trùm khăn bắt đầu lắc lư, hay bầu sọt tự nhiên lắc mạnh, báo hiện Thánh đã giáng. Khi đó các cụ làm nghi lễ xin tước hiệu của Thánh. Để chắc chắn, chứ không phải là sự lừa bịp của con đồng, người chủ lễ còn dâng *thấu vật*. Thấu vật là một vật gì đó bí mật

chỉ có người chủ lễ biết, cho vào đĩa rồi úp bát lên, khấn vái xong trình trước con đồng (đồng chủ). Đồng chủ sẽ đọc một câu thơ ám chỉ vật úp trong bát là gì, lúc đó mới tin. Nếu nói không đúng, tức là giả danh Thánh[1]. Sau đó cuộc giáng bút mới thực sự bắt đầu.

Chúng tôi trích ra đây một số bài giáng bút của Thánh Mẫu răn dạy phụ nữ. Tất nhiên, trong xã hội cổ truyền, những bài răn dạy trên chịu ảnh hưởng Nho giáo đối với phụ nữ mà nay đã lỗi thời, tuy nhiên về cơ bản vẫn còn mang nhiều yếu tố tốt đẹp, tích cực với xã hội hiện nay.

(1) Tân Việt. *Giáng bút răn đời*. Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1994

VĂN VƯƠNG ĐỆ NHẤT
Thánh mẫu: chính tâm ca

(Bài ca chính tâm của Văn Vương Đệ nhất Thánh Mẫu)

Tâm là chúa tể người ta,
Tâm mà có chính mới ra thân người,
Nào mừng, giận, nào thương, vui,
Nào yêu, ghét, muốn, ở đời lắm thay,
Nếu bằng tâm ở chẳng ngay,
Khác gì cây yếu gió lay rụng rời.
Tâm là vua, thân là tôi,
Ở sao cho chính như ngôi Bắc thần[1](1)
Như mình kính, như băng luân[2](2)
Một gương trong sạch, mười phần sáng soi.
Khuyên người thử ngẫm mà coi,
Tâm mà chỉnh được sau rồi thân tu.
Những người tâm độc, tâm thù
Ắt là tướng mạo như ngu ngày rày.
Những người ở thẳng ăn ngay
Ắt là tướng mạo chỉnh tề phương phi.
Hữu tâm tướng hẳn có khi phát ngoài.
Những người khéo nói, khéo cười.
Vô tâm hữu tướng kể chi,
Những người ấy hẳn là người bất nhân,
Những người cát sĩ, cát nhân,
Những người ấy hẳn tâm thần thẳng ngay.

(1) Sao Bắc Đẩu
(2) Trong như gương, như băng

Sa chân tay bởi vì tâm ý.
Khuyên người ta chỉnh lấy chữ tâm
Chớ đem vật dục giao xâm[1]
Chớ đem hình dịch thú cầm thử thân,
Khuyến thế nhân: tâm đương tiên chỉnh[2]
Lấy nhân tâm mà thỉnh mệnh đạo tâm[3]
Như lý bạc, như lâm thâm[4]
Đôn đôn, sợ sợ, vững cầm chớ lay.
Tâm mà chỉnh được ngày ngày,
Việc gì cũng phải, cũng hay như lòng.
Hình ở ngoài bởi thực ở trong,
Như săn mà được, như trồng mà thu.
Dẫu thân tu cũng từ tâm ý,
Mà gia tề, quốc trị cũng do tâm.
Đoản hành một khúc Nam âm,
Khuyên người ta phải ca ngâm thường thường.
Tự nhiên tâm hữu chủ trương,
Quả nhiên tích thiện dư khương đời đời[5]

(1) Mong muốn vật chất xâm lấn
(2) Trước tiên tâm phải chính
(3) Nghe theo mệnh lệnh của tim
(4) Lội chỗ cạn, phải phòng chỗ sâu
(5) Làm nhiều việc thiện sẽ gặp nhiều điều tốt lành

QUẾ HOA CÔNG CHÚA CA

(Mười điều khuyên dạy chị em của Quế Hoa công chúa)

Nực cười những thói người ta
Thảo ngay thì ít, chua ngoa thì nhiều
Điêu toa chỉ học lắm điều,
Chẳng nghe kẻ chính, chỉ theo người tà.
Đã sinh ra phận đàn bà,
Ở ăn phải chính, nết na phải hiền
Một là thờ kính tổ tiên,
Hai là phải giữ cho chuyên một lòng
Ba là giữ lấy chữ tòng
Bốn là nữ tắc, nữ công phải cần.
Năm là giữ việc tảo tần.
Sáu là sửa túi nâng khăn việc chồng.
Bảy là tuyết sạch giá trong.
Tám là kính trọng người trong họ hàng
Chín là trên dưới yêu thương
Mười là dạy bảo đạo thường năm luân,
Khuyên chị em xa gần đâu đấy.
Cứ mấy lời khuyên dạy mà nghe
Chớ nghe người thế khen chê,
Ra lòng Nam, Bắc, Đông, Tây vô thường
Chữ tam cương phải nên để dạ.
Mà tam tòng giữ cả chung thân
Mới khen là đáng phu nhân.

ĐỆ NHỊ THÁNH MẪU CA

(Bài ca dặn chị em giữ đạo đàn bà của Đệ Nhị Thánh Mẫu)

▪ ***Bài 1:***

Trời sinh ra phận đàn bà
Ở cho đoan chính người ta trông vào,
Điêu toa đừng học lắm điều,
Sớm khuya canh cửi, dệt thêu việc thường.
Ra vào một mực dịu dàng,
Thờ cha nuôi mẹ lại càng kính thêm.
Mọi điều trong ấm ngoài êm
Họ hàng đẹp ý, chị em bằng lòng.
Đến khi xuất giá theo chồng,
Khăng khăng giữ một chữ tòng dám sai.
Khuyên chồng kinh sử dùi mài,
Bằng chồng trễ nải, liệu lời ngăn can.
Chớ đem lời nói phũ phàng,
Vang nhà, ầm cửa, xấu chàng hổ ai?
Đến kỳ nguyệt mãn có thai,
Dẹp đường trăng gió, chớ lời quàng xiên.
Buổi sinh trai gái thảo hiền
Sung lư khóa táo miên diên nhà chồng.
Đến khi thờ cha mẹ chồng.
Mùa hè quạt mát, mùa đông chăn mền.
Trước sau một mực thảo hiền
Bằng chồng mệnh bạc dạ nền sắt son
Kiên trinh như đá chẳng mòn.
Thờ chồng khuya sớm, nuôi con tháng ngày.

Gái thời dạy việc vá may,
Trai thời kinh sử theo thầy dạy khuyên.
Ngày trương cửa, tối chong đèn.
Mong cho trai gái sớm nên thỏa lòng.
Khăng khăng giữ một chữ tòng
Sá nài thuyền bách giữa dòng lênh đênh.
Khó nghèo bao quản phận mình.
Trước sau giữ lấy chữ Trinh dám rời.
Đêm thu tỏ báo mấy lời.
Mấy lời khuyên chị em để lòng.

KHUYẾN HIẾU PHỤ MẪU CA

(Bài ca khuyên giữ đạo hiếu với cha mẹ của Quỳnh Hoa công chúa)

Công cha mẹ xem bằng sơn hải
Nghĩ làm sao cho phải đạo con.
Nên chăm định tính thần hồn,
Báo công cúc dục, đền ơn sinh thành.
Nhớ đến chữ: cha sinh mẹ dưỡng.
Rút ruột tằm đau đớn đôi khi,
Tưởng người tóc bạc da chì
Trăm năm đã dễ mấy kỳ dưỡng nuôi,
Nghĩ khuya sớm nào nguôi tấc dạ.
Nhớ cù lao khôn đỡ tấm lòng.
Rượu cơm ngày phải đủ dùng.
Đêm thì ấp lạnh quạt nồng dám sai.
Hầu dưới trướng dám rời nửa bước,
Thờ song thân sau trước một niềm,
Một nhà trong ấm ngoài êm,
Vợ con chầu chực, anh em khuyên mời,
Trước cha mẹ để người vui bụng,
Sau con em không động lòng sầu.
Là con phải nghĩ trước sau,
Hiếu nuôi đừng nghĩ nghèo giàu là hơn,
Nghì tư phụ[1] mẫu chi ân

(1) Nên nhớ ơn cha mẹ

6 036000226739

KHUYÊN ĐẠO LÀM VỢ

(Bài ca đạo vợ chồng của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Đạo vợ chồng ngũ luân chi nhất
Ở sao cho gia thất hài hòa
Mới hay phải đạo tề gia,
Chớ hề theo thói nguyệt hoa phong tình.
Phải nên giữ lấy chữ trinh,
Phải nên hết đạo phận mình nữ nhi.
Nực cười thế sự cũng kỳ
Khi tán khi tụ, thị phi cũng thường,
Ai hay tỏ đạo cương thường,
Vợ thì giữ lấy phu cương làm đầu
Giận trần thế khôn hầu xiết kể
Đạo vợ chồng không thể thường khinh
Thấy người tốt đẹp hơn mình
Ra lòng khế khoát tử sinh nhất thì[1](1)
Những loài ấy kể làm chi,
Chạ chung, ly hợp ra gì mà hay
Khuyên người xem đến bài này
Trai nên để dạ, gái nay để lòng.
Ở sao phải đạo vợ chồng

(1) Khế khoát: chia rẽ

PHU PHỤ BẠC ĐÃI ÁC BÁO CA

(Bài ca khuyên vợ chồng đừng bạc đãi nhau của Đệ tam Thánh Mẫu)

Đạo vợ chồng là duyên là kiếp
Chữ xướng tòng nên thỏa thiếp một lòng.
Một lòng thuận vợ thuận chồng
Bể đông cũng cạn huống trong một nhà,
Nhớ câu nguyện thất, nguyện gia,
Đội ơn đạo mẹ đức cha nhiều bề.
Xin đừng lấy lấy chê chê,
Đặt đâu ngồi đấy một bề kính theo.
Dẫu rằng có, dẫu rằng nghèo,
Bách niên giai lão, thuận theo mệnh trời.
Tạo đoan phu phụ một lời
Thánh hiện dạy bảo chẳng lời nào sai.
Vợ chồng nghĩa nặng tình dài,
Xin đừng cậy sắc, cậy tài, cậy duyên
Ngán cho kẻ thuyền quyên tứ chiếng,
Vì tiền tài mà bán tiếng mua danh.
Chồng chẳng nghĩa, vợ chẳng trinh
Mặn đường tài sắc, nhạt đường chính chuyên.
Chồng còn mình bạc, mình tiền
Quyết lòng gắn bó chẳng hiềm xa xôi.
Công cha nghĩa mẹ dưỡng nuôi.
Tội trời thì chịu chẳng coi bằng chồng.
Đến khi tiền bạc tay không,
Mau mau ngoảnh Bắc, trông Đông tìm đường.

Nào bể Sở, nào sông Thương,
Nhớ đâu chữ "Bất khả vong" rành rành[1]
Vợ còn tuổi trẻ đầu xanh
Cố công tin tức, mối manh được người,
Khi trò chuyện, lúc vui cười.
Cô này! cô nọ! lời lời yêu đương.
Đến khi sinh nở nhỡ nhàng,
Gái ba mươi tuổi đã toan về già.
Nào đắm nguyệt, nào say hoa
Nhớ gì chữ "Cựu như hà?" đâu đâu[2]
Khuyên người chóng chóng hồi đầu,
Khuyên rằng chớ cắt nhịp cầu đã qua.
Làm trai lấy bảy lấy ba,
Ở sao trên thuận dưới hòa mới xong.
Đàn bà chỉ có một chồng,
Khăng khăng giữ lấy chữ tòng dám quên.
Một nhà trong ấm ngoài êm,
Liệu lời dạy bảo, lạt mềm hơn danh.
Bảo ban lời lẽ hiền lành,
Lọ là bẻ tỏi, bẻ hành nhau chi,
Hiển vinh nhớ lúc hàn vi
Giầu ăn, khó chịu, xướng tùy ngô gia.
Xấu xa cũng thể của nhà,
Tuy rằng tốt đẹp cũng ra của người,
Ngán cho thế sự trên đời,
Đem lòng tình phụ ra người bướm ong,
Còn tiền, còn vợ, còn chồng,
Hết tiền muốn những chồng đông vợ đoài,

(1) Bất khả vong: Không thể quên
(2) Cựu như hà? Cũ thì sao?

Chán cho những kẻ vô loài,
Trong thân chẳng tưởng, tưởng ngoài cái thân.
Đầy lòng tài, sắc, xân,
Biết gì đến đạo nhân luân làm đầu.
Dựng nên án tiết cho nhau,
Ăn tàn phá hại khôn hầu bao dung.
"Phó về" ba chữ là xong,
Đàn ông như thể khô dung tội này,
Chồng khi gặp bước không may.
Chân bùn tay lấm, khô hay vẫy vùng
Tếch đi một chỗ là xong,
Đàn bà như thế khôn dung tội này.
Núi keo thành lửa ghê thay,
Vạc dầu, ngục sắt sau này tội thân.
Mấy người mắc nợ phong trần,
Tay nghiêng, tay bút, quỷ thần chép ghi
Trên đời nhiều nỗi gian nguy,
Làm cho khốn đốn cùng kỳ mới nghe.
Đến khi số tận mình về,
Chiếu theo âm luật nhiều bề khốn thay,
Rõ ràng bó đuốc trên tay,
Xét soi thiên hạ mảy may chẳng nhầm
Mưu thâm thì họa cũng thâm
Khuyên người chỉnh lấy chữ tâm làm đầu
Đã chung chăn gối cùng nhau
Thế nào cũng chịu, nhớ câu Tấn Tần
Chữ rằng: "Tương đãi như tân"[1]

(1) Ý nói vợ chồng đối đãi với nhau như khách

KHUYÊN THÀNH KÍNH PHỤNG THỜ TỔ TIÊN

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Trong nhà phụng sự tổ tiên
Kính thành hai chữ dám quên tấc lòng.
Cây có cội, nước có dòng,
Bốn mùa tám tiết lễ dùng kính dâng.
Há nề liêu tảo giản tần (rau dưa sơ sài)
Quý chưng trong sạch mười phần là hay.
Lọ là mâm lớn cỗ đầy,
Lọ là thịt béo, rượu cay mới hào.
Phận bồ bao quản khó nghèo,
Cứ trong giỗ chạp ít nhiều đem dâng.
Trước là thờ kính tiên nhân,
Sau là tiếp đãi kẻ gần người xa.
Phụng tiên việc nước trị nhà,
Trước sau thành kính lòng ta dám nhờn.
Xin đừng nghĩ nỗi thiệt hơn.

KHUYÊN THỜ CHA MẸ CHỒNG

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Khôn trinh là phận nữ hiền,
Phụng thờ cô cậu cho tuyền trước sau[1]
Nghĩ sao phải đạo làm dâu,
Việc thường sớm trực khuya hầu dám sai.
Dưới màn nửa bước không rời,
Đặt êm chăn gối, khuyên mời rượu cơm.
Yêu đương cũng phải một niềm,
Nếu mà ghét bỏ cũng cam một bề.
Xin đừng vào bỉu ra chê,
Để người tóc bạc ủ ê mặt già.
Há nề gió táp mưa sa,
Theo chồng nên phải thờ cha mẹ chồng.
Sâm Thương dầu lỗi chữ tòng,
Dưỡng thân hai chữ thay chồng dám quên.
Liễu bồ bao quản phận hèn,
Hiếu tuy một thuở, ơn đền cha sinh.
Cha chồng sánh với cha mình,
Mẹ chồng sánh với mẹ mình khác đâu.
Dám khuyên chọn đạo làm dâu.

(1) Cô cậu: cha mẹ chồng

KHUYÊN MẸ DẠY CON

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Thi đào ngâm chữ nghi gia,
Dạy con việc ấy đàn bà nên siêng
Muốn cho trai gái thảo hiền,
Mọi điều dạy bảo phải chuyên đêm ngày.
Vả nghe người nói xưa nay,
Uốn cây nên uốn những ngày còn non.
Dạy con từ thuở còn con
Đến khi cả lớn, ắt khôn hơn người.
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười,
Dạy đi thon thả, dạy ngồi nết na,
Dạy nên dạy đạo thực thà,
Nếu mà dạy việc điêu toa hay gì
Trai khôn thì dạy lễ nghi
Dạy thông tính toán, dạy suy văn bài
Đường ăn lẽ ở vẽ vời,
Dạy điều lui tới, dạy lời thảo ngay
Gái khôn thời dạy vá may,
Bán buôn nên biết, cấy cày nên siêng
Khuyên răn vào gửi ra chiềng (trình)
Trong nhà mọi việc dạy khuyên đến lời,
Một mai trai gái nên người,
Một nhà khuôn phép, muôn đời giàu sang,
Dạy con nên lấy "nghĩa phương".

BÀI KHUYÊN CHỌN DÂU RỂ

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Nay mừng trai gái lớn khôn,
Đàn bà ta phải định con cửa nhà
Trúc mai đầm ấm xuân hòa,
Có dâu có rể là ta vui lòng.
Trai có vợ, gái có chồng,
Lâu dài sinh nở, nối dòng về sau
Trai khôn gãy khúc Phượng cầu,
Kén dâu kén chốn sang giầu sao nên,
Cưới xin nào nghĩ bạc tiền,
Thảo ngay quý được dâu hiền là hay.
Cho con cầm sắt bén giây,
Giầu ăn khó chịu rủi may tại trời.
Cập kê gái đã đến thời,
Gả chồng ta phải chọn nơi hiền lành.
Đồng sàng được rể tài danh,
Chăn loan gối phượng con mình đẹp đôi,
Trăm năm tác hợp bởi trời,
Cưới xin tỏ những tiền tài sao đang.
Cho con duyên hợp phượng loan,
Khó hèn cũng chịu, giầu sang cũng nhờ.
Gái trai yên phận cửa nhà
Nghi gia thế ấy mới là người khôn.
Muôn đời "Quang hiển gia môn"[1]

(1) Ý nói: Làm rạng rỡ nhà cửa

THÂN TÔN TỘC CA

(Khuyên thân ái với họ hàng của Hạnh Hoa công chúa)

Đàn bà luận đạo nghi gia
Nên thân chín họ, nên hũa sáu thân.
Ở sao nhất thế tương thân,
Họ xa cũng trọng, họ gần chẳng khinh.
Họ chồng cho đến họ mình,
Tương thân chớ có nhạt tình tương sơ.
Cùng người rễ má dây mơ,
Mà mình nhạt nhẽo, ơ hờ sao nên.
Họ hàng kẻ khó người hèn,
Khó liền cấp đỡ, hèn liền yêu đương.
Tới lui một kính hai nhường,
Để cho kẻ kính người thương đến mình.
Xin đừng bên trọng, bên khinh,
Xin đừng bạc dạ, nhạt tình như ai.
Họ hàng mình chẳng đoái hoài,
Ắt là xa cách không nhiều hỏi han,
Dù mình giàu có muôn ngàn,
Ở ăn cũng phải mọi đường hẳn hoi.
Dám xin nhớ cội nghĩ chồi,
Ở trong thân thích chớ coi làm thường.
Phải nên thân với họ hàng.

MỤC HƯƠNG LÂN CA

(Khuyên ăn ở tử tế với xóm giềng của Cúc Hoa công chúa)

Đàn bà phải giữ mọi đường,
Ở cùng trong xóm, ngoài làng tương thân.
Chữ rằng: Đức tất hữu lân[1]
Phải nên thân ái kẻ gần người xa.
Trong làng chớ cậy là ta,
Xóm giềng cũng phải thuận hòa cùng nhau.
Khó giàu, ai đã chắc đâu,
Mà ta khinh khổ, cậy giàu sao nên
Cùng nhau sớm lửa tối đèn
Chớ nên cậy thế chớ nên khinh người.
Chớ gièm ai, chớ chê ai,
Cũng đừng hóng hớt chuyện ai thêm rầy.
Nghèo thời cho thẳng, cho ngay,
Có thời cho mượn, cho vay ít nhiều,
Ta mà tử tế mọi điều,
Trẻ yêu đến cửa, già yêu tới nhà.
Xin đừng nghe trẻ, nói ngoa,
Xin đừng vì mất chó gà rủa nhau.
Trong nhà quả chuối, trầu cau,
Ít nhiều lòng thảo cho nhau ăn cùng.
Ở sao làng xóm được lòng,
Về sau mới gọi nữ trung anh hiền
"Mục lân" hai chữ nên khuyên.

(1) Có đức ắt có láng giềng

TUẤT BẦN TIỆN CA

(Khuyên giúp đỡ người nghèo khó của Cúc Hoa công chúa)

Trăm năm trong cõi bể dâu
Giàu nghèo ai đã chắc đâu mà lường.
Ở đời chó cậy giàu sang,
Mà ta bỏ kẻ nhỡ nhàng sao nên,
Trong nhà có gạo có tiền
Phải nên khi khó khi hèn giúp nhau
Chưa ai ba họ cùng giàu,
Chưa ai nghèo khó đến đâu ba đời.
Chẳng qua của cũng của trời
Mà ta chật gióng để người gieo neo[1]
Nên đỡ khó nên giúp người nghèo
Cho vay kẻ ít người nhiều là hơn.
Vay nên nợ, đỡ nên ơn,
Nếu người giả thiếu, nhận quên cũng đành.
Trước là người được nhờ mình,
Sau là Phúc Lộc để dành về sau.
Xin đừng khe khắt, cơ cầu,
Xin đừng bóp cổ, chặn hầu không nên.
Dám xin thương kẻ khó hèn.

(1) Chật gióng: ý nói gánh lấy phần nhiều.

QUỲNH HOA CÔNG CHÚA CA

(Khuyên chị em dâu hòa thuận của Quỳnh Hoa công chúa)

Đàn bà phải nghĩ trước sau
Trong nhà đạo chị em dâu nên hòa
Cùng nhau chung ở một nhà,
Kẻ nhường người kính mới là chị em.
Mọi đường trong ấm ngoài êm,
Khi ăn, khi ở một niềm yêu thương.
Chớ khinh khó, chớ cậy sang,
Một nhà ấm lạnh nên thương nhau cùng.
Chớ lạnh nhạt, chớ gắt nồng,
Điều kia tiếng nọ đem lòng ghét nhau.
Chớ phân kẻ trước người sau,
Chớ nghe con ở, con hầu gièm pha.
Nếu mà quấy rối trong nhà,
Nay riu, mai rạ, người ta chê cười,
Khuyên nhau ít tiếng, ít lời,
Bảo nhau khuya sớm mọi người làm ăn.
Ra vào chị đỡ em nâng,
Chớ đùn đẩy việc, chớ thù hằn nhau.
Ở sao phải chị em dâu.

KHUYÊN RĂN CHỚ LẮM LỜI

(Của Đệ Tam Thánh Mẫu)

Con người ta hay lầm hay lỗi,
Cho nên nhiều chốn duỗi chốn co.
Sự nhỏ to, sự gì cũng vậy,
Khuyên nhau rằng chớ lấy làm khinh.
Người khôn giữ miệng như bình,
Há rằng người trọng, người khinh tơ hào.
Dẫu trên dưới người nào cũng vậy,
Nói dễ ra, không lấy được vào,
Hỏi rằng vì cớ làm sao?
Chỉ vì miệng nói bụng nào nghĩ cho,
Nói cho hết cay chua mặn chát,
Sau rồi ra lạnh nhạt như không.
Miệng mà ở chẳng như lòng,
Ăn càn nói rõ nào hòng về sau.
Khuyên ai đấy, ở đâu cũng vậy:
Cứ nghe lời ta dạy mà theo,
Một là dạy chớ lắm điều,
Hai là dạy chớ có nhiều đong đưa.
Ba là dạy đi trưa về sớm.
Chớ đàn hòa nên đám thị phi.
Bốn là dạy khi đi lễ bái,
Cứ tâm tâm mà khấn với Phật Trời,
Chớ hề lắm tiếng nhiều lời,
Phúc thời chưa thấy, tội thời thấy ngay.
Năm là dạy từ ngày còn bé,

Ăn nói cho có lễ, có nghi.
Thờ cha kính mẹ đình vi,
Mẹ cha có hỏi con thì sẽ thưa.
Sáu là dạy khi đưa khi đón,
Bố mẹ chồng niềm nở nhỏ to,
Chớ hề khi bán khi mua,
Rằng nhiều, rằng ít, xem dò, xem khinh.
Bảy là dạy nghe kinh tụng niệm,
Cứ chăm chăm khuya sớm chuyên cần.
Chớ hề miệng nói lăng nhăng,
Rồi mà điều được, điều chăng ích gì.
Tám là dạy khi đi bè bạn,
Hễ mau thân thì chóng chán ngay nhau.
Chớ hề nói trước nói sau,
Hỏi thời sẽ nói ai hầu dám khinh
Chín là dạy tự mình làm trước,
Ở làm sao cho được như lời.
Khỏi ai chê, khỏi ai cười
Mười điều giữ được là mười như Kinh.
Mười là dạy thất tình hủy nộ,
Giận, mừng, vui chớ có nói càn.
Nói nên tội, nói được quan
Một lời ta nói thực quan hệ nhiều.
Hễ ai giữ được mười điều,
Tức là người ấy khá theo thánh hiền.
Mấy câu ngâm, bức họa tiên
Nôm na kể hết một thiên truyền đời.

KHUYÊN BUÔN BÁN CÔNG BẰNG

(Của Liễu Hoa công chúa)

Trong tứ dân, thương gọi "mại mại"
Bán mua sao cho phải lẽ công bằng
Chữ phân minh giữ bề tài thượng,
Mới gọi là kẻ đại trượng phu.
Chớ hề khi bán khi mua,
Mua nặng, bán nhẹ, sai chù, sai ly.
Dẫu buôn bán đong đi, gạt lại,
Cứ công bằng theo lẽ phải là hơn.
Chớ làm ơn nỡ rồi nên oán,
Vừa thiệt mình lại mất bạn buôn.
Dẫu một quan cũng như ức vạn,
Cũng phải cho đủ vốn, đủ lời.
Dối người há dối được trời
Làm sai thời lại gặp sai lẽ hằng.
Dặn những kẻ cầm thăng, cầm đấu.
Cứ công bằng con cháu nhờ ơn.
Chớ rằng ích kỷ là hơn,
Nhỡ rồi sau lại gian nan cơ bần.
Dặn những người cầm cân, nẩy mực,
Cứ công bằng chính trực phân minh.
Chớ hề khi trọng, khi khinh,
Thiệt người lấy ích vào mình không đang.
Chữ "công" đáng giá ngàn vàng
Có công mới được giầu sang hơn người.
Khuyên người đạp đất đội trời,
Cứ hai năm, ấy rõ mười phân minh.
Chữ rằng: "Tu yếu công bình"

GIỚI DIỆM TRANG

(Khuyên đừng trang điểm lòe loẹt của Đào Hoa công chúa)

Người tai mắt đứng trong trời đất,
Bẩu sinh xưa tư chất định rồi.
Có người mặt mũi tốt tươi,
Tựa hình hoa mím miệng cười mùa xuân.
Có người mặt mũi chau nhăn,
Khác nào như thể cây rừng gió lay.
Ấy xưa nay hình dung nhan sắc,
Dẫu khác người, nhưng một mực không sai.
Chớ như ai tranh hồng đấu diệm,
Mà trăng hoa ong bướm để người cười.
Chớ như ai tranh tốt khoe tươi,
Mà chải chuốt nét cười cho kẻ nói,
Chớ những thói hồng trang, tử phấn,
Phải theo lời gia huấn nghĩa phương.
Sắc hoang, ý hẳn bại vong,
Những người bạc mệnh hồng nhan đã từng,
Dẫu xấu tốt xin đừng mừng giận,
Mà ra tuồng son phấn đắm người ta.
Dẫu là tuyết nguyệt phong hoa,
Nay tuy sắc đẹp, rồi ra sắc tàn.
Khuyên người chớ có diệm trang.

Mục Lục

Lời nói đầu 5

Phần Thứ Sáu

MỘT SỐ TƯ LIỆU VĂN BẢN VỀ ĐẠO MẪU VÀ LÊN ĐỒNG

I. VÂN CÁT THẦN NỮ ***Đoàn Thị Điểm*** 13

II. LIỄU HẠNH CÔNG CHÚA DIỄN ÂM ***Nguyễn Công Trứ*** 41

III. VÂN CÁT THẦN NỮ CỔ LỤC DIỄN ÂM ***Tác giả khuyết danh*** 49

IV. TIÊN PHẢ DỊCH LỤC ***Kiều Oánh Mậu*** 58

V. CHIẾN TRANH CHỐNG LIỄU HẠNH ***Nguyễn Văn Huyên*** 91

VI. SỰ TÍCH CÔNG CHÚA LIỄU HẠNH ***Nguyễn Đổng Chi*** 97

VII. MỘT SỐ VĂN BẢN BÀI VĂN CHẦU 100

MỘT SỐ BÀI HÁT VĂN CHẦU Ở HUẾ 402

VIII. MỘT SỐ BÀI THƠ GIÁNG BÚT 501

ĐẠO MẪU VIỆT NAM

(Tập 2)

NGÔ ĐỨC THỊNH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Số 4 - Lô 11 Trần Duy Hưng - Q. Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 04.35566701 - Fax: (04).35566702

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập	:	**ĐỖ THỊ QUỲNH**
Trình bày	:	**ÁI THU**
Bìa	:	**TUẤN HÀO**

THỰC HIỆN

CÔNG TY VĂN HÓA HƯƠNG TRANG
Nhà Sách QUANG MINH
416 Nguyễn Thị Minh Khai - P.5 - Quận 3 - TP.HCM
ĐT: (84.8) 38322386 - 38340990 * Fax: (84.8) 38342457-38249739
Email: quangminhbooksh@gmail.com.vn
Website: www.nhasachquangminh.net

In 1.500 cuốn, khổ 16x24 cm, tại Công ty In Liên Tường. GPXB số: 280 - 2009/CXB/63-42/TG và QĐXB số: 409/QĐ-TG, ngày 11.05.2009. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV - 2009.





Đạo Mẫu tôn thờ Mẫu (Mẹ) với tư cách là vị thần tối cao, có quyền năng sáng tạo, cai quản, phù trợ cho con người, mang lại sức khoẻ, tài lộc trong đời sống trần gian. Đạo Mẫu hướng con người về cõi sống chứ không phải là linh hồn, cõi chết.Đạo Mẫu có từ lâu đời, nhưng phải tới thế kỷ XVI trở đi, trên cơ sở tục thờ Nữ thần, Mẫu thần, nó phát triển thành Mẫu Tam phủ, Tứ phủ với Thánh Mẫu Liễu Hạnh là thần chủ.Trong xã hội hiện tại, với kinh tế thị trường và xã hội đô thị, Đạo Mẫu đổi mới, trẻ hoá, hoà nhập vào dòng chảy đời sống xã hội hiện đại

Đạo mẫu ở VN T2
8935209607007
120,000
Giá: 120.000đ